

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
THÀNH THÀNH CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2023/CBTT-TTCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG

- Mã chứng khoán: VNG
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: 1900 55 88 55 Fax:
- E-mail:

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công công bố thông tin về việc Báo cáo thường niên năm 2022 (theo file đính kèm)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 04/04/2023 tại đường dẫn <https://tthospitality.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Trân trọng.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



PHAN THỊ HỒNG VÂN



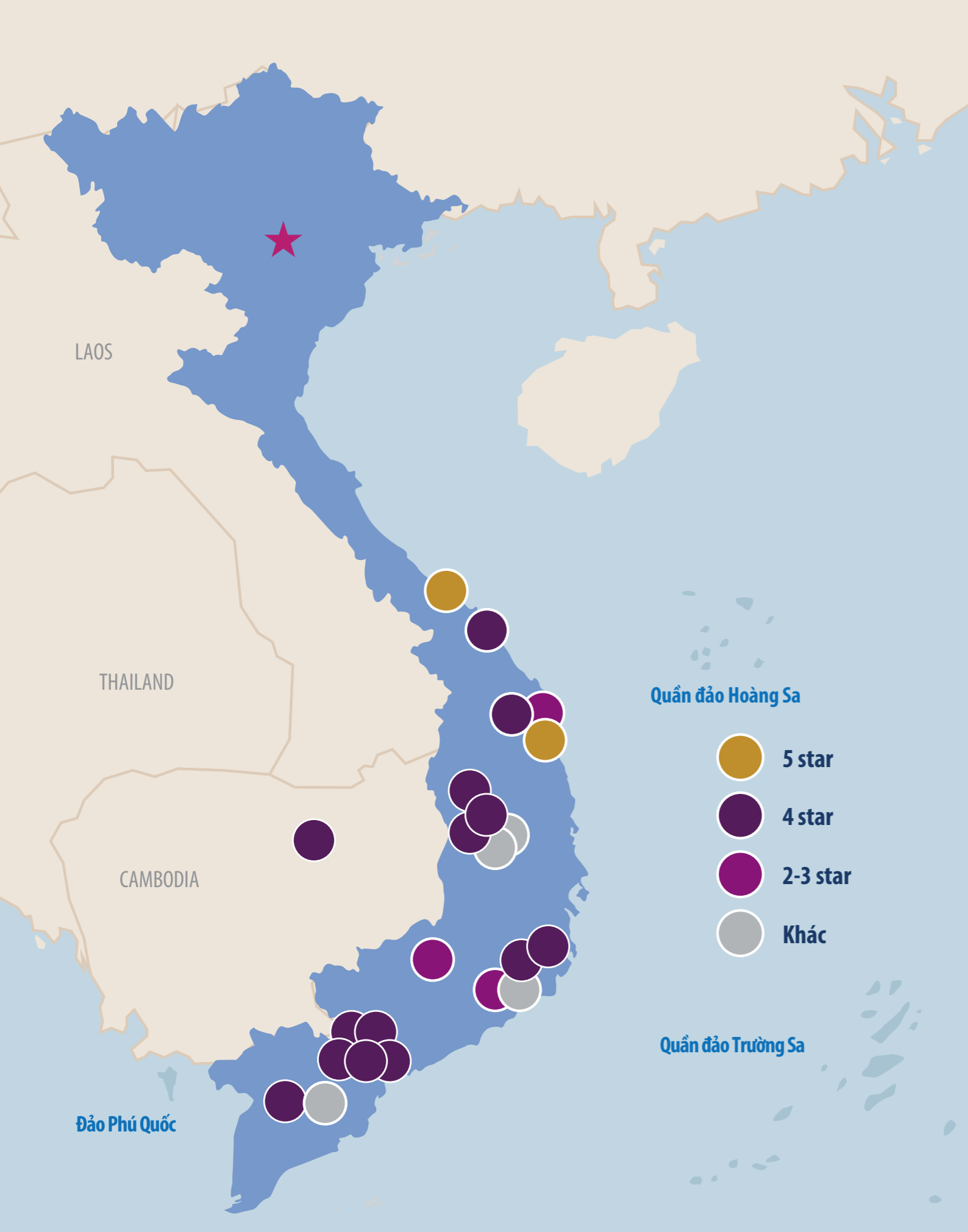
KHÁT VỌNG CHUYỂN MÌNH



20 | **BÁO CÁO**
22 | **THƯỜNG NIÊN**

HOTLINE
1900 55 88 55
ttchospitality.vn

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG NGÀNH DU LỊCH



HƠN 1.300 PHÒNG LƯU TRÚ
13 KHÁCH SẠN - RESORTS

HƠN 2 TRIỆU LƯỢT KHÁCH / NĂM
KHU VUI CHƠI
2 KHU VUI CHƠI

SỨC CHỨA HƠN 6.000 KHÁCH
TRUNG TÂM HỘI NGHỊ
2 TRUNG TÂM HỘI NGHỊ, 3 NHÀ HÀNG

HÀNG NGHÌN TOUR TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ LỮ HÀNH
4 ĐẠI LÝ THIẾT KẾ TOUR & VÉ MÁY BAY

LƯU TRÚ

- HỒ CHÍ MINH**
TTC Hotel - Airport
- CẦN THƠ**
TTC Hotel - Cần Thơ
- ĐÀ LẠT**
TTC Hotel - Ngọc Lan
TTC Hotel - Đà Lạt
Resort Đồi Mộng Mơ
- BÌNH THUẬN**
TTC Hotel - Phan Thiết
TTC Resort - Kê Gà
- KHÁNH HÒA** ★
TTC Hotel - Michelia
TTC Resort - Dốc Lết
- NINH THUẬN**
TTC Resort - Ninh Thuận
- QUẢNG NAM**
TTC Hotel - Hội An
- HUẾ** ★
Imperial Hotel
- CAMPUCHIA**
TTC Hotel - Angkor

TRUNG TÂM HỘI NGHỊ, NHÀ HÀNG

- BÌNH THUẬN**
TTC Palace - Bình Thuận
Trung tâm Hải sản TTC Phan Thiết
- BẾN TRE**
TTC Palace - Bến Tre
Nhà hàng nổi TTC
TTC - Khu Ẩm thực Bến Tre
TTC - Nhà hàng Đồng Khởi 2

KHU VUI CHƠI

- BÌNH THUẬN**
TTC World - Tà Cú
- ĐÀ LẠT**
TTC World - Thung Lũng Tình Yêu

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG

GIỚI THIỆU CÔNG TY	08
TTC HOSPITALITY NĂM 2022	24

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	34
BÁO CÁO KINH DOANH	36
BÁO CÁO CÁC KHỐI	44

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

TẦM NHÌN 2023 - 2025	60
CHIẾN LƯỢC 2023	62

PHẦN 01

PHẦN 02

PHẦN 03

PHẦN 04

PHẦN 05

PHẦN 06

QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	74
HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ	80

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	116
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	166

THÔNG TIN LIÊN HỆ

TTC HOTEL	214
TTC RESORT	216
TTC PALACE	217
TTC WORLD	220
TTC TRAVEL	221

THÔNG TIN CHUNG

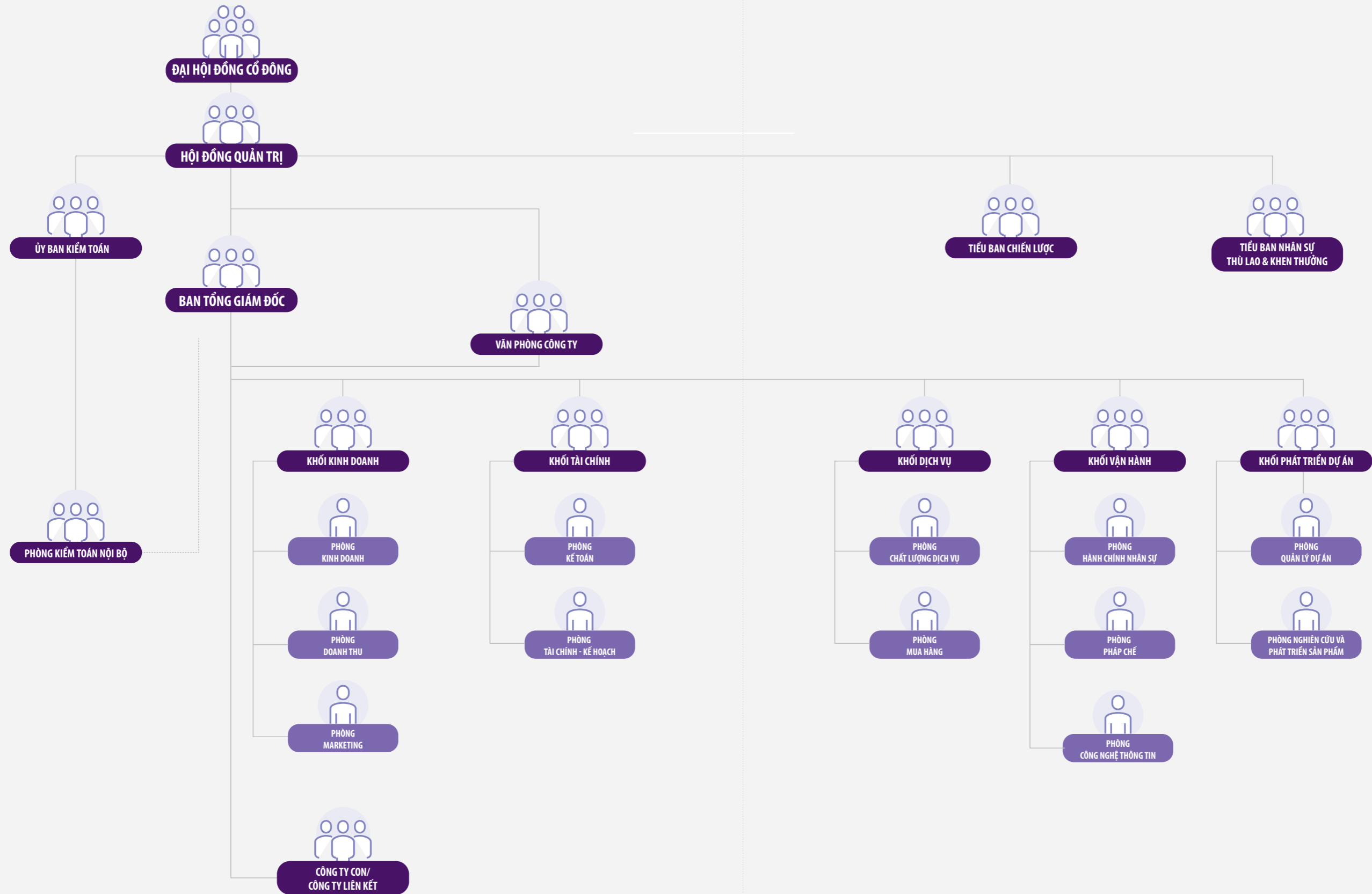
Giới thiệu công ty

Lịch sử hình thành và phát triển	08
Mô hình hoạt động công ty	12
Danh sách Ban Lãnh đạo & nhân sự chủ chốt	22

TTC Hospitality năm 2022

Tâm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	24
Thông điệp từ Chủ tịch Hội đồng quản trị	26
Kết quả nổi bật	28
Tóm tắt tài chính	30

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ



02 | MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

CÔNG TY CỔ VỐN ĐẦU TƯ

Tên giao dịch:

CÔNG TY TNHH DU LỊCH TTC

Cơ sở kinh doanh dịch vụ:



- TTC Hotel - Michelia
- TTC Hotel - Phan Thiết
- TTC Resort - Dốc Lết
- TTC Palace - Bình Thuận
- TTC Laundry - Bình Thuận



04 Pasteur, P. Xương Huân,
Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa



025 8820 820



Vốn điều lệ:

403.689.770.000 ĐỒNG



Tỷ lệ sở hữu:

100%

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:



Khách sạn



Nhà hàng



Giặt ủi

CÔNG TY CỔ VỐN ĐẦU TƯ

Tên giao dịch:

CÔNG TY TNHH DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG LÂM ĐỒNG

Cơ sở kinh doanh dịch vụ:



- TTC Hotel - Ngọc Lan
- TTC Hotel - Hội An
- TTC World - Thung Lũng Tình Yêu



Số 03 - 05 - 07 Mai Anh Đào, P. 8,
Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng



0263 3528 888



Vốn điều lệ:

355.800.610.000 ĐỒNG

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:



Khách sạn



Nhà hàng



Khu vui chơi



Tỷ lệ sở hữu:

100%



CÔNG TY CỔ VỐN ĐẦU TƯ

Tên giao dịch:


CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGỌC LAN



Cơ sở kinh doanh dịch vụ:

-  Công ty TNHH Chăm sóc sức khỏe Ngọc Lan
-  42 Nguyễn Chí Thanh, P. 1, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
-  0263 3822 136

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

-  Dịch vụ sức khỏe

-  Tỷ lệ sở hữu: **100%**

-  Vốn điều lệ: **1.000.000.000 ĐỒNG**

Tên giao dịch:

CÔNG TY TNHH TOÀN THỊNH PHÁT BÌNH THUẬN




Cơ sở kinh doanh dịch vụ:

-  • TTC Resort - Kê Gà
-  Thôn Thuận Thành, Xã Thuận Quý, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận
-  0252 3683 072

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

-  Khách sạn
-  Nhà hàng

-  Tỷ lệ sở hữu: **95.69%**

-  Vốn điều lệ: **119.000.000.000 ĐỒNG**

CÔNG TY CỔ VỐN ĐẦU TƯ


Tên giao dịch:

CÔNG TY TNHH LỮ HÀNH QUỐC TẾ TTC

Cơ sở kinh doanh dịch vụ:

-  • TTC Travel - Hồ Chí Minh
-  • TTC Travel - Bến Tre
-  • TTC Travel - Tiền Giang
-  • TTC Travel - Bình Thuận

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

-  Lữ hành nội địa và quốc tế

-  512 Lý Thường Kiệt, P. 7, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

-  1900 55 88 55

-  Vốn điều lệ: **5.000.000.000 ĐỒNG**

-  Tỷ lệ sở hữu: **100%**



CHI NHÁNH

Tên giao dịch:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG
TẠI CẦN THƠ - KHÁCH SẠN TTC

• TTC Hotel - Cần Thơ

Số 02 Hai Bà Trưng,
Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

0292 3812 210

Tên giao dịch:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG
TẠI LÂM ĐỒNG

• TTC Hotel - Đà Lạt

Số 04 Nguyễn Thị Minh Khai, P. 1,
Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

0263 3826 042

CÔNG TY CỔ VỐN ĐẦU TƯ

Tên giao dịch:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THANH BÌNH



Cơ sở kinh doanh dịch vụ:



- TTC Hotel - Airport
- Tòa nhà Betrimex
- Khách sạn Tân Bình

512 Lý Thường Kiệt, P. 7,
Q. Tân Bình, Hồ Chí Minh0283 9716 568
0283 9716 569

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:



- Khách sạn
- Văn phòng cho thuê



Nhà hàng



Vốn điều lệ:

99.000.000.000 ĐỒNG

Tên giao dịch:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG THUẬN



Cơ sở kinh doanh dịch vụ:



- TTC Resort - Ninh Thuận

Yên Ninh, P. Văn Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm,
Tỉnh Ninh Thuận

0259 3874 047

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:



Khách sạn



Nhà hàng



Vốn điều lệ:

60.000.000.000 ĐỒNG

Tỷ lệ sở hữu:

20.06%

CÔNG TY CỔ VỐN ĐẦU TƯ

Tên giao dịch:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH BẾN TRE



Cơ sở kinh doanh dịch vụ:



- TTC Palace - Bến Tre
- TTC - Khu Ẩm thực Bến Tre
- TTC - Nhà hàng Đồng Khởi 2
- TTC - Nhà hàng nổi Bến Tre
- TTC Office Building - Bến Tre

16 Hai Bà Trưng, P. An Hội,
Tp. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

0275 3822 501

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:



Khách sạn



Nhà hàng



Tỷ lệ sở hữu:

42.25%

Vốn điều lệ:

52.593.480.000 ĐỒNG

Tên giao dịch:

CÔNG TY CP DU LỊCH NÚI TÀ CÚ



Cơ sở kinh doanh dịch vụ:



- Ttc World - Tà Cú

Thôn Nam Thành, Thị trấn Thuận Nam,
Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận.

0838 867 484 - 08 888 678 1117

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:



Khu vui chơi



Nhà hàng



Tỷ lệ sở hữu:

48.66%

Vốn điều lệ:

44.979.000.000 ĐỒNG

CÔNG TY CỔ VỐN ĐẦU TƯ

Tên giao dịch:

CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN DU LỊCH VINAGOLF ANGKOR



Cơ sở kinh doanh dịch vụ:



- TTC Hotel - Angkor

National Road 6, Phum Kruos, Svay Dangkum,
Siemreap, Cambodia Kingdom

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:



Khách sạn



Nhà hàng



Tỷ lệ sở hữu:

49%

Vốn điều lệ:

2.430.000 USD

Tên giao dịch:

CÔNG TY TNHH DU LỊCH TTC HUẾ



Cơ sở kinh doanh dịch vụ:



- Imperial hotel - Huế

08 Hùng Vương, P Phú Nhuận, TP Huế, tỉnh
Thừa Thiên Huế

0234 3882 222

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:



Khách sạn



Nhà hàng



Tỷ lệ sở hữu:

100%

Vốn điều lệ:

2.361.000.000 ĐỒNG

ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO

Ông VŨ VIẾT BẢN
Thành viên HĐQT

Ông Vũ Viết Bản có nhiều năm kinh nghiệm quản lý, điều hành các doanh nghiệp về du lịch tại tỉnh Bình Thuận cũng như tại Tập đoàn TTC. Với nền tảng kiến thức kinh tế và bề dày kinh nghiệm quản lý, định hướng chiến lược, ông Vũ Viết Bản đã giữ nhiều vị trí chủ chốt tại nhiều công ty lớn. Hiện tại, ông Vũ Viết Bản đồng hành cùng TTC Hospitality trên hành trình phát triển thông qua đảm nhiệm các vị trí: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận và là TV HĐQT TTC Hospitality.

Ông ĐẶNG HUỖNH ANH TUẤN
Phó Chủ tịch HĐQT

Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn với kiến thức chuyên sâu về Quản trị Du lịch, bề dày kinh nghiệm quản trị, điều hành khi từng đảm nhiệm vị trí thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc của các công ty quy mô lớn trực thuộc Tập đoàn TTC trước khi đảm nhận vị trí TV HĐQT Công ty từ năm 2017 đến nay. Quyết liệt, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành đã giúp Ông lãnh đạo Công ty đạt được nhiều thành tựu đáng kể.

Bà NGUYỄN THÙY VÂN
Chủ tịch UBKT

Bà Nguyễn Thùy Vân có hơn 10 năm kinh nghiệm trong công tác Kế toán – Tài chính – Đầu tư trong nhiều lĩnh vực khác nhau như sản xuất, chứng khoán, hàng hoá phái sinh, kinh doanh kho vận. Ngày 26/4/2022 Bà được bổ nhiệm giữ hai chức vụ quan trọng là chủ tịch UBKT và đồng thời là TV HĐQT của Công ty CPDL Thành Thành Công. Bà đã phối kết hợp cùng HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro, góp phần kiến toàn bộ máy, đưa hoạt động TTC Hospitality ngày càng vững mạnh.

Bà HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO
Thành viên HĐQT

Bà Hồ Thị Phương Thảo từng đảm nhiệm các cương vị Chủ tịch, Tổng Giám đốc những công ty thuộc nhiều lĩnh vực trong và ngoài Tập đoàn TTC. Với gần 20 năm kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo và điều hành cùng với tư duy nhạy bén về tài chính, chiến lược phát triển, từ ngày 27/4/2021, với vai trò TV HĐQT, Bà cùng HĐQT thẩm định các chiến lược, định hướng phát triển, đem lại những kết quả đáng kể cho TTC Hospitality.

Bà PHAN THỊ HỒNG VÂN
Chủ tịch HĐQT

Với nền tảng và năng lực tài chính, quản trị cùng tầm nhìn xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa, Bà Phan Thị Hồng Vân được tín nhiệm cho các vị trí Giám đốc Tài chính tại nhiều công ty lớn trước khi đảm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc vào năm 2020. Đến năm 2021, Bà chính thức giữ vị trí Chủ tịch HĐQT TTC Hospitality. Quyết liệt và giàu kinh nghiệm, Bà đã lãnh đạo Công ty vượt qua nhiều đợt sóng lớn trước những thách thức từ đại dịch covid, biến động từ nền kinh tế và sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường.

Ông ĐẶNG ĐÌNH VIỆT
Tổng Giám đốc

Ông Đặng Đình Việt có kinh nghiệm hơn 20 năm trong vận hành, phát triển và xây dựng các tiêu chuẩn thương hiệu sản phẩm, chiến lược phát triển kinh doanh cho các mô hình nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, ẩm thực... và từng đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo cấp cao tại các thương hiệu sạn tư nhân tại Việt Nam. Gia nhập hệ thống TTC Hospitality từ cuối 2021, ngày 06/02/2022 ông Đặng Đình Việt được bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc. Đại diện cho thế hệ nhân sự trẻ trưởng thành và kế thừa tư duy thời đại, Ông Đặng Đình Việt dẫn dắt Công ty theo định hướng phát triển, trở thành một trong những thương hiệu du lịch hàng đầu Việt Nam.

Ông HUỖNH KIM BÌNH
GD Khối Phát triển dự án

Ông Huỳnh Kim Bình với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý và phát triển dự án, từng giữ các vị trí quản lý và phát triển dự án tại các tập đoàn lớn tại Việt Nam. Với nhiều thành tích về dự báo rủi ro trong quá trình đầu tư dự án, khả năng quản lý và điều phối tổng thể các hoạt động của dự án, chủ động cao trong việc điều hành, điều phối công việc cùng với sự quyết liệt của mình, Ông cùng TTC Hospitality đạt được những thành quả như mong đợi.

Bà NGUYỄN THỊ THANH THẢO
GD Khối Tài chính

Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo hơn ai hết đã gắn bó lâu dài và thấu hiểu văn hóa, con người ở TTC. Với năng lực quản lý tài chính, phân tích và xử lý các mối quan hệ tài chính, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn. Bà luôn đưa ra được những nhận định và dự báo cơ hội đầu tư đáng tin cậy cho Ban Lãnh Đạo.

Ông BÙI TẤN KHẢI
Kế Toán Trưởng

Ông Bùi Tấn Khải được Ban Lãnh đạo tín nhiệm và giao đảm trách vị trí Kế toán trưởng Công ty qua nhiều năm bởi năng lực chuyên môn cao, tư duy nhạy bén, am hiểu về luật pháp. Ông luôn có những phân tích, dự báo tình hình tài chính, tham mưu kịp thời và là cánh tay nối dài của Ban Lãnh đạo.

Ông LÊ ĐỨC TRÍ
Giám đốc Khối Vận hành

Bắt đầu từ vị trí Chánh Văn Phòng, Ông Lê Đức Trí được Ban Lãnh đạo tin tưởng và giao phó nhiều vị trí trọng yếu tại TTC Hospitality qua các thời kỳ. Năm 2022, Ông được bổ nhiệm vị trí Giám đốc Khối Vận hành nhằm không chỉ đáp ứng mục tiêu đầy mạnh và hoàn thành tầm nhìn chuyển đổi số trong 5 năm, mà còn triển khai các nhiệm vụ về quản trị nhân sự của Công ty.



03 | DANH SÁCH BAN LÃNH ĐẠO & NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà **PHAN THỊ HỒNG VÂN**
Chủ tịch HĐQT
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0,051%



Bà **NGUYỄN THÙY VÂN**
Thành viên HĐQT
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0%



Ông **ĐẶNG HUỲNH ANH TUẤN**
Thành viên HĐQT
Tỷ lệ nắm giữ CP: 1,849%



Bà **HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO**
Thành viên HĐQT
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0%



Ông **VŨ VIẾT BẢN**
Thành viên HĐQT
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0,000034%

BAN ĐIỀU HÀNH

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần theo danh sách
cổ đông tại ngày 31/12/2022



Ông **ĐẶNG ĐÌNH VIỆT**
Tổng Giám đốc
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0%



Ông **ÔNG HUỲNH KIM BÌNH**
Giám đốc Khối Phát triển Dự Án
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0%



Bà **NGUYỄN THỊ THANH THẢO**
Giám đốc Khối Tài chính
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0%



Ông **BÙI TẤN KHẢI**
Kế toán trưởng
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0%



Ông **LÊ ĐỨC TRÍ**
Giám đốc Công nghệ Thông tin
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0%

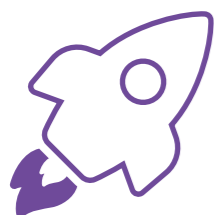
TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LỖI

TẦM NHÌN



Thổi hồn nét đẹp văn hóa Việt trong từng sản phẩm, dịch vụ và kiến tạo những di sản tại mỗi điểm đến thành niềm tự hào cho các thế hệ kế thừa.

SỨ MỆNH



Mỗi nhân sự tại TTC Hospitality là một đại sứ thương hiệu tận tâm, đồng hành cùng khách hàng trong từng trải nghiệm. Họ là những cầu nối gắn kết, chuyên tiếp nét đẹp văn hóa TTC kết hợp tinh hoa văn hóa Việt đến khách hàng tại mỗi điểm đến.

GIÁ TRỊ CỐT LỖI



Kỷ luật:

Đảm bảo các quy trình được tuân thủ, các nguyên tắc được thực thi một cách khách quan để tránh những rủi ro mang lại.



Tâm huyết:

Làm việc bằng sự tận tâm và nhiệt huyết để mang đến cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ chất lượng.



Kết nối:

Chúng tôi luôn cố gắng tăng cường sự kết nối với các Đối tác, đóng vai trò là cầu nối và góp phần gắn kết mối quan hệ giữa họ & khách hàng, cũng như với những người thân yêu của họ trở nên gắn gũi hơn.

Thương hiệu của một công ty, ngoài việc khẳng định quyền sở hữu với sản phẩm kinh doanh còn mang lại các giá trị, lợi ích cũng như lời hứa của thương hiệu với người tiêu dùng mà trong đó “Chất lượng dịch vụ” đối với TTC Hospitality là yếu tố quyết định.

Từ những ngày đầu thành lập, TTC Hospitality xem phương châm “Khẳng định thương hiệu bằng chất lượng dịch vụ” là kim chỉ nam trong mọi hoạt động. Trong mọi lĩnh vực kinh doanh, mỗi đánh giá của khách hàng đóng vai trò vô cùng quan trọng để TTC Hospitality không ngừng thay đổi, cải tiến và hoàn thiện chất lượng dịch vụ.



Đánh giá về sản phẩm giúp chúng tôi điều chỉnh, nâng cao chất lượng sản phẩm, mang lại giá trị thụ hưởng cho khách hàng;



Đánh giá về đội ngũ giúp chúng tôi chuyên nghiệp hoá chất lượng phục vụ khách hàng;



Đánh giá về cơ sở vật chất giúp chúng tôi chuẩn hoá hạ tầng, trang thiết bị nhằm mang đến cho khách hàng những trải nghiệm tiện ích trọn vẹn và đẳng cấp...

Chính những yêu cầu khắt khe của khách hàng giúp chúng tôi luôn tận tâm cải tiến chất lượng dịch vụ, mang đến những sản phẩm ưu việt.

Đây vừa là phương châm hoạt động, vừa là lời hứa của TTC Hospitality với mỗi đối tác, nhà đầu tư, và khách hàng – những người luôn gắn bó, đồng hành cùng Công ty.

TTC
HOSPITALITY

**KHẲNG ĐỊNH THƯƠNG HIỆU
BẰNG
CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ**

DU LỊCH LƯU TRÚ | TRUNG TÂM HỘI NGHỊ | KHU VUI CHƠI | DU LỊCH LỮ HÀNH

HOTLINE

1900 55 88 55



THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Kính thưa Quý Cổ đông, Nhà đầu tư,
Khách hàng và Đối tác!**

Năm 2022 khởi đầu với những tín hiệu phục hồi của ngành du lịch khi dịch Covid-19 được kiểm soát trên cả nước, du lịch nội địa mở cửa trở lại và những đoàn khách quốc tế đầu tiên cũng đặt chân đến Việt Nam sau hai năm vắng bóng. Cùng chung kỳ vọng lớn lao về sự tái khởi động cùng ngành du lịch cả nước, TTC Hospitality nhanh chóng tham gia vào “đường đua” và hoàn thành kế hoạch năm 2022 với nhiều ấn tượng.

Xác định du lịch nội địa đóng vai trò chủ đạo cho sự phục hồi và tăng trưởng, TTC Hospitality đã đầu tư vào các sản phẩm dịch vụ nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của thị trường khách trong nước với đa dạng đối tượng. Song song với việc ra mắt các sản phẩm mới là các chương trình du lịch trọn gói lưu trú - ẩm thực dành cho gia đình, cặp đôi, bè bạn như “Mang quà khủng về cho mẹ”, “Nghỉ dưỡng không giới hạn”, “Vi vu khắp miền cùng TTC”... TTC Hospitality cũng đặc biệt chú trọng phát triển các chương trình “liên tuyến” nhằm phát huy tối đa lợi thế hệ sinh thái khép kín. Có thể kể đến như chương trình miễn phí vé tham quan khu vui chơi TTC World - Thung lũng Tình yêu cho khách lưu trú tại TTC Hotel - Ngọc Lan hoặc TTC Hotel - Đà Lạt (trên cùng thành phố Đà Lạt); Miễn phí tham quan vui chơi tại TTC Resort - Dốc Lết khi khách đặt phòng tại TTC Hotel - Michelia (cùng tỉnh Khánh Hòa)... Những chương trình này tạo điều kiện cho du khách trải nghiệm cùng lúc nhiều dịch vụ tại một điểm đến.

Mặc dù tập trung khai thác thị trường nội địa, nhưng TTC Hospitality vẫn lên kế hoạch cho sự phục hồi thông qua phát

triển nguồn khách inbound hiện hữu như thị trường Đông Nam Á, Pháp, Tây Ban Nha..., đồng thời mở rộng và khai thác các thị trường mới như Úc, Mỹ, Hàn Quốc, Ấn Độ. Điều này giúp TTC Hospitality chủ động về nguồn lực khi chính sách mở cửa áp dụng rộng rãi với nhiều nước trên thế giới.

Bên cạnh đó, năm 2022 để lại dấu ấn rõ rệt của TTC Hospitality đối với các doanh nghiệp cùng ngành và tạo sự gắn kết đội ngũ mạnh mẽ thông qua hàng loạt sự kiện đồng hành, từ thiện, gặp gỡ khách hàng và đào tạo nội bộ. Điều này không chỉ giúp thương hiệu TTC Hospitality đến gần hơn với du khách mà còn tạo niềm tin và động lực gắn bó, cống hiến từ đội ngũ nhân sự.

Tuy vậy năm 2022, không chỉ riêng TTC Hospitality mà ngành du lịch cả nước cũng như của thế giới hoạt động vừa trong tâm thế mong đợi phục hồi như kỳ vọng vừa nhìn nhận lại những vấn đề còn tồn đọng của ngành công nghiệp không khói. Như theo thông điệp Ngày Du lịch thế giới năm 2022, Tổng Thư ký Tổ chức Du lịch thế giới Zurab Pololikashvili cho rằng “không thể quay lại với cách làm việc trước đây mà phải tư duy lại về du lịch”. Những cơn khủng hoảng từ đại dịch, bên cạnh truyền cảm hứng cho sự sáng tạo, ngành du lịch còn bộc lộ những điểm yếu mà nếu muốn tiếp tục duy trì vị thế mang cơ hội du lịch đến toàn thế giới và có những chuyển biến tích cực thì ngành du lịch phải có những ý tưởng mới.

Năm 2023, kinh tế được dự báo khởi sắc nhưng song song đó vẫn còn nhiều khó khăn liên quan đến những biến chủng mới của dịch Covid-19, tình hình lạm phát, rủi ro tài chính, v.v... Tại Việt Nam, các chuyên gia cũng nhận định rằng thị trường nội địa năm 2023 sẽ có nhiều thử

thách hơn và ít khả năng bùng nổ khi nhu cầu du lịch đã được giải quyết phần nào trong năm 2022. Bên cạnh đó, sự biến động của nền kinh tế vào cuối năm 2022 đã phần nào ảnh hưởng đến kế hoạch chi tiêu của người dân, trong đó có kế hoạch du lịch trong năm 2023.

Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra, TTC Hospitality tiếp tục duy trì các sản phẩm chủ lực, phát triển các sản phẩm theo xu hướng đáp ứng nhu cầu đa dạng du khách. Đặc biệt trong năm 2023, TTC Hospitality sẽ bám sát tiến độ các dự án nghỉ dưỡng đưa vào hoạt động nhằm mang đến những cơ hội trải nghiệm mới mẻ và trọn vẹn cho khách hàng.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Quý Khách hàng và Đối tác cùng Ban Điều hành, CBNV đã luôn là những cộng sự nhiệt huyết và dành sự tin tưởng, đồng hành cùng TTC Hospitality suốt thời gian qua. Hội đồng quản trị tin tưởng với những kế hoạch táo bạo nhưng cũng rất thực tế từ TTC Hospitality và sự phục hồi của du lịch thế giới, TTC Hospitality sẽ vượt qua năm 2023 với nhiều thành công mới.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng./.

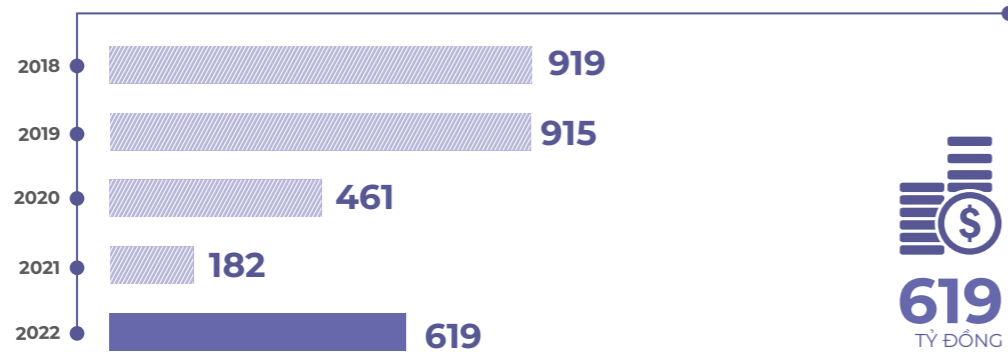


Bà PHAN THỊ HỒNG VÂN
Chủ tịch HĐQT

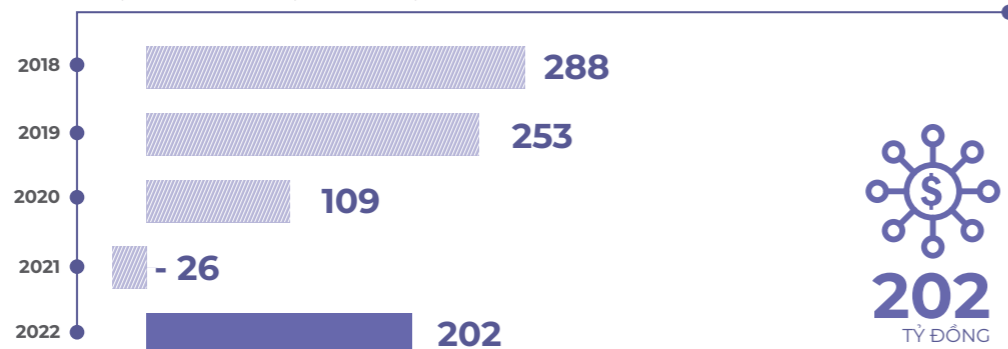


KẾT QUẢ NỔI BẬT

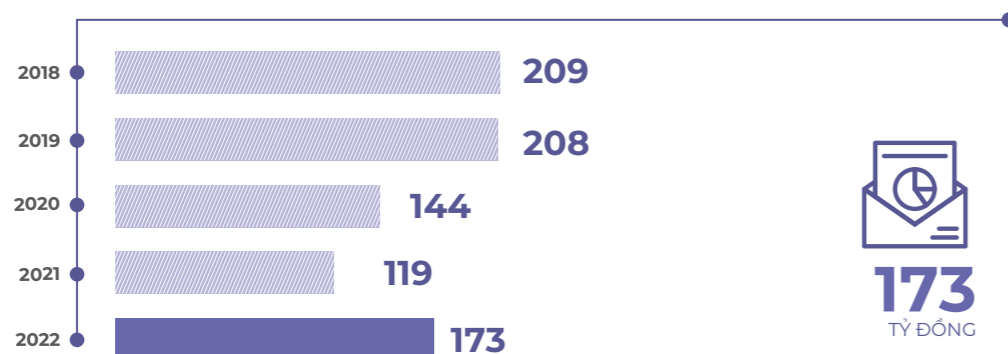
DOANH THU THUẦN Đvt: tỷ đồng



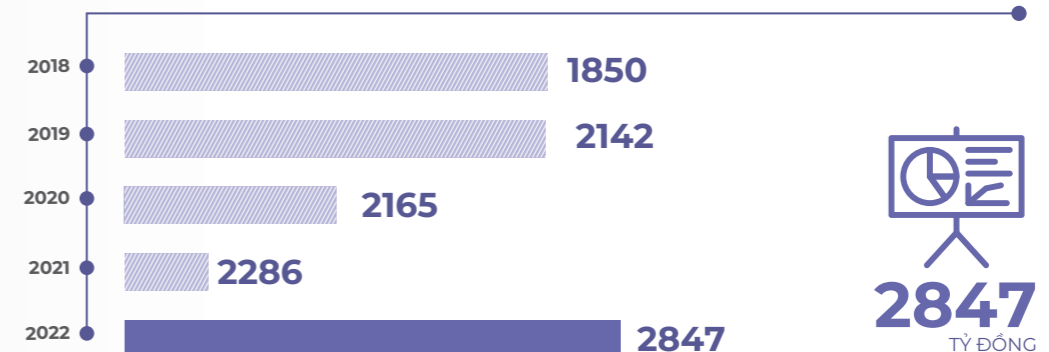
LỢI NHUẬN GỘP Đvt: tỷ đồng



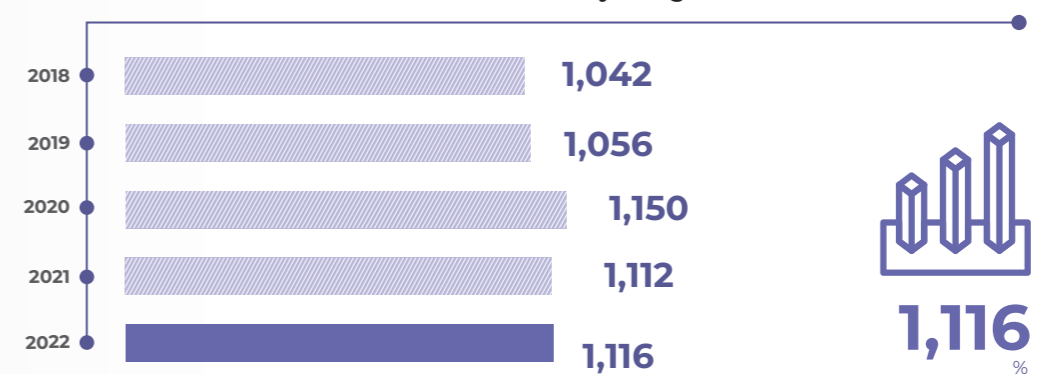
EBITDA Đvt: tỷ đồng



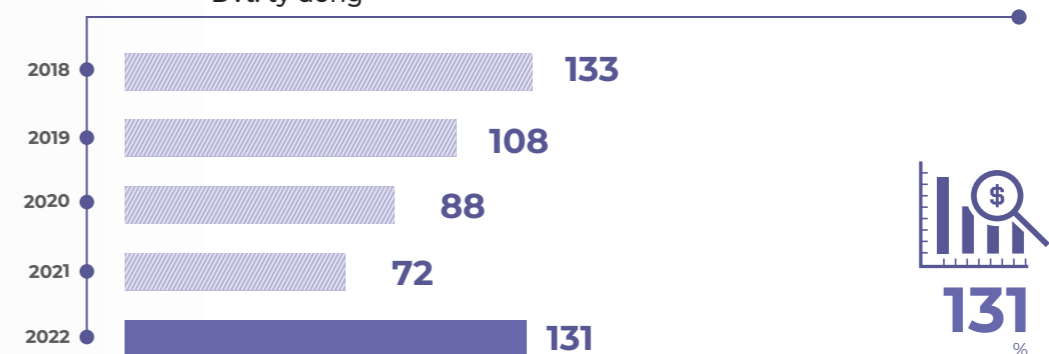
TỔNG TÀI SẢN Đvt: tỷ đồng



VỐN CHỦ SỞ HỮU Đvt: tỷ đồng



EBIT Đvt: tỷ đồng



TÓM TẮT TÀI CHÍNH

TÓM TẮT CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	12/31/22	12/31/21	TĂNG/ GIẢM (%)	12/31/20	12/31/19	CAGR (2019-2022)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2,847,226	2,285,629	25	2,164,803	2,141,916	10
Tài sản ngắn hạn	731,627	594,685	23	587,287	354,753	27
Tiền và các khoản tương đương tiền	77,496	15,194	410	105,144	68,891	4
Đầu tư tài chính ngắn hạn			-		455	(92)
Các khoản phải thu ngắn hạn	630,830	564,095	12	453,595	248,423	36
Hàng tồn kho	9,677	6,784	43	8,298	12,668	(9)
Tài sản ngắn hạn khác	13,624	8,612	58	20,250	24,316	(18)
Tài sản dài hạn	2,115,599	1,690,943	25	1,577,516	1,787,163	6
Các khoản phải thu dài hạn	100,442	46,819	115	54,737	44,075	32
Tài sản cố định	889,210	917,325	(3)	993,722	1,221,785	(10)
Bất động sản đầu tư				40,291	19,740	(100)
Tài sản dở dang dài hạn	610,084	290,722	110	260,936	268,111	32
Đầu tư tài chính dài hạn	477,284	391,384	22	155,963	85,730	77
Tài sản dài hạn khác	38,579	44,693	(14)	71,866	147,722	(36)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2,847,226	2,285,629	25	2,164,803	2,141,916	10
Nợ phải trả	1,731,511	1,173,279	48	1,015,052	1,085,544	17
Nợ ngắn hạn	596,203	573,317	4	454,647	544,634	3
Nợ dài hạn	1,135,309	599,962	89	560,405	540,910	28
Vốn chủ sở hữu	1,115,715	1,112,349	0	1,149,751	1,056,372	2

TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2022	TĂNG/ GIẢM%	2021	2020	2019	CAGR (2016-2020)
Doanh thu thuần	618,973	239	182,479	460,521	914,823	(12)
Giá vốn hàng bán	416,809	100	208,480	351,558	662,029	(14)
Lợi nhuận gộp	202,164	878	(26.002)	108,963	252,794	(7)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	15,589	320	3,710	21,270	46,338	(30)
Lợi nhuận/(lỗ) khác	(1,073)	(137)	2,884	3,813	7,351	(153)
Lợi nhuận trước thuế	14,516	120	6,594	25,082	53,689	(35)
Lợi nhuận sau thuế	3,262	5	3,121	20,710	37,324	(56)

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	ĐVT	12/31/22	12/31/21	TĂNG/GIẢM
Chỉ tiêu về Khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.28	1.04	23%
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1.26	1.03	23%
Chỉ tiêu về Cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0.61	0.51	18%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1.55	1.05	47%
Hệ số Nợ vay/Tổng tài sản	Lần	0.46	0.43	7%
Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	Lần	1.18	0.89	33%
Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời				
Biên lợi nhuận gộp	%	31.38	-14.25	-320%
Hệ số Biên lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao	%	26.81	65.27	-59%
Hệ số Biên lợi nhuận trước thuế và lãi vay	%	20.25	39.70	-49%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2.39	2.03	18%
Biên lợi nhuận ròng	%	0.50	1.71	-71%
ROE trung bình	%	0.29	0.28	3%
ROA trung bình	%	0.11	0.14	-17%

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Báo cáo của Tổng Giám đốc

Báo cáo kết quả hoạt động của ban Tổng Giám đốc năm 2022	34
--	----

Báo cáo Kinh doanh

Phân tích tài chính và đánh giá thị trường	36
Tình hình hoạt động kinh doanh chính	41

Báo cáo các khối

Các hoạt động marketing nổi bật	44
Tình hình nhân sự năm 2022	50
Công tác đầu tư, thực hiện các dự án	52
Công tác các khối hỗ trợ	54
Hoạt động sự kiện nổi bật	56

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

1 | BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2022

1.1 | BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

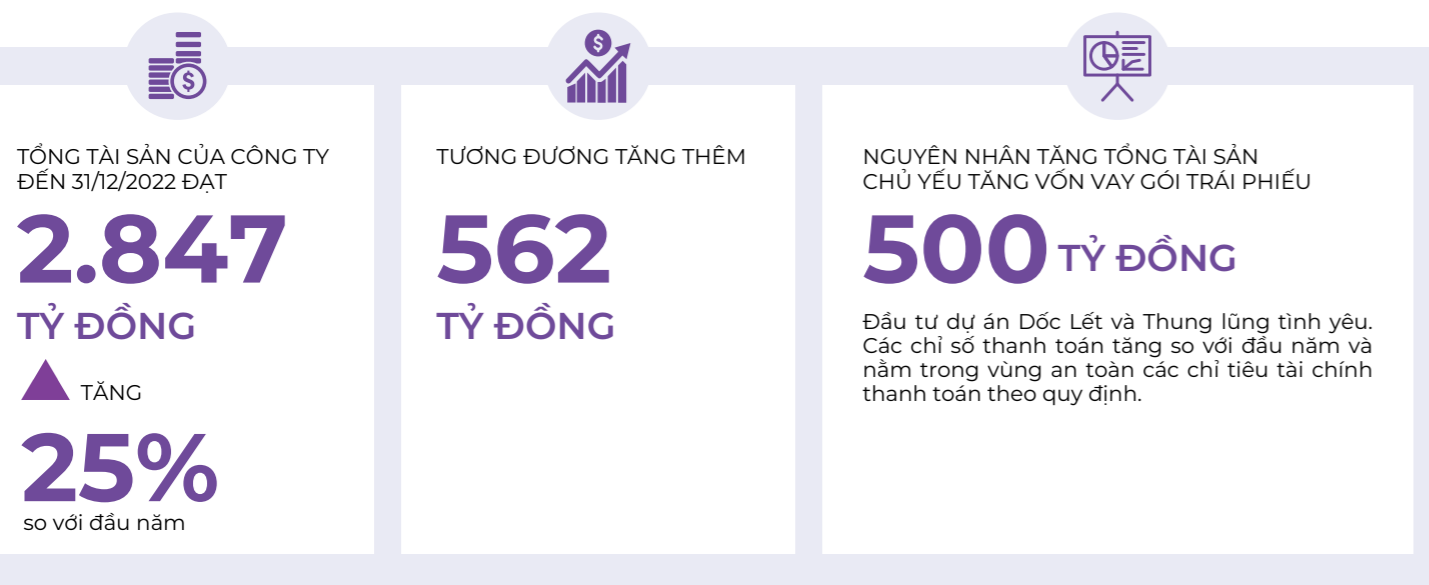
A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BÁO CÁO HỢP NHẤT (BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT):

Doanh thu thuần đạt 619 tỷ đồng, đạt 135% so kế hoạch năm, đạt 339% so cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế (LNTT) năm 2022 đạt 14,5 tỷ đồng, đạt 194% kế hoạch năm, đạt 220% so với cùng kỳ.

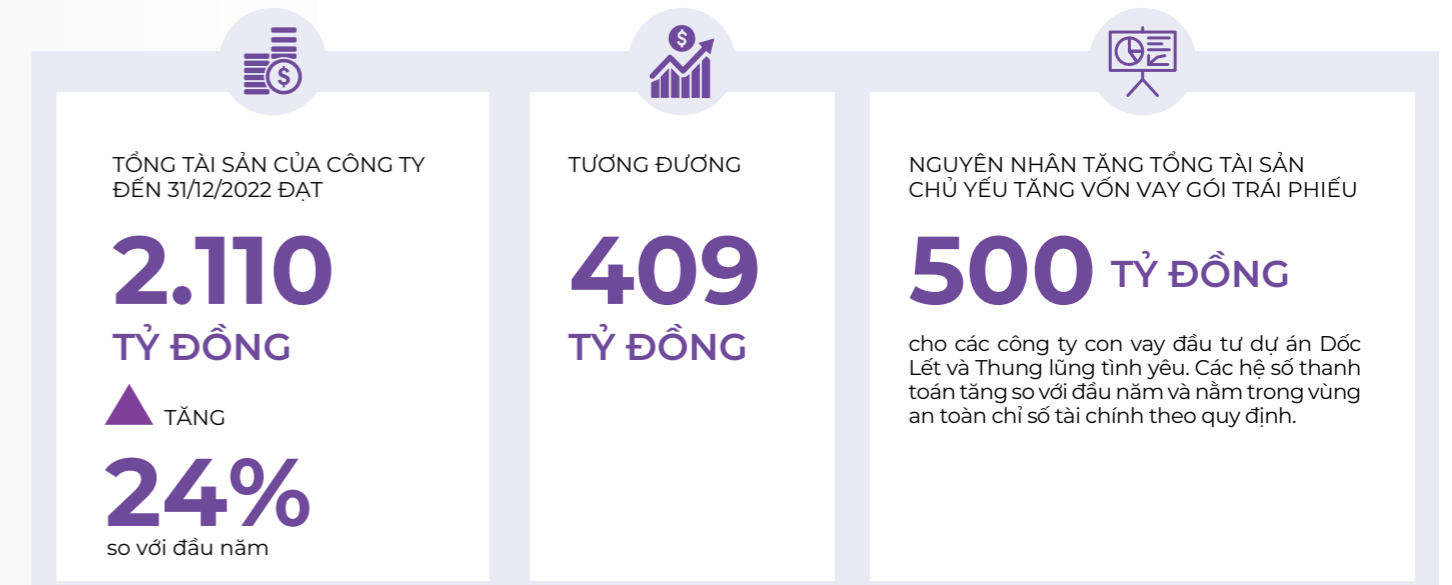
B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY MẸ (BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG):

Doanh thu thuần của Công ty đạt 354 tỷ đồng đạt 253% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 13,6 tỷ đồng đạt 273% so kế hoạch, đạt 331% so với cùng kỳ.

1.2 | CHỈ SỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT



1.3 | CHỈ SỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG



ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	12/31/22	1/1/22	THAY ĐỔI	% THAY ĐỔI
1	Tổng tài sản	2,847,226	2,285,629	561,597	25%
2	Vốn chủ sở hữu	1,115,715	1,112,349	3,366	0%
3	Tổng nợ/tổng TS (%)	61%	51%	9%	18%
4	Tổng nợ/VCSH (%)	155%	105%	50%	47%
5	Thanh toán ngắn hạn (lần)	1.23	1.04	0.19	18%
6	Thanh toán nhanh	1.21	1.03	0.19	18%

STT	NỘI DUNG	12/31/22	1/1/22	THAY ĐỔI	% THAY ĐỔI
1	Tổng tài sản	2,109,505	1,700,147	409,358	24%
2	Vốn chủ sở hữu	1,195,727	1,184,944	10,783	1%
3	Tổng nợ/tổng TS (%)	43%	30%	0.13	43%
4	Tổng nợ/VCSH (%)	76%	43%	0.33	76%
5	Thanh toán ngắn hạn (lần)	1.52	1.07	0.45	43%
6	Thanh toán nhanh	1.52	1.06	0.45	43%

BÁO CÁO KINH DOANH

1 | PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH VÀ ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

TỔNG QUAN
KINH TẾ THẾ GIỚI
2022

Năm 2022, tình hình thế giới xảy ra nhiều biến động, những thay đổi về kinh tế, địa chính trị và sinh thái đều tác động đến triển vọng toàn cầu. Lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ, buộc các chính phủ phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Xung đột giữa Nga và Ukraine làm gia tăng đáng kể khả năng xảy ra gián đoạn địa chính trị toàn cầu. Mặc dù tác động của đại dịch đã giảm ở hầu hết các quốc gia, nhưng những làn sóng kéo dài của nó vẫn tiếp tục làm gián đoạn hoạt động kinh tế, đặc biệt là ở Trung Quốc.



Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) giữ nguyên dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu ở mức

3.2%



Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2022 đạt

3.1%

TỔNG QUAN
KINH TẾ VIỆT NAM
2022

Tốc độ tăng trưởng

GDP
NĂM 2022 ĐẠT

8,02%

Vượt mục tiêu

6-6,5% Do quốc hội giao

Lạm phát "ngược dòng" lạm phát cao của toàn cầu, được kiểm soát ở mức thấp

3,15%

(đạt mục tiêu Quốc hội giao dưới 4%)

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu trong năm 2022 cũng ghi nhận mức kỷ lục mới hơn

730,28
TỶ USD

xuất siêu

11,2 TỶ USD

gấp hơn 3 lần so với năm trước.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký đạt

27,72 TỶ USD

giảm so với năm 2021.

Tuy nhiên, vốn FDI thực hiện đạt gần

22,4 TỶ USD

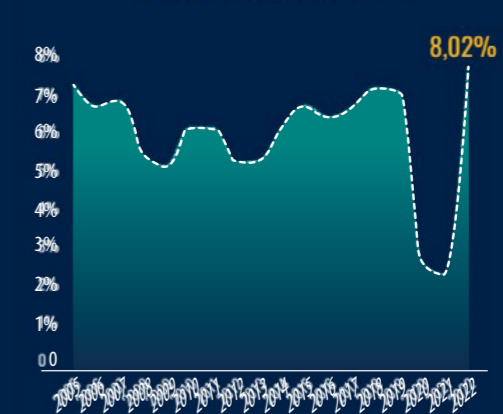
TĂNG

13,5%

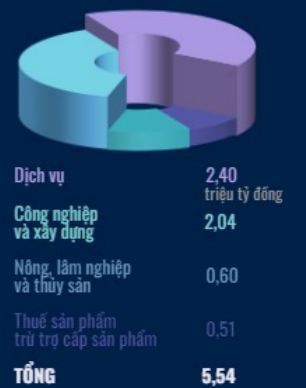
và cao nhất trong 5 năm qua

KINH TẾ VIỆT NAM
NĂM 2022

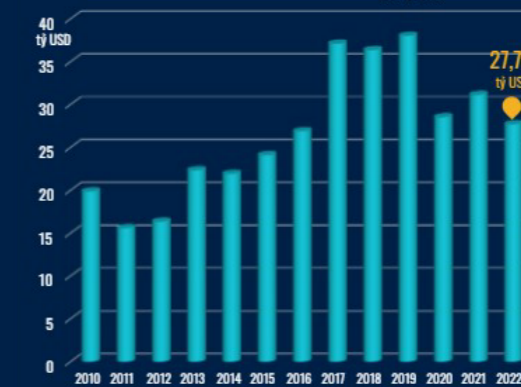
TĂNG TRƯỞNG GDP QUA CÁC NĂM



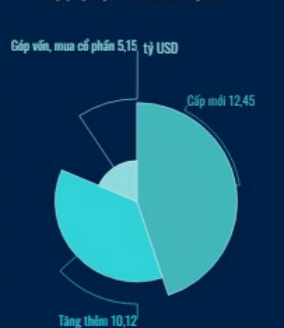
CƠ CẤU GDP NĂM 2022



THU HÚT FDI
(Đơn: tỷ USD)

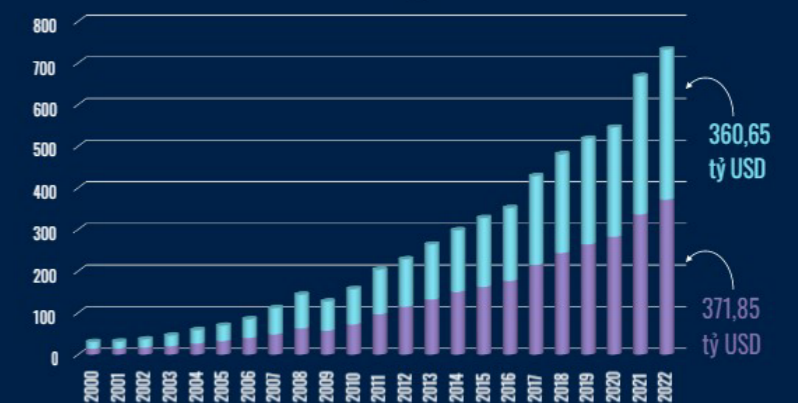


CƠ CẤU FDI NĂM 2022



KIM NGẠCH XUẤT NHẬP KHẨU

Xuất khẩu Nhập khẩu



Nguồn: Tổng cục Thống kê

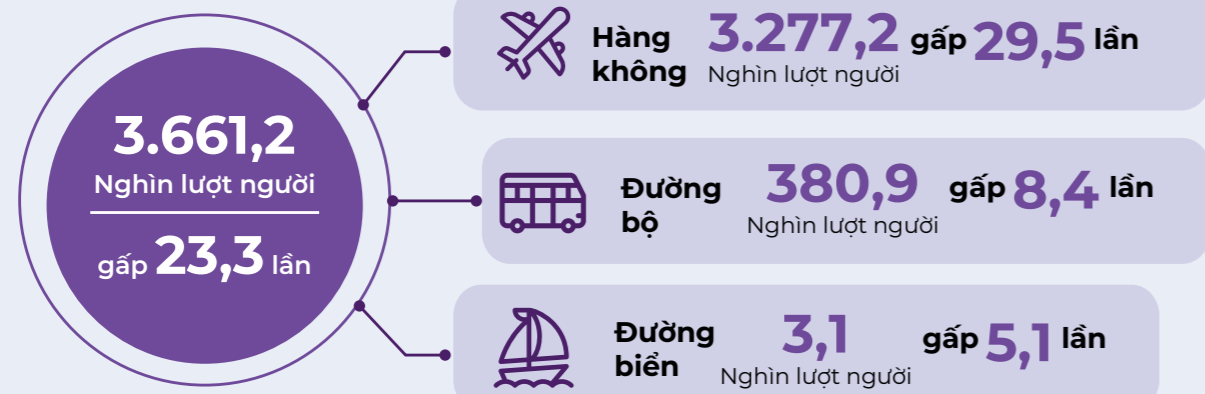
TTXVN

TỔNG QUAN DU LỊCH THẾ GIỚI - VIỆT NAM 2022

Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2022 cao gấp 23,3 lần so với năm trước do Việt Nam đã mở cửa du lịch, các đường bay quốc tế được khôi phục trở lại. Tuy nhiên, lượng khách đến vẫn giảm 79,7% so với năm 2019, năm chưa xảy ra dịch Covid19.

Trong tổng số hơn 3,66 triệu lượt khách quốc tế đến Việt Nam năm nay, khách đến bằng đường hàng không đạt 3,277 triệu lượt người, chiếm 89,5% lượng khách quốc tế đến Việt Nam và gấp 29,5 lần so với năm trước. Khách quốc tế đến bằng đường bộ đạt 380,9 nghìn lượt người, chiếm 10,4% và gấp 8,4 lần; bằng đường biển đạt 3,1 nghìn lượt người, chiếm 0,1% và gấp 5,1 lần.

Khách quốc tế đến Việt Nam



Phân theo vùng lãnh thổ (Nghìn lượt người)

Châu Á
2.595,8

Châu Âu
508,4

Châu Mỹ
388,9

Châu Úc
156,6

Châu Phi
11,5

Theo Tổng cục Du lịch, năm 2022, thị trường du lịch đã dần khôi phục trở lại, nhất là du lịch nội địa. Hoạt động du lịch tại các trung tâm diễn ra sôi động, nhiều địa phương ghi nhận lượng khách tăng vọt, doanh nghiệp lữ hành bắt đầu quay lại thị trường... Lượng khách nội địa ước đạt hơn 101 triệu lượt người. Tổng thu từ khách du lịch ước đạt 495 nghìn tỷ đồng, vượt hơn 23% so với kế hoạch năm 2022 và bằng 66% so với năm 2019

Lượng khách nội địa
ước đạt hơn

101

Triệu lượt người

Tổng thu từ khách
du lịch ước đạt

495

Nghìn tỷ đồng

▲ Vượt

23%

so với kế hoạch
năm 2022

= 66%

so với năm 2019

TTC HOSPITALITY
HOTEL - IMPERIAL
★★★★★

CUNG ĐÌNH
5 SAO
GIỮA LÒNG CỔ ĐÔ

08 Hùng Vương, Phú Hội, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế · ttchospitality.vn · Hotline: 1900 558855

CÁC YẾU TỐ RỦI RO

RỦI RO LUẬT PHÁP



Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan. Ngoài ra, là một công ty đại chúng, hoạt động của Công ty sẽ phải tuân thủ theo Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế các luật và văn bản dưới luật trên có thể sẽ còn được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch chính sách của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các đường lối chủ trương của Đảng và Nhà Nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

RỦI RO VỀ KINH TẾ



Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua một số chỉ tiêu như: Tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái. Các yếu tố rủi ro mang tính hệ thống này tác động vào mọi chủ thể tham gia vào nền kinh tế, cụ thể là các nhân tố chính: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, và lãi suất. Dịch bệnh và xung đột chiến tranh đã khiến cho những yếu tố này trở nên khó lường hơn bao giờ hết. Chính vì vậy, là một doanh nghiệp hoạt động trong lãnh thổ Việt Nam, mọi hoạt động kinh doanh của Công ty đang và sẽ chịu ảnh hưởng bởi những bất ổn của thị trường du lịch nói riêng và của nền kinh tế Việt Nam nói chung.

RỦI RO VỀ TÀI CHÍNH



Công ty được thành lập và hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ năm 2006 và trở thành Công ty niêm yết từ năm 2009. Cơ cấu điều hành và quản trị của Công ty được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan. Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán, hệ thống quản trị của Công ty còn được kiểm soát chặt chẽ bởi các thành viên Ủy ban kiểm toán uy tín và chuyên nghiệp do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, trong đó có một thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Do đó, các hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng. Ngoài ra, với kinh nghiệm lâu năm trong ngành du lịch, đội ngũ quản trị của Công ty luôn nỗ lực hạn chế tối đa các rủi ro trong vấn đề quản trị công ty.

RỦI RO VỀ CHÍNH TRỊ



Bên cạnh những yếu tố về tăng trưởng kinh tế, thu nhập bình quân đầu người..., chính trị là một yếu tố vô cùng quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến ngành du lịch của thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng. Sự bất ổn chính trị trong nội bộ quốc gia và trong toàn khu vực, không chỉ kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế, làm sụt giảm thu nhập của người dân, mà còn kéo theo tình hình mất an ninh trong khu vực. Đây là một trong những rủi ro chính có thể dẫn đến doanh thu bị sụt giảm, ảnh hưởng đến ngành du lịch của Việt Nam nói chung và của Công ty nói riêng.

RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG



Các rủi ro khác như thiên tai, chiến tranh (ví dụ như chiến tranh Nga – Ukraine), dịch bệnh (các biến chủng mới của dịch Covid-19) ... là những rủi ro bất khả kháng, khó lường trước. Nếu xảy ra, chúng sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người, và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty luôn duy trì việc mua bảo hiểm theo đúng quy định hiện nay, cũng như xây dựng các kịch bản phù hợp để luôn đảm bảo sự chủ động trong một thế giới biến động như hiện nay.

2 | TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH

Năm 2022 bước vào giai đoạn “Hoàng hôn” Covid-19, mặc dù dịch vẫn còn để lại một số ảnh hưởng đến xã hội tuy nhiên đã dần được kiểm soát và những đòi hỏi thích ứng đã bắt đầu chững lại, TTC Hospitality nhanh chóng nắm bắt nhu cầu du khách và triển khai hàng loạt chương trình hấp dẫn tăng trải nghiệm về ẩm thực, giải trí độc đáo cho du khách với tiêu chí nghỉ dưỡng thả ga, không lo về giá và bắt kịp xu hướng.

Sự trở lại của các chuyến bay quốc tế đánh dấu sự chuyển biến tích cực của thị trường du lịch trong và ngoài nước. TTC Hospitality luôn đồng hành cùng đơn vị lữ hành để chủ động trong công tác khôi phục thị trường khách du lịch nước ngoài vào Việt Nam nói chung cũng như TTC Hospitality nói riêng. Cụ thể, trong năm 2022, hệ thống khách sạn, khu vui chơi, Trung tâm hội nghị tại gần 20 điểm đến của TTC Hospitality đã tiếp đón đại diện các hãng lữ hành hàng đầu Thái Lan đến trải nghiệm sản phẩm nhằm quảng bá và thực hiện tour xuyên các tỉnh thành Đà Lạt, HCM, Hội An, Huế cho du khách Thái và Đông Nam Á. Ngoài ra, TTC World – Thung Lũng Tình Yêu cũng đã được giới thiệu là điểm đến hấp dẫn trong chương trình quảng bá đường bay Seoul - Đà Lạt của các hãng lữ hành Hàn Quốc, cùng với sự trở lại đáng kể lượng khách du lịch từ Châu Âu & Cộng đồng các Quốc gia độc lập như Tây Ban Nha, Đức, Israel, Cộng Hòa Séc,...



Trong năm 2022, TTC Hospitality cũng đã có những bước chuyển mình nhằm khai thác tối đa xu thế bán hàng đa kênh, kết hợp giữa phân phối sản phẩm và marketing, đặc biệt trên kênh thương mại điện tử, với mục tiêu tiếp cận nguồn khách trực tiếp, chủ lực trong tương lai (Khách hàng thuộc thế hệ GenX, GenY, GenZ). Lần đầu tiên, TTC Hospitality đã ký hợp đồng tác phân phối chuỗi sản phẩm TTC WORLD với VNPAY – Kỳ lân của Việt Nam cũng như tiếp tục mở rộng sang các kênh như Trip.com, MOMO, Lazada...

Công ty cũng đã đa dạng hóa sản phẩm, các chương trình ẩm thực đặc biệt các ngày lễ, các chương trình dành cho các đối tượng, đặc biệt các dịp Lễ tình nhân, Quốc tế phụ nữ, Vu Lan, Tết Trung Thu,... kết hợp các loại hình văn hóa đặc sản từng vùng miền như đờn ca tài tử Nam Bộ, ẩm thực Cung Đình Huế, vốn là nét đặc trưng trong các sản phẩm dịch vụ của TTC Hospitality luôn gắn liền với đất nước, dân tộc.



Đối với từng lĩnh vực hoạt động, TTC Hospitality đã đạt được các kết quả nổi bật trong năm 2022:

Nhóm Khách sạn/Resort

TTC Hospitality đã chủ động điều chỉnh chính sách giá bán theo tình hình thị trường và từng kênh phân phối, có thể kể đến như các chương trình bán hàng ưu đãi trên các kênh OTA, các TOP account; Đề xuất mức giá phòng không bao gồm ăn sáng để tăng tính cạnh tranh; Điều chỉnh giá bán ngày trong tuần để thu hút khách vắng lại, tăng giá giai đoạn cuối tuần theo thời điểm đối với một số khu nghỉ dưỡng. Ngoài ra, TTC Hospitality cũng theo dõi sát sao tình hình thị trường và công suất phòng của từng đơn vị kinh doanh nhằm đóng/mở giá bán theo các kênh phân phối.

Đối với các đơn vị có doanh thu ổn định, TTC Hospitality cũng chủ động xây dựng các mức giá theo công suất phòng của các đơn vị, bán kèm bữa ăn bất buộc, các bữa ăn cơm đoàn khi công suất phòng đạt trên ngưỡng 50%.

Bên cạnh đó, trong năm qua, TTC Hospitality cũng triển khai các chương trình bán hàng toàn chuỗi khách sạn/resort theo mùa, sự kiện nhằm khai thác doanh thu cộng thêm ngoài phòng như chương trình ưu đãi khách gia đình trong giai đoạn Quý 2-3 (chương trình Fullhouse), ưu đãi hội nghị giai đoạn Quý 4 (TTC mở lối thành công)...

Xác định năm 2022 vẫn là năm phục hồi của thị trường quốc tế, TTC Hospitality chủ động tiếp cận và khai thác thị trường mới từ khu vực Đông Nam Á, thay thế các thị trường vốn là chủ lực nhưng chưa hồi phục sau dịch. Theo đó, TTC Hospitality đã tiếp đón các đoàn FAM TRIP, các đoàn khảo sát, tham gia sự kiện B2B Matching Sky Connection tại Bangkok... Kết quả, TTC Hospitality đã khai thác thành công thị trường Thái Lan mới đóng góp series tại các đơn vị: TTC Hotel – Hội An, TTC Hotel – Ngọc Lan, TTC Hotel – Đà Lạt, TTC Hotel – Airport và Imperial Hotel Huế. Đặc biệt, TTC Hospitality cũng tái kết nối những đối tác tại thị trường Châu Âu, Nga, Đài Loan, Hàn Quốc, chủ động trong công tác khôi phục thị trường quốc tế. Điều này cũng mang đến kết quả khả quan khi thực hiện series khách Âu tại TTC Hotel – Cần Thơ, TTC Resort – Ninh Thuận. Ngoài ra, TTC Hospitality cũng hợp tác quảng cáo trên các ấn phẩm truyền thông của các đối tác, trưng bày tại Hội chợ Fitur – Madrid trong quý I/2023.



Nhóm Trung tâm hội nghị/Nhà hàng/Ẩm thực

Sự trở lại của khách hàng trực tiếp sau thời gian “giao hàng tận nơi” đã giúp TTC Hospitality khôi phục lại những sản phẩm thuộc lĩnh vực hội nghị/nhà hàng. Để thu hút sự quan tâm của khách hàng, TTC Hospitality đa dạng hóa sản phẩm và các loại hình đặc trưng tại đơn vị kinh doanh như tổ chức các chương trình ẩm thực đặc biệt: Buffet hải sản, Đêm nhạc Bolero, Đờn ca tài tử tại Miền Tây cùng các chương trình đặc biệt vào những dịp lễ, ngày kỷ niệm trong năm.

Bên cạnh đó, các đơn vị kinh doanh cũng chủ động cập nhật thị trường, đối thủ cạnh tranh để đưa ra các điều chỉnh giá bán cho phù hợp. Ngoài ra, việc kết hợp các đơn vị kinh doanh trong cùng khu vực cũng là điểm nổi bật trong năm qua khi hình thức này góp phần tăng tính đa dạng sản phẩm dịch vụ cũng như khả năng đáp ứng nhu cầu khách hàng, tiêu biểu là sự kết hợp các đơn vị: TTC Palace – Bình Thuận, TTC Hotel – Phan Thiết, TTC World – Đà Nẵng.

Nhóm Khu vui chơi

Bước đầu chuyển mình năm bắt xu thế bán hàng đa kênh, kết hợp giữa phân phối sản phẩm và marketing, đặc biệt trên kênh thương mại điện tử, với mục tiêu tiếp cận nguồn khách trực tiếp chủ lực trong tương lai (Khách hàng thuộc thế hệ Millennials, GenZ, GenY), TTC Hospitality cũng đã ký hợp đồng hợp tác phân phối chuỗi sản phẩm TTC WORLD với VNPAY – Kỳ Lân của Việt Nam, đồng thời tiếp tục mở rộng sang các kênh như Trip.com, MOMO, Lazada.

Ngoài ra, công tác quảng bá điểm đến cũng được quan tâm khi tiếp tục phát triển nguồn khách hàng quốc tế trước dịch tại thị trường Hàn Quốc thông qua hoạt động giới thiệu Thung lũng Tình yêu - điểm đến đặc sắc tại Đà Lạt với đối tác Kaltour tại sự kiện quảng bá điểm đến Đà Lạt tại Hàn Quốc và đường bay Seoul – Đà Lạt.

Song song đó, các đơn vị cũng chủ động đa dạng hóa sản phẩm, tổ chức các chương trình ẩm thực đặc biệt vào các ngày lễ, dịp khai trương và triển khai các chương trình bán hàng dành cho các đối tượng riêng biệt các dịp Lễ tình nhân, Quốc tế phụ nữ, Vu Lan, Tết Trung Thu...



Lữ hành

Với những nỗ lực kinh doanh và tiếp thị, trong năm 2022, tổng doanh thu lĩnh vực Lữ hành TTC Hospitality đã đạt 90% kế hoạch. Trong đó đáng chú ý, Lữ hành đã hoàn thành bộ sale kit cho bộ phận Vé máy bay và bộ phận Kinh doanh Lữ hành với hơn 14 sản phẩm về vé máy bay, tour, visa, combo dịch vụ... để kịp thời chào bán và ký hợp đồng, biên bản ghi nhớ với các Công ty thành viên thuộc Tập đoàn TTC và các khách hàng Corporate lớn.

Tính riêng về vé máy bay, năm 2022 đã phục vụ gần 6.000 lượt khách, đạt 98% kế hoạch. Đồng thời, Lữ hành cũng ký hợp đồng 3 bên giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công - làm đại diện với 2 hãng hàng không Vietnam Airlines và Bamboo Airlines. Việc ký kết đã mang đến những kết quả như tích lũy dặm bay, điểm thưởng cho Tập đoàn TTC quy đổi ra vé máy bay (Vietnam Airlines); Cấp thẻ thành viên định danh công ty sử dụng phòng chờ ngoài sân bay (Bamboo Airways); Nhận được hỗ trợ từ các hãng bay trong việc ưu tiên xin chỗ khi chuyển bay hết chỗ.

Đối với các chương trình tour, năm 2022, Lữ hành TTC Hospitality tổ chức thành công 98 tour, tương đương 8.515 lượt khách, đạt 85% kế hoạch. Các tour được tổ chức tập trung vào TeamBuilding kết hợp với các trò chơi TeamShow, phục vụ cho cả khách bên ngoài và khách nội bộ tập đoàn TTC.

Dịch vụ Visa cũng được Lữ hành đẩy mạnh trong năm qua với kết quả hoàn thành 111 hồ sơ đi Châu Âu, Châu Á, Châu Mỹ, trong đó có 14% khách hàng nội bộ Tập đoàn TTC và 86% khách hàng bên ngoài. Song song đó, các combo dịch vụ vé máy bay + khách sạn cũng thu về 94 booking.

Đặc biệt, trong năm 2022 Lữ hành đã ra mắt các sản phẩm nổi bật như Combo dịch vụ Vé máy bay + Visa, Combo Free&Easy theo mùa/gói thấp điểm/dịp lễ tết... cho khách hàng bên ngoài và CBNV/ CBQL Tập đoàn TTC; Bộ sản phẩm TeamBuilding, MICE kết hợp với những trò chơi TeamShow mới lạ, độc đáo theo từng chủ đề phù hợp với từng phân khúc khách hàng; Phát triển một số sản phẩm outbound chuyên biệt như trị liệu tế bào gốc liên kết giữa TTC Travel – DHA – TTC Hospitality.



BÁO CÁO CÁC KHỐI

01 | CÁC HOẠT ĐỘNG MARKETING NỔI BẬT NĂM 2022

NĂM 2022 BẮT ĐẦU BẰNG NHỮNG TÍN HIỆU KHẢ QUAN VỀ SỰ PHỤC HỒI NGÀNH DU LỊCH SAU HAI NĂM ĐẠI DỊCH. TTC HOSPITALITY CŨNG KHỞI ĐỘNG NĂM 2022 BẰNG RẤT NHIỀU HOẠT ĐỘNG KÍCH CẦU, CÁC SỰ KIỆN KẾT NỐI NỘI BỘ, XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ VÀ ĐỒNG HÀNH CÙNG NHIỀU ĐỐI TÁC NHẰNG QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU CŨNG NHƯ GIỚI THIỆU SẢN PHẨM DỊCH VỤ MỚI ĐẾN DU KHÁCH.

HỢP TÁC – TÀI TRỢ:

Trong năm 2022, TTC Hospitality tiếp tục đồng hành cùng những địa phương có các đơn vị trực thuộc trú đóng thông qua tài trợ các sự kiện thường niên và các sự kiện văn hóa – nghệ thuật có tầm ảnh hưởng. Đây cũng là những hoạt động trọng tâm của TTC Hospitality trong chiến lược quảng bá thương hiệu cũng như góp phần mang đến những giá trị thụ hưởng cho cộng đồng.

01

Tài trợ địa điểm giải chạy Dalat Ultratrail tại Đà Lạt (25 - 27/3/2022):

Là giải chạy đường mòn quốc tế nằm trong hệ thống các giải chạy đường mòn Asia Trail Master tổ chức tại miền Trung và miền Nam Việt Nam. TTC World – Thung lũng Tinh yêu là Đơn vị đồng hành địa điểm cùng giải chạy nhiều năm qua.



02

Tài trợ lưu trú cho Ban tổ chức chương trình Lễ hội khinh khí cầu “Cố đô Huế nhìn từ bầu trời” tại Imperial Hotel Huế (25/6/2023):

Lễ hội nằm trong khuôn khổ hoạt động Festival Huế nhằm quảng bá hình ảnh du lịch Thừa Thiên – Huế đến đông đảo du khách trong và ngoài nước. Khách sạn 5 sao Imperial Hotel Huế đã hân hạnh tài trợ lưu trú cho Ban tổ chức chương trình trong quá trình tổ chức và diễn ra lễ hội.



03

Tài trợ Kim Cương Lễ trao giải Cánh Diều 2021 Nam bộ (13/9/2022):

Cánh Diều là giải thưởng quan trọng của Hội Điện ảnh Việt Nam nhằm tôn vinh các tác phẩm điện ảnh, truyền hình cùng các nghệ sĩ, diễn viên xuất sắc. Lần đầu tiên được tổ chức tại thành phố biển Nha Trang, Khách sạn 5 sao TTC Hotel – Michelia trở thành địa điểm được Ban tổ chức và nhiều nghệ sĩ, diễn viên tin tưởng lựa chọn trong suốt thời gian tổ chức và trao giải. Đồng thời, TTC Hospitality cũng tài trợ vé máy bay cho Ban tổ chức và nhiều nghệ sĩ đến tham dự đêm trao giải.



04

Tài trợ địa điểm vòng chung kết Hoa khôi Nam bộ 2022 (05/11/2022):

Cuộc thi nhằm tôn vinh nét đẹp người phụ nữ miền Nam, thu hút sự tham gia của nhiều thí sinh đến từ các tỉnh Đông và Tây Nam Bộ. TTC Hotel – Cần Thơ là nhà tài trợ lưu trú cho Ban tổ chức và các thí sinh trong suốt vòng chung kết cũng như địa điểm tổ chức đêm chung kết trao giải.



05

Tài trợ địa điểm giải Lamdong Trail 2022 (11 - 13/11/2022):

Với thông điệp “Về với thiên nhiên”, Lamdong Trail 2022 thu hút gần 2000 vận động viên đến từ 25 quốc gia. TTC World – Thung lũng Tinh yêu là một trong những địa điểm xuất phát, đồng thời cũng thuộc các cung đường chạy đẹp mắt và hùng vĩ của giải chạy.



CÁC SỰ KIỆN – HỘI CHỢ:

Năm 2022 chứng kiến sự trở lại của hàng loạt hoạt động kích cầu du lịch khắp cả nước. Những sự kiện, hội chợ tạm hoãn trong 02 năm dịch Covid-19 đã được tái triển khai, thu hút sự tham gia của đông đảo các Công ty du lịch trong và ngoài nước. Hòa cùng dòng chảy sôi động này, TTC Hospitality đã tham gia và tổ chức nhiều sự kiện quảng bá sản phẩm, gặp gỡ đối tác cũng như kết nối đội ngũ nhân sự.

01

GM Conference 2022 - We are TTC Hospitality (15 - 18/02/2022):

Hội nghị tổ chức với sự tham gia của các cấp quản lý nhằm trao đổi, nâng cao kinh nghiệm vận hành chuẩn bị cho việc đón khách khi dịch Covid-19 được kiểm soát trên toàn quốc.



02

Sale & Marketing Event – Liên minh sức trẻ TTC Hospitality (18/5/2022):

Sự kiện nội bộ với sự tham gia của toàn thể nhân sự sale và marketing TTC Hospitality nhằm chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng làm việc, gắn kết nội bộ và sẵn sàng cho một năm 2022 bùng nổ về doanh thu.



03

Tham gia quảng bá sản phẩm tại Sky Connection Thái Lan (22/7/2022):

TTC Hospitality tham gia cùng đoàn các công ty hàng không, du lịch Việt Nam quảng bá sản phẩm tại Thái Lan. Đây cũng là một trong những thị trường khách tiềm năng của TTC Hospitality.



04

Lễ khởi công giai đoạn 3 Khu nghỉ dưỡng Mekong tại thành phố Bến Tre (08/8/2022):

Khu nghỉ dưỡng có quy mô trên 45 hecta, tọa lạc tại xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre. Với các lợi thế về vị trí địa lý; Đầu tư các sản phẩm mới, độc đáo và đa dạng công năng; Đa dạng đối tượng khách..., TTC Hospitality kỳ vọng sẽ mang đến những giá trị thụ hưởng cho người dân địa phương cũng như khách du lịch gần xa, đồng thời đóng góp vào sự phát triển du lịch của địa phương sở tại.



05

Đón tiếp đoàn khách Chính phủ (29 - 31/8/2022):

TTC Hotel – Phan Thiết vinh dự là địa điểm lưu trú của đoàn khách Chính phủ nhân sự kiện Lễ kỷ niệm 30 năm tái thiết lập tỉnh Bình Thuận. Với công tác chuẩn bị đón tiếp chu đáo cùng tiêu chuẩn cơ sở vật chất kỹ thuật chuẩn 4 sao, TTC Hotel – Phan Thiết nhận được sự đánh giá cao của các vị quan khách.



06

Hội chợ du lịch quốc tế ITE 2022 (08 - 10/9/2022):

Hội chợ tầm cỡ thu hút sự tham gia của hơn 200 gian hàng đến từ 45 tỉnh, thành khắp cả nước và trên 160 đối tác, doanh nghiệp lữ hành, hàng không quốc tế, thu hút hơn 22.000 lượt khách tham quan. Tham gia gian hàng tại ITE 2022, TTC Hospitality đã giới thiệu những sản phẩm đặc trưng ở nhiều tỉnh, thành du lịch cả nước và tái kết nối các người mua nước ngoài sau đại dịch.



CÁC SỰ KIỆN – HỘI CHỢ (TT):

07

Workshop Let's Travel cùng TTC Hospitality (29/9/2022):

Sự kiện giới thiệu sản phẩm dịch vụ và những chính sách ưu đãi dành cho CBNV nội bộ Tập đoàn TTC, với sự tham gia của đại diện Ban Lãnh đạo và CBNV các ngành trực thuộc Tập đoàn TTC.



09

Giới thiệu sản phẩm tại Ngày hội văn hóa du lịch tỉnh Ninh Thuận tại Hà Nội (30/9 - 02/10/2022):

Là cơ hội TTC Hospitality đồng hành cùng Sở Du lịch tỉnh Ninh Thuận gặp gỡ khách hàng thị trường Hà Nội cũng như quảng bá sản phẩm của TTC Hospitality, trong đó có TTC Resort – Ninh Thuận.



HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO, VĂN HÓA NỘI BỘ:

Hoạt động phong trào nội bộ là một trong những nét đẹp truyền thống của Tập đoàn TTC nói chung và TTC Hospitality nói riêng nhằm mục đích lan tỏa những nét đẹp văn hóa TTC đến toàn thể CBNV, đồng thời cũng là cơ sở để chọn lọc, đào tạo đội ngũ nhân sự kế thừa. Trong năm 2022, hoạt động phong trào nội bộ của TTC Hospitality để lại nhiều ấn tượng với nhiều hoạt động ý nghĩa.

01

Chuỗi hoạt động kỷ niệm 16 năm hình thành và phát triển TTC Hospitality:

Năm 2022 đánh dấu sự trở lại của ngành Du lịch, đồng thời cũng là năm TTC Hospitality bước vào tuổi "trăng tròn" với nhiều hoài bão phía trước. Để ghi dấu cho các sự kiện này, TTC Hospitality đã tổ chức các phong trào văn hóa nội bộ đáng chú ý.

Cuộc thi làm clip TTC Hospitality trong tôi:

Các Đơn vị trực thuộc thể hiện tình yêu, sự gắn bó với Đơn vị mình bằng những hình ảnh thiết thực, gần gũi và xúc động.



08

Gặp gỡ đối tác kinh doanh tại Hà Nội (30/9/2022):

Nhằm mở rộng hơn nữa các kênh khách hàng phía Bắc, TTC Hospitality tổ chức buổi kết nối các đối tác là các công ty du lịch và đối tác truyền thông tại Hà Nội.



10

Giới thiệu sản phẩm tại "TTC Day - Kiến tạo tương lai" (07/10/2022):

Ngày hội do Tập đoàn TTC tổ chức nhằm mục đích giới thiệu các sản phẩm dịch vụ của các ngành trực thuộc Tập đoàn TTC đến học sinh - sinh viên trường Đại học Yersin Đà Lạt và Trường THPT Yersin.



Thi đua tìm hiểu kiến thức Ngành:

Tạo cơ hội để mỗi nhân sự đều nắm vững kiến thức về TTC Hospitality và các Đơn vị trực thuộc. Cuộc thi cũng cung cấp những cơ sở trong việc tìm kiếm nhân sự kế thừa cho toàn Ngành.



03

Hội thi tay nghề kỹ thuật (30/5 - 02/6/2022):

Chuỗi hội thi tay nghề cho cán bộ nhân viên:

Hội thi tổ chức thường niên nhằm tìm kiếm những "nhân tài" cho TTC Hospitality trong từng lĩnh vực, để từ đó bộ phận Đào tạo của Ngành sẽ tổ chức những chương trình đào tạo và bồi dưỡng thích hợp.

Cuộc thi tổ chức dành cho các nhân viên bộ phận kỹ thuật, bảo trì của tất cả các Đơn vị trực thuộc. Các "chiến binh thép" sẽ trải qua các vòng thi thực hành và lý thuyết để giành chiến thắng cho Đơn vị/Khu vực của mình.



TTC Talent (03-05/10/2022):

Cuộc thi dành cho nhân viên các bộ phận Buồng phòng, Nhà hàng/Ám thực và Bếp. Hội thi giúp các nhân viên chia sẻ kinh nghiệm và đề xuất những sáng kiến mới trong công việc mình phụ trách. Đặc biệt sau mỗi hội thi, TTC Hospitality đều tìm ra được những món ngon mới lạ, ngon miệng đưa vào thực đơn Món ngon TTC phục vụ thực khách.

02

Mừng ngày 20/10:

Là hoạt động truyền thống hàng năm của TTC Hospitality nhằm mục đích tôn vinh vẻ đẹp kiến thức và tâm hồn của những người phụ nữ TTC Hospitality.



Tìm hiểu SOP (Standard Operating Procedure):

Kiểm tra kiến thức của nhân viên đối với các quy trình, đảm bảo vận hành đúng quy chuẩn và mang lại hiệu quả cao nhất.



04

Chương trình It's more fun in TTC Hospitality:

Cuộc thi được tổ chức trong 01 tháng dành cho tất cả CBNV TTC Hospitality nhằm quảng bá thương hiệu TTC Hospitality cũng như các Đơn vị trực thuộc thông qua những bức ảnh/video check in tại những điểm đến TTC Hospitality. Theo đó, mỗi CBNV trở thành một đại sứ thương hiệu của TTC Hospitality.



CÁC GIẢI THƯỞNG

VỚI CHỦ TRƯỞNG MỖI GIẢI THƯỞNG ĐỀU CÓ GIÁ TRỊ VÀ ĐÁNH GIÁ ĐÚNG CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ, PHỤC VỤ CŨNG NHƯ THƯƠNG HIỆU TTC HOSPITALITY, VÌ VẬY, NĂM 2022, TTC HOSPITALITY NHẬN ĐƯỢC NHỮNG GIẢI THƯỞNG TỪ CHÍNH SỰ BÌNH CHỌN CỦA KHÁCH HÀNG.



TOP 05 DOANH NGHIỆP QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT NHẤT

Top 5 Doanh nghiệp Quản trị Công ty tốt nhất, nhóm vốn hóa nhỏ tại cuộc bình chọn Doanh nghiệp Niêm yết 2022, giải thưởng Vietnam Listed Company Awards do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Báo Đầu tư Chứng khoán và Công ty Quản lý Quỹ Dragon Capital bình chọn.



TRAVELOKA GUEST REVIEW AWARD 2022

Traveloka Guest Review Award 2022: Traveloka cũng là nền tảng đặt dịch vụ lưu trú, vé máy bay trực tuyến. Năm 2022, TTC Hospitality được Traveloka gọi tên ở hạng mục Impressive 9.0 điểm cho TTC Hotel - Cần Thơ.



MYTOUR'S CHOICE 2022

mytour.vn là nền tảng đặt phòng trực tuyến, hàng năm đều có những giải thưởng dành cho các cơ sở lưu trú thông qua bình chọn, đánh giá từ chính khách hàng đã sử dụng dịch vụ. Năm 2022, giải thưởng Mytour's Choice đã vinh danh nhiều Đơn vị của TTC Hospitality với các hạng mục:

BEST LOCATION CHO TTC HOTEL - CẦN THƠ



BEST CHOICE FOR FAMILY CHO TTC RESORT - NINH THUẬN



BEST FOR BUSSINESS CHO TTC HOTEL - NGỌC LAN



2 | TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

TÍNH ĐẾN CUỐI NĂM 2022,
TỔNG SỐ ĐỊNH BIÊN NHÂN SỰ**1,328** NGƯỜI

▲ TĂNG 9%

So với bình quân năm 2022
là 1,222 người nhằm đảm bảo
hoạt độngTỔNG CHI PHÍ TIỀN LƯƠNG
VÀ NHÂN SỰ**204.3** TỶ ĐỒNG

▼ GIẢM 13%

So kế hoạch

CHI PHÍ TIỀN LƯƠNG VÀ NHÂN SỰ
BÌNH QUÂN TRÊN MỘT NHÂN VIÊN LÀ**13.9** TRIỆU ĐỒNG/
NGƯỜI/ THÁNG

SO VỚI KH 14.7 TRIỆU ĐỒNG/NGƯỜI/THÁNG

GIẢM 5% SO KẾ HOẠCH

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH NHÂN SỰ TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM 2022:
THỐNG KÊ NHÂN SỰ THEO GIỚI TÍNH

STT	GIỚI TÍNH	SỐ NHÂN SỰ	TỶ TRỌNG
1	Nam	653	49%
2	Nữ	675	51%
TỔNG CỘNG		1,328	100%

THỐNG KÊ CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO ĐỘ TUỔI



STT	ĐỘ TUỔI	SỐ NHÂN SỰ	TỶ TRỌNG
1	18-25	143	11%
2	26-35	458	34%
3	36-45	407	31%
4	> 45	320	24%
TỔNG CỘNG		1,328	100%

THỐNG KÊ CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO LOẠI LAO ĐỘNG



STT	LOẠI LAO ĐỘNG	SỐ NHÂN SỰ	TỶ TRỌNG
1	FO	1,155	87%
2	BO	167	12.5%
3	MO	6	0.5%
TỔNG CỘNG		1,328	100%

CÔNG TÁC NHÂN SỰ

Năm 2022 là năm P.HCNS tập trung công tác rà soát, điều chỉnh bộ máy, đảm bảo chi phí hoạt động hiệu quả, tối ưu thông qua việc xây dựng định biên nhân sự phù hợp với mô hình vận hành và ban hành hệ thống cấp bậc chức vụ, chức danh phù hợp với Sơ đồ tổ chức mới.

Ngoài ra, P.HCNS chú trọng xây dựng các chính sách, chế độ kích thích công tác bán hàng, cụ thể ban hành các chính sách chi hoa hồng bán hàng, chính sách du lịch trả góp dành cho CBNV và các chương trình thi đua dành cho cá nhân, tập thể nhằm tăng doanh thu, kiểm soát chi phí...

Công tác đào tạo vẫn luôn là nhiệm vụ trọng tâm đặt lên hàng đầu của Phòng HCNS. Tổng số giờ đào tạo do Công ty (TCT) tổ chức trong năm 2022 là 448 giờ (và 1.314 giờ toàn Ngành).

Các nội dung đào tạo nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng và nâng cao năng lực cho từng cán bộ nhân viên bao gồm:

- Đào tạo Hội nhập
- Đào tạo kỹ năng và chuyên môn cho CBNV các Bộ phận (Chuỗi đào tạo nghiệp vụ SOP, Chuỗi đào tạo kỹ năng hỗ trợ công việc, Cấu trúc giá, Quy định về mã, Lập kế hoạch ngân sách, Bảo mật thông tin hệ thống QLKS, ...).
- Đào tạo nâng cao năng lực quản lý dành cho cấp CBQL (Quản trị Công ty, Nghệ thuật thu phục lòng người, Trí tuệ cảm xúc, Hoạch định chiến lược).
- Tổ chức các hội thi và sự kiện chú trọng việc duy trì và cải tiến quy trình, công tác vận hành chuyên môn của các Bộ phận (Hội thi TTC Talent, kiểm tra Văn bản lập quy, cuộc thi tìm hiểu SOP, công tác Trưởng bộ phận lưu động).

Trong năm 2022, ngoài việc thường xuyên triển khai đào tạo hội nhập, P.HCNS tổ chức đào tạo kiến thức, nghiệp vụ định kỳ cho CBNV và CBQL các cấp cụ thể:

- Tổ chức gần 1.100 Chủ đề đào tạo SOP tại các đơn vị kinh doanh. Đây là những tiêu chuẩn dành cho các bộ phận phục vụ trực tiếp như lễ tân, buồng phòng, kĩ thuật,...nhằm đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng của Công ty luôn được duy trì, đem đến những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.
- Triển khai 05 Khóa đào tạo trực tiếp cho đội ngũ Cán bộ quản lý và 07 khóa đào tạo kỹ năng cho CBNV các Đơn vị kinh doanh.

Bên cạnh đó, P.HCNS còn chú trọng công tác tìm kiếm nhân sự kế thừa thông qua tổ chức các Hội thi cho các bộ phận Kỹ thuật, Nhà hàng, Bếp, Buồng phòng đồng thời triển khai đào tạo 128 nhân sự kế thừa.

Đồng thời, năm 2022 cũng là năm đầu tiên phòng triển khai các chương trình đào tạo chéo cho 57 CBNV và Trưởng bộ phận lưu động cho 24 CBQL nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự đa năng, đa nhiệm, cải thiện hiệu suất công việc.



3 | CÔNG TÁC ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

Trong năm 2022, nhằm nâng cấp các sản phẩm, góp phần thu hút lượng khách du lịch lớn quay trở lại sau đại dịch Covid-19, TTC Hospitality đã triển khai các công tác cải tạo tại các khách sạn cũng như các điểm đến du lịch hàng đầu như:

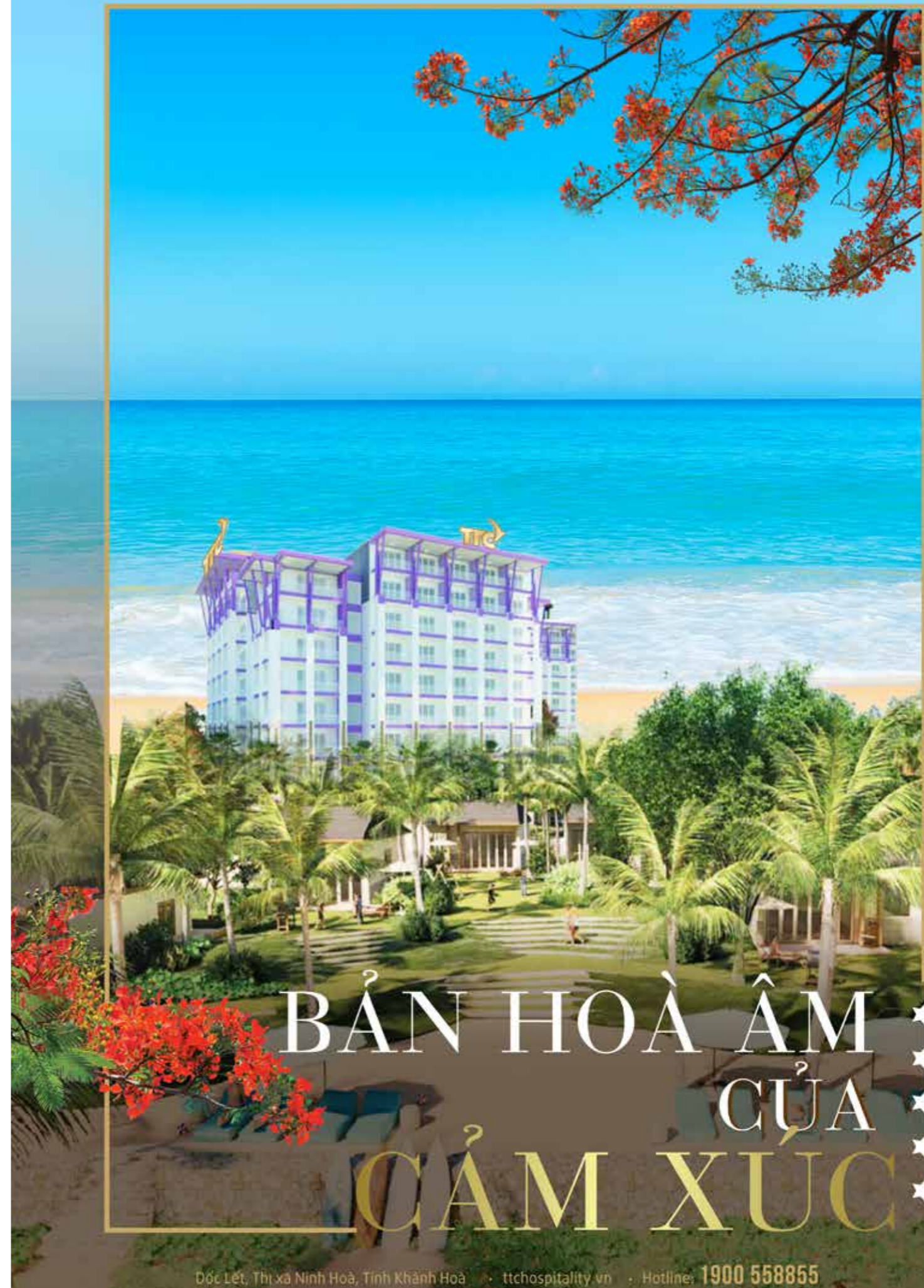
- Nâng cấp TTC Hotel – Cần Thơ trở thành khách sạn 5 sao tiêu chuẩn được yêu thích nhất trên các bảng đánh giá xếp hạng lớn như booking.com, Traveloka, Trips Advisor.
- Khai trương nhà hàng Arapang tại TTC World – Thung lũng Tình yêu với sức chứa hơn 1,000 khách, đáp ứng nhu cầu ăn uống, tiệc, sự kiện của đa số khách hàng đến tham quan – nghỉ dưỡng tại Đà Lạt.
- Trong năm qua, TTC Hospitality đã đầu tư nâng cấp các hạng mục vui chơi – giải trí – ẩm thực – cảnh quan cho các đơn vị kinh doanh như: Khu vực vui chơi trẻ em (kid's club), nâng cấp sảnh tiệc và ra mắt nhà hàng ẩm thực T's Corner tại Michelia, cải tạo các hạng mục lưu trú tại TTC Resort – Dốc Lết... nhằm đồng bộ hoá tiêu chuẩn sản phẩm và đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Song song đó, với mục tiêu tăng độ phủ thương hiệu và mở rộng quy mô hoạt động, TTC Hospitality đã:

- Khởi công xây dựng khu Công Viên Nước lớn nhất tại thành phố Bến Tre với điểm nhấn là Hồ Tạo Sóng duy nhất tại địa phương, giúp tăng số lượng khu vui chơi giải trí mang thương hiệu TTC World lên 4 đơn vị và tăng độ phủ thương hiệu TTC Hospitality tại Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.
- Hoàn thành các công đoạn cuối cùng trong việc xây dựng và triển khai vận hành khu nghỉ dưỡng cao cấp gồm 2 khối khách sạn và 10 biệt thự tại dự án TTC Van Phong Bay Resort với vai trò là lá cờ đầu cho dòng sản phẩm mang tiêu chuẩn 5 sao quốc tế, giúp nâng tầm vóc của ngành du lịch địa phương nói chung và thương hiệu TTC Hospitality nói riêng.

Ngoài ra, Đội ngũ TTC Hospitality đã nghiên cứu và phát triển các sản phẩm dịch vụ phù hợp với chiến lược phát triển của thương hiệu cũng như nhu cầu thị trường hiện nay, cụ thể như sau:

- Nâng cấp khu dã ngoại tại rừng phượng TTC Resort – Dốc Lết thành mô hình dã ngoại cao cấp Glamping;
- Đưa vào hoạt động Các hạng mục giải trí trong TTC World – Thung lũng Tình yêu: Sân khấu 1000 chỗ, Bến Thuyền, sự kiện vào các dịp đặc biệt...
- Bổ sung các hạng mục như nhà trưng bày thuyết minh điểm đến - khu mua sắm hàng lưu niệm, tâm linh và đặc sản vùng miền trong lộ trình nâng cấp toàn diện TTC World – Tà Cú thành một điểm đến không thể bỏ qua với nhu cầu du lịch văn hoá, tâm linh.
- Đánh giá và triển khai cải tạo, nâng cấp các nhà hàng, sảnh tiệc tại các đơn vị kinh doanh để củng cố thể mạnh của thương hiệu TTC Hospitality về nghỉ dưỡng và ẩm thực.



4 | CÔNG TÁC CÁC KHỐI HỖ TRỢ

4.1 | CÔNG TÁC CHÍNH SÁCH PHÁP CHẾ

Năm 2022, Phòng Pháp chế đã có những đóng góp tích cực khi rà soát, hiệu chỉnh, ban hành mới các VBLQ nhằm nâng cao tính khả thi, phù hợp tình hình thực tiễn. Chủ động tham mưu cho Lãnh đạo, thẩm định hồ sơ, hợp đồng đảm bảo đúng tiến độ, trình tự thủ tục, tuân thủ quy định pháp luật đặc biệt phối hợp đẩy nhanh trong công tác hoàn thiện pháp lý các dự án. Phòng Pháp chế đã hoàn tất xây dựng hệ thống phân công phân quyền của Tổng Công ty theo định hướng và chủ trương Ban Lãnh đạo. Đồng thời, thực hiện tư vấn pháp lý liên quan đến các dự án của Công ty đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật. Phòng Pháp chế đã tiến hành rà soát, thẩm định các hợp đồng, văn bản theo đề xuất của Đơn vị. Tham vấn, lập báo cáo pháp lý cho Ban Lãnh đạo với các nội dung liên quan đến việc ký kết và thực hiện hợp đồng đất đai, quản trị, lao động...

4.2 | CÔNG TÁC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Với mục tiêu thực hiện Giai đoạn 1 (Số hóa hoạt động vận hành, chuyển đổi quy trình vận hành, quản trị) của công tác chuyển đổi số, phòng Công nghệ thông tin đã hoàn thành các nhiệm vụ đề ra theo đúng tiến độ và lộ trình triển khai, đặc biệt là đối với 3 dự án trọng điểm:

Hệ thống ERP (Enterprise Resource Planning).

- Hệ thống được triển khai nhằm đáp ứng yêu cầu dữ liệu báo cáo được xuyên suốt, realtime, tối ưu công tác nhập liệu và theo dõi sổ sách báo cáo tại đơn vị, tiết giảm thời gian nhập liệu, tăng hiệu quả lao động.
- Một công cụ góp phần loại bỏ những yếu tố trung gian và các thao tác thủ công hiện nay trong việc tổng hợp và phân tích dữ liệu. Từ đó, thông tin luôn được xuyên suốt, nâng cao hiệu quả công việc và cắt giảm những chi phí không cần thiết.

Hệ thống CRS (Central Reservation System).

- Hệ thống được xây dựng dành cho phòng doanh thu, kinh doanh tại Tổng Công ty nhằm khai thác tối đa tiềm năng của các kênh khách hàng, quản lý được quỹ phòng, dữ liệu khách hàng một cách tập trung, và tối ưu hóa được nguồn doanh thu.
- Nâng cấp hệ thống PMS (Property Management System) nhằm phục vụ công tác kinh doanh và vận hành, bổ sung những cải tiến theo nhu cầu của người sử dụng.

Kết thúc năm 2022, phòng Công nghệ thông tin đã hoàn thành mục tiêu trong giai đoạn 1 về việc cải thiện Ngôi nhà số, giải quyết được các nhu cầu cấp bách và tạo tiền đề để bước sang giai đoạn 2 (Gia tăng hiệu quả quản trị và điều hành bằng dữ liệu) trong năm 2023.

4.3 | CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

Trong năm 2022, dù tiếp tục đối diện với sự biến động của tình hình kinh tế, chính trị nhưng TTC Hospitality vẫn lấy phương châm "Khẳng định thương hiệu bằng chất lượng dịch vụ" làm kim chỉ nam cho công tác Chất lượng dịch vụ nhằm đảm bảo giá trị tiêu chuẩn trong sản phẩm dịch vụ dành cho khách hàng ở mức cao nhất, an toàn nhất. Theo đó, phòng Chất lượng dịch vụ đã ghi nhận các hoạt động sau đây:

- Đẩy mạnh công tác chuẩn hóa vận hành thông qua các bộ SOP tiêu chuẩn 4 sao và tiếp tục xây dựng bộ SOP 5 sao cho các dự án cao cấp của ngành Du lịch như dự án TTC Van Phong Bay Resort khai trương vào hè 2023 và các dự án tiếp theo. Việc nâng cao tầm quan trọng của các bộ SOP đã góp phần không nhỏ trong việc giúp toàn Ngành sẵn sàng để mang đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất ngay sau khi thị trường dần mở cửa trở lại.
- Tổ chức các buổi chia sẻ kỹ năng, tham luận mỗi tuần cho các trưởng bộ phận chuyên môn của khối vận hành như bộ phận Tiễn Sảnh, bộ phận Buồng phòng, bộ phận Ẩm thực và Bếp, bộ phận Kỹ thuật nhằm lan tỏa kinh nghiệm và nâng cao giá trị sản phẩm.
- Phòng Chất lượng dịch vụ đặc biệt chú trọng đến công tác bảo trì bảo dưỡng và vệ sinh định kỳ. Cụ thể, phòng đã thiết lập biểu mẫu kiểm tra Bảo trì bảo dưỡng, vệ sinh định kỳ theo kế hoạch; Thực hiện khảo sát trực tiếp tại các đơn vị và yêu cầu khắc phục, nâng cấp cơ sở vật chất.
- Ban hành Bộ tiêu chuẩn phục vụ để đồng bộ hóa chất lượng dịch vụ tại tất cả các đơn vị - nhằm đảm bảo khách hàng nhận được chất lượng dịch vụ đồng đều tại tất cả các điểm đến của ngành Du lịch.
- Ban hành Cẩm nang Vận hành an toàn và khủng hoảng trong điều kiện bình thường mới nhằm đảm bảo cho cán bộ nhân viên an tâm công tác và tạo sự tin tưởng nơi khách hàng.
- Hoàn thành thiết kế đồng phục mới với thiết kế hiện đại và cả chuyên dụng cho các bộ phận đặc thù, góp phần nâng tầm nhận diện thương hiệu
- Tham gia sâu sát vào quá trình tiến khai trương các dự án mới như TTC Van Phong Bay Resort và dự án công viên nước Mekong để đảm bảo chất lượng dịch vụ được đưa vào từ ngay những bước đầu dự án, nhằm tạo tiền đề cho sự vận hành bền vững sau này.

4.4 | CÔNG TÁC HÀNH CHÍNH NHÂN SỰ

- Thường xuyên rà soát, tinh gọn các quy trình, quy định, ban hành lại định mức đồng phục, định mức chi phí dành cho người lao động, đảm bảo tối ưu chi phí hoạt động.
- Chú trọng công tác đánh giá 5S, dọn dẹp, lưu trữ kho đảm bảo an toàn hoạt động các đơn vị kinh doanh.
- Với nhiệm vụ số hoá và chuyển đổi số, trong năm 2022 P.HCNS cũng đã chủ động phối hợp với P.CNTT để tìm kiếm giải pháp quản lý CCDC toàn hệ thống. Với hệ thống này, P.HCNS sẽ hiệu quả và chính xác hơn trong công tác kiểm kê, khai thác và để xuất thanh lý tài sản của Ngành, đảm bảo các chỉ tiêu về mặt chi phí vận hành.
- Phối hợp với P.Marketing để tổ chức các chương trình truyền thông, kết nối nhân sự nhằm nâng cao các giá trị và văn hoá doanh nghiệp. Các chương trình chúc mừng ngày 8/3, 20/10, chuỗi sự kiện kỉ niệm ngày thành lập Công ty,...là những cơ hội để gắn kết toàn bộ cán bộ nhân viên.

4.5 | CÔNG TÁC TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Năm 2022 công tác Kế toán, tài chính đóng vai trò hết sức quan trọng, tập trung vào các kỹ năng tài chính và chiến lược như lập kế hoạch, dự báo và phân tích các kịch bản có thể xảy ra để cân đối tình hình tài chính hiệu quả nhất, được thể hiện rõ cụ thể qua các hoạt động sau đây:

- Theo dõi và kiểm soát việc thực hiện kế hoạch năm 2022, bên cạnh đó thực hiện dự phóng liên tục các kịch bản để theo dõi và tham mưu kịp thời cho Ban Lãnh đạo ra các quyết định kinh doanh, dựa trên kịch bản dự phóng đã kiểm soát tốt chi phí cũng như ra các chính sách kinh doanh hiệu quả trong năm và duy trì tính thanh toán tốt trong tình hình dịch bệnh.
- Rà soát chiến lược kinh doanh trong giai đoạn 2022-2025 từng đơn vị theo định hướng kinh doanh của Ngành, cơ cấu các danh mục đầu tư, chuẩn bị nguồn để đầu tư mở rộng hoạt động theo chiến lược.
- Thực hiện gia hạn các loại thuế GTGT, thuế đất, thuế TNDN theo quy định của cơ quan thuế do ảnh hưởng của dịch Covid-19.



5 | HOẠT ĐỘNG SỰ KIỆN NỔI BẬT

5.1 | NÂNG CAO Ý THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ DUY TRÌ, TÔN TẠO CẢNH QUAN

Hoạt động trên 4 lĩnh vực chính bao gồm: Lưu Trú, Trung Tâm Hội Nghi/Nhà Hàng, Khu Vui Chơi và Lễ Hành, TTC Hospitality luôn đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và hạn chế tối đa các tác động không mong muốn gây ảnh hưởng đến môi trường. Vì vậy, TTC Hospitality tập trung hướng đến việc nâng cao hiểu biết, ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu đến từng cán bộ nhân viên (CBNV) thông qua xây dựng các phương án kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan để đảm bảo tính tuân thủ trên tinh thần bảo vệ sức khỏe CBNV và góp phần vào bảo vệ môi trường chung.



NƯỚC SINH HOẠT, NƯỚC THẢI

Thường xuyên kiểm tra, bảo trì hệ thống thoát nước và các trang thiết bị cấp nước để kịp thời khắc phục sự cố xảy ra, hạn chế tối đa việc thất thoát nước. Đồng thời, TTC Hospitality cùng các cơ sở kinh doanh dịch vụ (hệ thống khách sạn, nhà hàng...) xây dựng để án bảo vệ môi trường, lắp đặt hệ thống xử lý nước thải đảm bảo không ảnh hưởng môi trường xung quanh và bảo vệ sức khỏe cho CBNV cũng như khách hàng.

Nước uống:

- Dành cho cán bộ nhân viên: Lắp đặt hệ thống xử lý nước để lọc và sử dụng trực tiếp từ nguồn nước máy. Nguồn nước được lọc qua hệ thống RO, diệt khuẩn bằng ozone đèn UV phù hợp với QCVN 6-1:2010/BYT.
- Dành cho khách: Sử dụng các chai nước có dung tích nhỏ được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa, nước uống tinh khiết được xử lý.



NĂNG LƯỢNG

Điện năng được sử dụng cho việc thắp sáng, sử dụng các thiết bị văn phòng, điều hoà nhiệt độ; Xăng dầu phục vụ xe đưa đón CBNV, chạy máy phát điện khi mất điện; Gas nấu nướng tại các nhà hàng... Đồng thời, TTC Hospitality triển khai nhiều biện pháp tiết kiệm năng lượng:

- Tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, tập trung chiếu sáng khu vực làm việc, hạn chế chiếu sáng chung cho văn phòng hoặc văn phòng được chiếu sáng ở mức thấp. Ngoài ra, các loại đèn được sử dụng có hiệu suất cao, giảm điện áp, tiết kiệm điện năng. Tất cả hệ thống chiếu sáng được bảo dưỡng định kỳ.
- Ban hành các văn bản hướng dẫn về định mức tiêu thụ nhiên liệu của xe, hướng dẫn vận hành và bảo trì máy phát điện, hướng dẫn an toàn sử dụng gas trong bếp...
- Đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời tại các địa điểm kinh doanh nhằm hạn chế sử dụng năng lượng điện.



GIẤY, MỰC IN VÀ VĂN PHÒNG PHẨM

TTC Hospitality thực hiện nhiều biện pháp tiết kiệm và góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường thông qua việc xây dựng định mức sử dụng văn phòng phẩm cho từng Phòng/Ban; Số hoá các tài liệu sao lưu thay vì lưu văn bản cứng; Các văn bản, quy trình nội bộ được in 2 mặt. Ngoài ra, TTC Hospitality cũng đưa vào vận hành hệ thống trình duyệt EO (Eoffice) nhằm tiết kiệm giấy và thời gian trình ký vì tất cả thực hiện thông qua hệ thống trình duyệt điện tử.



DUY TRÌ, TÔN TẠO CẢNH QUAN XANH - SẠCH - ĐẸP

Đặc biệt, với đặc thù ngành du lịch luôn mang đến những trải nghiệm tiện ích cho du khách và đặt sự hài lòng của khách hàng lên hàng đầu, vì vậy, bên cạnh các hoạt động bảo vệ môi trường, việc duy trì, bảo dưỡng các cảnh quan tại các khu du lịch, khuôn viên các khu nghỉ dưỡng được quan tâm sát sao. Phòng Chất lượng dịch vụ xây dựng và cải tiến thường xuyên các quy trình, tiêu chí giữ gìn cảnh quan; Phòng Kiểm toán nội bộ phối hợp giám sát định kỳ đảm bảo tiêu chí xanh sạch đẹp.

Bên cạnh đó, trong hạng mục khen thưởng vào lễ tổng kết hàng năm, TTC Hospitality luôn trao giải cho Đơn vị Xanh Sạch Đẹp nhằm khuyến khích thi đua bảo vệ và tôn tạo cảnh quan giữa các cơ sở kinh doanh, nhất là tại các khu du lịch và khu nghỉ dưỡng có khuôn viên rộng như Trung Lũng Tình yêu, Tà Cú, TTC Resort - Dốc Lết, TTC Resort - Ninh Thuận, TTC Resort - Kê Gà...

5.2 | CÁC HOẠT ĐỘNG CSR, HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG:

Một trong những điểm son trong hoạt động của TTC Hospitality có thể kể đến là các hoạt động thiện nguyện, vì cộng đồng. Tiếp nối truyền thống từ Tập đoàn TTC với phương châm "Vì cộng đồng phát triển địa phương", hàng năm, TTC Hospitality đều tổ chức nhiều chương trình đồng hành cùng cộng đồng tại các điểm có các Đơn vị TTC Hospitality trực thuộc. Điều này phần nào giúp TTC Hospitality san sẻ những khó khăn với cộng đồng và thể hiện cam kết chia sẻ những giá trị đạt được cùng với cộng đồng và khách hàng.

Năm 2022, TTC Hospitality tham gia một số hoạt động tiêu biểu:

HÀNH TRÌNH THÁNG 7 - GIEO MẦM YÊU THƯƠNG (20/8/2022):

Hoạt động thiện nguyện thường niên của TTC Hospitality được tổ chức đồng loạt tại các khu vực: Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Thuận, Khánh Hòa - Ninh Thuận, Lâm Đồng, miền Tây, miền Trung. dịp này, tất cả Ban Lãnh đạo và CBNV TTC Hospitality cùng có các hoạt động xanh hóa các Đơn vị hoạt động, đồng thời tổ chức trao tặng các phần quà, những nhu yếu phẩm đến với những mảnh đời chưa được may mắn tại các mái ấm chăm sóc trẻ mồ côi, người già neo đơn, người bệnh tâm thần. Hành trình góp phần gieo những hạt mầm yêu thương và niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống.



TTC NÂNG BƯỚC THÀNH CÔNG (03/11/2022):

Chương trình chia sẻ cùng các em học sinh tại thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Trung Lũng Tình yêu, Huế, Hội An, Phan Thiết, Dốc Lết và Ninh Thuận - nơi có các Đơn vị trú đóng của TTC Hospitality. Hoạt động được các Đơn vị phối hợp với các cơ quan ban ngành địa phương sở tại thực hiện hàng năm, trở thành thương hiệu của Tập đoàn TTC nói chung và TTC Hospitality nói riêng.



ÁO TRẮNG YÊU THƯƠNG CÙNG EM ĐẾN TRƯỜNG (30/6/2022):

Hoạt động quyên góp áo trắng cùng các dụng cụ học tập cho các em học sinh đầu năm học cũng được TTC Hospitality tổ chức hàng năm. Những chiếc áo trắng tinh tươm, những quyển tập thơm mùi giấy mới... sẽ tiếp thêm động lực cho các em học sinh còn khó khăn ra sức học tập và tin tưởng vào những điều tốt đẹp trong tương lai.



CÁC HOẠT ĐỘNG TRỒNG CÂY:

Kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 19/5/2022, TTC Lâm Đồng cũng chung tay cùng thành phố Đà Lạt trồng cây. Theo đó, CBNV TTC Lâm Đồng và hơn 50 đoàn viên thanh niên tại địa phương đã trồng hơn 300 cây mai anh đào dọc đoạn đường Vòng Lâm Viên và khu vực lân cận.

Song song hoạt động thiện nguyện trong chương trình Hành trình tháng 7 - Gieo mầm yêu thương, ngày 20/8/2022, TTC World - Trung Lũng Tình yêu cũng trồng hơn 2.000 cây thông ba lá ở khu vực Đồi Vọng Cảnh, góp phần tăng cường mảng xanh cho khu du lịch.

Hàng năm vào ngày kỷ niệm thành lập TTC Lâm Đồng (29/11/2022), Ban Lãnh đạo cùng CBNV đều thực hiện trồng cây xanh tại Trung Lũng Tình yêu. Năm nay, TTC Lâm Đồng đã trồng cây mai anh đào trên diện tích 1000m2, góp phần thêm mảng xanh cho khu vui chơi.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Tầm nhìn 2023 - 2025

Dự đoán về tình hình thị trường du lịch Việt Nam
2023 - 2025

60

Chiến lược 2023

Chiến lược 2023

62

TẦM NHÌN 2023-2025

DỰ ĐOÁN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG DU LỊCH VIỆT NAM (2023-2025)

Theo Tổ chức Du lịch Thế giới, số lượng khách du lịch quốc tế toàn cầu năm 2022 đã vượt mốc

900 triệu lượt khách

Tăng
▲ **gấp đôi năm 2021**
mặc dù vẫn bằng 63% so với mức trước đại dịch năm 2019.

Dự báo đến năm 2023, số lượng khách du lịch đạt khoảng

1,5-1,6 tỷ lượt
năm 2030 khoảng
1.8 tỷ lượt

Trong đó, Đông Nam Á sẽ trở thành khu vực thu hút khách du lịch quốc tế lớn thứ 4 thế giới với

187 triệu lượt

Cũng theo dự đoán của Tổ chức Du lịch Thế giới, đến năm 2030, khách du lịch đi với mục đích tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí chiếm 54% tổng lượng khách du lịch quốc tế. Trong đó, nhu cầu trải nghiệm của khách du lịch hướng tới những giá trị mới đều bị hấp dẫn bởi giá trị văn hoá truyền thống, giá trị về tự nhiên, giá trị sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ cao...

XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Theo số liệu thống kê của Tổ chức du lịch Thế giới, dự báo vào năm 2023, số lượt khách du lịch tăng khoảng

1,5-1,6 tỷ lượt | đến năm 2030 khoảng
1.8 tỷ lượt

Đặc biệt, hơn

50%

Khách du lịch quốc tế sẽ có xu hướng lựa chọn những chuyến tham quan nghỉ dưỡng, giải trí chú trọng vào các trải nghiệm giá trị mới, hấp dẫn như văn hóa truyền thống, tự nhiên, sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ...

Ngoài ra, xu hướng già hóa dân số, nhu cầu chất lượng cuộc sống, công việc, chăm sóc sức khỏe đang ngày càng được khách hàng lựa chọn phổ biến. Chính vì vậy, ngành du lịch phải thường xuyên thay đổi và cập nhật xu hướng nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng đa dạng của du khách.



XU HƯỚNG DU LỊCH ĐIỂM ĐẾN AN TOÀN, THÂN THIỆN:

Đây là một trong những xu hướng du lịch được du khách lựa chọn hàng đầu khi dịch bệnh đã đi qua, cuộc sống quay trở lại guồng quay bình thường. Một số điểm đến du lịch áp dụng các biện pháp an toàn, đảm bảo vệ sinh dịch bệnh cho tất cả dịch vụ khách sạn, nhà hàng, phương tiện đi lại, quán bar,...



XU HƯỚNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀO CHUYẾN ĐI:

Ngày nay, sự phát triển của công nghệ ngày càng có những bước phát triển vượt bậc nên các đơn vị, công ty lữ hành, nhà hàng, khách sạn vận dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo vào công tác quản lý, giới thiệu quảng bá sản phẩm dịch vụ du lịch, hình ảnh đáp ứng nhu cầu sở thích của du khách tham quan.



XU HƯỚNG DU LỊCH NGẮN NGÀY, DI CHUYỂN GẦN:

Xu hướng du lịch vài ngày, di chuyển gần đến những khu vực nông thôn, miền núi hải đảo vắng người cho nhóm nhỏ hoặc gia đình đang là xu hướng phổ biến hiện nay. Cho nên, có thể nói đây là một trong những cơ hội cho vùng ngoại ô, thành phố, khu vực nông thôn, miền núi, hải đảo phát triển, thu hút khách du lịch.



XU HƯỚNG LỰA CHỌN SẢN PHẨM DU LỊCH COMBO DÀNH CHO NHÓM NHỎ, GIA ĐÌNH:

Loại hình du lịch tự do sử dụng các sản phẩm du lịch combo, thiết kế sẵn cho nhóm nhỏ, gia đình đi đến những địa điểm du lịch có khoảng cách gần sẽ ngày càng phát triển tốt hơn. Từ khi dịch bệnh Covid-19 bắt đầu xuất hiện, việc ăn uống trong quá trình vui chơi, giải trí càng đòi hỏi vệ sinh an toàn thực phẩm hơn. Do đó, đến năm 2023, du khách sẽ có xu hướng lựa chọn gói du lịch combo trọn gói ăn ở đi lại từ các đơn vị, công ty cung cấp sản phẩm dịch vụ du lịch nhằm giảm thiểu tình trạng lây lan mầm bệnh trong cộng đồng.



XU HƯỚNG LINH HOẠT SỬ DỤNG DỊCH VỤ:

Sang năm 2023, du khách sẽ có xu hướng lựa chọn những điểm lưu trú sở hữu các dịch vụ linh hoạt và hợp lý như thao tác hủy đặt phòng ở phút cuối, thay đổi ngày,...Chúng đóng vai trò quan trọng trong quyết định đặt chỗ, góp phần hạn chế những rủi ro phát sinh trong chuyến du lịch.



CHIẾN LƯỢC 2023

Mục tiêu đến năm 2025, Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn, phấn đấu thuộc nhóm 3 quốc gia dẫn đầu về phát triển du lịch trong khu vực Đông Nam Á và 50 quốc gia có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu thế giới, trong đó tất cả 14 tiêu chí năng lực cạnh tranh du lịch đều tăng, phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững.

Ngành Du lịch sẽ tập trung tổ chức các chiến dịch, xúc tiến, quảng bá, kích cầu du lịch trong và ngoài nước. Phát triển và mở rộng hệ sinh thái 4 ngành, đa dạng về sản phẩm du lịch, mở rộng độ phủ tại khu vực Tây Nguyên và các tỉnh miền Nam.



Đẩy mạnh khai thác phân khúc khách hàng trung lưu, song song với chiến lược phát triển các thị trường Đông Á và Đông Nam Á.

Nâng cao chất lượng dịch vụ tại mỗi điểm nhằm tiệm cận các tiêu chuẩn vận hành quốc tế, khẳng định TTC Hospitality là Thương hiệu đạt chuẩn 4 và 5 sao.

Ưu tiên nguồn lực cho công tác quy hoạch, đào tạo nhân lực, nghiên cứu thị trường, xúc tiến, phát triển sản phẩm du lịch;

Phát triển du lịch cộng đồng; Bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch;

Tiếp tục hoàn thiện chính sách tạo thuận lợi về nhập cảnh, xuất cảnh và đi lại cho khách du lịch quốc tế;

Tạo điều kiện cho các hãng hàng không trong nước và quốc tế mở các đường bay mới, trực tiếp kết nối Việt Nam với các thị trường du lịch trọng điểm và tiềm năng.

Ưu tiên đầu tư về hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật tại các khu du lịch quốc gia thuộc các khu vực động lực phát triển du lịch;

Tiếp tục thu hút đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ du lịch để hình thành các cụm du lịch đồng bộ, chất lượng, có quy mô lớn, đẳng cấp quốc tế.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, tăng cường liên kết phát triển du lịch và quảng bá du lịch trên các phương tiện truyền thông mới, đặc biệt là trên các nền tảng công nghệ số. Xây dựng và triển khai các đề án, dự án phát triển du lịch thông minh, mô hình quản lý điểm đến du lịch thông minh.

Thu hút nguồn lực xã hội, nhà đầu tư có công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch, đặc biệt là cơ sở lưu trú, cơ sở vui chơi giải trí, khu nghỉ dưỡng phức hợp cao cấp, phù hợp với nhu cầu và xu hướng du lịch mới.

Lữ hành:

Việc ngày càng nhiều doanh nghiệp lữ hành “kết duyên” với công nghệ đã tạo làn sóng chuyển dịch giữa loại hình du lịch truyền thống và du lịch trực tuyến. Nếu như năm 2015, có đến 82% khách du lịch chọn đặt tour truyền thống, thì đến năm 2019, con số này chỉ còn gần 40%. Theo nghiên cứu của Hiệp hội Du lịch Việt Nam, 5 năm gần đây, du khách Việt tìm kiếm thông tin trên mạng tăng hơn 32 lần. Hiện, khoảng 90% du khách nội địa thực hiện việc tra cứu thông tin qua mạng. Trung bình mỗi tháng có hơn 5 triệu lượt tìm kiếm bằng tiếng Việt về các sản phẩm du lịch.



Khu vui chơi:

Hình thành những tổ hợp giải trí cao cấp như nghỉ dưỡng kết hợp giải trí, vui chơi nhiều tiện nghi, chất lượng với quy mô và vốn đầu tư lớn.

Chú trọng du lịch cộng đồng, du lịch thân thiện với môi trường, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc vùng miền. Xây dựng những chương trình biểu diễn văn hóa quy mô lớn.



Nhà hàng - Khách sạn:

Thu nhập trung bình của người dân sẽ tăng cao và Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ tăng trưởng tầng lớp trung lưu nhanh nhất thế giới, điều này sẽ đẩy những loại hình nghỉ dưỡng cao cấp phát triển, định vị lại toàn bộ sản phẩm du lịch biển đảo, du lịch nghỉ dưỡng, thưởng ngoạn sinh thái biển, vui chơi giải trí biển.



F&B:

Cần đưa ẩm thực trở thành một loại hình du lịch. Khai thác và phát triển du lịch ẩm thực không chỉ bó hẹp trong vấn đề món ăn, thức uống, nhà hàng, hội chợ mà cần lưu ý cả nguồn gốc ẩm thực, việc sản xuất ẩm thực; Các khía cạnh về lịch sử, nghi lễ, ứng xử liên quan đến ẩm thực. Đẩy mạnh việc tổ chức, tham gia các sự kiện quảng bá ẩm thực trong và ngoài nước, các cuộc thi chế biến món ăn; Xây dựng các tiêu chí định hướng, bình chọn thương hiệu ẩm thực; Có những giải pháp quy hoạch cụ thể, đồng bộ và chặt chẽ trong việc quản lý; Nâng cao số lượng và chất lượng các tour du lịch, lớp học nấu ăn dành cho du khách; Chuyên nghiệp hóa nguồn nhân lực ẩm thực, ngoài ra, nên tiến hành quy hoạch những khu ẩm thực đường phố chuyên phục vụ du khách.

MỤC TIÊU TRỌNG TÂM 2023

Tình hình kinh tế chung

Tổng cục Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cho biết, trong năm 2023, ngành Du lịch Việt Nam đặt mục tiêu đón và phục vụ:

8 triệu

lượt khách du lịch quốc tế

102 triệu

lượt khách du lịch nội địa

Tổng thu từ khách du lịch đạt

650 nghìn tỷ đồng



1 | CÁC NHÓM GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM HOÀN THÀNH MỤC TIÊU NĂM 2022

1.1 CÔNG TÁC KINH DOANH – TIẾP THỊ

Tiếp nối những kết quả đạt được trong năm qua, TTC Hospitality mở rộng công tác phát triển thị trường khách quốc tế Đông Nam Á, tiếp tục đồng hành cùng các đối tác chuyên thị trường khách Nga, Âu Mỹ vốn hợp tác qua nhiều năm trong công tác tái thiết thị trường du lịch quốc tế. Cùng với việc ra mắt sản phẩm mới trong năm 2023, TTC Hospitality đặt mục tiêu mở rộng phân khúc khách hàng phân khúc cao cấp như khách Hàn Quốc, khách nội địa có ngân sách cao qua các hợp tác đại diện bán hàng và tiếp thị nước ngoài, các hoạt động quảng cáo sản phẩm tại các thị trường mục tiêu tại các sự kiện, triển lãm du lịch trong nước & quốc tế.

Hiện nay khi ngày càng nhiều khách hàng lựa chọn du lịch tự chủ, không nằm ngoài xu hướng phát triển chung của lĩnh vực du lịch, TTC Hospitality đặt mục tiêu gia tăng ứng dụng công nghệ trong các hoạt động kinh doanh qua việc tiếp tục mở rộng kênh phân phối trên các kênh Thương mại điện tử như MOMO, Urbox sau bước đầu ứng dụng thành công VNPAY. Song song xây dựng hệ thống khách hàng thường xuyên qua các chương trình đặc biệt như Thẻ thông hành TTC với giá trị sử dụng lâu dài dành cho khách hàng thân thiết.

Tình hình thị trường Ngành

Để thực hiện mục tiêu này, ngành Du lịch sẽ tập trung vào nhiều nhiệm vụ trọng tâm như: Công bố “Quy hoạch hệ thống du lịch Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045” sau khi được Chính phủ phê duyệt; thực hiện Chiến lược marketing du lịch Việt Nam đến năm 2030, để ấn “Ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0 để phát triển du lịch thông minh, thúc đẩy du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”; phát triển du lịch cộng đồng...

Bên cạnh đó, ngành Du lịch sẽ tổ chức nhiều sự kiện xúc tiến, quảng bá tại các diễn đàn, hội nghị du lịch quốc tế như: Diễn đàn du lịch ASEAN ATF 2023 tại Indonesia; hội chợ du lịch ITB tại Berlin - Đức; hội chợ du lịch WTM tại London - Anh; truyền thông du lịch Việt Nam trên một số kênh truyền thông quốc tế lớn...

Trọng tâm 2023

Tiếp nối những kết quả đạt được trong năm qua, TTC Hospitality mở rộng công tác phát triển thị trường khách quốc tế Đông Nam Á, tiếp tục đồng hành cùng các đối tác chuyên thị trường khách Nga, Âu Mỹ vốn đã hợp tác qua nhiều năm. Cùng với việc ra mắt sản phẩm mới trong năm 2023, TTC Hospitality đặt mục tiêu mở rộng phân khúc khách hàng phân khúc cao cấp như khách Hàn Quốc, khách nội địa có ngân sách cao qua các hợp tác đại diện bán hàng và tiếp thị nước ngoài, các hoạt động quảng cáo sản phẩm tại các thị trường mục tiêu tại các sự kiện, triển lãm du lịch trong nước & quốc tế.

Hiện nay khi ngày càng nhiều khách hàng lựa chọn du lịch tự chủ, không nằm ngoài xu hướng phát triển chung của lĩnh vực du lịch, TTC Hospitality đặt mục tiêu gia tăng ứng dụng công nghệ trong các hoạt động kinh doanh qua việc tiếp tục mở rộng kênh phân phối trên các kênh thương mại điện tử như MOMO, Urbox sau bước đầu ứng dụng thành công VNPAY. Song song đó, Công ty cũng đã xây dựng và cho ra mắt hệ thống khách hàng thường xuyên qua các chương trình đặc biệt như Thẻ thông hành TTC với giá trị sử dụng lâu dài dành cho khách hàng thân thiết.

Đối với từng lĩnh vực hoạt động, TTC Hospitality cũng đưa ra các kế hoạch trọng tâm trong năm 2023:

NHÓM KHÁCH SẠN/RESORT

Các công tác trọng tâm của nhóm khách sạn/resort bao gồm kế hoạch doanh thu, phát triển kênh khách hàng mới, chăm sóc nguồn khách hàng cũ và hệ thống hóa phần mềm hỗ trợ khách sạn, giúp linh động giá bán.

Theo đó, TTC Hospitality xác định doanh thu nền tảng sẽ đến từ các nguồn khách series Châu Âu; Khách nội bộ từ Chương trình cán bộ quản lý, ưu đãi cán bộ nhân viên Tập đoàn TTC với các chương trình bán hàng đặc biệt như thẻ TTC Pass và các sản phẩm voucher ngắn hạn... Ngoài ra, TTC Hospitality cũng phát triển nguồn khách hàng nội bộ qua các chính sách khách lẻ, khách đoàn và tổ chức các workshop tại các khu công nghiệp của TTCIZ, Đặng Huỳnh. Các nguồn khách hàng thương mại như các ngân hàng, trường học, FMCG, hàng không và dược với lượng cán bộ nhân viên lớn cũng sẽ được TTC Hospitality tập trung phát triển trong năm 2023.

Ngoài ra, với sự phục hồi khả quan của thị trường quốc tế, TTC Hospitality cũng sẽ khôi phục và tiếp tục chăm sóc, phát triển nguồn khách hàng inbound hiện hữu từ các thị trường Nga, Đông Nam Á, Pháp, Tây Ban Nha song song với việc mở rộng và khai thác các thị trường mới như Úc, Mỹ, Hàn Quốc, Ấn Độ. Đồng thời, TTC Hospitality sẽ ký kết các hợp tác đại lý ưu tiên/ đại lý phát triển độc quyền nhằm tối ưu việc khai thác nguồn khách inbound.

NHÓM TRUNG TÂM HỘI NGHỊ/NHÀ HÀNG/ẨM THỰC

Bên cạnh lợi thế về vị trí và các món ăn TTC mới lạ độc đáo, để có thể giữ chân khách hàng cũ và tiếp cận khách hàng mới, TTC Hospitality chủ động xem xét phát triển các kênh phân phối mới: Tiktok Shop - TTC Pass, trao đổi sản phẩm - quảng cáo chéo cùng các đối tác truyền thông... Phát triển và đa dạng hóa các dịch vụ, giới thiệu đến khách hàng các gói sản phẩm phù hợp nhu cầu thực tiễn; Xây dựng các chính sách ưu đãi, khuyến mãi theo mùa... Đặc biệt với dịch vụ tiệc, hội nghị, cưới hỏi, các đơn vị kinh doanh phải liên tục cập nhật xu hướng mới nhằm cung ứng các dịch vụ mới lạ, độc đáo cho khách hàng và có nhiều ưu đãi trong những tháng thấp điểm từ tháng 4 đến tháng 9.

Ngoài ra, TTC Hospitality cũng linh động triển khai chính sách hoa hồng cho các Booker, điều hành các đơn vị lữ hành, phát hành thẻ tích điểm cho các Công ty, tặng quà lưu niệm cho khách hàng nhân ngày thành lập Công ty, sinh nhật, các sự kiện của Công ty... Và quan trọng hơn, cập nhật thường xuyên thông tin từ các cơ sở cùng lĩnh vực tại khu vực cũng sẽ giúp TTC Hospitality chủ động điều chỉnh chiến lược bán hàng, giá cả, chương trình khuyến mãi... Bên cạnh đó, TTC Hospitality tiếp tục củng cố quan hệ chặt chẽ với các cơ quan ban ngành, các đối tác chiến lược và thân thiết theo nguyên tắc Win - Win nhằm giữ vững được lượng khách hàng truyền thống và tăng thêm khả năng cạnh tranh.



NHÓM KHU VUI CHƠI

Là lĩnh vực đóng góp doanh thu quan trọng, trong năm 2023, TTC Hospitality sẽ tiếp tục mở rộng các kênh phân phối như VNPAY, MOMO, Urbox; Khai thác hợp đồng cam kết đến các đối tác nội địa có tiềm năng cao, đảm bảo tối ưu doanh số và các quyền lợi về Marketing thương mại, đặc biệt các hợp tác ưu tiên hoặc độc quyền. Bên cạnh đó, TTC Hospitality cũng triển khai hợp đồng cam kết đến các đối tác inbound đang có chiều hướng phục hồi. Ngoài ra, năm 2023, việc số hóa các hình thức thanh toán, giúp khách hàng có nhiều sự lựa chọn khi thanh toán bằng là “tiền mặt” cũng sẽ được TTC Hospitality ưu tiên ứng dụng cho nhóm Khu vui chơi



VÉ MÁY BAY

Đặt mục tiêu ký kết hợp tác lâu dài, bền vững để ổn định doanh thu năm, Lữ hành sẽ mở rộng mạng lưới khách hàng bên ngoài (các doanh nghiệp, tập đoàn), dự kiến chào hợp đồng Corporate: 10 công ty/tháng và mục tiêu ký hợp đồng 10 công ty/năm, nâng tỉ trọng khách ngoài từ 24% (năm 2022) lên 40%. Ngoài ra, Lữ hành cũng sẽ tiếp cận và ký hợp đồng khung 1-3 năm với các doanh nghiệp theo ngành nghề thương mại, nông nghiệp, dầu khí, điện lực, năng lượng, dược phẩm (Nivea, Prudential, EVN, AIA, Daichi life) và tập trung ở các khu công nghiệp vì đây là nhóm khách hàng có lượng CBNV nhiều và thường xuyên đi công tác (từ 300 triệu - 1,5 tỷ/tháng); Tiếp cận, chào hợp đồng khung và chính sách chiết khấu, thưởng trên doanh thu hàng năm với quyền lợi đặc thù, riêng biệt so với thị trường với các khách hàng của bộ phận tour Lữ hành đã khai thác trong năm 2022.

Bên cạnh đó, Lữ hành cũng liên kết với các hãng hàng không hợp tác mở bán series booking cho giai đoạn thấp điểm chào bán cho nguồn khách hàng nội bộ với chính sách giá và hạng mức ưu tiên phí dịch vụ thấp; Liên lạc lại các khách hàng cũ đã lâu không sử dụng dịch vụ để cung cấp giá cạnh tranh...

Đặc biệt, các chương trình ưu đãi cũng sẽ được triển khai rộng rãi trong năm 2023 như: Gửi thông tin từ các hãng hàng không đến khách hàng thường xuyên qua email marketing; Tặng vé máy bay cho các khách hàng lớn dựa theo doanh số (1,5 tỉ/năm = 1 vé nội địa; 2,5 tỉ/năm = 1 vé Đông Nam Á; 3,5 tỉ/năm = 1 vé Đông Bắc Á); Đẩy mạnh bán giá cộng đồng, du học sinh, lao động có yếu tố quốc tịch nước ngoài Nhật, Hàn ở khu công nghiệp, các công ty xuất khẩu lao động...; Tiếp tục triển khai sản phẩm combo Free & Easy 2023 (gồm 10 sản phẩm tuyến nội địa và 5 sản phẩm tuyến nước ngoài đã xây dựng năm 2022) trải dài trên hệ thống khách sạn của TTC Hospitality và các tuyến điểm nổi bật.

Phát triển sản phẩm mới và mở rộng đối tượng khách cũng được chú trọng trong năm 2023 thông qua đẩy mạnh chào bán cho đối tượng khách lẻ, nhóm gia đình, khách đi công tác kết hợp du lịch, nhóm vừa và nhỏ; Chào bán gói sản phẩm dịch vụ sân bay đi kèm cho các đối tượng VIP của doanh nghiệp để tạo giá trị gia tăng, tăng khả năng ký hợp đồng với doanh nghiệp như các dịch vụ: Checkin giờ chót, xin chỗ giờ chót, xử lý vé giờ chót ngoài sân bay, dịch vụ đón tiễn (bằng xe riêng từ nhà ga đến cửa lên máy bay), đón/ tiễn khách tại nhà ga, phòng chờ hạng thương gia (đi vé thường), đón/ tiễn từ sân bay về trung tâm thành phố, chờ hành lý về nhà riêng...

CHƯƠNG TRÌNH TOUR

Với dịch vụ tour, trong năm 2023, Lữ hành tiếp tục phát triển các sản phẩm hiện hữu, đồng thời mở rộng và phát triển hệ thống đại lý ở khu vực Miền Bắc và Miền Trung, chào bán sản phẩm dịch vụ, ký kết hợp đồng tuyến miền Tây. Đồng thời, Lữ hành cũng sẽ phân bổ các nguồn khách hàng thành từng giai đoạn để tiếp cận và chào bán sản phẩm.

Ngoài ra, các chính sách ưu đãi cũng được áp dụng cho nhiều đối tượng khách khác nhau, ví dụ khách hàng nội bộ sẽ có chính sách giá ưu đãi; Khách hàng do nội bộ giới thiệu sẽ được tư vấn các sản phẩm TeamBuilding mới mẻ, độc đáo (như khách hàng Medic, CLB Doanh nhân trẻ, Sao Đỏ...); Đề xuất chính sách giá tour tốt cho đối tượng khách từ Ban Lãnh đạo...

Đối với khách hàng bên ngoài, Lữ hành sẽ đẩy mạnh việc khai thác tỉ trọng từ 37% (năm 2022) lên 50% trong 2023 bằng cách tiếp cận chào hợp đồng khung với chính sách chiết khấu và thưởng.

Xác định sản phẩm mang về nguồn thu chính cho Lữ hành là các sản phẩm TeamBuilding/Mice, năm 2023, Lữ hành cũng hoàn chỉnh, quảng bá bộ sản phẩm TeamShow sau khi đã hoàn tất tất cả giai đoạn chuyển giao; Xây dựng thêm các ý tưởng mới nhằm tăng tính cạnh tranh so với sản phẩm cùng phân khúc trên thị trường; Nâng cấp các hạng mục trò chơi; Xây dựng lại bộ tour mẫu cho năm 2023 và cập nhật điểm tham quan mới kèm với giá tour dự kiến và đặc biệt xây dựng kế hoạch hàng năm 1-2 lần fam trip cho đội ngũ hướng dẫn viên gặp gỡ, trao đổi, chia sẻ, kết nối trải nghiệm hệ thống TTC Hospitality.



Song song đó, Lữ hành cũng xây dựng các tour ghép đặc thù, khởi hành theo mùa như tour miền Tây dành cho đối tượng khách miền Trung và miền Bắc; Tour Đông Bắc dành cho khách miền Nam. Chương trình tour cũng xây dựng và quảng bá sản phẩm tour đoàn theo mùa, lễ, hội chợ, workshop... và giới thiệu các gói lưu trú tại hệ thống TTC Hospitality dành cho đối tượng khách nước ngoài, gói combo Free & Easy nội địa...

Riêng với mảng du lịch nước ngoài, Lữ hành sẽ phát triển hợp tác các tuyến tour như Hàn, Nhật...; xây dựng các tuyến tour theo mùa: Mùa xuân thưởng hoa anh đào tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan; Mùa hè khám phá Châu Âu; Mùa thu tham quan các quốc gia lá vàng, lá đỏ hoặc phượng tím tại Úc; Mùa đông đến các quốc gia có mùa Black Friday, lễ hội Giáng sinh và Tết dương lịch 2024.

Ngoài ra, Lữ hành cũng phát triển dịch vụ book vé tàu Châu Âu dành cho các đối tượng khách có nhu cầu đi du lịch tự túc; Dịch vụ Visa Châu Âu, Mỹ, Úc cho nhu cầu du lịch, thăm người thân và công tác; Kết hợp với phòng vé máy bay xây dựng combo vé máy bay + visa/vé máy bay + visa + phòng khách sạn nước ngoài.

Đặc biệt, Lữ hành sẽ đẩy mạnh quảng bá các tuyến du lịch và sản phẩm liên kết giữa TTC Travel - DHA - TTC Hospitality dự kiến như DETOX - WELLNESS IN COCOLAND; Sản phẩm outbound Nhật Bản - Tour y tế (Trị liệu tế bào gốc - kết hợp du lịch nghỉ dưỡng)... Bên cạnh đó, sản phẩm liên kết với đối tác Hàn Quốc cũng sẽ được triển khai như các tour tham quan kết hợp hưởng nghiệp, giao lưu văn hóa; Tour nghỉ dưỡng, tham quan kết hợp khám chữa bệnh...



1.2 CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN CHUỖ CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGỌC LAN

Bên cạnh dịch vụ lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí thì nhu cầu chăm sóc sức khỏe về mặt tinh thần lẫn thể chất trong những chuyến du lịch, nghỉ dưỡng của khách hàng quốc tế và nội địa ngày càng tăng cao, do chất lượng cuộc sống được tăng lên rõ rệt. Kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe là "mảnh đất màu mỡ" trở thành một trong những yếu tố thu hút khách hàng, khẳng định chất lượng dịch vụ, nâng cao hình ảnh, thương hiệu của các khách sạn trên thị trường.

Thông thường, thời gian sử dụng dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng khá ngắn nên khách hàng có xu hướng lựa chọn các sản phẩm dịch vụ mát - xa toàn thân, mát - xa chân để thư giãn, tái tạo lại năng lượng và phục hồi sức khỏe sau những giờ di chuyển, tham quan. Trong năm 2023, Ban triển khai chuỗi An Massage & Spa sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực mảng chăm sóc sức khỏe, sàng lọc, cung ứng nguồn lao động giỏi tay nghề và điều phối, luân chuyển, đảm bảo đủ số lượng nhân sự yêu cầu phục vụ tại các chi nhánh sẽ khai trương và hoạt động trong kế hoạch cụ thể là: Ngọc Lan, Cần Thơ, Imperial Huế (đã hoạt động), Palace Bình Thuận, Michelia, Dốc Lết, Phan Thiết, Ninh Thuận, Trung tâm Tỉnh yêu và Tà Cú.

Song song đó, Công ty sẽ chú trọng công tác kiểm soát chi phí trong vận hành, nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua việc sàng lọc, chọn lọc các sản phẩm dịch vụ hiện hữu được khách hàng ưa chuộng, phát triển thêm các sản phẩm dịch vụ mới lạ độc đáo, tính ứng dụng và hiệu quả cao, đáp ứng nhu cầu tại mỗi thị trường, mỗi địa phương. Công ty cũng sẽ không ngừng lên ý tưởng, thiết kế các gói dịch vụ và chương trình khuyến mãi đa dạng, phù hợp cùng phối hợp với các đơn vị, phòng kinh doanh để kích cầu chi tiêu và thúc đẩy bán hàng nhằm gia tăng doanh thu, nâng cao tính hiệu quả trong hoạt động và kinh doanh.

Các sản phẩm thể mạnh hiện hữu như mát - xa toàn thân bằng đá bazan nóng/lạnh kết hợp ấn huyết cổ truyền, mát - xa kết hợp lăn ống tre trị liệu đau mỏi cơ, mát - xa thư giãn dưỡng da với nền tinh dầu nước hoa cao cấp, mát - xa với nước cốt gừng tươi giải cảm.

Sản phẩm tinh dầu dùng trong dịch vụ được đặt hàng và sản xuất theo yêu cầu với nguyên liệu thuần tự nhiên và cao cấp, mùi hương đặc trưng, sang trọng, tinh dầu thấm vào da không gây nhờn dính.

Ngoài ra các nguyên liệu dùng trong các liệu pháp tắm ủ cũng từ thiên nhiên gần gũi, giá thành thấp nhưng hiệu quả cao như cà phê, cơm dừa, bã trà xanh, bột hạt sen, nước cốt dừa và tinh dầu dừa của Betrimex...



1.3 CÔNG TÁC MARKETING

Năm bắt được sự phục hồi của ngành Du lịch sau khi dịch bệnh được kiểm soát và đón đầu xu hướng du lịch mới trong tương lai, TTC Hospitality đã có những định hướng cho công tác marketing thông qua các chiến lược phát triển thương hiệu và quảng bá qua các kênh truyền thông hiệu quả.

Trong năm 2023, công tác xây dựng và quảng bá thương hiệu là một trong những công tác được TTC Hospitality tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện xuyên suốt. Việc ban hành bộ nhận diện thương hiệu và chuẩn hóa hình ảnh đã tăng tính đồng bộ hóa và chuyên nghiệp cho hệ thống và góp phần nâng cao giá trị thương hiệu cũng như khẳng định vị thế của TTC Hospitality. Bên cạnh đó, các hoạt động tài trợ, đồng hành cùng các sự kiện cộng đồng, văn hóa giải trí, thể thao... tại các tỉnh, thành trong nước cũng sẽ được triển khai, là cơ hội để TTC Hospitality gắn kết cộng đồng và mở rộng tầm ảnh hưởng, mang thương hiệu TTC Hospitality đến gần hơn với thị trường.

Với sự biến động của thị trường khách trong năm mới, TTC Hospitality chủ động mở rộng mạng lưới khách hàng và phát triển các phương thức tiếp cận nhằm đa dạng nguồn khách qua nhiều hoạt động như tổ chức sự kiện, trưng bày sản phẩm tại các sự kiện du lịch, hợp tác, hội chợ; Tri ân, chăm sóc khách hàng thông qua các chương trình ưu đãi, phát hành thẻ VVIP... Điều này sẽ giúp TTC Hospitality kết nối được nhiều khách hàng mới và tiếp tục xây dựng lòng tin với nguồn khách hiện hữu.

Ngoài ra, TTC Hospitality cũng đẩy mạnh quảng bá các sản phẩm, dịch vụ thông qua các kênh truyền thông kỹ thuật số như Facebook, Instagram, Google, Youtube, Tiktok... và không ngừng sáng tạo nội dung dưới nhiều hình thức như clip ngắn, ảnh động, infographic để truyền tải thông tin đến khách hàng nhanh chóng hơn và hiệu quả hơn. Song song đó, TTC Hospitality cũng đề xuất và triển khai các hoạt động marketing bắt kịp xu hướng như mời những người có tầm ảnh hưởng (KOLs, KOCs, Tiktok Creators) trải nghiệm dịch vụ, góp phần gia tăng hiệu quả truyền thông trên các kênh đại chúng.

Đặc biệt, xác định tầm quan trọng của truyền thông nội bộ đối với phát triển đội ngũ cũng như góp phần quảng bá thương hiệu, TTC Hospitality tiếp tục đẩy mạnh và lan tỏa các hoạt động truyền thông nội bộ bằng các sự kiện, phong trào nội bộ, các hoạt động quảng cáo chéo giữa các Công ty thành viên cùng Tập đoàn TTC nhằm khẳng định sức mạnh đội ngũ, nâng cao hình ảnh TTC nói chung và TTC Hospitality nói riêng theo phương châm mỗi CBNV là một đại sứ thương hiệu.



1.4 | CÔNG TÁC HÀNH CHÍNH NHÂN SỰ

Năm 2022 kết thúc với nhiều giải pháp nhân sự được P.HCNS chủ động triển khai ứng phó nhằm phát triển nội lực tạo nền tảng vững chắc cho năm 2023. Với mục tiêu tinh gọn bộ máy, linh hoạt biến đổi nhằm chuyển hóa đội ngũ nhân sự theo định hướng của Công ty, P.HCNS đã đề ra các giải pháp nhằm tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu suất đội ngũ CBNV và kết nối, chuyên hóa nhân sự. Cụ thể:

- Tiếp tục rà soát định biên nhân sự phù hợp với mô hình vận hành và hiệu quả hoạt động Công ty trong từng thời kỳ.
- Tiếp tục xây dựng các chương trình thi đua khuyến khích tập thể, cá nhân tăng năng suất, hiệu quả công việc, Xây dựng cơ chế thưởng doanh thu cho CBNV kinh doanh trực tiếp cũng như rà soát, ban hành các chính sách ưu đãi sản phẩm nội bộ, chính sách thưởng hoa hồng cho CBNV giới thiệu khách hàng.
- Cung ứng nguồn ứng viên phù hợp đáp ứng nhu cầu phát triển và chuẩn hóa Công ty từng thời kỳ.
- Triển khai đa dạng các chương trình đào tạo:
 - ▶ Đào tạo nâng cao năng lực Quản lý cho đội ngũ CBQL định kỳ hàng quý, cũng như đào tạo các kỹ năng hỗ trợ công việc cho đội ngũ CBNV tại các đơn vị kinh doanh.
 - ▶ Tổ chức đào tạo SOP cho các TBP tại các ĐVKD đảm bảo chuẩn hóa CLDV định kỳ hàng tháng, xem đây là nhiệm vụ trọng điểm để đạt được mục tiêu chuẩn hoá dịch vụ toàn Ngành, đem đến những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.

Tổ chức Workshop/Hội thảo chuyên đề định kỳ hàng quý.

- Tăng cường công tác quy hoạch và đào tạo nhân sự kế thừa thông qua việc tổ chức 06 Hội thi tay nghề tìm kiếm đội ngũ nhân sự kế thừa (Bộ phận lễ tân, Nhà hàng, Bếp, Buồng Phòng, Kỹ thuật, Bảo vệ)
- Triển khai công tác Trưởng bộ phận lưu động tại các Bộ phận trực tiếp phục vụ khách hàng (Bộ phận lễ tân, Nhà hàng, Bếp, Buồng Phòng, Kỹ thuật) nhằm đánh giá hiệu quả và cải tiến hoạt động các bộ phận.
- Rà soát và hoàn thiện Bộ tiêu chuẩn năng lực và xây dựng lộ trình thăng tiến cho CBNV toàn Ngành.
- Tiếp tục rà soát và xây dựng lại định mức chi phí nhân sự toàn Ngành đảm bảo kiểm soát chi phí hiệu quả.
- Quan trọng nhất, để đồng hành cùng Công ty trong công tác chuyển đổi số, trong năm 2023, P.HCNS sẽ kết hợp với P. CNTT để xây dựng giải pháp:
 - ▶ Quản lý tài sản: Quản lý tài sản và nghiên cứu giải pháp mới nhằm đáp ứng mục tiêu theo dõi, khai thác và quản lý các loại công cụ dụng cụ trên toàn Ngành.
 - ▶ Đồng bộ hóa và tự động hóa hệ thống chấm công và theo dõi ngày công.



1.5 | CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Cùng với đầu tư mở rộng nguồn khách, tăng cường công tác tiếp thị để quảng bá thương hiệu và tăng hiệu quả kinh doanh, thì phát triển sản phẩm và đầu tư dự án cũng là công tác được chú trọng, không nằm ngoài chiến lược phát triển của TTC Hospitality.

Năm 2023, TTC Hospitality đưa vào vận hành các dự án trọng điểm và phát triển sản phẩm mới, góp phần đem lại những trải nghiệm mới mẻ cho khách hàng. Cụ thể, TTC Hospitality tích cực hoàn thiện công tác xây dựng để đưa vào vận hành một phân resort 5 sao TTC Luxury Resort – Dốc Lết theo kế hoạch trong năm 2023. Cũng tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa, TTC Hospitality cũng nâng cấp khu dã ngoại tại khu rừng phượng thuộc TTC Resort – Dốc Lết thành mô hình Glamping đang rất thịnh hành hiện nay.

Song song đó, TTC Hospitality cũng dự kiến đưa vào vận hành Công viên nước thuộc dự án Khu nghỉ dưỡng Mekong tại tỉnh Bến Tre vào tháng 6/2023. Ngoài ra, trong phát triển sản phẩm vui chơi giải trí, TTC Hospitality cũng định hướng tăng cường các hạng mục giải trí tại Thung lũng Tình yêu như Sân khấu 1000 chỗ, Bến thuyền... nhằm phục vụ du khách vào những sự kiện đặc biệt; Xây dựng nhà trưng bày, thuyết minh điểm đến, khu mua sắm hàng lưu niệm, tâm linh và đặc sản vùng miền tại TTC World – Tà Cú.

Ngoài ra, TTC Hospitality cũng cải tạo và nâng cấp các sảnh tiệc, nhà hàng tại các trung tâm hội nghị, nhà hàng hiện hữu nhằm mang đến không gian ẩm thực thoải mái, tiện nghi cho thực khách.



1.6 | CÔNG TÁC CHÍNH SÁCH PHÁP CHẾ

Năm 2023, Phòng Pháp chế tiếp tục kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc đối với các vấn đề pháp lý phát sinh tại các Công ty con, Công ty thành viên, các chi nhánh, đảm bảo tiến độ triển khai công việc.

Đặc biệt, phòng sẽ đặt nhiều trọng tâm hơn trong việc theo sát, tham mưu các vấn đề pháp lý trong công tác mở rộng đầu tư, điều hành doanh nghiệp từ Tổng Công ty đến các Công ty con.

1.7 CÔNG TÁC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Với việc công cụ phần mềm đã được trang bị đầy đủ trong năm 2022, bước sang năm 2023, phòng Công nghệ thông tin sẽ bước sang giai đoạn 2 của quá trình chuyển đổi số: Gia tăng hiệu quả quản trị và điều hành bằng dữ liệu. Trong đó, tăng cường công tác đào tạo sử dụng phần mềm cũng như góp phần xây dựng tư duy đưa ra quyết định và kế hoạch hành động dựa trên các số liệu, dữ liệu được thu thập và phân tích.

Song song đó, phòng Công nghệ thông tin tiếp tục kiện toàn ngôi nhà số:

- Triển khai phần mềm CRM (Customer Relationship Management) và hệ thống khách hàng thân thiết (Loyalty Program) nhằm quản lý chặt chẽ nguồn dữ liệu khách hàng và nâng cấp các chương trình kinh doanh.
- Triển khai hệ thống Data Warehouse nhằm đảm bảo công tác tập trung, lưu trữ, và phân tích các cơ sở dữ liệu.
- Triển khai phần mềm dành cho Lữ hành (bao gồm tour và vé máy bay) nhằm nâng cao hiệu suất và năng suất của phân khúc kinh doanh này.

1.8 CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

Năm 2023 với những dự báo về sự biến động của tình hình kinh tế, chính trị nhưng TTC Hospitality vẫn lấy phương châm “Khẳng định thương hiệu bằng chất lượng dịch vụ” làm kim chỉ nam cho công tác Chất lượng Dịch vụ nhằm đảm bảo giá trị tiêu chuẩn công tác chuẩn hóa với nhiều hoạt động.

Nếu công tác vận hành năm 2022 được chuẩn hóa qua bộ SOP tiêu chuẩn 4 sao, thì năm 2023, phòng Chất lượng dịch vụ tiếp tục xây dựng bộ SOP 5 sao cho các dự án cao cấp của ngành Du lịch như dự án TTC Luxury Resort – Dốc Lết dự kiến khai trương trong năm 2023. Việc nâng cao tầm quan trọng của các bộ SOP đã góp phần không nhỏ trong việc giúp toàn Ngành sẵn sàng mang đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất.

Năm 2023, phòng Chất lượng dịch vụ cũng tiếp tục công tác rà soát và hoàn thành bộ Cost tiêu chuẩn Ẩm thực nhằm theo dõi tỉ lệ Cost, đưa ra các điều chỉnh và siết chặt công tác quản lý, nhằm đạt đến mục tiêu cuối cùng là tiết giảm chi phí trên toàn Ngành. Đồng thời, tổ chức các buổi chia sẻ kỹ năng, tham luận mỗi tuần cho các trưởng bộ phận chuyên môn của Khối Vận hành như bộ phận Tiên sảnh, bộ phận Buồng phòng, bộ phận Ẩm thực và Bếp, bộ phận Kỹ thuật nhằm trao đổi kinh nghiệm và nâng cao giá trị sản phẩm.

Đặc biệt, phòng Chất lượng dịch vụ cũng chú trọng đến công tác bảo trì bảo dưỡng và vệ sinh định kỳ thông qua thiết lập biểu mẫu kiểm tra Bảo trì bảo dưỡng, vệ sinh định kỳ theo kế hoạch; Thực hiện khảo sát trực tiếp tại các đơn vị kinh doanh và yêu cầu khắc phục, nâng cấp cơ sở vật chất.

Để công tác vận hành được đảm bảo xuyên suốt, phòng Chất lượng Dịch vụ cũng sẽ ban hành Bộ tiêu chuẩn phục vụ để đồng bộ hóa chất lượng dịch vụ tại tất cả các đơn vị, điều này cũng tạo điều kiện cho khách hàng nhận được chất lượng dịch vụ đồng đều tại tất cả các điểm đến của ngành Du lịch. Ngoài ra, phòng cũng ban hành Cẩm nang vận hành an toàn và khủng hoảng trong điều kiện bình thường mới nhằm đảm bảo cho CBNV an tâm công tác và tạo sự tin tưởng nơi khách hàng; Triển khai công tác khảo sát hiện trạng và báo cáo khắc phục cho các đơn vị để đảm bảo chất lượng dịch vụ luôn được duy trì xuyên suốt. Bên cạnh đó, phòng cũng sẽ tham gia sâu sát vào quá trình triển khai trương các dự án mới như phối hợp các Phòng/Ban liên quan thống nhất thiết kế đồng phục mới đảm bảo tiện dụng và chuyên nghiệp cùng các công tác khác nhằm tạo tiền đề cho sự vận hành bền vững sau này.

1.9 CÔNG TÁC TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN

Năm 2023 đặt trọng tâm vào đầu tư công nghệ, đổi mới nhằm xây dựng chức năng tài chính phù hợp, nâng cao hiệu quả công việc, tiết giảm chi phí tối đa, duy trì vai trò then chốt, cụ thể:

- Tăng cường làm việc với các cổ đông, tổ chức, quỹ đầu tư để tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu, trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi,...Đồng thời, mở rộng hạn mức tín dụng với các Ngân hàng để sử dụng hiệu quả nguồn, tài sản của Ngành, đảm bảo tính thanh khoản cho dòng tiền hoạt động, phục vụ các dự án trọng điểm trong năm 2023.
- Phòng Công nghệ thông tin xây dựng Phần mềm kế toán ERP (giai đoạn 2), hệ thống kế toán IFRS, xây dựng các nền tảng số, công nghệ số thời đại 4.0 nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao tính kiểm soát tự động, tiết giảm chi phí.
- Tuân thủ đầy đủ, kịp thời và đúng quy định công bố Báo cáo tài chính cho Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh và quy định kế toán Việt Nam.
- Cơ cấu các danh mục đầu tư, chuẩn bị nguồn để tái đầu tư các khách sạn, khu vui chơi hoặc trung tâm hội nghị theo chiến lược mới của Ngành.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Báo cáo Hội đồng Quản trị

Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị năm 2022 định hướng hoạt động cho năm 2023	74
---	----

Hoạt động Quản trị

Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022	80
Báo cáo của Ủy ban kiểm toán	98
Báo cáo quản trị rủi ro doanh nghiệp	102

BÁO CÁO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022 ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CHO NĂM 2023

Kính thưa quý vị cổ đông Công ty,

Căn cứ nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công, tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị Công ty báo cáo đến quý vị cổ đông về những nội dung công việc đã thực hiện trong năm 2022 và mục tiêu, kế hoạch trong năm 2023 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1 | CƠ CẤU NHÂN SỰ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

Bà Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT
Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT không điều hành
Ông Vũ Viết Bàn	Thành viên HĐQT không điều hành
Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HĐQT độc lập bổ nhiệm từ ngày 26/04/2022
Ông Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT không điều hành miễn nhiệm ngày 26/04/2022

1.2 | HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.2.1 | Thù lao Hội đồng quản trị

Năm 2022, HĐQT đã nhận được mức thù lao mà ĐHCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua như sau:

Đvt: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	TỔNG CHI PHÍ ĐÃ TRÌNH	TỔNG CHI PHÍ ĐÃ CHI
01	Chi phí thù lao 05 thành viên HĐQT 2022	2.119.500.000	2.119.500.000
02	Chi phí hoạt động của HĐQT năm 2022	3.500.000.000	
TỔNG CỘNG CHI PHÍ HĐQT NĂM 2022		5.619.500.000	2.119.500.000

1.2.2 | Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Đvt: tỷ đồng

CHI TIÊU	TH 2022	KH 2022	SO TH /KH
BÁO CÁO RIÊNG			
Doanh thu thuần	354	140	253%
Lợi nhuận trước thuế	13,6	5	273%
BÁO CÁO HỢP NHẤT			
Doanh thu thuần	619	460	135%
Lợi nhuận trước thuế	14,5	7,5	194%

1.2.3 |

Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, xin ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- Việc Ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022: Đã thực hiện lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán BCTC 2022 của Công ty;
- Bầu Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2025. Nội dung đã được công bố thông tin vào ngày 26/04/2022;
- Bầu Bà Nguyễn Thùy Vân giữ vị trí Thành viên độc lập HĐQT – Chủ tịch UBKT Công ty nhiệm kỳ 2021-2025. Nội dung đã được công bố thông tin vào ngày 26/04/2022.

1.2.4 |

Tổng kết các cuộc họp HĐQT và các quyết định HĐQT

Để thông qua nhiều chủ trương và có những quyết sách kịp thời đối với hoạt động và định hướng phát triển của Công ty cũng như các cam kết đã được thông qua tại ĐHCĐ, trong năm 2022 HĐQT đã thực hiện tổng cộng 46 cuộc họp linh động bằng nhiều phương tiện khác nhau như họp trực tiếp định kỳ hàng Quý, họp đột xuất qua các phương tiện trực tuyến, email, ... và ban hành 46 Nghị quyết chủ yếu tập trung vào các vấn đề cốt lõi, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 26/04/2022;
- Kiện toàn, cơ cấu, sắp xếp bộ máy tổ chức và hoạt động, bổ nhiệm các lãnh đạo và quản lý của Công ty: bổ nhiệm Ông Đặng Đình Việt giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 06/02/2022; Bổ nhiệm nhân sự cho các Tiểu ban, Ủy ban thuộc HĐQT;
- Huy động khoản vay, thế chấp/cầm cố tài sản để cân đối nguồn vốn theo các tiến độ đầu tư dự án cũng như các khoản vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty, duy trì cơ cấu vốn hiệu quả, các khoản vay được tái cơ cấu theo hướng điều chỉnh chi phí lãi vay xuống mức thấp;
- Thông qua các giao dịch đối với các bên có liên quan, các Công ty con thuộc thẩm quyền của HĐQT mà ĐHCĐ đã phê duyệt. Các giao dịch đã được báo cáo tại Báo cáo thường niên, báo cáo quản trị, ...;
- Phân quyền, ủy quyền cho Đại diện quản lý vốn góp trong các Công ty có vốn đầu tư.

1.3 | ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Trong năm 2022, phát huy thế mạnh của mô hình quản trị bổ sung TV HĐQT độc lập bao gồm: sửa đổi nguyên tắc hoạt động và tăng cường chức năng Kiểm toán nội bộ và đẩy mạnh hoạt động các Tiểu ban chức năng giúp việc cho HĐQT, nhờ đó việc tham vấn của HĐQT có cái nhìn đa chiều về nhiều mặt kể cả tài chính lẫn chuyên môn, tăng cường sự quan tâm và sát sao với hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành; Chất lượng Quản trị được nâng cao theo hướng dẫn chuẩn mực hóa quốc tế.
- Ngoài ra, HĐQT đã đảm bảo tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định về Quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng cũng như hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

1.4 | THÀNH VIÊN HĐQT

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT



Bà Phan Thị Hồng Vân
Chủ tịch HĐQT

Trong năm 2022 đã chủ trì và tham dự 46/46 cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định các vấn đề về Định hướng chiến lược; Tái cấu trúc Công ty; Định hướng và phát triển loại hình kinh doanh;

Chỉ đạo Ban Điều hành xây dựng chương trình hành động năm; Đồng thời giám sát Ban Điều hành việc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, kế hoạch kinh doanh của Công ty trong năm 2022;

Ban hành văn bản lập quy thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo ra hành lang pháp lý phù hợp điều chỉnh mọi hoạt động của Công ty.



Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn
Phó Chủ tịch HĐQT

Trong năm 2022 đã tham gia 46/46 cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định các vấn đề liên quan Tham mưu chiến lược phát triển, hiện thực hóa mục tiêu Sản xuất – Kinh doanh;

Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tăng cường việc kiểm soát rủi ro đối với các hoạt động điều hành, kinh doanh của Công ty.



Bà Hồ Thị Phương Thảo
Thành viên HĐQT
không điều hành

Trong năm 2022 đã tham gia 46/46 cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định các vấn đề liên quan tư vấn cải thiện cơ cấu Quản trị theo chuẩn mực quốc tế, tư vấn lộ trình chiến lược phát triển các loại hình kinh doanh của Công ty theo hướng độc lập;

Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tăng cường việc kiểm soát rủi ro đối với các hoạt động điều hành, kinh doanh của Công ty.



Ông Vũ Viết Bản
Thành viên HĐQT
không điều hành

Trong năm 2022 đã tham gia 46/46 cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định các vấn đề liên quan đến Tham mưu quy hoạch quản lý, giám sát Quản trị và Điều hành theo hướng độc lập;

Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tăng cường việc kiểm soát rủi ro đối với các hoạt động điều hành, kinh doanh của Công ty.



Ông HOÀNG MẠNH TIẾN
Thành viên HĐQT
không điều hành
(miễn nhiệm ngày 26/04/2022)

Trong năm 2022 đã tham gia 15/46 cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định các vấn đề liên quan Tư vấn cải thiện cơ cấu Quản trị Công ty, đầu tư dự án;

Thực hiện giám sát độc lập, phụ trách hệ thống kiểm toán, kiểm soát nội bộ, kiểm toán độc lập;

Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tăng cường việc kiểm soát rủi ro đối với các hoạt động điều hành, kinh doanh của Công ty.



Bà Nguyễn Thùy Vân
Thành viên HĐQT độc lập
Chủ tịch UBKT
(bổ nhiệm ngày 26/04/2022)

Trong năm 2022 đã tham gia 31/46 cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định các vấn đề liên quan Tư vấn cải thiện cơ cấu Quản trị Công ty, đầu tư dự án;

Thực hiện giám sát độc lập, phụ trách hệ thống kiểm toán, kiểm soát nội bộ, kiểm toán độc lập;

Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tăng cường việc kiểm soát rủi ro đối với các hoạt động điều hành, kinh doanh của Công ty.

1.5 | KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, các Quy chế quản lý nội bộ Công ty và Pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát và đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc điều hành hoạt động Sản xuất – Kinh doanh của Công ty, triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT trong năm 2022 như sau:

Công tác giám sát

- HĐQT thực hiện việc giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thông qua các báo cáo tại các cuộc họp HĐQT định kỳ, các cuộc họp bổ sung và thông qua thư điện tử, điện thoại về tình hình triển khai thực hiện chiến lược, mục tiêu, nội dung, kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ cũng như việc triển khai các nghị quyết của HĐQT.
- Ngoài ra, Ủy ban Kiểm toán thông qua Kiểm toán Nội bộ đã thực hiện việc giám sát các khía cạnh tài chính, quản lý rủi ro, việc tuân thủ các Quy định – Quy trình thông qua các đợt kiểm tra định kỳ theo kế hoạch năm tại các Khối, Phòng, Đơn vị của Công ty.
- HĐQT đã thảo luận và thông qua các vấn đề bằng các nghị quyết sau mỗi kỳ họp về các thay đổi, dự báo và kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề có liên quan để Tổng Giám đốc và Ban Điều hành có cơ sở triển khai.

Công tác đánh giá

Năm 2022, HĐQT đánh giá Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh và thực hiện khá tốt nhiệm vụ được giao trong năm 2022 trên các khía cạnh sau:

- Về chỉ tiêu Sản xuất – Kinh doanh: Từng lĩnh vực kinh doanh đã có những cải thiện mạnh mẽ trong phương án triển khai, song song với việc gia tăng các biện pháp kiểm soát rủi ro, làm tiền đề cho sự phát triển, mở rộng của Công ty.
- Về công tác tổ chức vận hành nội bộ: Bên cạnh việc phân công nhiệm vụ phụ trách theo từng Khối chức năng, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành chú trọng đào tạo năng lực và kỹ năng cho các Cán bộ quản lý từ cấp trung đến cấp cao cũng như đội ngũ kế thừa ngày càng trưởng thành để có thể đảm nhiệm những công việc ngày càng lớn về mặt quy mô và phức tạp về mặt chuyên môn, đưa Công ty dần dần ổn định về mô hình tổ chức và hoạt động kinh doanh.
- Về nguồn vốn đầu tư dự án: trước tình hình thị trường có nhiều biến động về mọi mặt, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã đề ra các chương trình, giải pháp và quyết định phù hợp tình hình thực tế, cân đối được nguồn vốn đầu tư vào dự án đang triển khai với hoạt động tài chính chung của toàn Công ty.

2 | MỤC TIÊU VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Năm 2022, HĐQT tiếp tục chuẩn hóa lại Quy chế tổ chức hoạt động Công ty với nguyên tắc **“Quản trị tập trung – chuẩn mực, Kiểm soát độc lập – trách nhiệm, Điều hành phân cấp – chuyên nghiệp”**, vì vậy năm 2023 kỳ vọng sẽ là năm phát huy vai trò quản trị trên mọi mặt với các định hướng sau:

- Tiếp tục tập trung phát triển hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty dựa trên phương châm “Chất lượng dịch vụ khẳng định thương hiệu” hướng tới mục tiêu hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch theo ngành nghề kinh doanh Lưu trú - Lữ hành - Khu vui chơi - Nghỉ dưỡng, nhằm gia tăng sự cạnh tranh và giữ vững vị trí của các sản phẩm dịch vụ đã và đang lớn mạnh trên thị trường;
- Chỉ đạo và kiểm soát việc thực hiện kế hoạch hành động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua;
- Tăng cường hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị nhằm thúc đẩy, hỗ trợ kịp thời cho hoạt động của Ban Điều hành;
- Rà soát lại các tài sản hiện hữu và thanh toán nếu giá trị chuyển nhượng hợp lý để tập trung nguồn lực cho việc nâng cao thương hiệu TTC Hospitality;
- Giám sát việc sử dụng vốn trong đầu tư, nâng cao giá trị lợi ích cho cổ đông bên cạnh hoạt động việc xây dựng, mở rộng kinh doanh;
- Hoàn thiện các quy trình, quy định, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn của các bộ phận để tạo sự chuyên nghiệp và chuẩn hóa trong các tác nghiệp hàng ngày của CBNV theo tiêu chuẩn hệ thống khách sạn, trung tâm hội nghị, khu vui chơi, lữ hành. Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng, đào tạo, huấn luyện về nghiệp vụ, kỹ năng phục vụ, đạo đức nghề nghiệp cho toàn thể CBNV;
- Xây dựng môi trường làm việc sáng tạo, đặt yếu tố con người làm nòng cốt trong công tác quản trị nguồn nhân lực với tiêu chí xây dựng đội ngũ nhân sự “tinh gọn – hiệu quả”; Tích cực triển khai nhiều chương trình đào tạo từ cấp lãnh đạo đến thể hệ nhân viên kế thừa để đảm đương các nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

Với định hướng Quản trị Công ty theo chiến lược phát triển toàn diện và bền vững, trong năm 2023, HĐQT chỉ đạo triển khai nỗ lực đạt kế hoạch kinh doanh như sau:



BÁO CÁO RIÊNG

Doanh thu thuần:

300
TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận trước thuế:

14
TỶ ĐỒNG



BÁO CÁO HỢP NHẤT

Doanh thu thuần:

788
TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận trước thuế:

18
TỶ ĐỒNG

3 | MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2023-2025

3.1 | MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC ĐỀ RA

3.1.1 | Kinh doanh lưu trú

- Với lĩnh vực lưu trú, TTC Hospitality sẽ tiếp tục công tác đầu tư vào các khách sạn 4-5 sao và hợp tác với các thương hiệu quản lý khách sạn quốc tế, góp phần đưa thương hiệu TTC Hospitality tiệm cận với đẳng cấp và các tiêu chuẩn thế giới.
- Phát triển và hình thành các khu vui chơi mang tâm vóc khu vực, đáp ứng cho mọi đối tượng trong và ngoài nước.
- Thị trường khách du lịch: Đẩy mạnh phát triển đồng thời cả du lịch nội địa và du lịch quốc tế. Tập trung phân đoạn thị trường khách có mục đích du lịch thuần túy, nghỉ dưỡng, lưu trú dài ngày và chi tiêu cao.

3.1.2 | Đầu tư dự án

Tập trung mở rộng khu vui chơi giải trí và khách sạn phân khúc 4-5 sao

- Khu vui chơi: Đầu tư khu trò chơi tại Đồi Thống Nhất, khu vui chơi biển và các trò chơi nước tại Dốc Lết và khu vui chơi nghỉ dưỡng sông nước Mekong.
- Mở rộng mạng lưới hệ thống Khách sạn TTC Hospitality tại các tỉnh thành như: Hà Nội, Đà Nẵng, Bà Rịa Vũng Tàu, Kiên Giang, ... và các địa điểm nằm trong chiến lược dài hạn của Công ty.

3.1.3 | Quản lý mô hình Tổ chức – Vận hành

- Về Quản trị – Điều hành: Nhằm cộng hưởng được sức mạnh nội bộ ngành Du lịch, tập trung thống nhất về điều hành, gia tăng sự kiểm soát, tăng cường sức mạnh cạnh tranh, TTC Hospitality xác định cần thiết phải tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị, điều hành theo định hướng Tổng Công ty và các khu vực với kim chỉ nam là “Quản trị tập trung – điều hành phân cấp” trong giai đoạn 2023-2025.
- Về Chuẩn hóa hệ thống: Chuẩn hóa hoạt động kinh doanh, hệ thống công cụ dụng cụ, các bộ chỉ số hoạt động theo từng loại hình quản lý, từng phân khúc hoạt động để gia tăng năng lực cạnh tranh nhưng vẫn đảm bảo đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế và phù hợp với thông lệ tại Việt Nam.

3.2 | CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH BÁO CÁO HỢP NHẤT

Mục tiêu tài chính đến năm 2025 đạt các chỉ tiêu như sau:

- Vốn điều lệ:** Vốn điều lệ đến năm 2025 đạt 1.552 tỷ đồng,
- Vốn chủ sở hữu:** Vốn chủ sở hữu đến năm 2025 đạt 1.891 tỷ đồng,
- Tổng tài sản:** Tổng tài sản đến năm 2025 đạt 5.230 tỷ đồng.
- Mục tiêu doanh thu thuần giai đoạn 2021- 2025** đạt 5.322 tỷ đồng tăng trưởng hàng năm bình quân đạt 20-30%, lợi nhuận trước thuế đạt 403 tỷ đồng.
- Hiệu quả sinh lợi bình quân trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 8.8%, ROA đạt 3,2%.

Trên đây là một số nét chính về kết quả hoạt động năm 2022; mục tiêu và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 xin báo cáo đến Quý Cổ đông.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG**
- Địa chỉ trụ sở chính: **253, Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh**
- Điện thoại: **1900 55 88 55**
- Email: **info@ttctourist.vn**
- Vốn điều lệ: **972.766.080.000 đồng**
- Mã chứng khoán: **VNG**
- Mô hình quản trị công ty: **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc (TGD) và Ủy ban Kiểm toán (UBKT) trực thuộc Hội đồng quản trị.**
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: **Đã thực hiện.**

1 | HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

1.1 | NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1.	01/2022/NQ-ĐHCĐ	26/04/2022	<p>Nghị quyết ĐHCĐ thường niên:</p> <p>a. Thông qua các báo cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của HĐQT năm 2021, định hướng hoạt động cho năm 2022; Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 của Ủy ban Kiểm toán; Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Điều hành. <p>b. Thông qua các tờ trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Phương án lựa chọn tổ chức kiểm toán cho năm tài chính 2022; Thù lao HĐQT năm 2022; Kế hoạch kinh doanh năm 2022; Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh; Điều lệ điều chỉnh ngành nghề kinh doanh; Chủ trương chuyển nhượng bất động sản không phục vụ chiến lược kinh doanh; Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty và tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025; Mở rộng thị trường giai đoạn 2021 – 2025

1.2 | QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022, ĐHCĐ Công ty cổ phần Du lịch Thành Thành Công không ban hành Quyết định thuộc thẩm quyền.

2 | HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

2.1 | THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	Ngày bắt đầu hoặc không còn là thành viên HĐQT/ thành viên HĐQT độc lập	
			NGÀY BỔ NHIỆM	NGÀY MIỄN NHIỆM
1.	Bà Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT	27/04/2021	
2.	Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	26/04/2022	
3.	Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	27/04/2021	
4.	Ông Vũ Viết Bàn	Thành viên HĐQT	27/04/2021	
5.	Ông Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT	27/04/2021	26/04/2022
6.	Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HĐQT độc lập	26/04/2022	

2.2 | CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
1.	Bà Phan Thị Hồng Vân	46/46	100%	
2.	Bà Hồ Thị Phương Thảo	46/46	100%	
3.	Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	46/46	100%	
4.	Ông Vũ Viết Bàn	46/46	100%	
5.	Ông Hoàng Mạnh Tiến	15/46	100%	
6.	Bà Nguyễn Thùy Vân	31/46	100%	

2.3 | HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT cũng như các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong các cuộc họp HĐQT năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã có những báo cáo về các hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình, từ đó nhận được những ý kiến phê duyệt hay chỉ đạo mang tính chất định hướng của HĐQT nhằm điều hành các hoạt động của Công ty theo đúng chiến lược phát triển.

Năm 2022, ngành du lịch Việt Nam và Thế giới tiếp tục chịu tổn thất do ảnh hưởng của đại dịch toàn cầu Covid-19, Công ty cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng này. Qua đó, Ban Lãnh đạo đã có những quyết sách kịp thời và hiệu quả nhằm khôi phục hoạt động kinh doanh của Công ty. Có thể kể đến các hoạt động giám sát, chỉ đạo của HĐQT và việc thực hiện của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2022 sau đây:

- Tổ chức ĐHCĐ Công ty.
- Tái cơ cấu mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Phát triển các sản phẩm mới.
- Đưa ra các chỉ đạo kịp thời về kiểm soát chi phí hoạt động.
- Ban hành các văn bản lập quy liên quan đến tổ chức và hoạt động của Công ty: Phân công lĩnh vực phụ trách của các thành viên HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động Công ty.

2.4 | HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN/TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Công ty hiện có 03 (ba) ủy ban/tiểu ban trực thuộc HĐQT, cụ thể bao gồm:

2.4.1 | Ủy ban Kiểm toán:

- Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;
- Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và công tác quản lý rủi ro;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHCĐ và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHCĐ;
- Giám sát hoạt động Phòng Kiểm toán nội bộ của Công ty;
- Kiến nghị Công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với Công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên ĐHCĐ thường niên phê duyệt;
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của Công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán;
- Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty.

2.4.2 | Tiểu ban Nhân sự, thù lao và khen thưởng:

- Đề xuất ý kiến, lập danh sách đề cử, ứng cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc;
- Chú trọng nâng cao Quản trị Công ty;
- Cập nhật chính sách lương thưởng, chế độ đãi ngộ đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc.

2.4.3 | Tiểu ban Chiến lược:

- Giám sát các mục tiêu chiến lược, thực hiện các dự án chiến lược phát triển bền vững phù hợp với giai đoạn mới.

2.5 | CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BÁO CÁO NĂM)

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	01/2022/NQ-HĐQT	03/01/2022	Vay vốn tại Ngân Hàng TMCP Phương Đông (OCB) - Chi nhánh Đắk Lắk	100%
2	01A/2022/NQ-HĐQT	03/01/2022	Nghị Quyết v/v Chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với bên liên quan	100%
3	02/2022/NQ-HĐQT	03/01/2022	Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Gia Định	100%
4	02A/2022/NQ-HĐQT	07/01/2022	Phê duyệt bổ sung tài sản bảo đảm cho trái phiếu doanh nghiệp chào bán ra công chúng với tổng mệnh giá 500.000.000.000 VNĐ	100%
5	03/2022/NQ-HĐQT	12/01/2022	Miễn nhiệm chức vụ KTT đối với Ông Bùi Tấn Khải và bổ nhiệm chức vụ Q.KTT đối với Bà Nguyễn Thị Hồng Liên	100%
6	03A/2022/NQ-HĐQT	15/01/2022	Về việc Chuyển lợi nhuận của Công ty con về Công ty của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	100%
7	03B/2022/NQ-HĐQT	15/01/2022	Về việc Chuyển lợi nhuận của Công ty con về Công ty của Công ty TNHH Du lịch TTC	100%
8	04/2022/NQ-HĐQT	06/02/2022	Bổ nhiệm Tổng Giám Đốc Công ty	100%
9	05/2022/NQ-HĐQT	07/02/2022	Vay vốn tại Ngân Hàng TMCP Phương Đông (OCB) - Chi nhánh Đắk Lắk	100%
10	05A/2022/NQ-HĐQT	07/02/2022	Thông qua cho Công ty cổ phần Du lịch Thành Thành Công vay/ cho vay/ bảo lãnh và các biện pháp bảo đảm khác với các Công ty trong ngành	100%
11	06/2022/NQ-HĐQT	17/02/2022	Kế hoạch vay vốn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – CN Nguyễn Văn Trỗi của Công ty TNHH Du lịch TTC	100%
12	07/2022/NQ-HĐQT	07/3/2022	Miễn nhiệm chức vụ Quyền KTT đối với Bà Nguyễn Thị Hồng Liên và bổ nhiệm chức vụ KTT đối với Ông Bùi Tấn Khải	100%
13	08/2022/NQ-HĐQT	07/3/2022	Tổ chức ĐHCĐ Thường niên năm 2021	100%
14	09/2022/NQ-HĐQT	21/3/2022	Ban hành Hệ thống phân quyền	100%
15	10/2022/NQ-HĐQT	04/4/2022	Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025	100%
16	11/2022/NQ-HĐQT	04/4/2022	Thông qua Dự thảo Thể lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025 và danh sách ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị để trình Đại hội cổ đông	100%
17	12/2022/NQ-HĐQT	26/4/2022	Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT	100%
18	13/2022/NQ-HĐQT	06/5/2022	Thành lập Hội đồng thanh lý tài sản 03 xe kinh doanh dịch vụ lữ hành xe Samco biển số 51B-286.19 xe Huyndai Universe biển số 51B-400.41 và 51B-403.83	100%
19	14/2022/NQ-HĐQT	09/5/2022	Thay đổi nhân sự phụ trách Quản trị Công ty	100%
20	14A/2022/NQ-HĐQT	10/5/2022	Kế hoạch vay vốn Ngân hàng TMCP Phương Đông – CN Đắk Lắk của Công ty CP DL Thành Thành Công	100%
21	15/2022/NQ-HĐQT	16/5/2022	Niêm yết trái phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội	100%
22	16/2022/NQ-HĐQT	25/05/2022	Kế hoạch vay vốn Ngân hàng OCB - CN Đắk Lắk của Công ty TNHH DL TTC	100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
23	17/2022/NQ-HĐQT	31/5/2022	Tạm ngưng kinh doanh Công ty TNHH Thành Thành Công Đà Lạt và Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công tại Quảng Nam	100%
24	18/2022/NQ-HĐQT	31/5/2022	Chỉ định Người đại diện theo ủy quyền của Công ty	100%
25	19/2022/NQ-HĐQT	06/6/2022	Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả trái tức Kỳ 02 của mã trái phiếu VNG122002	100%
26	19A/2022/NQ-HĐQT	20/6/2022	Kế hoạch vay vốn Ngân hàng OCB - CN Đắk Lắk của Công ty TNHH DL TTC	100%
27	19B/2022/NQ-HĐQT	24/6/2022	Quy chế tổ chức hoạt động Công ty CP DL Thành Thành Công	100%
28	20/2022/NQ-HĐQT	27/6/2022	Giảm tỷ lệ sở hữu vốn trong Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	100%
29	21/2022/NQ-HĐQT	28/6/2022	Bảo lãnh cho Công ty CP DL Thành Thành Công Lâm Đồng vay vốn tại Ngân hàng Phương Đông - Chi nhánh Tân Bình	100%
30	22/2022/NQ-HĐQT	28/6/2022	Hoàn tất việc bổ sung tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu VNGB2124001	100%
31	23/2022/NQ-HĐQT	11/7/2022	Vay vốn ngân hàng OCB - Dự án Ninh Thuận	100%
32	23B/2022/NQ-HĐQT	20/7/2022	Về việc Chuyển lợi nhuận của Công ty con về Công ty của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	100%
33	23A/2022/NQ-HĐQT	29/7/2022	Vay vốn ngân hàng BDIV Gia Định	100%
34	24/2022/NQ-HĐQT	04/8/2022	Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT, Ban Điều hành và bổ nhiệm nhân sự cho các Ủy Ban, Tiểu Ban trực thuộc HĐQT	100%
35	25/2022/NQ-HĐQT	05/8/2022	Tái Bổ nhiệm Tổng Giám Đốc Công ty	100%
36	26/2022/NQ-HĐQT	10/8/2022	Nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP DL Núi Tà Cú	100%
37	27/2022/NQ-HĐQT	15/8/2022	Ban hành hệ thống phân quyền	100%
38	28/2022/NQ-HĐQT	15/8/2022	Vay vốn ngân hàng BDIV Gia Định	100%
39	29/2022/NQ-HĐQT	09/9/2022	Vay vốn ngân hàng OCB Đắk Lắk	100%
40	30/2022/NQ-HĐQT	29/9/2022	Bổ nhiệm Giám Đốc Tài Chính	100%
41	31/2022/NQ-HĐQT	05/10/2022	Thông báo ngày đăng ký cuối cùng thực hiện lấy ý kiến Người sở hữu trái phiếu của mã trái phiếu VNG122002	100%
42	32/2022/NQ-HĐQT	07/10/2022	Thông báo ngày đăng ký cuối cùng thực hiện lấy ý kiến Người sở hữu trái phiếu của mã trái phiếu VNG122002 (Thay thế cho Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐQT ngày 05/10/2022)	100%
43	33/2022/NQ-HĐQT	17/10/2022	Vay vốn ngân hàng Vietinbank	100%
44	34/2022/NQ-HĐQT	15/11/2022	Ban hành Hệ thống phân quyền	100%
45	34A/2022/NQ-HĐQT	01/12/2022	Công ty TNHH Lữ Hành Quốc tế TTC vay vốn Ngân hàng Sacombank. Hạn mức 2 tỷ	100%
46	35/2022/NQ-HĐQT	05/12/2022	Chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với bên liên quan	100%
47	36/2022/NQ-HĐQT	05/12/2022	Ký hợp đồng với Cty CP DL Thành Thành Công Lâm Đồng và Chi nhánh Cty CP DL Thành Thành Công Lâm Đồng - Ks Ngọc Lan	100%

3 | ỦY BAN KIỂM TOÁN (BÁO CÁO NĂM)

3.1 | THÔNG TIN VỀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

STT	THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	TRÌNH ĐỘ
1.	Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HĐQT Độc lập Chủ tịch UBKT	26/04/2022	Đại học
2.	Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT Thành viên UBKT	16/06/2021	Đại học
3.	Ông Vũ Viết Bàn	Thành viên HĐQT Thành viên UBKT	16/06/2021	Đại học
4.	Ông Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT Chủ tịch UBKT	16/06/2021 Miễn nhiệm 26/04/2022	Đại học

3.2 | CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

STT	THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
1.	Ông Hoàng Mạnh Tiến	1/2	100%	100%	
2.	Bà Hồ Thị Phương Thảo	2/2	100%	100%	
3.	Ông Vũ Viết Bàn	2/2	100%	100%	
4.	Bà Nguyễn Thùy Vân	1/2	100%	100%	

3.3 | HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

- Kiểm tra định kỳ và bất thường tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong hoạt động quản lý và điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty.
- Xem xét số kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty hoặc từng vấn đề cụ thể khác bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Giám sát báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm của Công ty.
- Giám sát việc thiết lập và vận hành một cách hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý rủi ro toàn Công ty. Hỗ trợ các Phòng/Ban trong Công ty nhận biết, đánh giá và triển khai các phương pháp quản lý rủi ro cũng như kiểm soát nhằm xử lý các rủi ro.
- Theo dõi tính hiệu quả các hoạt động, biện pháp hoặc chương trình phòng chống gian lận, các hành vi vi phạm Nội quy, Quy chế, Điều lệ Công ty, đạo đức nghề nghiệp hoặc vi phạm pháp luật. Xem xét kết quả báo cáo định kỳ/đột xuất về điều tra vi phạm, gian lận do Ban Tổng Giám đốc tiến hành; Theo dõi hành động khắc phục sau kết luận điều tra.
- Được nhận Báo cáo của TGD trình HĐQT hoặc các tài liệu khác do Công ty phát hành cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT để phục vụ hoạt động của UBKT.
- Được quyền yêu cầu các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Đề xuất lựa chọn Tổ chức kiểm toán độc lập và mọi vấn đề có liên quan để HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

3.4 | SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC:

- Có thể trình các báo cáo sau lên ĐHĐCĐ: Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính; Hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.
- Quản lý hoạt động kiểm toán nội bộ (KTNB) bao gồm: Kế hoạch KTNB; Phương pháp kiểm toán; Chất lượng và hiệu quả kiểm toán. Xem xét các báo cáo của KTNB trong đó chú trọng đến các khuyến nghị và kế hoạch thực hiện liên quan.
- Đưa ra những khuyến nghị mang tính độc lập đến HĐQT về tính hiệu quả của hoạt động quản lý, đồng thời đề xuất các biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến phù hợp đối với cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tham mưu HĐQT đối với các báo cáo, kết luận và kiến nghị trình ĐHĐCĐ.

3.5 | SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA CÁC THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN:

Giữa Chủ tịch UBKT và các thành viên UBKT có sự phối hợp hoạt động:

- Chủ tịch UBKT lập chương trình hành động của UBKT theo định kỳ hàng quý, hàng năm; Quyết định kiểm tra (định kỳ hay đột xuất) tùy theo tình hình hoạt động của Công ty hoặc khi có đề nghị của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT hoặc yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty; Tổ chức họp UBKT và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.
- Các thành viên UBKT thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong khuôn khổ Điều lệ và Quy chế Công ty cũng như theo sự phân công của Chủ tịch UBKT. Đồng thời báo cáo và đề xuất phương hướng hoạt động nhằm tối ưu hóa hoạt động của UBKT.

4 | BAN ĐIỀU HÀNH

STT	THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH	CHỨC VỤ	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	NGÀY BỎ NHIỆM/MIỄN NHIỆM
1.	Ông Đặng Đình Việt	Tổng Giám đốc	29/01/1978	Thạc sĩ ngành Du lịch, Khách sạn, Nhà hàng	Bỏ nhiệm: 06/02/2022

5 | KẾ TOÁN TRƯỞNG

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	NGÀY BỎ NHIỆM/MIỄN NHIỆM
Ông BÙI TẤN KHẢI	Kế toán trưởng	03/02/1982	Đại học – ngành Kế toán	Bỏ nhiệm: 11/04/2016 Miễn nhiệm: 17/01/2022
Bà NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN	Quyên Kế toán trưởng	08/12/1990	Đại học – ngành Kế toán	Bỏ nhiệm: 17/01/2022 Miễn nhiệm: 07/03/2022
Ông BÙI TẤN KHẢI	Kế toán trưởng	03/02/1982	Đại học – ngành Kế toán	Bỏ nhiệm: 07/03/2022

6 | ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về Quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, TGD điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về Quản trị Công ty. Có thực hiện. (Cụ thể: 01 thành viên HĐQT và Thư ký công ty).



7 | DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG (BÁO CÁO NĂM) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY (VII)

7.1 | DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (NCLQ) CỦA CÔNG TY

STT	TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ MQH	Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ liên hệ	THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	LÝ DO	MỐI LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY
A. CÁ NHÂN								
1	Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật			27/04/2021	-	Bổ nhiệm	NNB
1.01	Nguyễn Xuân Anh	Chồng				-		NCLQ của NNB
1.02	Phan Tâm	Bố				-		NCLQ của NNB
1.03	Trần Thị Mai Loan	Mẹ				-		NCLQ của NNB
1.04	Nguyễn Xuân Đương	Bố chồng				-		NCLQ của NNB
1.05	Trần Thị Kim Anh	Mẹ chồng				-		NCLQ của NNB
1.06	Nguyễn Phan Anh Quốc	Con				-		NCLQ của NNB
1.07	Nguyễn Hoàng Việt	Con				-		NCLQ của NNB
1.08	Phan Thị Hải Lý	Chị				-		NCLQ của NNB
1.09	Nguyễn Văn Thắng	Anh rể				-		NCLQ của NNB
1.10	CTCP Nhà hàng Ngọc Lan Đình	Tổ chức có liên quan	0305445099; 08/01/2008; Sở KHĐT Tp. Hồ Chí Minh	466 Trần Hưng Đạo B, Phường 14, Quận 5, Tp. HCM		-		NCLQ của NNB
1.11	Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Tổ chức có liên quan	0316234004; 15/04/2020; Sở KHĐT Tp. Hồ Chí Minh	512 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, Tp. HCM		-	Bổ nhiệm	NCLQ của NNB
2	Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Phó Chủ Tịch HĐQT			27/04/2021			NBB
2.01	Trịnh Nguyễn Thùy Trang	Vợ						NCLQ của NNB

2.02	Đặng Trịnh Bảo Anh	Con						NCLQ của NNB
2.03	Đặng Văn Thành	Bố				-		NCLQ của NNB
2.04	Huỳnh Bích Ngọc	Mẹ				-		NCLQ của NNB
2.05	Trịnh Tiến Dũng	Bố vợ						NCLQ của NNB
2.06	Nguyễn Thị Hồng Liên	Mẹ vợ						NCLQ của NNB
2.07	Đặng Hồng Anh	Anh				-		NCLQ của NNB
2.08	Đặng Huỳnh Ước My	Chị				-		NCLQ của NNB
2.09	Đặng Huỳnh Thái Sơn	Em				-		NCLQ của NNB
2.10	Hồ Thị Phương Thảo	Chị dâu				-		NCLQ của NNB
2.11	Trương Hồng Quân	Anh rể				-		NCLQ của NNB
2.12	CTCP Điện Gia Lai	Tổ chức có liên quan	5900181213, 9/9/10, Sở KHĐT Gia Lai	253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. HCM		-		NCLQ của NNB
2.13	CTCP Năng lượng TTC	Tổ chức có liên quan	0314232731; 16/02/2017; Sở KHĐT Tp. Hồ Chí Minh	253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. HCM		-		NCLQ của NNB
2.14	CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An	Tổ chức có liên quan	1101860490, 7/28/18, Sở KHĐT Long An	Ấp 1, Xã Mỹ Thạnh Bắc, Huyện Đức Huệ, Tỉnh Long An, Việt Nam				NCLQ của NNB
3	Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT			27/04/2021			NBB
3.01	Đặng Hồng Anh	Chồng				-		NCLQ của NNB
3.02	Đặng Quang Anh	Con				-		NCLQ của NNB
3.03	Đặng Minh Anh	Con				-		NCLQ của NNB
3.04	Hồ Văn Trung	Chồng			27/04/2021	-		NCLQ của NNB

3.05	Đặng Văn Thành	Con		27/04/2021	-	NCLQ của NNB	
3.06	Huỳnh Bích Ngọc	Con		27/04/2021	-	NCLQ của NNB	
3.12	Công ty Cổ phần Đầu Tư Thành Thành Công	Tổ chức có liên quan	3700594361; 9/20/2004; Sở KHĐT Bình Dương	253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. HCM	27/04/2021	-	NCLQ của NNB
3.13	Công ty Cổ phần Thương Mại Thành Công	Tổ chức có liên quan	301466073; 7/25/2007; Sở KHĐT Tp. HCM	Số 7 Đại lộ Độc Lập, Lô D, KCN Sóng Thần 1, Ph. Dĩ An, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	27/04/2021	-	NCLQ của NNB
3.14	Công ty Cổ phần Y tế Việt Anh	Tổ chức có liên quan	0314128949; 11/24/2016; Sở KHĐT Tp. HCM	253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. HCM	27/04/2021	-	NCLQ của NNB
4	Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HĐQT & Chủ tịch UBKT		26/04/2022		Bổ nhiệm	NBB
4.01	Trần Thị Tĩnh	Mẹ					NCLQ của NNB
4.02	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Chị					NCLQ của NNB
4.03	Nguyễn Tân	Anh					NCLQ của NNB
4.04	Nguyễn Thị Phương Trang	Chị					NCLQ của NNB
4.05	Nguyễn Thị Phương Linh	Chị					NCLQ của NNB
5	Vũ Viết Bản	Thành viên HĐQT		27/04/2021			NBB
5.01	Nguyễn Thị Vân	Mẹ vợ					NCLQ của NNB
5.02	Bùi Thị Mai	Vợ					NCLQ của NNB
5.03	Vũ Công Tuấn	Con					NCLQ của NNB
5.04	Vũ Hoàng Đức	Con					NCLQ của NNB
5.05	Lê Thị Mỹ Duyên	Con dâu					NCLQ của NNB
5.06	Vũ Văn Chương	Em					NCLQ của NNB

5.07	Vũ Thị Tuyết	Em						NCLQ của NNB
5.08	Vũ Thị Hạnh	Em						NNB
5.09	Nguyễn Xuân Phong	Em rể						NCLQ của NNB
5.10	Vũ Mạnh Khương	Em rể						NCLQ của NNB
5.11	CTCP Du lịch Núi Tà Cú	Tổ chức có liên quan	3400436653; 30/11/2005; Sở KHĐT Bình Thuận	Thôn Nam Thành, Thị trấn Thuận Nam, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận				NCLQ của NNB
6	Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT & Chủ tịch UBKT		27/04/2021	26/04/22			Miễn nhiệm
6.01	Hoàng Văn Lộc	Bố						
6.02	Nguyễn Thị Kim Dung	Mẹ						
6.03	Hoàng Diễm Trang	Em						
6.04	Hoàng Vũ Nguyên	Em						-
6.05	Hoàng Thúy Anh	Em						-
6.06	Hoàng Thị Hồng Trang	Em						-
6.07	Hoàng Tuyết Anh	Em						-
6.08	Phan Phụng Khánh	Vợ						-
6.09	Hoàng Minh Khôi	Con						-
6.10	Phan Ngọc Mỹ	Mẹ vợ						-
6.11	CTCP Du lịch Núi Tà Cú	Tổ chức có liên quan	3400436653; 30/11/2005; Sở KHĐT Bình Thuận	Thôn Nam Thành, Thị trấn Thuận Nam, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận	27/04/2021	26/04/22		Miễn nhiệm
6.12	CTCP Du lịch Thanh Bình	Tổ chức có liên quan	0302294892; 20/04/2001; Sở KHĐT Tp. Hồ Chí Minh	512 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, Tp. HCM	27/04/2021	26/04/22		Miễn nhiệm
6.13	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	Tổ chức có liên quan	3900244389; 15/07/1995; Sở KHĐT Tây Ninh	Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tây Ninh	27/04/2021			
7	Đặng Đình Việt	Tổng Giám Đốc		30/09/2022				NBB
7.01	Nguyễn Thị Huyền	Vợ		06/02/2022				Bổ nhiệm NNB
7.02	Đặng Đình Việt An	Con		27/04/2021				NCLQ của NNB

7.01	Nguyễn Thị Huyền	Vợ	-	NCLQ của NNB	
7.02	Đặng Đình Việt An	Con	-	NCLQ của NNB	
7.03	Đặng Đình An Khôi	Con	-	NCLQ của NNB	
7.04	Đặng Đình Lệ	Bố	-	NCLQ của NNB	
7.05	Trần Thị Kim Cúc	Mẹ	-	NCLQ của NNB	
7.06	Nguyễn Xuân Trọng	Bố vợ	-	NCLQ của NNB	
7.07	Đoàn Thị Tập	Mẹ vợ	-	NCLQ của NNB	
7.08	Đặng Đình Ngọc Châu	Em ruột	-	NCLQ của NNB	
7.09	Nguyễn Quốc Long	Em rể	-	NCLQ của NNB	
7.10	Công ty Cổ phần Nhà Hàng Ngọc Lan Đình	Tổ chức có liên quan	0305445099, 08/01/2008, Sở KHĐT Tp. Hồ Chí Minh	466 Trần Hưng Đạo B, Phường 14, Quận 5, Tp. HCM	NCLQ của NNB
7.11	Công ty TNHH Chăm Sóc Sức Khỏe Ngọc Lan	Tổ chức có liên quan	5801408713, 28/06/2019, Sở KHĐT Tỉnh Lâm Đồng	42 Nguyễn Chí Thanh, Phường 1, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	NCLQ của NNB
7.12	Công ty Cổ phần Du Lịch Thanh Bình	Tổ chức có liên quan	0302294892, 20/04/2001, Sở KHĐT Tp. Hồ Chí Minh	512 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, Tp. HCM	NCLQ của NNB
8	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Giám đốc Tài chính	30/09/2022	NBB	
8.01	Nguyễn Minh Hy	Con ruột		NCLQ của NNB	
8.02	Nguyễn Văn Tá	Bố		NCLQ của NNB	
8.03	Trần Thị Mai Phương	Mẹ		NCLQ của NNB	
8.04	Nguyễn Thị Tường Vĩ	Chị ruột		NCLQ của NNB	
8.05	Nguyễn Thị Thiện Thanh	Chị ruột		NCLQ của NNB	

8.06	Nguyễn Thanh Phong	Em ruột		NCLQ của NNB	
8.07	Đào Văn Cường	Anh rể		NCLQ của NNB	
8.08	Hồ Văn Thành	Anh rể		NCLQ của NNB	
9	Bùi Tấn Khải	Kế toán trưởng	11/04/2016	17/01/2022	Từ nhiệm
9.01	Vũ Thị Đan Thùy	Vợ		-	NCLQ của NNB
9.02	Bùi Vũ Tấn Kiệt	Con		-	NCLQ của NNB
9.03	Bùi Vũ Gia Khiêm	Con		-	NCLQ của NNB
9.04	Bùi Tấn Thành	Bố		-	NCLQ của NNB
9.05	Nguyễn Thị Đào	Mẹ		-	NCLQ của NNB
9.06	Bùi Kim Châu	Anh		-	NCLQ của NNB
9.07	Bùi Thị Ngọc Tuyết	Chị		-	NCLQ của NNB
9.08	Bùi Văn Cư	Anh		-	NCLQ của NNB
9.09	Bùi Thị Ngọc Mai	Chị		-	NCLQ của NNB
10	Nguyễn Thị Hồng Liên	Quyển Kế toán trưởng	17/01/2022	07/03/2022	Từ nhiệm
10.01	Nguyễn Thị Mười Bốn	Mẹ			
10.02	Nguyễn Hồng Hải	Cha			
10.03	Nguyễn Anh Dũng	Chồng			
10.04	Nguyễn Cát Nhã Đan	Con			
10.05	Nguyễn Công Du	Bố chồng			
10.06	Nguyễn Thị Oanh	Mẹ Chồng			
10.07	Nguyễn Bá Nam	Anh ruột			
10.08	Nguyễn Thị Bé Tám	Chị Dâu			
11	Bùi Tấn Khải	Kế Toán Trưởng	07/03/2022		Bổ nhiệm
11.01	Vũ Thị Đan Thùy	Vợ			NCLQ của NNB

11.02	Bùi Vũ Tấn Kiệt	Con		NCLQ của NNB
11.03	Bùi Vũ Gia Khiêm	Con		NCLQ của NNB
11.04	Bùi Tấn Thành	Bố		NCLQ của NNB
11.05	Nguyễn Thị Đào	Mẹ		NCLQ của NNB
11.06	Bùi Kim Châu	Anh		NCLQ của NNB
11.07	Bùi Thị Ngọc Tuyết	Chị		NCLQ của NNB
11.08	Bùi Văn Cư	Anh		NCLQ của NNB
11.09	Bùi Thị Ngọc Mai	Chị		NCLQ của NNB
12	Trương Tiết Anh	Thư ký Công ty – Người phụ trách QTCT	09/05/2022	NNB
12.01	Trương Quang Hiến	Bố		NCLQ của NNB
12.02	Lê Thị Tuyết Nga	Mẹ		NCLQ của NNB

B. TỔ CHỨC:

13	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	0301466073; 25/07/2007; Sở KH-ĐT Tp. HCM	253 Hoàng Văn Thụ, Ph. 2, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Sở hữu trên 10% VĐL của VNG
14	Công ty TNHH Du lịch TTC	4200351556; 02/03/1999; Sở KH-ĐT Tỉnh Khánh Hòa	04 Pasteur, Phường Xương Huân, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Công ty con (VNG sở hữu 100%)
15	Công ty TNHH Lữ hành quốc tế TTC	0316234004; 15/04/2020; Sở KH-ĐT Tp. HCM	512 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Công ty con (VNG sở hữu 100%)
16	Công ty TNHH CSSK Ngọc Lan	5801408713; 28/06/2019; Sở KH-ĐT tỉnh Lâm Đồng	42 Nguyễn Chí Thanh, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Công ty con (VNG sở hữu 100%)

17	CTCP Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	5800396328; 25/07/2003; Sở KH-ĐT tỉnh Lâm Đồng	03-05-07 Mai Anh Đào, Phường 8, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Công ty con (VNG sở hữu 100%)
18	CTCP Du lịch Thanh Bình	0302294892; 20/04/2001; Sở KH-ĐT Tp. HCM	512 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Công ty con (VNG sở hữu 22,38%)
19	CTCP Du lịch Bến Tre	1300381220; 01/06/2004; Sở KHĐT Bến Tre	16, Hai Bà Trưng, P. An Hội, Tp. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	VNG sở hữu trên 10% VĐL (42,25%)
20	Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	3400837253; 09/12/2009; Sở KHĐT Bình Thuận	Th. Thuận Thành, X. Thuận Quý, H. Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận	VNG gián tiếp kiểm soát 95,69% VĐL
21	CTCP Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng	5800000135; 16/10/2006; Sở KHĐT Lâm Đồng	51 Hùng Vương, P. 9, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng	VNG gián tiếp kiểm soát 32,14% VĐL
22	CTCP Nhà hàng Ngọc Lan Đình	0305445099; 08/01/2008; Sở KHĐT Tp. HCM	466 Trần Hưng Đạo B, Ph. 14, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh	VNG gián tiếp kiểm soát 91,41% VĐL
23	Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor		National road 6, Phum Kruos, Svay Dangkum, Siemreap, Vương Quốc Campuchia	VNG gián tiếp kiểm soát 49% VĐL
24	Công ty Cổ phần Năng lượng sạch Ninh Thuận	4500614277 Sở KHĐT Tỉnh Ninh Thuận	Đường Yên Ninh, khu phố 9, P. Văn Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, T. Ninh Thuận	VNG gián tiếp kiểm soát 44,43% VĐL
25	Công ty CP Thành Thành Nam	0312907273; Sở KHĐT TP.HCM	62 Trần Huy Liệu, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	VNG gián tiếp kiểm soát 42,17% VĐL

26	Công ty CP Du Lịch Đồng Thuận	4500232976; 01/10/2003; Sở KHĐT T. Ninh Thuận	Đường Yên Ninh, P. Văn Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, T. Ninh Thuận, Việt Nam	VNG gián tiếp kiểm soát 20,06% VĐL
27	Công ty CP Du Lịch Núi Tà Cú	3400436653; 30/11/2005; Sở KHĐT T. Bình Thuận	Thôn Nam Thành, Thị Trấn Thuận Nam, H. Hàm Thuận Nam, T. Bình Thuận, Việt Nam	VNG gián tiếp kiểm soát 48,66% VĐL
28	Công ty TNHH BVB Bình Thuận	3401217372; Sở KHĐT T. Bình Thuận	105 Trần Hưng Đạo, P. Phú Thủy, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	VNG gián tiếp kiểm soát 100% VĐL
29	Công ty TNHH Du Lịch TTC Huế	3301689861; 26/01/2021; Sở KHĐT T. Thừa Thiên Huế	08 Hùng Vương, P. Phú Nhuận, TP Huế, T. Thừa Thiên Huế, Việt Nam	VNG gián tiếp kiểm soát 100% VĐL

TTC
HOSPITALITY
HOTEL - MICHELIA
★★★★

**THIÊN ĐƯỜNG
BIỂN ĐẢO
SAY LÒNG LỮ KHÁCH**

7.2 | GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ:

Công ty đã có phát sinh giao dịch đối với những cá nhân/tổ chức các hoạt động như sau: Vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp bảo đảm vay vốn khác (cầm cố, thế chấp), trừ các giao dịch cấp khoản vay, bảo lãnh cho cổ đông và người có liên quan mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật; Mua bán chứng khoán; Thuê/cho thuê tài sản các công cụ dụng cụ, hàng hóa khác; Hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ.

7.3 | GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT

Không phát sinh giao dịch.

7.4 | GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

7.4.1 | Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính đến thời điểm lập báo cáo):

Công ty có phát sinh giao dịch đối với những cá nhân/tổ chức đã liệt kê tại mục 7.1 các hoạt động như sau: Vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp bảo đảm vay vốn khác (cầm cố, thế chấp), trừ các giao dịch cấp khoản vay, bảo lãnh cho cổ đông và người có liên quan mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật; Mua bán chứng khoán; Thuê/cho thuê tài sản, các công cụ dụng cụ, hàng hóa khác; Hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ.

7.4.2 | Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Như đã liệt kê tại Mục VII.2.

7.4.3 | Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác:

Không phát sinh giao dịch trong năm 2022.

8 | GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO NĂM)

8.1 | DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Như danh sách đã liệt kê tại Mục 7 Báo cáo này (thể hiện ở cột "mối liên hệ với Công ty" trong các bảng tại Mục này).

8.2 | GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY:

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯƠNG, ...)
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	
1	Nguyễn Thị Hồng Liên	NNB	3.010	0,0031%	10	0,00001%	Bán
2	Vũ Việt Bản	NNB	42.734	0,0439%	34	0,000034%	Bán



BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

1 | THÔNG TIN VỀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH HĐQT	CHỨC DANH ỦY BAN KIỂM TOÁN	NGÀY BỔ NHIỆM	NGÀY MIỄN NHIỆM	QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
BÀ NGUYỄN THÙY VÂN	Thành viên HĐQT độc lập	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	26/04/2022		<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng chương trình hành động của UBKT. Phân công, chỉ đạo các Thành viên UBKT thực hiện các quyền và nhiệm vụ của UBKT.
ÔNG HOÀNG MẠNH TIẾN	Thành viên HĐQT độc lập	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	16/06/2021	26/04/2022	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ đạo Phòng KTNB triển khai thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ.
BÀ HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO	Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên	16/06/2021		<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch UBKT phân công. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác đã được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của UBKT.
ÔNG VŨ VIẾT BẢN	Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên	16/06/2021		

- Cơ cấu nhân sự UBKT của Công ty hiện nay gồm 3 nhân sự, trong đó chủ tịch UBKT là thành viên HĐQT độc lập, 2 nhân sự còn lại là thành viên HĐQT không điều hành, do đó hoàn toàn đảm bảo tính độc lập trong hoạt động kiểm tra, giám sát của UBKT. Cơ cấu nhân sự này đã đáp ứng các quy định được khuyến nghị trong “Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty” và quy định của luật chứng khoán dành cho các công ty niêm yết.
- Ngoài ra, với kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán nội bộ, kiểm soát, kế toán, tài chính,... đặc biệt là sự am hiểu các chuẩn mực, thông lệ quốc tế về hoạt động kiểm toán nội bộ đã hỗ trợ tối đa cho các thành viên trong công tác tư vấn, tham mưu những vấn đề trọng yếu trong công tác quản trị, điều hành, hướng đến việc giảm thiểu các rủi ro, tối đa hóa giá trị cho Công ty và các Bên liên quan.

2 | HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CỦA UBKT TRONG NIÊN ĐỘ 2022

- Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được HĐQT Công ty giao, thông qua hoạt động giám sát và kiểm tra, UBKT đã kịp thời đưa ra những tham vấn cho HĐQT, những kiến nghị và/hoặc đề xuất thiết thực cho Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai và điều chỉnh hoạt động kinh doanh của các Đơn vị nhằm hoàn thiện, nâng cao tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ, công tác quản trị rủi ro; Và thông qua Đơn vị Kiểm toán nội bộ (“KTNB”) để triển khai hoạt động đảm bảo, tư vấn hữu hiệu về hoạt động cho các cấp quản lý trong công tác vận hành lĩnh vực được phân công, phụ trách nhằm đảm bảo hoạt động của các Đơn vị, bộ phận vận hành hiệu quả, xuyên suốt và đề cao tính tuân thủ.
- Sau 2 năm liên tiếp (năm 2020 và năm 2021) bị ảnh hưởng nặng nề và hoạt động kinh doanh của Công ty bị thu hẹp đáng kể do đại dịch Covid-19; Năm 2022 ngành du lịch vẫn còn chịu ảnh hưởng nhất định từ những dư âm của đại dịch đối với nền kinh tế, đồng thời phải đối mặt thêm cuộc khủng hoảng, khó khăn toàn cầu do cuộc chiến tranh Nga-Ukraina gây ra. Mặc dù vậy, tập thể Ban Lãnh đạo và cán bộ nhân viên Công ty đã đồng lòng/chủ động trong công tác vận hành để bám sát kế hoạch kinh doanh mà ĐHĐCĐ giao phó, tất cả những nỗ lực đó đã được thể hiện qua những số liệu tài chính năm 2022 được kiểm toán và công bố.
- Luôn đồng hành, hỗ trợ HĐQT, Ban Điều hành Công ty trong thời gian vừa qua, tự soát xét và đánh giá, UBKT chúng tôi nhận thấy hiệu quả giám sát trong năm 2022 của UBKT đã hoàn thành nhiệm vụ mà HĐQT đã tin tưởng giao trách nhiệm.
- Để hỗ trợ HĐQT thực hiện các chức năng quản trị một cách hiệu quả, tránh các xung đột về lợi ích, UBKT đã hoạt động tích cực, kịp thời và hiệu quả trong năm 2022. UBKT có đầy đủ nguồn lực và thẩm quyền để giám sát, đảm bảo các công cụ kiểm soát nội bộ phù hợp được duy trì để Công ty tuân thủ các quy định của luật pháp và quy định liên quan, đặc biệt chú trọng đến đạo đức kinh doanh và các quy chế hoạt động nội bộ.
- Với sự tham gia giám sát độc lập của UBKT, hoạt động của Công ty minh bạch hơn, giảm thiểu rủi ro gian lận, giảm thiểu thiệt hại trong kinh doanh do rủi ro dịch bệnh, gián đoạn nguồn cung,... thể hiện tính trung thực trong chính sách bảo vệ quyền lợi các Bên liên quan, trong đó có Cổ đông và Nhà đầu tư.
- Năm 2022, UBKT đã triển khai đầy đủ các hoạt động trọng tâm căn cứ theo nhiệm vụ được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của UBKT, cụ thể:

1. Rà soát, đảm bảo tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính và các công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> BCTC trung trực, hợp lý trên cơ sở tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành; chính sách kế toán áp dụng nhất quán, thuyết minh đầy đủ các thông tin trọng yếu trên BCTC. Thông tin, số liệu minh bạch trước khi thực hiện công bố thông tin đến các Cổ đông, Nhà đầu tư, Khách hàng và Đối tác; Không có vi phạm về CBTT.
--	--

2. Rà soát, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác quản lý rủi ro.	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức rà soát, tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Mặc dù hoạt động kinh doanh vẫn còn chịu nhiều tác động tiêu cực từ các yếu tố vĩ mô, nhưng tính tuân thủ trong các tác nghiệp được thực thi tốt, cán bộ nhân viên tham gia tác nghiệp hàng ngày đều được trách nhiệm quản trị rủi ro, tăng cường các kiểm soát để nhận diện và phòng tránh rủi ro, đặc biệt là rủi ro gian lận qua đó nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty. Hệ thống kiểm soát nội bộ ngày càng được hoàn thiện và phù hợp với thực tế vận hành, đảm bảo hiệu quả và hiệu lực của hệ thống Kiểm soát nội bộ và qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị công ty. Các rủi ro liên quan đến các yếu tố vĩ mô được xem xét, đánh giá, đưa ra các giải pháp xử lý và giám sát kịp thời.
3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.	<ul style="list-style-type: none"> Thường xuyên rà soát giao dịch các Bên liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> Các giao dịch luôn được thực hiện minh bạch trên cơ sở giá thị trường, tuân thủ theo quy định Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quy định về giao dịch Bên liên quan. Đảm bảo tính công bằng, đúng thẩm quyền trong các giao dịch, không có bất kỳ sự xung đột lợi ích và/hoặc sự thiên vị cho các Bên liên quan.
4. Giám sát hoạt động của phòng KTNB Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức thường xuyên các cuộc họp định kỳ/đột xuất với Trưởng phòng KTNB. 	<ul style="list-style-type: none"> Các hoạt động vận hành phòng KTNB được cập nhật, báo cáo đầy đủ, kịp thời cho UBKT. Thông tin trọng yếu liên quan đến kết quả kiểm tra, giám sát và biên bản kiểm toán được gửi về kịp thời và đầy đủ cho UBKT. Đảm bảo công tác KTNB được thực hiện bởi các Kiểm toán viên có năng lực và đạo đức nghề nghiệp.
5. Tư vấn lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với Công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt.	<ul style="list-style-type: none"> Tham mưu, tư vấn lựa chọn Công ty kiểm toán với các tiêu chuẩn về trình độ, năng lực, tính độc lập, tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> Chất lượng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính đạt yêu cầu. Hợp đồng cung cấp dịch vụ được soạn thảo đầy đủ và rõ ràng. Đã trình ĐHĐCĐ thông qua trong kỳ đại hội 2022.
6. Theo dõi và đánh giá tính độc lập, khách quan của Công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán.	<ul style="list-style-type: none"> Giám sát chất lượng kiểm toán độc lập, trao đổi với Công ty kiểm toán độc lập về kết quả thực hiện kiểm toán, soát xét BCTC. 	<ul style="list-style-type: none"> Công tác kiểm toán BCTC đã triển khai đạt tính độc lập, khách quan.
7. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> Giám sát các hoạt động của HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ; Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc triển khai kế hoạch, hành động theo Nghị quyết HĐQT. 	<ul style="list-style-type: none"> Nắm bắt thông tin kịp thời cũng như có ý kiến, trao đổi với các vấn đề thời sự, những thay đổi trong chính sách pháp luật, sự thay đổi/tác động của các yếu tố vĩ mô gây nên rủi ro tiềm ẩn cho Công ty. Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT được triển khai đúng và đầy đủ. Hoạt động của Công ty tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định nội bộ. Tăng cường cam kết về Quản trị công ty thông qua cam kết, ứng xử của HĐQT trong quản trị. Gia tăng hiệu quả hoạt động HĐQT thông qua việc gia tăng số lượng Thành viên độc lập, phân công và đẩy mạnh trách nhiệm của từng Thành viên theo phân công.
8. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến HĐQT khi phát hiện thành viên HĐQT, TGD không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> Giám sát việc thực hiện theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công của các thành viên HĐQT. 	<ul style="list-style-type: none"> Các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc tuân thủ đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

3 | KẾ HOẠCH TRỌNG ĐIỂM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NIÊN ĐỘ 2023

3.1 | KIỂM TOÁN NỘI BỘ

- UBKT thay mặt HĐQT giám sát các hoạt động KTNB, đảm bảo hoạt động KTNB khách quan và độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của Công ty.
- Đánh giá kết quả hoạt động của KTNB, đảm bảo hoạt động KTNB mang lại hiệu quả và nhấn mạnh đến yếu tố độc lập bằng cách xem xét, đánh giá kết quả, chất lượng của các cuộc kiểm toán cũng như những phản hồi từ Ban Điều hành và Kiểm toán bên ngoài.
- Tăng cường đào tạo đội ngũ nhân sự, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng xử lý công việc.
- Nâng cao tính linh hoạt trong việc lập kế hoạch kiểm toán nội bộ, theo đó cần (i) chủ động điều chỉnh các chương trình kiểm toán nội bộ cho phù hợp với từng thời điểm tùy thuộc vào tình hình kinh tế vĩ mô; (ii) chủ động cập nhật lại danh mục rủi ro từng thời kỳ để có kế hoạch kiểm toán hiệu quả và kịp thời.

3.2 | KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

- Xem xét, giám sát tính đầy đủ và hiệu quả của hệ thống KSNB; Giám sát công tác ban hành, triển khai các Văn bản lập quy; Đánh giá tính tuân thủ và tính hiệu quả của các chốt kiểm soát được thiết lập trong các quy trình, quy định nội bộ thông qua thực thi tác nghiệp.
- Xem xét, đánh giá hiệu quả của công tác Quản trị rủi ro bao gồm rủi ro Môi trường và Xã hội, An ninh mạng, Chiến lược, Chính sách kiểm soát gian lận, Kiểm soát rủi ro dịch bệnh.
- Tham mưu, tư vấn với HĐQT, Ban Điều hành về hệ thống KSNB góp phần hoàn thiện, tăng cường tính hiệu quả, giảm thiểu rủi ro, tối đa hóa lợi ích Công ty.

3.3 | BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Giám sát việc lập và trình bày BCTC đúng tiến độ, phải tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành.
- Thực hiện thẩm định các BCTC trước khi phát hành và công bố thông tin.
- Giám sát công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.
- Duy trì kênh thông tin hiệu quả với Kiểm toán độc lập, giám sát chất lượng, cập nhật kịp thời các kết quả kiểm toán BCTC để có ý kiến tham vấn kịp thời (nếu có).



3.4 | QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- Hỗ trợ HĐQT trong việc đảm bảo hoạt động quản trị doanh nghiệp thực hiện phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- nỗ lực đáp ứng nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất.

3.5 | GIÁM SÁT GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN

- Giám sát, rà soát thường xuyên giao dịch các Bên liên quan, đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và phê duyệt của ĐHQĐ.
- Đánh giá giao dịch với các Bên liên quan để xem xét liệu các giao dịch có xung đột lợi ích và/hoặc có được thực hiện trên cơ sở giá trị thị trường và khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc Cổ đông.
- Thúc đẩy hiệu chỉnh các quy định về giao dịch các Bên liên quan phù hợp với các quy định pháp luật mới ban hành trong năm 2023.

3.6 | MỐI QUAN HỆ VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Duy trì mối quan hệ, kênh thông tin liên lạc thông suốt với Ban Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp, trao đổi thường xuyên.
- Đảm bảo Ban Tổng Giám đốc được cung cấp đầy đủ các thông tin từ UBKT đối với các quyết định quan trọng.
- Tăng cường đào tạo/tái đào tạo cho Cán bộ quản lý cấp trung nâng cao về nhận thức và trách nhiệm đối với công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ theo thông lệ quốc tế.
- Thúc đẩy việc cập nhật, đào tạo định kỳ, thường xuyên Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp/đạo đức kinh doanh, nội quy Công ty.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO DOANH NGHIỆP

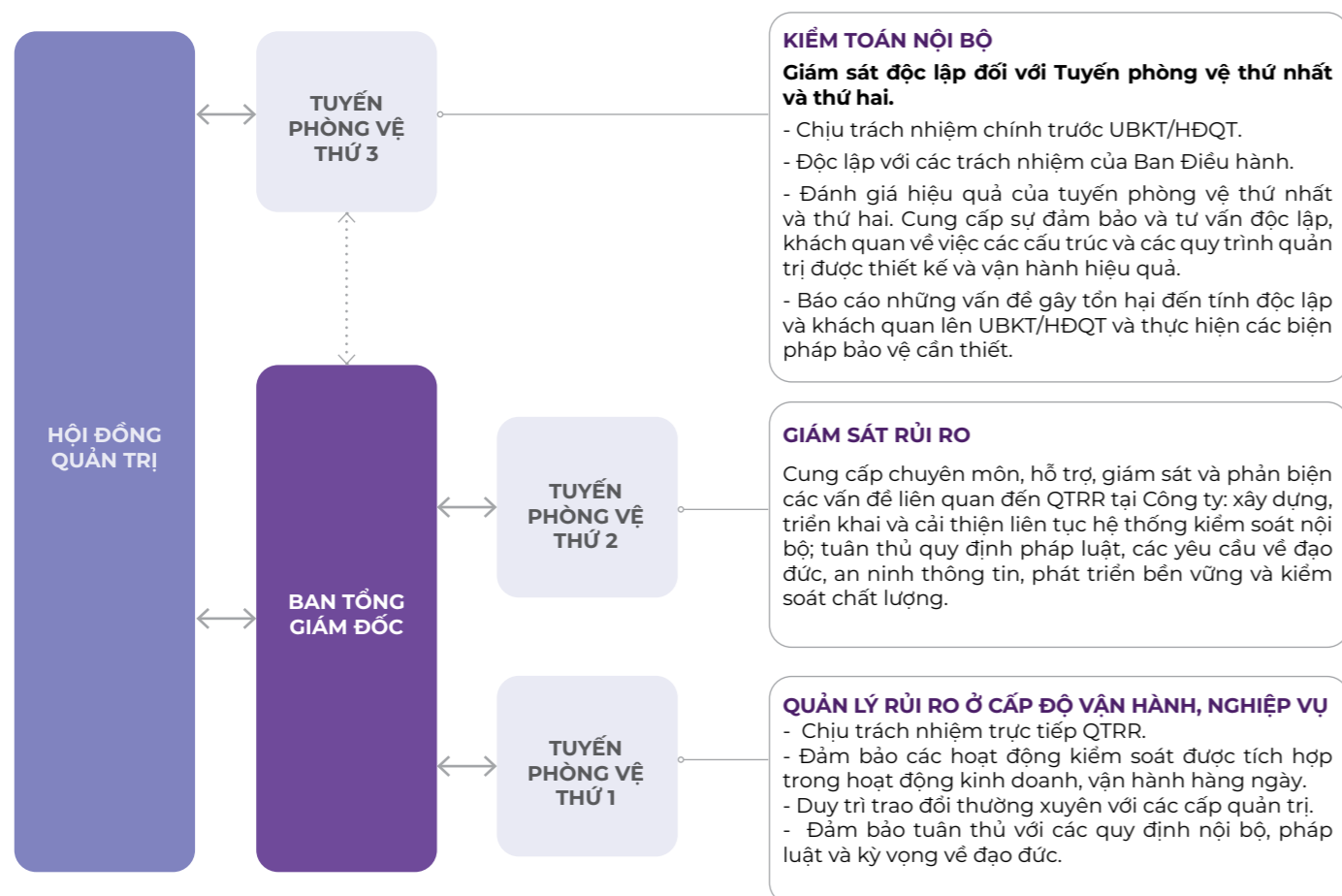
Công tác Quản trị công ty (QTCT) luôn dành được nhiều quan tâm trong suốt quá trình phát triển của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công (TTC Hospitality). TTC Hospitality đã có nhiều nỗ lực nhằm phát triển các nguyên tắc quản trị công ty lành mạnh và hiệu quả theo Bộ quy tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất, Thẻ điểm QTCT Khu vực ASEAN – ASEAN SCORECARD, Quy tắc QTCT của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế OECD. QTCT tốt không thể thiếu một cơ chế quản trị rủi ro (QTRR) hiệu quả vì QTRR là phần cơ bản trong quản trị doanh nghiệp.

Việc đánh giá tổng quan về mức độ trưởng thành trong công tác quản lý rủi ro tại TTC Hospitality, hướng tới nhận diện, đánh giá một cách có hệ thống các tác động và khả năng xảy ra rủi ro có thể ảnh hưởng đến doanh nghiệp, nhằm đảm bảo trong việc đạt được mục tiêu mà Công ty đề ra. Từ đó tích hợp dẫn quản lý rủi ro doanh nghiệp theo hướng hiện đại với hoạt động kiểm soát nội bộ nhằm hướng tới việc doanh nghiệp giảm thiểu nguy cơ và rủi ro một cách hiệu quả hơn, đồng thời tối đa hóa cơ hội cho doanh nghiệp và hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ ngày càng hiệu quả và hữu hiệu.

Hiện tại, Mô hình hoạt động QTRR của TTC Hospitality vẫn đang trong quá trình định hình và nâng cấp dần về cơ cấu vận hành cũng như năng lực, nhận thức của các cấp lãnh đạo đối với công tác QTRR trong doanh nghiệp. Mặc dù vậy, trên thực tế tại TTC Hospitality vẫn chưa triển khai thiết lập hệ thống QTRR một cách bài bản như các quy chuẩn và thông lệ quốc tế, rõ nét nhất là chưa thiết lập một bộ phận chuyên trách về vận hành hệ thống QTRR. Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo TTC Hospitality luôn đề cao tầm quan trọng của công tác QTRR, và luôn ý thức rõ đây là một trong những công cụ đặc lực hỗ trợ khắc phục các yếu kém có thể dẫn đến các rủi ro trong Quản trị doanh nghiệp.

Từ những nhận định vừa nêu trên, Ban Lãnh đạo đã nỗ lực triển khai xây dựng, vận hành và cập nhật liên tục mô hình QTRR tiệm cận với thông lệ quốc tế theo mô hình 3 tuyến phòng vệ (theo sơ đồ vận hành bên dưới). Theo đó, Mỗi tuyến phòng vệ sẽ có các vai trò, chức năng, nhiệm vụ riêng biệt, nhưng sau cùng tất cả đều cùng hỗ trợ lẫn nhau để hướng đến việc đạt được mục tiêu của doanh nghiệp trên cơ sở phối hợp, hợp tác, giao tiếp một cách thường xuyên, chặt chẽ và hiệu quả.

SƠ ĐỒ VẬN HÀNH 3 TUYẾN PHÒNG VỆ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG



1 | HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NĂM 2022

Trong niên độ 2022, Ban Lãnh đạo TTC Hospitality đã triển khai các chương trình và chính sách quan trọng liên quan đến hoạt động QTRR tại Công ty như sau:

1.1 | NHẬN THỨC VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO

Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty luôn ủng hộ và có sự hiểu biết về mục tiêu, tầm quan trọng của hệ thống QTRR trong doanh nghiệp. Do đó, Ban Lãnh đạo đã thường xuyên phổ biến và quán triệt tinh thần này đến toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty là các chủ sở hữu rủi ro liên quan đến hoạt động/lĩnh vực được giao phụ trách, song song với đó là công tác đào tạo, tổ chức các chương trình workshop để cập nhật, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý các cấp về công tác QTRR theo thông lệ quốc tế cũng như tầm quan trọng của hoạt động QTRR trong doanh nghiệp.

1.2 | KHẢO SÁT, XÂY DỰNG, CẬP NHẬT CÁC RỦI RO MỚI CÓ THỂ PHÁT SINH LÀM TỔN HẠI ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY

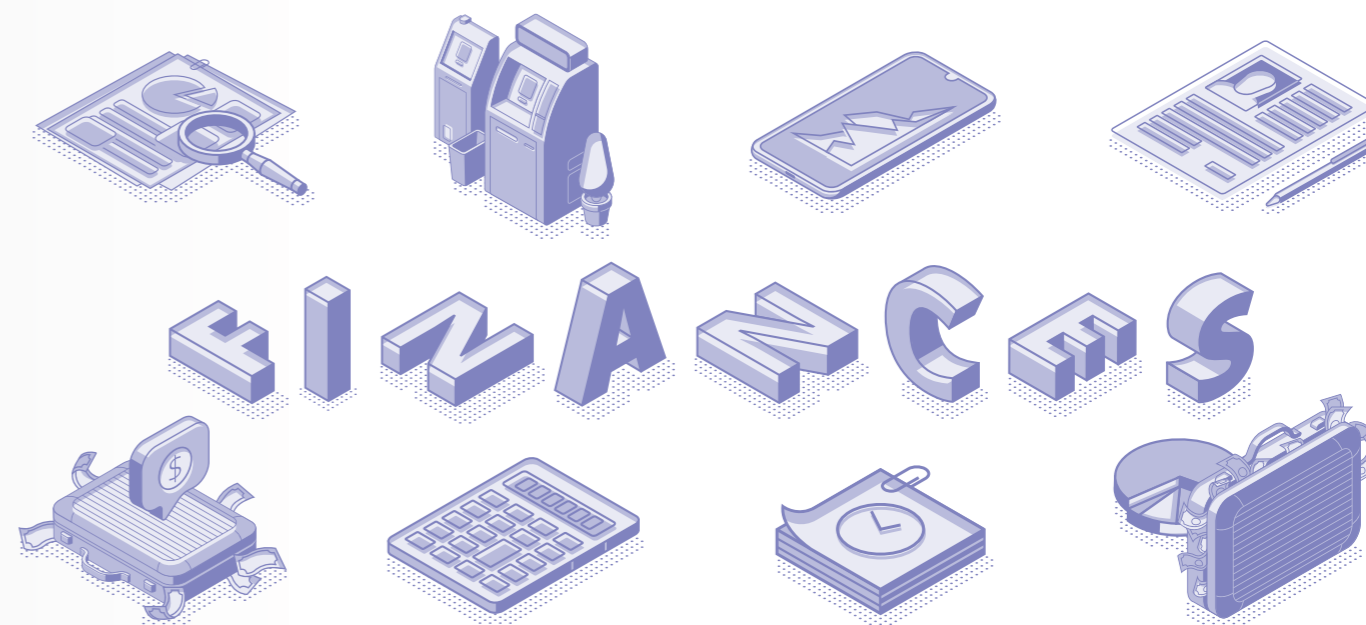
Trong xu thế hội nhập khu vực và quốc tế ngày càng sâu rộng, các doanh nghiệp không chỉ cạnh tranh ở thị trường trong nước mà còn cạnh tranh trên phạm vi toàn cầu, đồng thời phải đối mặt với nhiều khó khăn, rủi ro như: Rủi ro liên quan đến tuân thủ luật lệ quốc tế/pháp luật riêng của mỗi quốc gia, tình hình lạm phát/suy thoái, rủi ro biến đổi khí hậu, rủi ro thay đổi/dịch chuyển xu hướng tiêu dùng, rủi ro thay đổi công nghệ, rủi ro thông tin/nhận diện thương hiệu, rủi ro về chiến tranh/chính trị, rủi ro về dịch bệnh,... đây là những thách thức nhưng cũng là cơ hội cho các doanh nghiệp có mô hình quản trị tiên tiến, hiệu quả, có khả năng nhanh chóng nhận diện và nắm bắt thời cơ.

Tại TTC Hospitality công tác QTRR cũng như mối quan hệ giữa QTRR với hệ thống kiểm soát nội bộ và sự phát triển bền vững của Công ty ngày càng được chú trọng và đề cao. Ban Lãnh đạo Công ty hiểu rằng hoạt động QTRR tốt đồng nghĩa với việc Công ty sẽ kiểm soát tốt các tác động và khả năng xảy ra của các rủi ro, ít bị ảnh hưởng bởi các tác động không lường trước và có khả năng triển khai các giải pháp ứng phó kịp thời, hạn chế thấp nhất thiệt hại do rủi ro gây ra, qua đó cũng giúp Ban Lãnh đạo Công ty kịp thời đề ra các chiến lược/giải pháp/sản phẩm kinh doanh phù hợp để nắm bắt cơ hội, đón đầu xu hướng của thị trường.

Sau 2 năm liên tiếp (năm 2020 và năm 2021) nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng chịu sự tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19. Bước sang năm 2022, tình hình dịch bệnh đã cơ bản được kiểm soát nhưng những khó khăn, chỉ dấu tiêu cực của nền kinh tế Việt Nam và thế giới vẫn còn hiện hữu như: Chiến tranh Nga-Ukraina, chính sách zero covid của Trung Quốc, căng thẳng thương mại Mỹ-Trung, tăng lãi suất tín dụng, siết tín dụng trái phiếu,...điều này đã ảnh hưởng lớn đến các doanh nghiệp trong nước, bao gồm cả các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch như TTC Hospitality.

Trong bối cảnh đó, Ban Lãnh đạo Công ty đã luôn chủ động, liên tục xác định và cập nhật các yếu tố rủi ro mới để kịp thời đề ra những giải pháp, chốt kiểm soát phù hợp, các yếu tố rủi ro được cập nhật theo dõi liên tục và phân loại thành 4 nhóm rủi ro chính:

- Rủi ro chiến lược: Là những rủi ro ảnh hưởng đến việc quản lý, điều hành khiến Công ty không thể đạt được mục tiêu ngắn và dài hạn.
- Rủi ro hoạt động: Là những rủi ro ảnh hưởng đến việc vận hành hiệu suất và hiệu quả các quy trình nội bộ và hoạt động sản xuất khiến Công ty không thể thực hiện được mô hình kinh doanh, không thỏa mãn được nhu cầu khách hàng và không đạt được mục tiêu về hiệu quả hoạt động.
- Rủi ro tài chính: Là những rủi ro ảnh hưởng đến việc xây dựng một môi trường kiểm soát tài chính vững mạnh nhằm giúp đạt được các nhu cầu kinh doanh, báo cáo chính xác và thông tin tài chính kịp thời, bảo vệ tài sản của Công ty.
- Rủi ro tuân thủ: Là những rủi ro phát sinh do việc không tuân thủ các chính sách và thủ tục của Công ty hoặc các quy định của nhà nước khiến Công ty có thể mất doanh thu, bị xử phạt, hoặc danh tiếng bị ảnh hưởng.



2 | KHOANH VÙNG CÁC NHÓM RỦI RO ĐÃ ĐƯỢC LIỆT KÊ ĐỂ ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG PHÁT SINH TỪ ĐÓ ƯU TIÊN TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ NGĂN NGỪA

NHÓM RỦI RO	YẾU TỐ RỦI RO	MÔ TẢ RỦI RO	BIỆN PHÁP NGĂN NGỪA, GIẢM THIỂU
Rủi ro chiến lược	Chưa xây dựng đội ngũ kế thừa các vị trí trong Ban Điều hành.	Việc khuyết các vị trí Phó Tổng Giám đốc, không có nhân sự kế thừa, sẽ tiềm ẩn rủi ro về sự gián đoạn trong công tác điều hành trong thời gian Tổng Giám đốc vắng mặt hoặc nghỉ phép dài hạn, trong khi các vị trí Giám đốc Khối chưa đủ năng lực để tiếp nhận, tổ chức vận hành toàn bộ các hoạt động của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> Tuyển dụng vị trí Phó Tổng Giám đốc (quản lý các mảng chưa có Giám đốc Khối theo quy định để tránh việc mở rộng bộ máy quản lý), hoặc: Xây dựng nhân sự kế thừa đủ năng lực ở các cấp Giám đốc Khối, sẵn sàng các thủ tục bổ nhiệm, ủy quyền tiếp nhận công việc của Tổng giám đốc khi có yêu cầu để đảm bảo tính liên tục, thông suốt trong hoạt động kinh doanh, vận hành.
	Mô hình quản lý chưa phù hợp, nhiều biến động.	Hoạt động kinh doanh ngành Du lịch thời gian vừa qua liên tục biến đổi do thay đổi chiến lược kinh doanh, thay đổi môi trường quản lý, mở rộng/chấm dứt các hoạt động kinh doanh dẫn đến mô hình quản lý luôn phải điều chỉnh để tìm kiếm mô hình hoạt động tối ưu nhất. Điều này dẫn đến sự không ổn định trong hoạt động, tâm lý người lao động, chính sách kinh doanh, khó khăn trong công tác vận hành và tiếp thị tới khách hàng,...	<ul style="list-style-type: none"> Cần lựa chọn, ổn định cơ cấu tổ chức của Công ty theo một mô hình quản lý tối ưu nhất và có tầm nhìn dài hạn, tránh việc điều chỉnh, thay đổi liên tục ảnh hưởng đến tính ổn định của Công ty, tập trung nguồn lực cho việc duy trì, phát triển mở rộng các hoạt động kinh doanh, mang lại dòng tiền cho Công ty.
Rủi ro hoạt động	Không phát triển mở rộng thị trường, không phát triển thêm các sản phẩm mới.	Xu hướng du lịch thay đổi thường xuyên và cạnh tranh ngày càng khốc liệt nên việc chậm chân trong việc phát triển thị trường, sản phẩm mới sẽ đánh mất thị phần, cơ hội kinh doanh.	<ul style="list-style-type: none"> Ban Lãnh đạo cần có chiến lược mở rộng thị trường, thị phần, đưa vào kế hoạch hoạt động hàng năm, đồng thời giao chỉ tiêu KPIs cho đội ngũ phát triển sản phẩm để nghiên cứu, đưa ra liên tục các sản phẩm mới phù hợp với xu hướng, thị hiếu của khách hàng và luôn đi trước các đối thủ.
	Uy tín thương hiệu bị ảnh hưởng.	Thời đại công nghệ số, các thông tin xấu hoặc chất lượng dịch vụ không đảm bảo sẽ lan truyền nhanh chóng trên các mạng xã hội, kênh thông tin báo chí.	<ul style="list-style-type: none"> Cần xây dựng quy trình quản trị, xử lý khủng hoảng truyền thông, xử lý than phiền của khách hàng. Đào tạo kỹ năng giải quyết, xử lý than phiền của khách hàng cho đội ngũ nhân sự trực tiếp phục vụ khách như: Sales, lễ tân, nhà hàng, buồng phòng,... Nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao kỹ năng phục vụ, thái độ nhân viên tại các Đơn vị kinh doanh.
	Duy trì mối quan hệ với khách hàng, đối tác.	Việc tìm kiếm khách hàng mới đã khó khăn nhưng duy trì khách hàng và để khách hàng quay trở lại sử dụng dịch vụ càng khó khăn hơn nên rủi ro mất khách hàng nếu không có kế hoạch chăm sóc phù hợp.	<ul style="list-style-type: none"> Trau chuốt, chuẩn chỉnh trong dịch vụ cung cấp đến khách hàng; Tổ chức các chương trình tri ân, chăm sóc, hậu mãi đến khách hàng, đặc biệt là các khách hàng lớn và lâu năm. Tổ chức gọi điện hỏi thăm khách hàng, giới thiệu các sản phẩm dịch vụ mới, tìm hiểu nhu cầu, những điều khách hàng chưa hài lòng khi sử dụng dịch vụ của Công ty để đáp ứng, chấn chỉnh dịch vụ.
	Hư hỏng, mất mát trang thiết bị, máy móc.	Việc quản lý tài sản không chặt chẽ sẽ gây rủi ro thất thoát tài sản, sử dụng tài sản không hiệu quả, không đảm bảo an toàn cho khách hàng và nhân viên.	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ nghiêm ngặt kế hoạch bảo trì bảo dưỡng, kiểm định định kỳ. Kiểm soát chặt chẽ tài sản, nhân sự ra vào Công ty. Tài sản không còn nhu cầu sử dụng phải được điều chuyển nội bộ, thanh lý, không lưu kho để tránh tình trạng hư hỏng, xuống cấp, mất giá trị.
	Rò rỉ thông tin, truy cập hệ thống trái phép.	Việc phân quyền truy cập dữ liệu hệ thống không đúng người, đúng thẩm quyền và không được rà soát kỹ để kịp thời điều chỉnh, ngăn chặn sẽ gây nên rủi ro bị lộ thông tin đến các đối tượng không liên quan, thông tin nhạy cảm như lương, chiến lược kinh doanh,...	<ul style="list-style-type: none"> Phòng CNTT tổ chức rà soát công tác phân quyền định kỳ đối với hồ sơ trình ký Eoffice thuộc các lĩnh vực như nhân sự, kinh doanh, mua sắm,.... cần hạn chế quyền truy cập của các cá nhân không liên quan đến lĩnh vực được phân công.
	Mất dữ liệu hệ thống, Hệ thống bị hack.	Hệ thống thiếu bảo mật, bảo mật yếu sẽ tăng nguy cơ bị xâm nhập, phá hoại bởi hacker, các phần mềm gián điệp, virus,...	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức backup dữ liệu hệ thống định kỳ, cô lập dữ liệu sao lưu với hệ thống có kết nối internet để tránh việc bị xâm nhập phá hoại dữ liệu sao lưu. Cài đặt, sử dụng các hệ thống tường lửa, phần mềm diệt virus, kiểm soát việc sử dụng internet. Thông báo, đào tạo nhân viên không truy cập các trang web lạ, các link không rõ nguồn gốc, quét virus khi sử dụng các ổ USB, ổ cứng di động,...
	Rủi ro trong quá trình triển khai, đầu tư dự án mới.	Rủi ro không đảm bảo tiến độ xây dựng. Rủi ro phát sinh thêm các hạng mục mới không có trong tổng mức đầu tư. Rủi ro không thu xếp được nguồn vốn phục vụ dự án. Rủi ro về an toàn thi công, xây dựng.	<ul style="list-style-type: none"> Đốc thúc, bám sát tiến độ xây dựng, thỏa thuận các chính sách thưởng, phạt đối với các trường hợp vượt hoặc chậm tiến độ; Cần có ý kiến tham mưu của các đơn vị chuyên môn trong quá trình lập tổng mức đầu tư để đảm bảo không bị đội vốn đầu tư; Việc thu xếp nguồn vốn phải được tính toán kỹ lưỡng và chuẩn bị hồ sơ, thủ tục trước và trong quá trình triển khai dự án. Thuê các đơn vị giám sát chuyên nghiệp, các nhà thầu thi công phải cam kết và đảm bảo an toàn thi công mới được cho triển khai thi công,...

2 | KHOANH VÙNG CÁC NHÓM RỦI RO ĐÃ ĐƯỢC LIỆT KÊ ĐỂ ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG PHÁT SINH TỪ ĐÓ ƯU TIÊN TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ NGĂN NGỪA (TIẾP THEO)

NHÓM RỦI RO	YẾU TỐ RỦI RO	MÔ TẢ ẢNH HƯỞNG CÓ THỂ XẢY RA	BIỆN PHÁP NGĂN NGỪA, GIẢM THIỂU
	Rủi ro dự án mới đầu tư hoạt động không hiệu quả.	Việc lập báo cáo khả thi dự án không được tính toán chính xác dẫn đến thông tin phục vụ cho việc ra quyết định đầu tư của Ban Lãnh đạo không đúng.	<ul style="list-style-type: none"> Việc lập báo cáo khả thi phải được đơn vị chuyên môn tính toán, cân nhắc cẩn thận, đầy đủ các yếu tố tác động đến hiệu quả của dự án như: Thời điểm đưa dự án vào vận hành, sự dịch chuyển nhu cầu thị trường đối với sản phẩm đang triển khai, lạm phát, giá bán của đối thủ, sức mua của khách hàng, sự thay đổi của công nghệ, sự phù hợp của trang thiết bị đối với thời tiết địa phương, kết cấu công trình,...
	Rủi ro trong việc vận hành hệ thống máy móc, phương tiện vận chuyển.	Việc thiếu sót, lơ là trong bảo trì hệ thống, thiết bị sẽ gây rủi ro xuống cấp tài sản, thiết bị, không đảm bảo an toàn cho khách hàng và nhân viên trong vận hành, sử dụng thiết bị.	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ đạo, đôn đốc, giám sát, kiểm tra thường xuyên công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị: Hệ thống máy lạnh, máy phát điện, hệ thống báo cháy, xe điện...; Chăm sóc cảnh quan, cây xanh. Thực hiện công tác 5M: Kiểm tra, vệ sinh, hút mùi thường xuyên các sảnh tiệc, phòng khách sạn để tránh ẩm mốc, côn trùng, chuột phá hoại,...
	Rủi ro thất thoát, hư hỏng vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa lưu kho.	Lượng hàng hóa, nguyên vật liệu phục vụ kinh doanh của các Đơn vị tồn kho số lượng lớn dẫn đến nguy cơ hàng hóa hết date, hư hỏng do không sử dụng hết.	<ul style="list-style-type: none"> Thống kê lại lượng hàng tồn kho, ước tính nhu cầu trong thời gian thấp điểm để tạm ngưng nhập thêm hàng hoặc nhập thêm với số lượng đủ dùng, không để/hạn chế tồn kho, đặc biệt là các mặt hàng có giá trị lớn, khó tiêu thụ. Thiết lập kênh liên lạc, thông tin giữa các Đơn vị trong cùng Khu vực và giữa các Khu vực và Tổng Công ty để điều tiết, luân chuyển, thanh lý kịp thời hàng hóa giữa các Đơn vị còn tồn kho và các Đơn vị có nhu cầu. Tổ chức trình thanh lý cho CBNV có nhu cầu hoặc thanh lý ra bên ngoài những mặt hàng cận date; Tiêu hủy các mặt hàng hết date, hư hỏng, không được lưu kho.
Rủi ro hoạt động	Rủi ro thiếu nhân sự, nhân sự không đáp ứng được chuyên môn.	Sau thời gian cắt giảm nhân sự do dịch bệnh, thu hẹp hoạt động thì phần lớn nhân sự đã thay đổi nghề nghiệp không còn quay trở lại với ngành nghề nhà hàng, khách sạn. Đồng thời, việc tuyển dụng ồ ạt của các đối thủ, các cơ sở mới mở sẽ khiến việc tuyển dụng nhân sự có chuyên môn, tay nghề càng trở nên khó khăn hơn. Rủi ro không tuyển đủ nhân sự vận hành hoặc nhân sự không đáp ứng chuyên môn công việc.	<ul style="list-style-type: none"> Đào tạo thêm cho các nhân sự hiện hữu để có thể nắm vững nghiệp vụ, biết thêm các nghiệp vụ khác để có thể linh động điều chuyển hỗ trợ trong thời gian cao điểm Tăng cường, mở rộng các kênh tuyển dụng nhân sự như: Các trường đại học, trung tâm dạy nghề, tham gia các trang tuyển dụng nhân sự tại địa phương,.... Hỗ trợ, có các chế độ phúc lợi tốt để thu hút, giữ chân người lao động có tay nghề,...
	Rủi ro tăng chi phí nhân sự thời vụ.	Việc kiểm soát chặt chi phí hoạt động, đặc biệt là định biên nhân sự trong giai đoạn hiện nay dẫn đến rủi ro tăng đột biến chi phí thuê nhân sự thời vụ, nếu không kiểm soát chặt chẽ sẽ gây nên rủi ro chi phí nhân sự tăng cao hơn so với trước thời điểm điều chỉnh định biên.	<ul style="list-style-type: none"> Hoạt động thuê nhân sự thời vụ phải được tính toán chặt chẽ về mặt chi phí, chất lượng dịch vụ và tần suất phát sinh để so sánh hiệu quả so với việc tăng định biên, tuyển nhân sự chính thức, tránh việc chi phí thời vụ không được sử dụng hiệu quả và chất lượng dịch vụ không đảm bảo.
	Tranh chấp, khiếu nại của cán bộ nhân viên nghỉ việc.	Việc cắt giảm, chấm dứt hợp đồng lao động nhân viên không chặt chẽ sẽ tồn tại rủi ro thiếu sót, không đảm bảo tính tuân thủ quy định của pháp luật và quy định của Công ty trong việc chấm dứt hợp đồng lao động, gây bức xúc, dẫn đến các tranh chấp, khiếu nại không đáng có gây ảnh hưởng đến uy tín và thương hiệu của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> Việc chấm dứt hợp đồng lao động phải được thực hiện theo trình tự, đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật, phải có sự tham vấn đầy đủ của đơn vị phụ trách nhân sự, pháp chế Công ty. Chỉ đạo sát sao việc thực hiện các thủ tục thanh lý, thanh toán đầy đủ các khoản phúc lợi, ngày phép còn tồn, phụ cấp, trợ cấp mất việc cho người lao động. Các khoản chi được chi phải được cấp thẩm quyền phê duyệt, chi đúng đối tượng thụ hưởng, các trường hợp nhận thay phải có ủy quyền và phải được ký xác nhận, ghi rõ họ tên người nhận.
	Cạnh tranh không lành mạnh, phá giá dịch vụ làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	Tình hình kinh doanh khó khăn, thị trường nhà hàng, khách sạn ở trong tình trạng cung vượt cầu, sẽ dẫn đến rủi ro các đối thủ kinh doanh trong địa bàn sẽ bán phá giá để cạnh tranh, làm hỗn loạn thị trường gây thiệt hại nhiều mặt cho Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> Yếu tố tiên quyết trong việc cạnh tranh là phải giữ ổn định chất lượng dịch vụ, chất lượng cơ sở vật chất. từ đó tạo ra một phân khúc khách hàng riêng, khách hàng trung thành với Đơn vị. Giảm giá bán sản phẩm dịch vụ nhưng phải đảm bảo cân đối được lợi nhuận, tính tới hao mòn tài sản, tránh việc chạy theo cuộc đua giảm giá làm ảnh hưởng đến tài sản, thương hiệu, hiệu quả kinh doanh của Công ty. Chạy các chương trình khuyến mãi kết hợp với các Đơn vị khác của TTC trong khu vực và trong toàn Ngành như: Tặng voucher BBQ, Massage, tặng vé tham quan các KDL,...

	Rủi ro mất khả năng thanh toán.	Nguồn thu giảm sút, trong khi các khoản chi định kỳ như chi lương, mua nguyên vật liệu, chi trả lãi vay, nợ vay đến hạn,...vẫn phải được thực hiện đầy đủ và đúng kỳ sẽ khiến cho gánh nặng dòng tiền của doanh nghiệp thêm tăng và dẫn đến rủi ro mất thanh khoản.	<ul style="list-style-type: none"> Ban Điều hành tổ chức đánh giá, trình hồ sơ thanh toán các tài sản, bất động sản không phục vụ cho chiến lược kinh doanh của Công ty để tăng thêm nguồn thu trong giai đoạn này; Tổ chức rà soát tổng thể, rà soát báo cáo quản trị hàng tháng để cắt giảm, siết chặt các khoản chi chưa cần thiết, các khoản chi gây lãng phí của các Đơn vị để tiết giảm chi phí vận hành. Phát triển các sản phẩm kinh doanh mới như: Cơm văn phòng, các sản phẩm F&B tại các khu vui chơi, TeamBuilding, spa... để đa dạng hóa nguồn thu, tạo việc làm và tăng tính thanh khoản, lan tỏa thương hiệu trong mùa dịch.
	Rủi ro nợ phải thu khó đòi.	Tình hình kinh tế khó khăn, tất cả các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch, lữ hành đều bị ảnh hưởng nặng nề, nguy cơ tạm ngưng kinh doanh, phá sản nên rủi ro phát sinh công nợ khó đòi luôn hiện hữu.	<ul style="list-style-type: none"> Rà soát, điều chỉnh lại chính sách bán hàng trả chậm như: Giảm hạn mức được nợ, giảm thời gian nợ, cần nhắc lịch sử thanh toán để cho phép các đối tượng khách hàng được nợ, ưu tiên việc bán hàng thu tiền ngay. Không tiếp tục cho nợ đối với khách hàng chưa thanh toán công nợ cũ. Liên tục đôn đốc nhân viên kinh doanh thu hồi công nợ hàng ngày, tạm giữ các khoản phụ cấp trách nhiệm hàng tháng nếu chưa thu hồi được công nợ; Thực hiện các thủ tục tính lãi trả chậm, thưa kiện đối với khách hàng chây ì không thanh toán công nợ quá hạn;...
Rủi ro tài chính	Gian lận, chiếm dụng tiền công nợ thu hồi, ứng trước của khách hàng, chiếm dụng quỹ tiền mặt của Công ty.	Kinh tế khó khăn và sự lơ là trong việc quản lý trong thời điểm này là cơ hội tốt để những nhân sự tha hóa, biến chất lợi dụng để chiếm đoạt, chiếm dụng tiền của khách hàng và Công ty gây tổn thất tài sản và tổn hại đến uy tín của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường kiểm tra, thiết lập các chốt kiểm soát trong việc thu tiền cọc, tạm ứng của khách hàng và nộp về lại phòng Kế toán. Tổ chức kiểm tra tồn quỹ đột xuất, đối chiếu công nợ phải thu định kỳ với khách hàng. Các trường hợp vi phạm phải xử lý kỷ luật nghiêm và công khai để làm gương cho các nhân sự khác.
	Rủi ro biến động lãi suất.	Lãi suất tín dụng năm 2022 tăng đột biến dù đã chững lại trong các tháng cuối năm, tuy nhiên vẫn đang ở mức cao so với thời điểm trước đây dẫn đến rủi ro chi phí lãi vay tăng cao so với các năm trước.	<ul style="list-style-type: none"> Cần đối nguồn tiền để đảm bảo tính thanh khoản đối với các khoản lãi vay, khoản vay đến hạn thanh toán. Hạn chế mở rộng đầu tư/đầu tư dàn trải, gia tăng nguồn vốn vay trong giai đoạn này để giảm thiểu rủi ro do biến động khó lường của lãi vay. Chủ động tìm kiếm các nguồn vốn vay có lãi suất thấp, ổn định để thay thế.
	An ninh, Phòng cháy chữa cháy.	Rủi ro về an ninh, phòng cháy chữa cháy luôn hiện hữu tại các Đơn vị kinh doanh, đặc biệt là các dịp cao điểm hoặc ban đêm khi nhân sự trực ca thiếu cảnh giác.	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức kiểm tra thường xuyên công tác phòng cháy chữa cháy, kiểm tra định kỳ trang thiết bị chữa cháy, phân công các chốt bảo vệ, phân công tuần tra 24/24 đảm bảo an ninh trật tự. Kiểm tra đột xuất hoạt động trực ca, tuần thủ việc tuần tra vào thời điểm ban đêm. Giám sát từ xa qua hệ thống camera đã trang bị.
	Thay đổi chính sách pháp luật.	Không kịp thời cập nhật những thay đổi của pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty, dẫn tới rủi ro không tuân thủ chính sách pháp luật.	<ul style="list-style-type: none"> Đơn vị pháp chế thường xuyên cập nhật các thay đổi pháp luật lên hệ thống văn bản lập quy của Công ty. Thông báo những thay đổi trong chính sách pháp luật đến toàn thể cán bộ nhân viên Công ty. Tổ chức giám sát, rà soát việc tuân thủ chính sách mới của các Đơn vị liên quan.
	Công tác kế toán, báo cáo định kỳ.	Rủi ro trong việc công bố thông tin, nộp báo cáo định kỳ không đúng thời gian quy định, bị phạt vi phạm và ảnh hưởng đến uy tín Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> Khối Tài chính cần xây dựng checklist báo cáo định kỳ và phân công nhân sự làm đầu mối theo dõi, nhắc nhở, đốc thúc việc lập và công bố báo cáo đúng thời gian quy định.
Rủi ro tuân thủ	Vệ sinh an toàn thực phẩm.	Hoạt động trong lĩnh vực ẩm thực luôn tồn tại các nguy cơ về vệ sinh an toàn thực phẩm, Ban Điều hành và các Đơn vị liên quan cần phải thường xuyên nhắc nhở, chấn chỉnh nhân viên trong việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tuân thủ các quy định pháp luật trong việc chế biến, cung cấp thực phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> Nguyên vật liệu đầu vào phải được nhập từ NCC đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có nguồn gốc rõ ràng; Công tác bảo quản nguyên vật liệu sơ chế, thành phẩm phải đảm bảo đúng điều kiện về thời gian, nhiệt độ. Thành phẩm phải có tiêu chuẩn rõ ràng về ngoại hình, mùi vị, chất lượng, chỉ bán các thành phẩm đáp ứng đủ tiêu chuẩn đã xây dựng. Sản phẩm hư hỏng, không đáp ứng tiêu chuẩn phải được lập biên bản tiêu hủy. Tuân thủ nguyên tắc kiểm thực 3 bước, bếp 1 chiều, lưu mẫu thực phẩm đầy đủ theo quy định.
	Vệ sinh môi trường.	Các vấn đề về vệ sinh, môi trường là yếu tố trọng yếu trong vận hành hoạt động nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi, đặc biệt là trong xu thế bảo vệ môi trường, du lịch xanh hiện nay của thế giới. Do đó, tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng hình ảnh thương hiệu, hoặc sự tẩy chay từ khách hàng nếu vi phạm các quy định, chuẩn mực về vệ sinh môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> Những hoạt động vận hành hàng ngày, công tác đầu tư xây dựng của ngành Du lịch cần tính toán, kiểm soát chặt chẽ đảm bảo các yếu tố vệ sinh môi trường, thân thiện với thiên nhiên, tuân thủ quy định pháp luật để cùng bảo vệ môi trường và đem lại hình ảnh tốt, thiện cảm cho khách hàng sử dụng dịch vụ.
	Các loại giấy chứng nhận, kiểm định, giấy phép hoạt động.	Việc vận hành chuỗi nhà hàng, khách sạn sẽ tồn tại nhiều loại giấy phép hoạt động liên quan, nếu không quản lý chặt chẽ và hệ thống thì dễ dẫn đến thiếu sót trong việc bổ sung giấy phép còn thiếu hoặc gia hạn giấy phép hết hạn, gây rủi ro bị xử phạt khi kiểm tra và ảnh hưởng đến hình ảnh của toàn ngành Du lịch.	<ul style="list-style-type: none"> Phân công bộ phận/nhân sự phụ trách thống kê, theo dõi các loại giấy phép hoạt động của toàn Ngành như: Giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép xả thải, giấy chứng nhận hạng sao, kiểm định thang máy, kiểm định hệ thống chống sét,...để kịp nhắc nhở, bổ sung khi thiếu/hết hạn.

3 | RÀ SOÁT, CẬP NHẬT HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ: BAN LÃNH ĐẠO TTC HOSPITALITY LUÔN CẦU THỊ VÀ CHỦ ĐỘNG TƯƠNG TÁC, TIẾP NHẬN CÁC THÔNG TIN GÓP Ý, ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CỦA CÔNG TY TỪ CÁC KÊNH THÔNG TIN

- Ủy Ban kiểm toán/Phòng Kiểm toán nội bộ: Thông qua kết quả ghi nhận của các đợt kiểm tra, các đợt rà soát hệ thống văn bản lập quy, các cuộc họp giao ban định kỳ và các cuộc họp đột xuất.
- Các Đơn vị trực tiếp xây dựng, vận hành hệ thống văn bản lập quy: Thông qua thực tế vận hành, các đợt rà soát định kỳ của Đơn vị cũng như từ đề xuất của các Phòng/Ban, Đơn vị liên quan trong Công ty.
- Các đợt cập nhật chính sách pháp luật mới của Phòng Pháp chế; Các chương trình đào tạo, workshop do các chuyên gia bên ngoài và giảng viên nội bộ triển khai.
- Tham khảo mô hình quản trị hoặc cơ chế kiểm soát ở một số hoạt động của các Đơn vị cùng ngành, nghề để áp dụng cho Công ty nếu xét thấy phù hợp.

Trên cơ sở đó, kịp thời xem xét, chỉ đạo các Phòng/Ban/Bộ phận liên quan rà soát để điều chỉnh, cập nhật, hoàn thiện các chốt kiểm soát của hệ thống các chính sách, quy trình, quy định nội bộ của Công ty.

4 | GIÁM SÁT RỦI RO

Hiện tại, mỗi Phòng/Ban/Bộ phận chuyên môn của TTC Hospitality đều hiểu rõ và ý thức được Đơn vị mình là một kênh giám sát rủi ro hoạt động của lĩnh vực, chuyên môn được giao phụ trách và có trách nhiệm quản lý, theo dõi, báo cáo việc thực thi các chính sách/quy định của nhân viên, bộ phận của Công ty và các Đơn vị trực thuộc:

- Khung QTRR của từng lĩnh vực hoạt động được cập nhật và kiểm soát thường xuyên, đảm bảo giảm thiểu được các rủi ro phát sinh ngoài khung trong quá trình vận hành.
- Nghiên cứu xây dựng thước đo rủi ro để tham mưu cho Hội đồng quản trị làm cơ sở để đánh giá rủi ro.
- Hệ thống văn bản lập quy: Được rà soát và cập nhật liên tục nhằm đảm bảo luôn phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan; Phù hợp với thực tế vận hành; Đảm bảo tính hiệu lực và tính chặt chẽ của văn bản.
- Đảm bảo tính tuân thủ: Các quy trình, quy định được nhân viên/các Đơn vị được thực thi một cách đầy đủ và nghiêm túc.
- Báo cáo kịp thời cho Ban Lãnh đạo các rủi ro ghi nhận, các chốt kiểm soát chưa chặt chẽ để hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của Đơn vị/Công ty.

5 | HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ (KTNB):

KTNB là tuyến phòng vệ thứ ba (theo mô hình ba tuyến phòng vệ trình bày ở trên); Hoạt động KTNB được vận hành độc lập dưới sự chỉ đạo, giám sát trực tiếp của Ủy ban Kiểm toán thông qua phòng KTNB của Công ty. Hoạt động KTNB cung cấp một sự đảm bảo độc lập và khách quan đối với sự phù hợp và hiệu quả của các tuyến phòng vệ thứ nhất và thứ hai, thông qua cách tiếp cận và quy trình chuyên nghiệp có hệ thống và nguyên tắc, có đủ năng lực chuyên môn và sự thấu hiểu tổ chức.

Bên cạnh các công tác kiểm tra, rà soát, giám sát định kỳ/đợt xuất theo chức năng nhiệm vụ của phòng KTNB và theo kế hoạch được UBKT phê duyệt, hoạt động KTNB năm 2022 đã được phòng KTNB triển khai một cách linh động, thực hiện theo định hướng rủi ro, tập trung vào các nhóm vấn đề trọng tâm, mang tính trọng yếu của Công ty, đặc biệt là các vấn đề phát sinh liên quan đến xu hướng chính trị - xã hội, biến động kinh tế vĩ mô trong nước và trên thế giới giúp kịp thời đưa ra các ý kiến tham mưu cho công tác quản trị, điều hành cũng như tham mưu điều chỉnh các chốt kiểm soát phù hợp với tình hình thực tế.

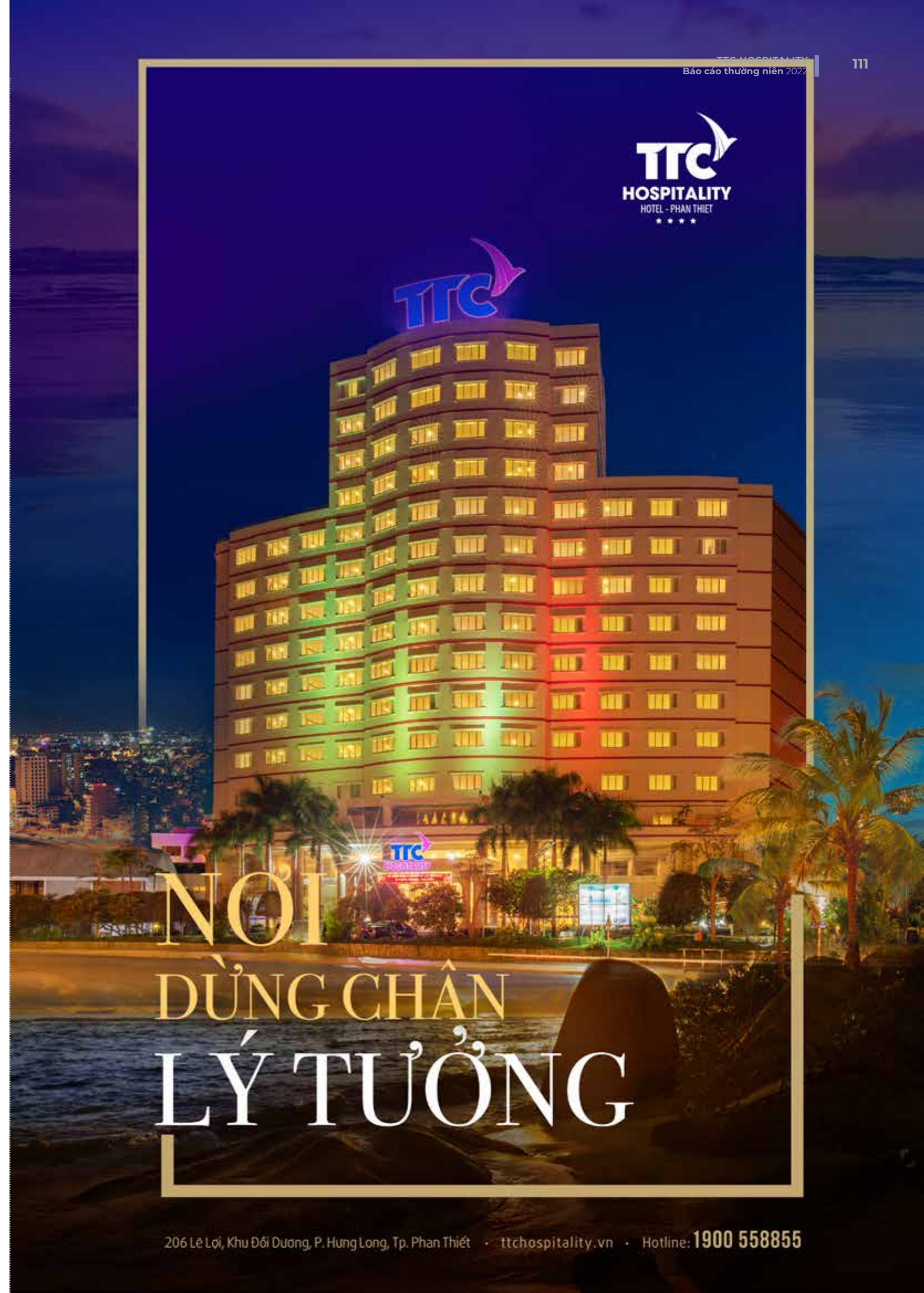
6 | ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NĂM 2023

Hoạt động QTRR của Công ty được thiết lập và vận hành để luôn hướng đến mục tiêu giúp Ban Lãnh đạo nhận dạng, kiểm soát, Hoạt động QTRR của Công ty được thiết lập và vận hành để luôn hướng đến mục tiêu giúp Ban Lãnh đạo nhận dạng, kiểm soát, phòng ngừa/giảm thiểu những tổn thất, mất mát và những ảnh hưởng bất lợi của rủi ro đến việc hoàn thành mục tiêu hoạt động của Công ty, đồng thời tìm các giải pháp để hoán chuyển những rủi ro này thành những cơ hội thành công.

Để hoàn thiện hơn công tác QTRR trong năm 2023 và hướng đến Chiến lược 2021 – 2025 của Công ty; Trên cơ sở khung QTRR đã thiết lập và cập nhật của năm 2022, Công ty tiếp tục triển khai các chiến lược hoạt động khác như:

- Tiếp tục nâng cao và hoàn thiện hơn nữa chất lượng của hệ thống QTRR Công ty theo thông lệ quốc tế, với mục tiêu đưa công tác QTRR trở thành một cấu phần quan trọng trong quá trình xây dựng/triển khai kế hoạch hoạt động, củng cố các chính sách và quy trình vận hành của doanh nghiệp.
- Thường xuyên theo dõi sát sao tình hình, diễn biến kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và trên thế giới để kịp thời định hướng, khoanh vùng các yếu tố rủi ro tiềm ẩn, chủ động trong công tác phòng ngừa, hạn chế, giảm thiểu thiệt hại do các yếu tố rủi ro mang tính bất ngờ gây ra.
- Trên cơ sở khung QTRR hiện hữu, tổ chức rà soát và cập nhật liên tục các yếu tố rủi ro trong hoạt động của Ngành cũng như đưa ra các phương án kiểm soát phù hợp theo khẩu vị rủi ro của HĐQT, Ban Điều hành.

Và để đạt được hiệu quả tối đa trong việc vận hành hệ thống QTRR thì ngoài sự ủng hộ và hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo Công ty luôn yêu cầu và đề cao: Sự hợp tác, phối hợp chặt chẽ, xuyên suốt giữa các Phòng/Ban/Đơn vị; Thông tin truyền tải một cách minh bạch, nhất quán; tính tuân thủ được thực thi nghiêm túc; Đề cao tính trung thực, khách quan của Ban Lãnh đạo, Cán bộ nhân viên toàn Công ty; Phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể để tránh chồng lấn nhiệm vụ hay đùn đẩy trách nhiệm.



7 | THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

7.1 | TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công được niêm yết trên thị trường chứng khoán của Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Việt Nam với Mã chứng khoán "VNG".

Theo Danh sách Cổ đông tại ngày 30/12/2022



Vốn điều lệ:

972.766.080.000
ĐỒNG



Số lượng cổ phần niêm yết:

97.276.608
CỔ PHẦN



Số lượng cổ phần đang lưu hành:

97.276.608
CỔ PHẦN



Loại cổ phần

PHỔ THÔNG



Mệnh giá:

10.000
ĐỒNG/ CỔ PHẦN



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG:

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (SL CỔ ĐÔNG)	
					TỔ CHỨC	CÁ NHÂN
1	Cổ đông Nhà nước	0	0%	0	0	0
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	67,662,254	69.56%	3	3	0
	Trong nước	67,662,254	69.56%	3	3	0
	Nước ngoài	0	0%	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0%	0	0	0
4	Cổ đông khác	29,614,354	30.44%	2,069	31	2,038
	Trong nước	29,142,181	29.96%	1,990	17	1,973
	Nước ngoài	472,173	0.48%	79	14	65
	TỔNG CỘNG	97,276,608	100.00%	2,072	34	2,038
	Trong nước	96,804,435	99.52%	1,993	20	1,973
	Nước ngoài	472,173	0.5%	79	14	65

7.2 | THÔNG TIN CỔ ĐÔNG LỚN

CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG	29,532,425	30.36%
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO DỊCH HÀNG HÓA SƠN TÍN	21,132,719	21.72%
CÔNG TY CỔ PHẦN KCN THÀNH THÀNH CÔNG	16,997,110	17.47%

7.3 | CƠ CẤU CỔ PHẦN THEO ĐIỀU KIỆN CHUYỂN NHƯỢNG

Số liệu tính đến ngày 30/12/2022:

STT	LOẠI CỔ PHẦN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ TRÊN VỐN (%)	THỜI GIAN HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG
1	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0	0%	
2	Cổ phần tự do chuyển nhượng	97,276,608	100%	

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc **118**

Báo cáo kiểm toán độc lập **119**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc **168**

Báo cáo kiểm toán độc lập **169**



THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3500753423 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 2006. Công ty sau đó cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 23 ngày 11 tháng 5 năm 2021.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã giao dịch cổ phiếu là VNG theo Quyết định số 149/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc của HOSE ký ngày 30 tháng 11 năm 2009.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày; kinh doanh thức ăn đồ uống; nhà hàng và dịch vụ ăn uống lưu động; dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; tổ chức sự kiện; đại lý thu đổi ngoại tệ, đại lý du lịch, kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài; buôn bán thực phẩm.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 253, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT") trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

BÀ PHAN THỊ HỒNG VÂN	Chủ tịch	
ÔNG ĐẶNG HUỲNH ANH TUẤN	Phó Chủ tịch Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
BÀ HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO	Thành viên	
ÔNG VŨ VIẾT BẢN	Thành viên	
BÀ NGUYỄN THÙY VÂN	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
ÔNG HOÀNG MẠNH TIẾN	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

BÀ CHÂU THỊ KIM PHƯỚC	Phó Tổng Giám đốc Điều hành	bổ nhiệm ngày 1 tháng 2 năm 2023
ÔNG ĐẶNG ĐÌNH VIỆT	Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 6 tháng 2 năm 2023, bổ nhiệm ngày 6 tháng 2 năm 2022

ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

BÀ NGUYỄN THÙY VÂN	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
ÔNG HOÀNG MẠNH TIẾN	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
ÔNG VŨ VIẾT BẢN	Thành viên	
BÀ HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO	Thành viên	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là **Bà Phan Thị Hồng Vân**.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính của Nhóm Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị đã phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Số tham chiếu: 61454124/22632488/FN-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty") được lập ngày 31 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 5 đến trang 61, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Lê Vũ Trường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1588-2023-004-1

Thanh Thủy

Trần Thanh Thủy
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3076-2019-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		731.626.926.336	594.685.410.439
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	77.495.955.875	15.194.244.590
111	1. Tiền		26.895.955.875	15.194.244.590
112	2. Các khoản tương đương tiền		50.600.000.000	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		272.000	272.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		272.000	272.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		630.829.564.317	564.094.864.659
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	37.706.498.409	58.392.421.841
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	244.982.724.583	183.784.366.822
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	72.720.000.000	64.870.374.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	282.217.200.515	264.758.815.313
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5, 6, 8	(6.796.859.190)	(7.731.196.025)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	20.082.708
140	IV. Hàng tồn kho	9	9.677.314.115	6.784.147.053
141	1. Hàng tồn kho		9.677.314.115	6.784.147.053
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		13.623.820.029	8.611.882.137
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	2.749.524.503	1.709.711.059
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	20	10.803.322.529	6.752.112.290
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	20	70.972.997	150.058.788

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		2.115.599.282.562	1.690.943.120.640
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		100.442.291.652	46.818.931.864
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	33	11.556.000.000	-
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn	33	4.620.893.356	-
215	3. Phải thu về cho vay dài hạn	7	66.300.000.000	41.619.600.000
216	4. Phải thu dài hạn khác	8	17.965.398.296	5.199.331.864
220	II. Tài sản cố định		889.210.163.035	917.324.927.214
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	686.989.634.266	708.704.475.199
222	Nguyên giá		1.148.534.297.327	1.141.943.156.126
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(461.544.663.061)	(433.238.680.927)
224	2. Tài sản thuê tài chính	12	3.426.500.024	3.916.000.016
225	Nguyên giá		4.895.000.000	4.895.000.000
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.468.499.976)	(978.999.984)
227	3. Tài sản cố định vô hình	13	198.794.028.745	204.704.451.999
228	Nguyên giá		237.156.396.799	236.966.396.799
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(38.362.368.054)	(32.261.944.800)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		610.084.079.016	290.721.548.882
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	610.084.079.016	290.721.548.882
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	16	477.284.247.739	391.384.367.426
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	16.1	317.328.533.788	258.290.705.574
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	16.2	165.404.285.850	133.093.661.852
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	16.3	(5.448.571.899)	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		38.578.501.120	44.693.345.254
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	24.461.134.212	30.016.086.018
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	32.3	3.361.166.925	1.968.979.432
269	3. Lợi thế thương mại	17	10.756.199.983	12.708.279.804
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.847.226.208.898	2.285.628.531.079

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.731.511.250.698	1.173.279.426.159
310	I. Nợ ngắn hạn		596.202.530.039	573.317.466.324
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	18	53.735.876.251	33.925.849.305
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19	66.715.669.964	23.309.692.007
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20	55.894.419.036	26.040.155.802
314	4. Phải trả người lao động		1.803.669.241	63.592.118
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	21	31.461.964.404	20.691.021.736
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	22	1.559.147.560	294.222.056
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	23	74.663.696.674	33.824.705.553
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	24	309.954.033.609	433.821.031.159
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.16	414.053.300	1.347.196.588
330	II. Nợ dài hạn		1.135.308.720.659	599.961.959.835
332	1. Người mua trả tiền trước dài hạn	33	-	12.373.000.000
336	2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	22	1.444.416.892	1.363.652.583
337	3. Phải trả dài hạn khác	23	95.763.200.000	2.779.200.000
338	4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	24	1.008.959.005.785	553.958.839.830
341	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	32.3	29.142.097.982	29.487.267.422

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.115.714.958.200	1.112.349.104.920
410	I. Vốn chủ sở hữu		1.115.714.958.200	1.112.349.104.920
411	1. Vốn cổ phần	25.1	972.766.080.000	972.766.080.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		972.766.080.000	972.766.080.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	25.1	106.459.866.414	106.459.866.414
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu	25.1	18.567.770.000	18.567.770.000
417	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	25.1	69.865.775	(33.948.238)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển	25.1	6.749.515.451	6.749.515.451
420	6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	25.1	1.367.003.263	1.367.003.263
421	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	25.1	7.326.202.593	4.712.651.421
421a	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước		4.712.651.421	2.807.090.284
421b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm này		2.613.551.172	1.905.561.137
429	8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	25.5	2.408.654.704	1.760.166.609
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.847.226.208.898	2.285.628.531.079

Nguyễn Thị Lan Phương
Người lập

Bùi Tấn Khải
Kế toán trưởng



Phan Thị Hồng Vân
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2023


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	
01	1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	618.986.338.986	182.478.693.347
02	2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	26.1	(13.750.000)	-
10	3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	618.972.588.986	182.478.693.347
11	4.	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	27	(416.809.057.174)	(208.480.241.649)
20	5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		202.163.531.812	(26.001.548.302)
21	6.	Doanh thu hoạt động tài chính	26.2	63.175.363.924	191.967.090.386
22	7.	Chi phí tài chính	28	(134.156.409.226)	(71.759.470.428)
23		<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>(116.240.533.397)</i>	<i>(65.857.474.794)</i>
24	8.	Phân lỗ trong công ty liên kết	16.1	(4.001.566.098)	(8.249.316.983)
25	9.	Chi phí bán hàng	29	(28.644.153.236)	(14.099.491.771)
26	10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	(82.948.200.955)	(68.147.221.627)
30	11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		15.588.566.221	3.710.041.275
31	12.	Thu nhập khác	30	1.989.525.487	4.160.128.272
32	13.	Chi phí khác	30	(3.062.300.997)	(1.276.195.886)
40	14.	(Lỗ) lợi nhuận khác	30	(1.072.775.510)	2.883.932.386
50	15.	Tổng lợi nhuận kế toán		14.515.790.711	6.593.973.661
51	16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	32.1	(12.991.108.377)	(2.779.291.851)
52	17.	Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại	32.3	1.737.356.933	(694.069.635)
60	18.	Lợi nhuận sau thuế TNDN		3.262.039.267	3.120.612.175
61	19.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		2.613.551.172	1.905.561.137
62	20.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		648.488.095	1.215.051.038
70	21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25.4	27	20
71	22.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	25.4	27	20

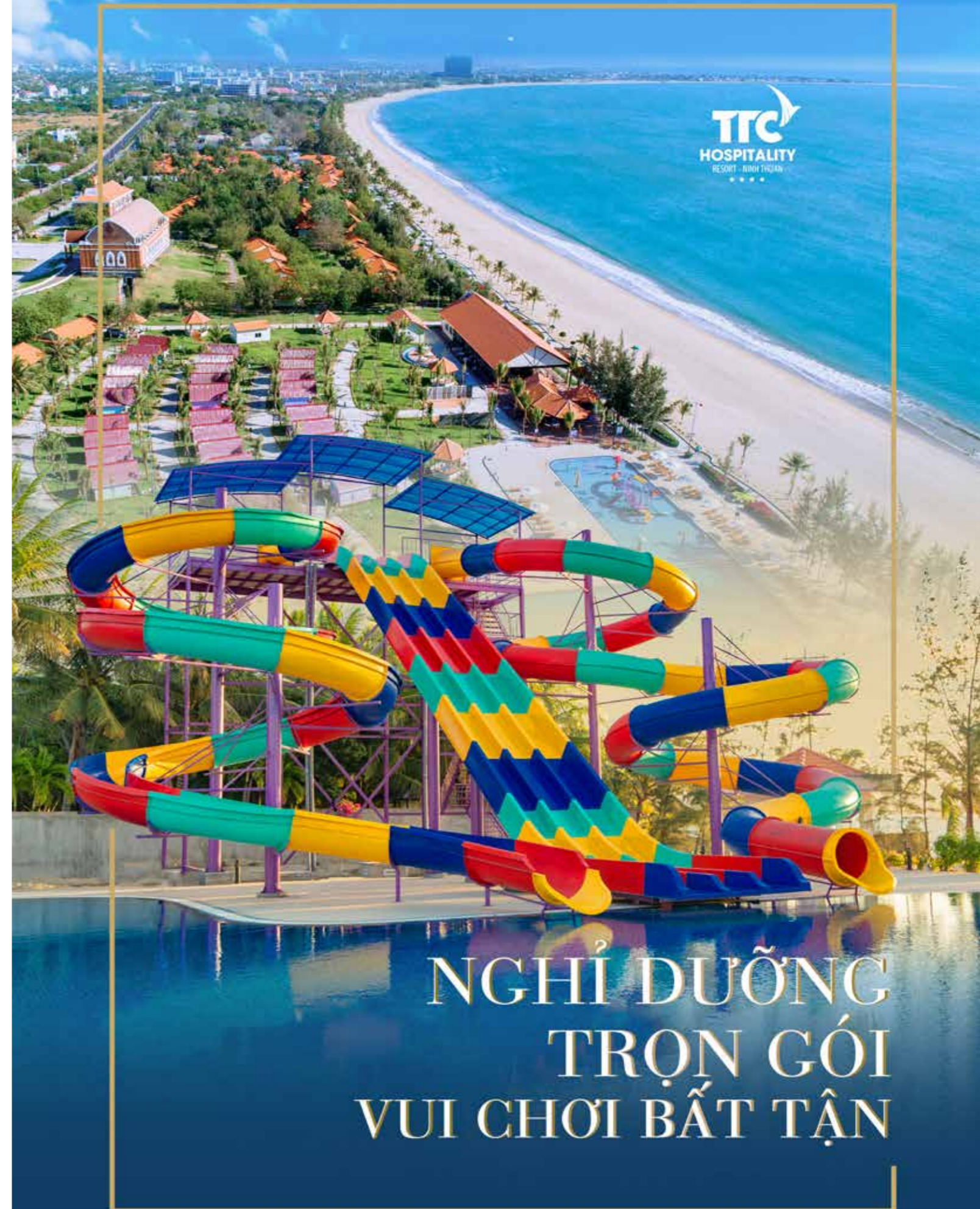

Nguyễn Thị Lan Phương
Người lập


Bùi Tấn Khải
Kế toán trưởng



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2023



**NGHỈ DƯỠNG
TRỌN GÓI
VUI CHƠI BẤT TẬN**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		14.515.790.711	6.593.973.661
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	11, 12, 13, 17	42.236.566.362	46.655.699.100
03	Dự phòng		4.514.235.064	3.851.639.602
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(60.312.004.967)	(187.237.382.265)
06	Chi phí lãi vay	28	116.240.533.397	65.857.474.794
08	Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		117.195.120.567	(64.278.595.108)
09	Tăng các khoản phải thu		(88.842.150.147)	(176.051.433.361)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(2.893.167.062)	1.637.081.648
11	Tăng các khoản phải trả		303.821.829.182	110.397.961.057
12	Giảm chi phí trả trước		4.515.138.362	18.299.610.825
14	Tiền lãi vay đã trả		(112.288.615.984)	(60.581.432.096)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	20	(1.078.136.798)	(4.464.380.612)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		220.430.018.120	(175.041.187.647)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ")		(427.990.209.309)	(5.229.406.812)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		6.205.471.131	19.644.877.156
23	Tiền chi cho vay		(40.349.626.000)	(40.398.426.000)
24	Tiền thu hồi cho vay		7.819.600.000	38.446.852.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(174.956.680.850)	(189.686.624.221)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		123.900.000.000	117.485.589.439
27	Tiền thu lãi tiền gửi, tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		16.109.969.788	9.746.534.703
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(489.261.475.240)	(49.990.603.735)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền thu từ đi vay	24	1.470.271.777.109	639.454.437.597
34	Tiền trả nợ gốc vay	24	(1.137.987.180.165)	(503.910.551.474)
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	24	(1.151.428.539)	-
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu		-	(15.672.250)
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông không kiểm soát		-	(445.700.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		331.133.168.405	135.082.513.873
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		62.301.711.285	(89.949.277.509)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		15.194.244.590	105.143.522.099
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	77.495.955.875	15.194.244.590


 Nguyễn Thị Lan Phương
 Người lập


 Bùi Tấn Khải
 Kế toán trưởng


 Phan Thị Hồng Vân
 Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Ngày 31 tháng 3 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

01 | THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3500753423 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 2006. Công ty sau đó cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 23 ngày 11 tháng 5 năm 2021.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) với mã giao dịch cổ phiếu là VNG theo Quyết định số 149/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc của HOSE ký ngày 30 tháng 11 năm 2009.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) là cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày; kinh doanh thức ăn đồ uống; nhà hàng và dịch vụ ăn uống lưu động; dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; tổ chức sự kiện; đại lý thu đổi ngoại tệ, đại lý du lịch; kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài; buôn bán thực phẩm.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 253, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 920 người (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 671 người).

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 10 công ty con và 7 công ty liên kết như sau:

STT	TÊN CÔNG TY	TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG	LĨNH VỰC KINH DOANH	TỶ LỆ LỢI ÍCH (%)	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT (%)
CÔNG TY CON					
1	Công ty TNHH Thành Thành Công Đà Lạt	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú	100,00	
2	Công ty TNHH Du lịch TTC	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	100,00	
3	Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Đang hoạt động	Dịch vụ giải trí và lưu trú	100,00	
4	Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Hoa Ngọc Lan	Đang hoạt động	Thương mại, dịch vụ	100,00	
5	Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú	95,69	
6	Công ty Cổ phần Nhà hàng Ngọc Lan Đình	Đang hoạt động	Dịch vụ nhà hàng	91,41	
7	Công ty TNHH Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan	Đang hoạt động	Dịch vụ chăm sóc sức khỏe	100,00	
8	Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Đang hoạt động	Dịch vụ lữ hành	100,00	
9	Công ty TNHH TTC Huế	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú	100,00	
10	Công ty TNHH BVB Bình Thuận	Đang hoạt động	Tư vấn pháp lý	100,00	
CÔNG TY LIÊN KẾT					
1	Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	49,00	
2	Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Đang hoạt động	Dịch vụ nhà hàng	42,25	
3	Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú	20,06	
4	Công ty Cổ phần Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng	Đang hoạt động	Bất động sản	32,14	
5	Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Đang hoạt động	Dịch vụ giải trí và nhà hàng	48,66	
6	Công ty Cổ phần Năng lượng Xanh Ninh Thuận	Đang hoạt động	Năng lượng mặt trời	44,43	
7	Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Đang hoạt động	Kinh doanh bất động sản	42,17	

02 | CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 | CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 | HÌNH THỨC SỔ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 | KỲ KẾ TOÁN NĂM

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 | ĐƠN VỊ TIỀN TỆ TRONG KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 | CƠ SỞ HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.



3 | TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 | TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 | HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ, dụng cụ	<ul style="list-style-type: none"> Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	<ul style="list-style-type: none"> Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm và hàng tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 | CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi căn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 | TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi

hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 | THUÊ TÀI SẢN

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

3.6 | TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán hợp nhất khi Nhóm Công ty nhận được Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

3.7 | KHẤU HAO VÀ HAO MÒN

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản thuê tài chính và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất	12 - 39 năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	8 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	2 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phần mềm máy tính	3 năm
Phương tiện vận tải	8 - 10 năm
Tài sản khác	3 - 25 năm

3.8 | BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Nhóm Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

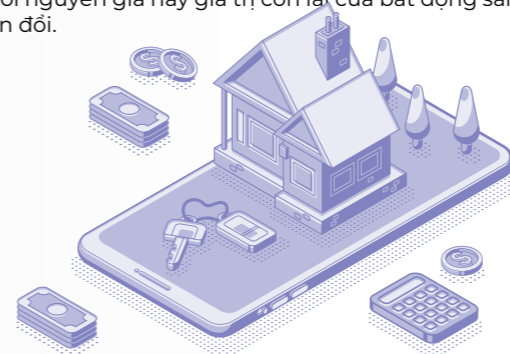
Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Quyền sử dụng đất	8 - 50 năm
--------------------------	-------------------

Nhà cửa và vật kiến trúc

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.



3.9 | CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí xây dựng và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

3.10 | CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng kỳ thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức được nhận từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3 | TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.11 | CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- ▶ Tiền thuê trả trước;
- ▶ Chi phí bảo hiểm;
- ▶ Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- ▶ Chi phí sửa chữa tài sản cố định;
- ▶ Lợi thế thương mại phát sinh trong trường hợp hợp nhất kinh doanh không dẫn đến quan hệ công ty mẹ-công ty con (ngoại trừ lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh liên quan đến các doanh nghiệp cùng dưới một sự kiểm soát chung) được phân bổ vào chi phí trong thời gian 10 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký với Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận vào ngày 10 tháng 9 năm 2018 trong thời hạn 33 năm. Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.12 | HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua, và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng đã thừa nhận trong giao dịch hợp nhất kinh doanh sẽ được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý

thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá gốc từ việc hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con được mua, khoản chênh lệch được ghi nhận trực tiếp vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn so với số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

3.13 | CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.14 | CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ TRÍCH TRƯỚC

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.15 | CÁC NGHIỆP VỤ BẰNG NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế

tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Cho mục đích trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản mục tài sản và nợ phải trả của công ty con ở nước ngoài trong Nhóm Công ty được chuyển đổi sang VND sử dụng tỷ giá vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các khoản mục thu nhập và chi phí được quy đổi theo tỷ giá trung bình trong kỳ kế toán năm, trừ trường hợp tỷ giá biến động mạnh trong năm thì dùng tỷ giá tại thời điểm phát sinh các giao dịch. Chênh lệch tỷ giá, nếu có, được hạch toán vào tài khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái ở khoản mục vốn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất (được phân bổ tương ứng cho các cổ đông không kiểm soát).

3.16 | PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

▶ **Quỹ đầu tư phát triển**

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiểu sâu của Nhóm Công ty.

▶ **Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

▶ **Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu**

Nguồn kinh phí cho hoạt động của Hội đồng Quản trị.

3.17 | LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.18 | GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cho thuê phòng, bán thức ăn và đồ uống, giải trí và hoạt động kinh doanh khác

Doanh thu cho thuê phòng, bán thức ăn và đồ uống, phí dịch vụ giặt ủi và các khoản doanh thu khác được ghi nhận khi hàng hóa được chuyển giao và dịch vụ đã được thực hiện.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

3.19 | THUẾ

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Tập đoàn/Nhóm Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có thu nhập thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc

nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và

- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ thu nhập thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.20 | THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm

hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là cung cấp dịch vụ lưu trú, ăn uống và vui chơi giải trí. Đồng thời, hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về dịch vụ mà Nhóm Công ty cung cấp hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Nhóm Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

3.21 | CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4 | TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền mặt	2.403.295.667	924.492.974
Tiền gửi ngân hàng	24.240.473.030	14.228.812.466
Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng (*)	50.600.000.000	-
Tiền đang chuyển	252.187.178	40.939.150
TỔNG CỘNG	77.495.955.875	15.194.244.590

(*) Đây là các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc không quá ba tháng và hưởng lãi suất dao động từ 3% đến 3,5%/năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, toàn bộ các khoản tiền gửi này đã được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay từ các ngân hàng thương mại (Thuyết minh số 24).

5 | PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Các bên liên quan (Thuyết minh số 33)	20.712.569.535	2.293.878.921
Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng Dịch vụ Phúc Bào Minh	-	38.150.000.000
Các khách hàng khác	16.993.928.874	17.948.542.920
TỔNG CỘNG	37.706.498.409	58.392.421.841
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.198.175.672)	(3.838.171.007)
GIÁ TRỊ THUẦN	35.508.322.737	54.554.250.834

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	3.838.171.007	346.452.905
Dự phòng trích lập trong năm	70.525.800	3.545.705.602
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.239.706.175)	(3.987.500)
Xóa sổ dự phòng	(470.814.960)	-
Giảm do thanh lý công ty con	-	(50.000.000)
Số cuối năm	2.198.175.672	3.838.171.007

6 | TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Công ty Cổ phần và Kết cấu Thép Đại Tín	130.298.823.243	57.542.075.340
Công ty Cổ phần Khách sạn Hoàng Cung	68.000.000.000	60.000.000.000
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Xây dựng	10.211.011.043	10.211.011.043
Toàn Thịnh Phát	35.793.077.447	27.175.717.486
Khác	679.812.850	28.855.562.953
Các bên liên quan (Thuyết minh số 33)	244.982.724.583	183.784.366.822
TỔNG CỘNG	244.982.724.583	183.784.366.822
Dự phòng trả trước cho người bán ngắn hạn khó đòi	(1.999.893.460)	(1.294.234.960)
GIÁ TRỊ THUẦN	242.982.831.123	182.490.131.862

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	1.294.234.960	1.294.234.960
Dự phòng trích lập trong năm	843.280.000	-
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(137.621.500)	-
Số cuối năm	1.999.893.460	1.294.234.960

7 | PHẢI THU VỀ CHO VAY

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	72.720.000.000	64.870.374.000
Các bên liên quan (Thuyết minh số 33)	43.720.000.000	48.370.000.000
Bà Triệu Phi Yến (*)	16.500.000.000	16.500.374.000
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân (*)	12.500.000.000	-
Dài hạn	66.300.000.000	41.619.600.000
Các bên liên quan (Thuyết minh số 33)	66.300.000.000	38.450.000.000
Bà Lovia Huang	-	3.169.600.000
TỔNG CỘNG	139.020.000.000	106.489.974.000

(*) Chi tiết các khoản phải thu về cho vay tín chấp ngắn hạn được trình bày như sau:

BÊN ĐI VAY	SỐ CUỐI NĂM	NGÀY ĐÁO HẠN VND	LÃI SUẤT %/NĂM
Bà Triệu Phi Yến	16.500.000.000	Từ ngày 6 tháng 5 năm 2023 đến ngày 8 tháng 5 năm 2023	10,6
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	12.500.000.000	Từ ngày 2 tháng 2 năm 2023 đến ngày 29 tháng 11 năm 2023	11 -12,5
TỔNG CỘNG	29.000.000.000		

8 | PHẢI THU KHÁC

Chi tiết các khoản phải thu về cho vay tín chấp được trình bày như sau:

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	282.217.200.515	264.758.815.313
Ký quỹ	184.484.143.200	184.351.725.000
Tạm ứng cho nhân viên	51.339.348.406	57.004.623.432
Các bên liên quan (Thuyết minh số 33)	13.999.437.315	13.776.161.141
Lãi tiền gửi, tiền cho vay phải thu	4.779.708.640	2.957.592.196
Khác	27.614.562.954	6.668.713.544
Dài hạn	17.965.398.296	5.199.331.864
Ký quỹ	17.965.398.296	5.199.331.864
TỔNG CỘNG	300.182.598.811	269.958.147.177
<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi</i>	<i>(2.598.790.058)</i>	<i>(2.598.790.058)</i>
GIÁ TRỊ THUẬN	297.583.808.753	267.359.357.119

9 | HÀNG TỒN KHO

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Nguyên vật liệu	5.697.245.347	3.862.064.484
Hàng hóa	2.540.275.882	1.438.695.785
Công cụ, dụng cụ	919.856.396	885.493.803
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	497.551.162	555.439.611
Thành phẩm	22.385.328	35.339.417
Hàng gửi đi bán	-	7.113.953
TỔNG CỘNG	9.677.314.115	6.784.147.053

10 | CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	2.749.524.503	1.709.711.059
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.438.050.232	971.514.710
Chi phí sửa chữa	524.285.812	161.318.519
Chi phí bảo hiểm	218.417.270	246.858.016
Chi phí thuê đất	104.613.300	13.158.068
Khác	464.157.889	316.861.746
Dài hạn	24.461.134.212	30.016.086.018
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	8.597.378.131	8.754.799.506
Lợi thế thương mại phát sinh từ sáp nhập Công ty Cổ phần Du lịch Bình Thuận	5.178.614.232	6.317.131.735
Chi phí sửa chữa	4.097.500.427	2.603.655.513
Chi phí quyền sử dụng đất	3.469.285.335	3.596.024.228
Chi phí hợp tác kinh doanh (*)	2.000.000.000	8.000.000.000
Khác	1.118.356.087	744.475.036
TỔNG CỘNG	27.210.658.715	31.725.797.077

(*) Đây là giá trị còn lại của chi phí hợp tác kinh doanh không hoàn lại theo Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh Số 531/2019/HĐHTKD/TTCT-HĐ ký với Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận ngày 12 tháng 12 năm 2019 để cùng kinh doanh Khu nghỉ dưỡng tại Tỉnh Ninh Thuận. Chi phí này được Công ty phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm từ tháng 1 năm 2020.

12 | TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VND

	NHÀ CỬA VÀ VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	KHÁC	TỔNG CỘNG
Nguyên giá:						
Số đầu năm	924.163.992.796	137.222.925.198	55.165.335.810	6.616.254.203	18.774.648.119	1.141.943.156.126
Mua trong năm	8.105.634.305	4.049.733.276	134.259.259	36.500.000	2.024.064.815	14.350.191.655
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	2.156.095.263	-	-	-	-	2.156.095.263
Thanh lý	-	(1.664.747.135)	(7.565.802.488)	-	(33.636.364)	(9.264.185.987)
Xóa sổ	-	(650.959.730)	-	-	-	(650.959.730)
Số cuối năm	934.425.722.364	138.956.951.609	47.733.792.581	6.652.754.203	20.765.076.570	1.148.534.297.327
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết</i>	<i>27.481.248.083</i>	<i>49.317.553.915</i>	<i>2.606.546.042</i>	<i>2.362.155.261</i>	<i>7.071.742.256</i>	<i>88.839.245.557</i>
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	290.013.648.071	96.292.168.839	28.688.074.506	5.162.632.765	13.082.156.746	433.238.680.927
Khấu hao trong năm	21.221.536.810	5.206.172.602	4.000.311.218	383.218.516	2.883.324.149	33.694.563.295
Thanh lý	-	(1.022.428.767)	(3.847.278.072)	-	(12.600.922)	(4.882.307.761)
Xóa sổ	-	(506.273.400)	-	-	-	(506.273.400)
Số cuối năm	311.235.184.881	99.969.639.274	28.841.107.652	5.545.851.281	15.952.879.973	461.544.663.061
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	634.150.344.725	40.930.756.359	26.477.261.304	1.453.621.438	5.692.491.373	708.704.475.199
Số cuối năm	623.190.537.483	38.987.312.335	18.892.684.929	1.106.902.922	4.812.196.597	686.989.634.266
<i>Trong đó: Tài sản cầm cố, thế chấp (Thuyết minh số 26)</i>	<i>421.657.188.262</i>	<i>46.714.013.879</i>	<i>4.934.701.490</i>	-	-	<i>473.305.903.631</i>

12 | TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

VND	
PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	
Nguyên giá:	
Số đầu năm và số cuối năm	4.895.000.000
Giá trị khấu hao lũy kế:	
Số đầu năm	978.999.984
Khấu hao trong năm	489.499.992
Số cuối năm	1.468.499.976
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	3.916.000.016
Số cuối năm	3.426.500.024

13 | TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND				
	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY TÍNH	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG
Nguyên giá:				
Số đầu năm	230.873.425.062	5.314.662.742	778.308.995	236.966.396.799
Mua trong năm	-	190.000.000	-	190.000.000
Số cuối năm	230.873.425.062	5.504.662.742	778.308.995	237.156.396.799
<i>Trong đó: Đã hao mòn hết</i>	<i>1.098.000.000</i>	<i>1.344.257.000</i>	<i>-</i>	<i>2.442.257.000</i>
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	29.236.325.032	2.613.581.651	412.038.117	32.261.944.800
Hao mòn trong năm	5.756.733.411	271.663.257	72.026.586	6.100.423.254
Số cuối năm	34.993.058.443	2.885.244.908	484.064.703	38.362.368.054
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	201.637.100.030	2.701.081.091	366.270.878	204.704.451.999
Số cuối năm	195.880.366.619	2.619.417.834	294.244.292	198.794.028.745
<i>Trong đó: Tài sản cầm cố, thế chấp (Thuyết minh số 24)</i>	<i>55.476.239.752</i>	<i>7.664.516</i>	<i>-</i>	<i>55.483.904.268</i>

14 | CHI PHÍ ĐI VAY ĐƯỢC VỐN HÓA

Trong năm, Nhóm Công ty đã vốn hóa chi phí đi vay với tổng số tiền là 17.084.635.419 VND (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021: 17.096.153.365 VND). Các khoản chi phí đi vay này liên quan đến các khoản vay trực tiếp nhằm tài trợ cho việc xây dựng các công trình phục vụ hoạt động của Nhóm Công ty.

15 | CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

VND		
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dự án Khu du lịch Dốc Lết	318.629.779.329	203.940.872.687
Dự án sáp nhập Khu du lịch Thung lũng tình yêu – Đồi Mộng Mơ – Đồi Thống Nhất	244.697.331.544	38.762.001.428
Dự án Resort TTC Kê Gà	35.216.455.592	35.105.722.259
Khác	11.540.512.551	12.912.952.508
TỔNG CỘNG	610.084.079.016	290.721.548.882

16 | ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

VND		
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 16.1)	317.328.533.788	258.290.705.574
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Thuyết minh số 16.2)	165.404.285.850	133.093.661.852
TỔNG CỘNG	482.732.819.638	391.384.367.426
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(5.448.571.899)	-
GIÁ TRỊ THUẦN	477.284.247.739	391.384.367.426

16.1 | ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được trình bày như sau:

TÊN CÔNG TY LIÊN KẾT	TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG	LĨNH VỰC KINH DOANH	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
			GIÁ TRỊ GHI SỐ VND	% SỞ HỮU	GIÁ TRỊ GHI SỐ VND	% SỞ HỮU
Công ty Cổ phần Năng Lượng Xanh Ninh Thuận ("Năng Lượng Xanh")	Đang hoạt động	Năng lượng mặt trời	108.106.244.712	44,43	108.723.793.405	44,43
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam ("Thành Thành Nam")	Đang hoạt động	Kinh doanh bất động sản	74.381.817.563	42,17	71.770.625.980	42,17
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú ("Công ty Tà Cú") (i)	Đang hoạt động	Dịch vụ lữ hành	72.157.568.578	48,70	-	-
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre ("Công ty Bến Tre") (ii)	Đang hoạt động	Nhà hàng	41.574.072.832	42,25	20.495.287.103	20,75
Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor ("Công ty Vinagolf Angkor")	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	12.817.202.398	49,00	15.009.251.533	49,00
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận ("Công ty Đồng Thuận")	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú	2.998.582.754	20,06	6.822.799.203	20,06
Công ty Cổ phần Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng ("Công ty Lâm Công Nghiệp")	Đang hoạt động	Kinh doanh bất động sản	5.293.044.951	32,14	5.016.947.142	32,14
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình ("Công ty Thanh Bình") (iii)	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú	-	-	30.452.001.208	22,38
TỔNG CỘNG			317.328.533.788		258.290.705.574	

(i) Vào ngày 18 tháng 8 năm 2022, Công ty TNHH Du lịch TTC, một công ty con của Nhóm Công ty, đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 1.988.500 cổ phần, tương đương 44,21% tỷ lệ lợi ích trong Công ty Tà Cú từ một bên liên quan với tổng giá phí chuyển nhượng là 73.574.500.000 VND. Theo đó, Công ty Tà Cú trở thành công ty liên kết của Nhóm Công ty.

(ii) Vào ngày 30 tháng 12 năm 2022, Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận, một công ty con của Nhóm Công ty, đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 700.000 cổ phần, tương đương 13,31% tỷ lệ lợi ích trong Công ty Bến Tre từ một đối tác cá nhân với tổng giá phí chuyển nhượng là 21 tỷ VND. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty trong Công ty Bến Tre tăng từ 20,75% lên 42,25%.

(iii) Trong năm, Nhóm Công ty đã hoàn tất chuyển nhượng 21,21% cổ phần trong Công ty Thanh Bình cho các nhà đầu tư khác với tổng giá phí chuyển nhượng là 73,5 tỷ VND. Theo đó, Công ty Thanh Bình không còn là công ty liên kết của Nhóm Công ty. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tỷ lệ sở hữu còn lại của Nhóm Công ty trong Công ty Thanh Bình là 1,17%. Khoản lãi từ các giao dịch chuyển nhượng này đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất với tổng giá trị là 44.356.337.460 VND

(Thuyết minh số 26.2).

16 | ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

16.1 | ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT (TIẾP THEO)

Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty liên kết như sau: (tiếp theo)

	VINAGOLF ANKKOR	BẾN TRE	ĐỒNG THUẬN	LÂM CÔNG NGHIỆP	TÀ CÚ	THANH BÌNH	NĂNG LƯỢNG SẠCH	THÀNH THÀNH NAM	TỔNG CỘNG
Giá gốc đầu tư:									
Số đầu năm	24.772.623.055	22.270.650.530	9.852.071.559	5.016.947.142	-	29.350.817.292	110.998.205.000	70.661.300.000	272.922.614.578
Tăng trong năm	-	21.000.000.000	-	-	77.926.351.852	-	-	-	98.926.351.852
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	(29.350.817.292)	-	-	(29.350.817.292)
Số cuối năm	24.772.623.055	43.270.650.530	9.852.071.559	5.016.947.142	77.926.351.852	-	110.998.205.000	70.661.300.000	342.498.149.138
Phần lũy kế sau khi mua công ty liên kết:									
Số đầu năm	(9.763.371.522)	(1.775.363.427)	(3.029.272.356)	-	-	1.101.183.916	(2.274.411.595)	1.109.325.980	(14.631.909.004)
Phần lãi (lỗ) từ công ty liên kết trong năm	(2.192.049.135)	78.785.729	(3.824.216.449)	276.097.809	(5.768.783.274)	(165.043.668)	(617.548.693)	8.211.191.583	(4.001.566.098)
Cổ tức được nhận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	(5.600.000.000)	(5.600.000.000)
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	(936.140.248)	-	-	(936.140.248)
Số cuối năm	(11.955.420.657)	(1.696.577.698)	(6.853.488.805)	276.097.809	(5.768.783.274)	-	(2.891.960.288)	3.720.517.563	(25.169.615.350)
Giá trị còn lại									
Số đầu năm	15.009.251.533	20.495.287.103	6.822.799.203	5.016.947.142	-	30.452.001.208	108.723.793.405	71.770.625.980	258.290.705.574
Số cuối năm	12.817.202.398	41.574.072.832	2.998.582.754	5.293.044.951	72.157.568.578	-	108.106.244.712	74.381.817.563	317.328.533.788

Giá trị hợp lý các khoản đầu tư này chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 do chưa thu thập được đầy đủ thông tin thị trường. Tuy nhiên, dựa vào tình hình hoạt động hiện tại của các công ty này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý lớn hơn giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này.

16.2 | ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Chi tiết các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

TÊN CÔNG TY	TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG	LĨNH VỰC KINH DOANH	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM		
			GIÁ TRỊ GHI SỐ VND	DỰ PHÒNG	% SỞ HỮU	GIÁ TRỊ GHI SỐ VND	DỰ PHÒNG	% SỞ HỮU
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Đang hoạt động	Dịch vụ ăn uống	66.000.000.000	-	2,20	66.000.000.000	-	2,20
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Tân Sơn	Đang hoạt động	Kinh doanh bất động sản	62.620.000.000	-	9,9	62.620.000.000	-	9,92
Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú	Đang hoạt động	Năng lượng	35.456.180.850	(5.448.571.899)	5,7	-	-	-
Công ty Thanh Bình	Đang hoạt động	Dịch vụ du lịch	1.206.295.000	-	1,17	-	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ	Đang hoạt động	Kinh doanh đồ uống	121.810.000	-	0,2	121.810.000	-	-
Công ty Núi Tà Cú	Đang hoạt động	Dịch vụ du lịch	-	-	-	4.351.851.852	-	4,45
TỔNG CỘNG			165.404.285.850	(5.448.571.899)		133.093.661.852		

(*) Giá trị hợp lý các khoản đầu tư này chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 do chưa thu thập được đầy đủ thông tin thị trường. Tuy nhiên, dựa vào tình hình hoạt động hiện tại của các công ty này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý lớn hơn giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này.

17. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	VND
Nguyên giá:	
Số đầu năm	18.998.310.977
Giá trị phân bổ lũy kế:	
Số đầu năm	6.290.031.173
Phân bổ trong năm	1.952.079.821
Số cuối năm	8.242.110.994
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	12.708.279.804
Số cuối năm	10.756.199.983

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Các bên khác	39.809.117.481	24.161.331.469
Các bên liên quan (Thuyết minh số 33)	13.926.758.770	9.764.517.836
TỔNG CỘNG	53.735.876.251	33.925.849.305

19. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn		
Các bên liên quan (Thuyết minh số 33)	33.572.794.000	11.271.282.552
Các bên khác	33.142.875.964	12.038.409.455
Bà Huỳnh Thị Loan	5.315.800.000	5.543.620.000
Khác	27.827.075.964	6.494.789.455
TỔNG CỘNG	66.715.669.964	23.309.692.007

20. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	SỐ ĐẦU NĂM	TĂNG TRONG NĂM	GIẢM TRONG NĂM	SỐ CUỐI NĂM
Phải trả				
Thuế nhà đất	14.922.766.395	51.200.293.943	(45.509.923.083)	20.613.137.255
Thuế giá trị gia tăng	9.549.131.085	65.302.278.867	(53.336.281.000)	21.515.128.952
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.065.959.236	12.984.182.251	(1.078.136.798)	12.972.004.689
Thuế thu nhập cá nhân	376.026.784	5.890.426.649	(5.588.442.923)	678.010.510
Thuế tiêu thụ đặc biệt	5.389.628	214.890.067	(180.278.628)	40.001.067
Thuế tài nguyên	1.198.078	6.504.400	(6.571.200)	1.131.278
Thuế khác	119.684.596	681.823.488	(726.502.799)	75.005.285
TỔNG CỘNG	26.040.155.802	136.280.399.665	(106.426.136.431)	55.894.419.036
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	6.752.112.290	35.644.184.873	(31.592.974.634)	10.803.322.529
Thuế tài nguyên	55.928.550	-	(10.102.800)	45.825.750
Thuế thu nhập doanh nghiệp	19.794.827	100.040	(13.248.490)	6.646.377
Thuế thu nhập cá nhân	74.335.411	1.722.439	(61.551.077)	14.506.773
Thuế khác	-	3.994.097	-	3.994.097
TỔNG CỘNG	6.902.171.078	35.650.001.449	(31.677.877.001)	10.874.295.526

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Trích trước chi phí công trình	14.598.292.630	9.282.737.312
Chi phí lãi vay	8.935.873.677	6.330.911.830
Chi phí thuê đất	3.426.318.939	-
Thù lao HĐQT, lương tháng 13 và thưởng	3.340.354.186	4.136.151.779
Phí dịch vụ chuyên nghiệp	914.674.345	439.309.536
Khác	246.450.627	501.911.279
TỔNG CỘNG	31.461.964.404	20.691.021.736

22. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Đây là các khoản tiền nhận trước từ khách hàng liên quan tới việc cung cấp dịch vụ lưu trú của Nhóm Công ty.

23. PHẢI TRẢ KHÁC

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	74.663.696.674	33.824.705.553
Chi phí hợp tác kinh doanh (i)	35.091.398.522	-
Chi phí lãi vay	13.252.534.951	11.905.579.385
Các bên liên quan (Thuyết minh số 33)	7.309.964.380	8.702.256.549
Nhận ký quỹ	7.305.785.258	7.479.244.590
Phí phục vụ	4.559.121.631	1.566.605.645
Khác	7.144.891.932	4.171.019.384
Dài hạn	95.763.200.000	2.779.200.000
Phải trả theo Thỏa thuận Hợp tác (ii)	46.350.000.000	-
Chi phí hợp tác kinh doanh (iii)	46.000.000.000	-
Nhận ký quỹ	3.413.200.000	2.779.200.000
TỔNG CỘNG	170.426.896.674	36.603.905.553

(i) Đây là chi phí hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh Số 01/2022/HĐHTKD/TTCHUE-DAITIN ký với Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu thép Đại Tín ngày 20 tháng 6 năm 2022 để cùng sửa chữa Khách sạn Hoàng Cung tại Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam.

(ii) Đây là góp vốn nhận từ Công ty Thanh Bình theo Thỏa thuận Hợp tác Góp vốn Đầu tư Số 261/2022/HĐHTKD/TTC-TB ký ngày 1 tháng 12 năm 2022 để đầu tư và phát triển kinh doanh dự án Khách sạn TTC Cán Thơ và TTC Đà Lạt. Theo đó, các bên được chia sẻ lợi nhuận theo từng kỳ phân chia, dựa theo hiệu quả hoạt động kinh doanh và thỏa thuận thống nhất giữa các bên.

(iii) Đây là khoản vốn góp nhận từ Bà Tạ Thị Phương Trang theo Thỏa thuận Hợp tác góp vốn đầu tư số 111A/2022/HĐHTKD/TTCLD-CN ký ngày 1 tháng 12 năm 2022 về việc tham gia góp vốn đầu tư vào Khu du lịch Đối Mặt Mộng Mơ và Khu du lịch Thung lũng Tình yêu mà Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng là Chủ đầu tư. Theo đó, Bà Tạ Thị Phương Trang được chia sẻ lợi nhuận theo từng kỳ phân chia, dựa theo tiến độ thực hiện dự án và thỏa thuận thống nhất giữa các bên. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Nhóm Công ty đã nhận được vốn góp với tổng giá trị là 46 tỷ VND.

24. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	VND	
	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM
Vay ngắn hạn	4.333.821.031.159	3.095.954.033.609
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 24.1)	2.336.896.092.768	2.499.992.375.469
Vay bên liên quan (Thuyết minh số 33)	58.100.000.000	-
Vay các bên khác (Thuyết minh số 24.2)	22.200.000.000	7.078.104.808
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh số 24.3)	114.223.509.852	51.433.553.332
Vay dài hạn các bên khác đến hạn trả (Thuyết minh số 24.4)	1.250.000.000	1.450.000.000
Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn phải trả	1.151.428.539	-
Vay dài hạn	553.958.839.830	1.008.959.005.785
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 24.3)	366.237.489.277	415.670.591.626
Vay các bên khác (Thuyết minh số 24.4)	119.926.350.553	91.928.710.965
Vay bên liên quan (Thuyết minh số 33)	67.795.000.000	6.600.000.000
Trái phiếu (Thuyết minh số 24.5)	-	494.759.703.194
TỔNG CỘNG	987.779.870.989	1.318.913.039.394
	1.470.271.777.109	(1.139.138.608.704)
	920.518.470.687	(52.883.553.332)
	(412.634.751.400)	415.670.591.626
	327.548.601.656	(51.433.553.332)
	95.210.165.837	(1.450.000.000)
	3.000.000.000	6.600.000.000
	(64.195.000.000)	-
	-	494.759.703.194
	(1.139.138.608.704)	1.318.913.039.394

24. VAY (TIẾP THEO)

24.1 | VAY NGẮN HẠN NGÂN HÀNG

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC	MỤC ĐÍCH	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO (THUYẾT MINH SỐ 4, 11 VÀ 13)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Đắk Lắk					
Khoản vay 1	69.395.435.440	Từ ngày 10 tháng 2 năm 2023 đến 5 tháng 6 năm 2023	Tài trợ vốn lưu động	8,6 – 12,7	Quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân; 3.000.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công (“TTCI”) thuộc sở hữu của bà Huỳnh Bích Ngọc và quyền khai thác Khu du lịch Núi Tà Cú
Khoản vay 2	15.499.985.797	Từ ngày 23 tháng 2 năm 2023 đến 23 tháng 6 năm 2023	Tài trợ vốn lưu động	9,2 – 12,7	Quyền sử dụng đất và nhà cửa và vật kiến trúc của Công ty TNHH Du lịch TTC (“DL TTC”)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh					
Khoản vay 1	39.871.197.744	Từ ngày 15 tháng 1 năm 2023 đến 30 tháng 6 năm 2023	Tài trợ vốn lưu động	8,5	Quyền sử dụng đất và các tài sản liên quan khác thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh
Khoản vay 2	31.757.436.895	Từ ngày 13 tháng 1 năm 2023 đến 30 tháng 6 năm 2023	Tài trợ vốn lưu động	6 - 9	Quyền sử dụng đất và các tài sản liên quan khác thuộc sở hữu của Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng (“TTC LD”)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Tân Bình					
Khoản vay 1	37.310.223.625	Từ ngày 5 tháng 2 năm 2023 đến 15 tháng 6 năm 2023	Tài trợ vốn lưu động	8,6 – 13,2	Quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận; 7.000.000 cổ phiếu tự do chuyển nhượng do TTCI phát hành thuộc sở hữu của ông Đặng Văn Thành; các khoản tiền gửi có kỳ hạn của TTC LD
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Định					
Khoản vay 1	29.345.946.767	Từ ngày 4 tháng 3 năm 2023 đến 23 tháng 8 năm 2023	Tài trợ vốn lưu động	7,3 – 9,1	Phương tiện vận tải của Công ty, DL TTC và Công ty Cổ phần Du Lịch Núi Tà Cú và các khoản tiền gửi có kỳ của Công ty và 2.700.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa (“SBT”) của TTCI
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Thuận					
Khoản vay 1	24.919.007.336	Từ ngày 16 tháng 2 năm 2023 đến 19 tháng 5 năm 2023	Tài trợ vốn lưu động	9,6	Quyền sử dụng đất và nhà cửa và vật kiến trúc của DL TTC
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Nguyễn Văn Trỗi					
Khoản vay 1	1.893.141.865	14 tháng 9 năm 2023	Tài trợ vốn lưu động	12	Tín chấp
TỔNG CỘNG	249.992.375.469				

24. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

24.2 | VAY NGẮN HẠN TỪ BÊN KHÁC

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ bên khác được trình bày như sau:

BÊN CHO VAY	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC	MỤC ĐÍCH	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín					
Khoản vay 1	7.078.104.808	Ngày 30 tháng 9 năm 2023	Tài trợ vốn lưu động	9,5	Tín chấp

24.3 | VAY DÀI HẠN NGÂN HÀNG

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC	MỤC ĐÍCH	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Đắk Lắk					
Khoản vay 1	169.120.524.251	Từ ngày 15 tháng 5 năm 2023 đến 23 tháng 6 năm 2034	Đầu tư tài sản dở dang	9,0	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của DL TTC
Khoản vay 2	18.144.075.641	Từ ngày 22 tháng 4 năm 2024 đến 29 tháng 10 năm 2025	Sửa chữa khách sạn Căn Thơ, nhà hàng nướng	8,5% + biên độ	Quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân; 3.000.000 cổ phiếu TTCI thuộc sở hữu của bà Huỳnh Bích Ngọc và quyền khai thác Khu du lịch Núi Tà Cú
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh					
Khoản vay 1	110.023.771.207	Ngày 25 tháng 12 năm 2026	Thực hiện dự án gói vé 250k, mua khách sạn Hội An, hoàn vốn xây dựng cơ bản Khách sạn Ngọc Lan, đầu tư Khu du lịch Thung Lũng Tinh Yêu	8,1 – 10,5	Quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải thuộc sở hữu của TTC LD
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Tân Bình					
Khoản vay 2	110.000.000.000	Ngày 27 tháng 6 năm 2032	Mua tài sản	10,6	Quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận; 7.000.000 cổ phiếu tự do chuyển nhượng do TTCI phát hành thuộc sở hữu của ông Đặng Văn Thành; hợp đồng tiền gửi của TTC LD
Khoản vay 3	33.686.053.853	Ngày 27 tháng 1 năm 2029	Sửa chữa và duy trì Thung lũng Tinh Yêu, Đồi Mộng Mơ	10,4 – 10,6	
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Thuận					
Khoản vay 1	25.949.000.000	Từ ngày 31 tháng 3 năm 2023 đến 31 tháng 12 năm 2025	Tài trợ dự án TTC Palace Bình Thuận	9,3	Quyền sở hữu công trình trên đất và máy móc thiết bị thuộc sở hữu của DL TTC
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình					
Khoản vay 1	114.800.000	Ngày 17 tháng 12 năm 2023	Mua tài sản	8,8 – 10,7	Phương tiện vận tải
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh					
Khoản vay 1	65.920.006	Ngày 28 tháng 6 năm 2023	Mua tài sản	9,9	Phương tiện vận tải
TỔNG CỘNG	467.104.144.958				

Trong đó: Vay dài hạn đến hạn trả 51.433.553.332 | Vay dài hạn 415.670.591.626

24 | VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

24.4 | VAY DÀI HẠN CÁC BÊN KHÁC (TIẾP THEO)

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau: (tiếp theo)

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỲ HẠN TRẢ GỐC	MỤC ĐÍCH	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Nhân viên công ty					
Khoản vay 1	93.378.710.965	Từ ngày 7 tháng 1 năm 2023 đến 30 tháng 6 năm 2024	Tài trợ vốn lưu động	10,75 - 12	Tín chấp
<i>Trong đó:</i>					
Vay dài hạn đến hạn trả	1.450.000.000				
Vay dài hạn	91.928.710.965				

24.5 | PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Chi tiết khoản trái phiếu phát hành theo mệnh giá như sau:

TỔ CHỨC SẮP XẾP PHÁT HÀNH	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỲ HẠN TRẢ GỐC	MỤC ĐÍCH	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO (THUYẾT MINH SỐ 11)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam					
Mệnh giá trái phiếu	500.000.000.000	36 tháng	Trả nợ vay, cấp khoản vay cho công ty con, công ty liên kết	9,5	Bất động sản và động sản, quyền tài sản của Công ty, DL TTC, Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận, Công ty Bến Tre, phần vốn góp tại DL TTC, Quyền tài sản Trung lũng tình yêu
Chi phí phát hành trái phiếu	(5.240.296.806)	36 tháng			
TỔNG CỘNG	494.759.703.194				
<i>Trong đó:</i>					
Vay dài hạn đến hạn trả	-				
Vay dài hạn	494.759.703.194				

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

25.1 | TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	VỐN CỔ PHẦN	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	VỐN KHÁC CỦA CHỦ SỞ HỮU	CHÉNH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI	QUỸ ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI (LỖ LÚY KẾ)	QUỸ KHÁC THUỘC VỐN CHỦ SỞ HỮU	TỔNG CỘNG
Năm trước								
Số đầu năm	972.766.080.000	106.459.866.414	27.567.770.000	48.820.178	6.749.515.451	2.807.090.284	1.367.003.263	1.117.766.145.590
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	1.905.561.137	-	1.905.561.137
Giảm do thanh lý công ty con	-	-	(9.000.000.000)	-	-	-	-	(9.000.000.000)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	(82.768.416)	-	-	-	(82.768.416)
Số cuối năm	972.766.080.000	106.459.866.414	18.567.770.000	(33.948.238)	6.749.515.451	4.712.651.421	1.367.003.263	1.110.588.938.311

VND

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

25.1 TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Năm nay	VND							
	VỐN CỔ PHẦN	THẶNG DỰ VỐN CỔ PHẦN	VỐN KHÁC CỦA CHỦ SỞ HỮU	CHÉNH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI	QUỸ ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHỨA PHẦN PHỐI (LỖ LÚY KẾ)	QUỸ KHÁC THUỘC VỐN CHỦ SỞ HỮU	TỔNG CỘNG
Số đầu năm	972.766.080.000	106.459.866.414	18.567.770.000	(33.948.238)	6.749.515.451	4.712.651.421	1.367.003.263	1.110.588.938.311
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	2.613.551.172	-	2.613.551.172
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	103.814.013	-	-	-	103.814.013
Số cuối năm	972.766.080.000	106.459.866.414	18.567.770.000	69.865.775	6.749.515.451	7.326.202.593	1.367.003.263	1.113.306.303.496

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

25.2 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Vốn cổ phần đã phát hành		
Số đầu năm	972.766.080.000	972.766.080.000
Tăng trong năm	-	-
Số cuối năm	972.766.080.000	972.766.080.000
Cổ tức đã trả	-	15.672.250

25.3 CỔ PHIẾU

	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	
	SỐ CUỐI NĂM (CỔ PHIẾU)	SỐ ĐẦU NĂM (CỔ PHIẾU)
Cổ phiếu được phép phát hành	97.276.608	97.276.608
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	97.276.608	97.276.608
Cổ phiếu phổ thông	97.276.608	97.276.608
Cổ phiếu đang lưu hành	97.276.608	97.276.608
Cổ phiếu phổ thông	97.276.608	97.276.608

Mệnh giá mỗi cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

25.4 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu được tính toán như sau:

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	2.613.551.172	1.905.561.137
Lợi nhuận thuần sau điều chỉnh phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty	2.613.551.172	1.905.561.137
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	97.276.608	97.276.608
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	27	20

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

25.5 LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	1.760.166.609	31.985.117.043
Lợi nhuận thuần trong năm	648.488.095	1.215.051.038
Thanh lý Công ty con	-	(31.440.001.472)
Số cuối năm	2.408.654.704	1.760.166.609

26. DOANH THU

26.1 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng doanh thu	618.986.338.986	182.478.693.347
<i>Trong đó</i>		
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	589.805.135.609	163.864.409.214
Doanh thu thuần về bán hàng	28.209.940.560	10.932.515.461
Doanh thu khác	971.262.817	7.681.768.672
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(13.750.000)	-
Giảm giá hàng bán	(13.750.000)	-
TỔNG CỘNG	618.972.588.986	182.478.693.347
<i>Trong đó</i>		
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	589.791.385.609	163.864.409.214
Doanh thu thuần về bán hàng	28.209.940.560	10.932.515.461
Doanh thu khác	971.262.817	7.681.768.672
<i>Trong đó</i>		
Doanh thu thuần đối với các bên khác	557.876.657.901	169.521.906.933
Doanh thu thuần đối với các bên liên quan	61.095.931.085	12.956.786.414

26.2 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lãi từ chuyển nhượng khoản đầu tư	44.356.337.460	180.246.335.869
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	17.932.086.232	11.495.534.708
Cổ tức được chia	201.554.468	214.607.552
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	5.001.901	2.538.408
Khác	680.383.863	8.073.849
TỔNG CỘNG	63.175.363.924	191.967.090.386

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Giá vốn dịch vụ cung cấp	391.067.997.620	193.514.470.507
Giá vốn hàng bán	25.741.059.554	14.965.771.142
TỔNG CỘNG	416.809.057.174	208.480.241.649

28. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí lãi vay	116.240.533.397	65.857.474.794
Chi phí phát hành trái phiếu	9.083.059.357	-
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	5.448.571.899	-
Chi phí thanh lý các khoản đầu tư	2.940.000.000	5.897.500.000
Chi phí khác	444.244.573	4.495.634
TỔNG CỘNG	134.156.409.226	71.759.470.428

29 | CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí bán hàng	28.644.153.236	14.099.491.771
Chi phí nhân viên	14.465.223.736	7.942.803.523
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.091.468.897	3.020.119.995
Chi phí quảng cáo	1.936.824.436	548.489.362
Chi phí khấu hao và hao mòn	105.154.980	91.446.315
Chi phí nguyên vật liệu	4.952.063	7.051.139
Chi phí khác	5.040.529.124	2.489.581.437
Chi phí quản lý doanh nghiệp	82.948.200.955	68.147.221.627
Chi phí nhân viên	49.677.794.406	35.520.687.919
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.072.875.134	6.590.871.843
Chi phí khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	5.983.345.723	6.654.386.666
Chi phí nguyên vật liệu	177.883.930	135.766.413
(Hoàn nhập dự phòng) dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(463.521.875)	3.851.639.602
Khác	10.499.823.637	15.393.869.184
TỔNG CỘNG	111.592.354.191	82.246.713.398

30 | THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Thu nhập khác	1.989.525.488	4.160.128.272
Lãi do thanh lý tài sản cố định	145.380.218	3.530.221.119
Xóa nợ phải trả	-	14.480.846
Khác	1.844.145.270	615.426.307
Chi phí khác	3.062.300.997	1.276.195.886
Lỗ do thanh lý tài sản cố định	1.823.592.905	486.234.288
Các khoản phạt	656.550.864	399.641.115
Khác	582.157.228	390.320.483
LỢI NHUẬN KHÁC	(1.072.775.510)	2.883.932.386

31 | CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí dịch vụ mua ngoài	190.831.775.334	41.655.225.934
Chi phí nhân viên	140.072.740.696	92.147.869.775
Chi phí nguyên vật liệu	101.803.716.835	83.958.264.714
Chi phí khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại) (Thuyết minh số 11, 12, 13 và 17)	42.236.566.362	46.655.699.100
Giá vốn hàng bán	10.863.814.572	3.675.831.971
Chi phí khác	42.592.797.566	22.634.063.553
TỔNG CỘNG	528.401.411.365	290.726.955.047

32 | THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“thuế TNDN”) áp dụng cho Nhóm Công ty là 20% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ một chi nhánh hạch toán độc lập của Công ty TNHH TTC Tourist – TTC Resort Premium – Đốc Lết (“Chi nhánh Đốc Lết”) áp dụng thuế suất thuế TNDN là 10% thu nhập chịu thuế trong thời hạn mười lăm (15) năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (năm 2007) và với mức thuế suất thông thường theo quy định hiện hành cho những năm tiếp theo. Chi nhánh Đốc Lết được miễn thuế TNDN trong bốn (4) năm kể từ khi CN Đốc Lết có thu nhập chịu thuế (năm 2007) và được giảm 50% thuế TNDN trong chín (9) năm tiếp theo.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

34.1 | CHI PHÍ THUẾ TNDN

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí thuế TNDN hiện hành	12.981.083.583	2.708.554.245
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	10.024.794	70.737.606
(Thu nhập) chi phí TNDN hoãn lại	(1.737.356.933)	694.069.635
TỔNG CỘNG	11.253.751.444	3.473.361.486

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.515.790.711	6.593.973.661
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty	6.146.816.276	1.839.987.945
Các khoản điều chỉnh:		
Chi phí không được trừ	6.865.262.108	5.607.881.649
Chênh lệch tạm thời từ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn chưa ghi nhận thuế hoãn lại	1.528.124.207	453.425.754
Lãi (lỗ) do thanh lý công ty liên kết	1.425.326.508	(234.061.792)
Phân lỗ từ công ty liên kết	800.313.220	1.649.863.397
Thuế hoãn lại chưa ghi nhận đối với lỗ chuyển sang các năm sau	452.594.612	1.303.304.401
Chi phí thuế TNDN trích thiếu các năm trước	10.024.794	70.737.606
Cổ tức được chia	(40.310.894)	(42.921.510)
Lỗ năm trước chuyển sang	(6.161.812.938)	(6.746.439.370)
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP	-	(133.919.762)
Khác	227.413.551	(294.496.832)
Chi phí thuế TNDN	11.253.751.444	3.473.361.486

32.2 | THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

32 | THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

32.3 | THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế hoãn lại phải trả với các biến động trong năm hiện hành và năm trước như sau:

	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT		BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tài sản thuế TNDN hoãn lại				
Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con	2.615.430.997	2.205.914.725	409.516.272	395.144.782
Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con	558.760.586	-	558.760.586	-
Khác	186.975.342	(236.935.293)	423.910.635	(1.434.383.857)
	3.361.166.925	1.968.979.432	1.392.187.493	(1.039.239.075)
Thuế TNDN hoãn lại phải trả				
Chênh lệch giá trị hợp lý trong hợp nhất kinh doanh	25.825.326.938	26.170.496.378	(345.169.440)	(345.169.440)
Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con, công ty liên kết	4.993.230.410	4.993.230.410	-	-
Khác	(1.676.459.366)	(1.676.459.366)	-	-
	29.142.097.982	29.487.267.422	(345.169.440)	(345.169.440)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả thuần	(25.780.931.057)	(27.518.287.990)		
Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại tính vào			1.737.356.933	(694.069.635)

32.4 | LỖ CHUYỂN SANG CÁC NĂM SAU

Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, Nhóm Công ty có khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 22.556.544.918 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 31.663.246.236 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

	VND				
NĂM PHÁT SINH	CÓ THỂ CHUYỂN LỖ ĐẾN NĂM	LỖ TÍNH THUẾ	ĐÃ CHUYỂN LỖ ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021	KHÔNG ĐƯỢC CHUYỂN LỖ	CHƯA CHUYỂN LỖ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021
2014	2019	21.265.855.397	-	(21.265.855.397)	-
2015	2020	18.602.406.658	(5.986.847.598)	(12.615.559.060)	-
2016	2021	15.924.347.506	(1.020.579.418)	(14.903.768.088)	-
2017	2022	18.064.543.734	(18.064.543.734)	-	-
2018	2023	27.115.518.336	(21.339.401.785)	-	5.776.116.551
2019	2024	25.579.862.275	(15.473.662.890)	-	10.106.199.385
2020	2025	2.510.994.187	-	-	2.510.994.187
2021	2026	14.405.868.564	(12.505.606.831)	-	1.900.261.733
2022	2027	2.262.973.062	-	-	2.262.973.062
TỔNG CỘNG		145.732.369.719	(74.390.642.256)	(48.785.182.545)	22.556.544.918

Lỗ tính thuế ước tính theo các tờ khai thuế của Nhóm Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho lỗ chuyển sang các năm sau do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

33 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	VND
Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor	Công ty liên kết	
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Công ty liên kết	
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Công ty liên kết	
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Công ty liên kết đến ngày 30 tháng 6 năm 2022	
Công ty Cổ phần Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng	Công ty liên kết	
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Công ty liên kết	
Công ty Cổ phần Năng lượng Sạch Ninh Thuận	Công ty liên kết	
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Công ty trong cùng Tập đoàn	
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Công ty trong cùng Tập đoàn	
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Công ty liên kết	
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh ("Công ty Đặng Huỳnh")	Công ty trong cùng Tập đoàn	
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn	
Công ty Cổ phần Chè Ngọc Bảo	Công ty trong cùng Tập đoàn	
Công ty Cổ phần Chè Thành Ngọc	Công ty trong cùng Tập đoàn	
Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	

33 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các nghiệp vụ trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm như sau: (tiếp theo)

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	VND
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Mua dịch vụ	16.841.041.645	1.213.516.911	
	Bán hàng hóa	9.748.053.897	2.254.816.650	
	Cung cấp dịch vụ	2.967.499.957	158.578.364	
	Lãi cho vay	1.517.970.686	367.984.931	
	Lãi vay	-	2.242.008.218	
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Cung cấp dịch vụ	13.006.177.980	2.464.491	
	Lãi cho vay	-	216.686.301	
	Mua dịch vụ	-	2.978.959	
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Cung cấp dịch vụ	12.713.933.715	319.956.114	
	Mua dịch vụ	12.150.218.254	1.140.522.758	
	Lãi vay	1.247.821.915	-	
	Lãi cho vay	814.201.641	1.244.515.068	
	Mua hàng hóa	50.994.444	3.519.500	
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Bán tài sản cố định	-	29.800.000	
	Mua dịch vụ	10.437.965.423	5.117.166.657	
	Lãi cho vay	9.050.498.356	4.095.813.156	
	Cung cấp dịch vụ	6.621.701.122	112.436.273	
	Bán hàng hóa	3.571.381.168	2.025.828.126	
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Chi phí hợp tác kinh doanh	3.328.912.545	306.120.560	
	Mua dịch vụ	3.657.297.223	258.400.446	
	Lãi vay	2.304.356.162	1.701.369.864	
	Lãi cho vay	1.954.232.878	1.524.301.367	
	Cung cấp dịch vụ	935.037.163	1.260.769.273	
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Bán tài sản cố định	2.000.000	2.931.834.364	
	Bán hàng hóa	-	78.504.546	
	Cung cấp dịch vụ	2.097.086.181	548.640.777	
	Bán tài sản cố định	-	3.300.000.000	
	Mua hàng hóa	-	3.471.948	
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Mua dịch vụ	3.715.920.116	1.355.466.836	
	Lãi vay	217.808.220	-	
	Cung cấp dịch vụ	18.403.147	61.739.593	
Công ty Đặng Huỳnh	Bán hàng hóa	986.697.380	121.602.831	
	Thu nhập chuyển nhượng công ty con	-	46.720.000.000	
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Mua dịch vụ	1.962.133.189	1.890.719.621	
	Bán hàng hóa	732.503.033	3.778.699.790	
	Cung cấp dịch vụ	2.097.747.481	3.310.644.000	
	Lãi vay	-	1.965.616.443	
Công ty Cổ phần Chè Thành Ngọc	Lãi vay	-	48.101.370	
	Mua dịch vụ	-	436.364	

33 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả đối với các bên liên quan như sau:

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	VND	
		SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Cung cấp dịch vụ	7.228.609.984	716.265.988
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Cung cấp dịch vụ	4.113.877.507	109.887.000
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Cung cấp dịch vụ	4.040.918.315	395.925.528
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Cung cấp dịch vụ	2.582.758.221	415.782.700
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Cung cấp dịch vụ	2.399.678.433	4.000.000
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Cung cấp dịch vụ	238.755.000	262.411.628
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công		57.456.000	152.659.000
Công ty Cổ phần Du lịch Vinagoft Angkor		50.516.075	101.130.000
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Cung cấp dịch vụ	-	127.629.593
Công ty Cổ phần Chè Ngọc Bảo	Cung cấp dịch vụ	-	8.187.484
		20.712.569.535	2.293.878.921
Phải thu dài hạn của khách hàng			
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Cung cấp dịch vụ	8.640.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Cung cấp dịch vụ	2.916.000.000	-
		11.556.000.000	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Mua dịch vụ	325.779.000	325.779.000
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Mua dịch vụ	284.127.850	23.200.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Mua dịch vụ	68.806.000	205.576.897
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Mua dịch vụ	1.100.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Mua dịch vụ	-	5.100.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Mua dịch vụ	-	24.207.056
		679.812.850	28.855.562.953
Phải thu về cho vay ngắn hạn (*)			
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Mua dịch vụ	4.620.893.356	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn (*)			
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG THUẬN	CHO VAY	37.820.000.000	38.770.000.000
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH NÚI TÀ CÚ	CHO VAY	5.900.000.000	9.600.000.000
		43.720.000.000	48.370.000.000

33 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả đối với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

(*) Chi tiết các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn tín chấp và không có tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trình bày như sau:

BÊN ĐI VAY	SỐ CUỐI NĂM VND	NGÀY ĐÁO HẠN	VND	
			LÃI SUẤT %/NĂM	
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	37.820.000.000	Từ ngày 10 tháng 1 năm 2023 đến ngày 29 tháng 12 năm 2023	10,8	
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	5.900.000.000	Ngày 12 tháng 8 năm 2023	10,8	
TỔNG CỘNG	43.720.000.000			
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	VND	
Phải thu về cho vay dài hạn (**)				
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Cho vay	42.000.000.000	-	
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Cho vay	24.300.000.000	11.650.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cho vay	-	26.800.000.000	
		66.300.000.000	38.450.000.000	
(**) Chi tiết các khoản phải thu về cho vay dài hạn tín chấp và không có tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trình bày như sau:				
BÊN ĐI VAY	SỐ CUỐI NĂM VND	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT %/NĂM	
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	42.000.000.000	Ngày 9 tháng 1 năm 2025	12	
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	24.300.000.000	Từ ngày 30 tháng 12 năm 2024 đến ngày 20 tháng 12 năm 2025	10 - 14	
TỔNG CỘNG	66.300.000.000			



33 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
VND			
Phải thu ngắn hạn khác			
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Cổ tức	5.600.000.000	-
	ĐẶT CỌC	396.643.200	-
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Thu nhập từ HTKD	5.523.923.534	2.050.904.093
	LÃI CHO VAY	1.593.206.835	4.459.398.801
	CHI HỘ	166.018.000	3.504.392.900
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Chi hộ	412.957.472	824.163.400
	LÃI CHO VAY	-	872.368.263
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Chi hộ	147.669.640	218.123.562
	LÃI CHO VAY	158.196.713	122.236.856
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Lãi cho vay	821.921	1.583.068.496
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Lãi cho vay	-	128.003.400
Công ty Cổ phần Lâm Công nghiệp Lâm Đồng	Lãi cho vay	-	13.501.370
		13.999.437.315	13.776.161.141
Phải trả người bán ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Mua dịch vụ	5.514.016.189	2.287.889.475
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Mua dịch vụ	5.444.813.860	3.937.800.954
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Mua dịch vụ	1.317.677.328	789.162.996
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Mua dịch vụ	1.242.848.393	2.423.264.000
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Mua dịch vụ	407.403.000	15.200.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Mua dịch vụ	-	309.864.047
Công ty Cổ phần Chè Thành Ngọc	Mua hàng hóa	-	1.336.364
		13.926.758.770	9.764.517.836
Người mua trả tiền trước ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Mua dịch vụ	31.833.000.000	27.529.243
Công ty Cổ phần Lâm Công nghiệp Lâm Đồng	Mua dịch vụ	1.736.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Mua dịch vụ	3.794.000	3.794.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Mua dịch vụ	-	10.586.082.227
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Mua dịch vụ	-	653.877.082
		33.572.794.000	11.271.282.552

33 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
VND			
Người mua trả tiền trước dài hạn			
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Cung cấp dịch vụ	-	12.373.000.000
Phải trả ngắn hạn khác			
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Lãi vay	2.779.263.014	1.537.881.099
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Lãi vay	2.304.356.163	1.701.369.864
Công ty Cổ phần Lâm Công nghiệp Lâm Đồng	Lãi vay	1.988.547.943	855.486.300
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Lãi vay	237.797.260	320.128.765
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Lãi chậm nộp	-	2.981.560.309
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Lãi vay	-	1.109.945.212
	Thu hộ	-	167.480.000
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Thu hộ	-	28.405.000
		7.309.964.380	8.702.256.549
Vay ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Vay	-	46.000.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Vay	-	12.100.000.000
		-	58.100.000.000
Vay dài hạn			
Công ty Cổ phần Lâm Công nghiệp Lâm Đồng	Vay	-	48.650.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Vay	-	12.745.000.000
		-	61.395.000.000

33 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các nghiệp vụ với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT:

TÊN	CHỨC VỤ	THU NHẬP (*)	
		Năm nay	Năm trước
Bà Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT	1.773.325.000	1.230.122.801
Ông Đặng Đình Việt	Tổng Giám đốc từ ngày 6 tháng 2 năm 2022 đến ngày 6 tháng 2 năm 2023	2.123.086.800	-
Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	192.000.000	179.200.000
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT từ ngày 27 tháng 4 năm 2021	192.000.000	128.000.000
Ông Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT đến ngày 26 tháng 4 năm 2022	64.000.000	179.200.000
Ông Vũ Viết Bản	Thành viên HĐQT	192.000.000	179.200.000
Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HĐQT từ ngày 26 tháng 4 năm 2022	128.000.000	-
Ông Nguyễn Thế Vinh	Chủ tịch HĐQT đến ngày 27 tháng 4 năm 2021	-	450.500.000
Bà Trần Võ Hiếu Thuận	Tổng Giám đốc đến ngày 1 tháng 1 năm 2022	-	883.677.066
Ông Nguyễn Vũ Hoàng An	Phó Tổng Giám đốc đến ngày 27 tháng 7 năm 2021	-	492.947.396
Bà Nguyễn Thái Hà	Thành viên HĐQT đến ngày 27 tháng 4 năm 2021	-	51.200.000
Ông Đỗ Huy Hiệp	Thành viên HĐQT đến ngày 27 tháng 4 năm 2021	-	51.200.000
		4.664.411.800	3.825.247.263

(*) Bao gồm tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác.

34 | CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Nhóm Công ty hiện đang thuê văn phòng và thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dưới 1 năm	19.015.896.850	16.665.642.726
Từ 1 – 5 năm	66.257.019.414	62.915.116.358
Trên 5 năm	480.980.820.302	496.779.300.192
TỔNG CỘNG	566.253.736.566	576.360.059.276

Cam kết cho thuê hoạt động

Nhóm Công ty hiện đang cho thuê mặt bằng theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dưới 1 năm	172.000.000	264.000.000
Từ 1 – 5 năm	1.101.810.000	1.271.820.000
TỔNG CỘNG	1.273.810.000	1.535.820.000

Các cam kết liên quan đến các hoạt động đầu tư xây dựng

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có khoản cam kết 270.589.034.105 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 396.253.482.656 VND) chủ yếu liên quan đến việc xây dựng các công trình phục vụ hoạt động của Nhóm Công ty.

Cam kết góp vốn

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, Nhóm Công ty có khoản cam kết với số tiền 103.019.000.000 VND liên quan đến nghĩa vụ góp vốn đầu tư vào công ty con.

35 | CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngoại tệ các loại		
USD	79.347,66	33.816,91

36 | SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.


 Nguyễn Thị Lan Phương
 Người lập


 Bùi Tấn Khải
 Kế toán trưởng


 Phan Thị Hồng Vân
 Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2023



THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3500753423 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 2006. Công ty sau đó cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 23 ngày 11 tháng 5 năm 2021.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã giao dịch cổ phiếu là VNG theo Quyết định số 149/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc của HOSE ký ngày 30 tháng 11 năm 2009.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày; kinh doanh thức ăn đồ uống; nhà hàng và dịch vụ ăn uống lưu động; dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; tổ chức sự kiện; đại lý thu đổi ngoại tệ, đại lý du lịch, kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài; buôn bán thực phẩm.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 253, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT") trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

BÀ PHAN THỊ HỒNG VÂN	Chủ tịch	
ÔNG ĐẶNG HUỖNH ANH TUẤN	Phó Chủ tịch Thành viên	
BÀ HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO	Thành viên	
ÔNG VŨ VIẾT BẢN	Thành viên	
BÀ NGUYỄN THÙY VÂN	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
ÔNG HOÀNG MẠNH TIẾN	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

BÀ CHÂU THỊ KIM PHƯỚC	Phó Tổng Giám đốc Điều hành	bổ nhiệm ngày 1 tháng 2 năm 2023
ÔNG ĐẶNG ĐÌNH VIỆT	Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 6 tháng 2 năm 2023, bổ nhiệm ngày 6 tháng 2 năm 2022

ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

BÀ NGUYỄN THÙY VÂN	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
ÔNG HOÀNG MẠNH TIẾN	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
ÔNG VŨ VIẾT BẢN	Thành viên	
BÀ HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO	Thành viên	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là **Bà Phan Thị Hồng Vân**.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị đã phê duyệt báo cáo tài chính riêng kèm theo. Báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty có các công ty con như được trình bày trong báo cáo tài chính. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (“báo cáo tài chính hợp nhất”) để ngày 31 tháng 3 năm 2023.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Số tham chiếu: 61454124/22004698/FN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 5 đến trang 48, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Lê Vũ Trường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1588-2023-004-1

Trần Thanh Thủy
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3076-2019-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		458.860.518.872	364.609.098.397
110	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	17.851.129.504	4.337.878.882
111	1. Tiền		10.851.129.504	4.337.878.882
112	2. Các khoản tương đương tiền		7.000.000.000	-
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		439.407.923.588	355.734.076.848
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	42.980.965.275	21.923.868.926
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	91.342.635.049	118.781.615.275
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	112.357.500.000	66.620.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	195.201.478.632	152.523.150.214
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5, 6, 8	(2.474.655.368)	(4.134.640.275)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	20.082.708
140	III. Hàng tồn kho	9	977.886.505	790.655.590
141	1. Hàng tồn kho		977.886.505	790.655.590
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		623.579.275	3.746.487.077
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	553.257.079	362.794.259
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	17	70.322.196	3.376.766.692
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	-	6.926.126

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP THEO)**

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.650.644.986.442	1.335.537.909.477
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		355.671.893.356	10.750.000.000
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	29	2.916.000.000	-
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn	29	4.620.893.356	-
215	3. Phải thu về cho vay dài hạn	7	348.100.000.000	10.750.000.000
216	4. Phải thu dài hạn khác		35.000.000	-
220	II. Tài sản cố định		125.847.154.608	129.623.297.019
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	98.044.739.456	100.665.528.918
	Nguyên giá		171.977.318.283	173.606.536.558
	Giá trị khấu hao lũy kế		(73.932.578.827)	(72.941.007.640)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	27.802.415.152	28.957.768.101
228	Nguyên giá		40.916.735.812	40.916.735.812
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(13.114.320.660)	(11.958.967.711)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		1.859.836.725	1.560.047.836
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	1.859.836.725	1.560.047.836
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	14	1.161.581.038.788	1.183.305.282.303
251	1. Đầu tư vào công ty con	14.1	946.956.579.312	946.756.579.312
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết	14.2	225.394.459.724	248.554.784.724
253	3. Đầu tư dài hạn khác	14.3	1.206.295.000	-
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	14.2	(11.976.295.248)	(12.006.081.733)
260	V. Tài sản dài hạn khác		5.685.062.965	10.299.282.319
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	5.126.302.379	10.299.282.319
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		558.760.586	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.109.505.505.314	1.700.147.007.874

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		913.778.868.176	515.202.901.931
310	I. Nợ ngắn hạn		301.623.751.017	341.714.463.803
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	33.938.054.954	12.775.865.396
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	64.431.468.871	47.491.251.979
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	11.250.811.376	2.545.784.559
314	4. Phải trả người lao động		296.517.958	12.202.637
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	9.346.812.778	3.527.085.701
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		263.702.053	67.290.910
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	27.231.548.001	65.348.899.880
320	8. Vay ngắn hạn	20	154.596.056.588	209.470.556.019
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.14	268.778.438	475.526.722
330	II. Nợ dài hạn		612.155.117.159	173.488.438.128
332	1. Người mua trả tiền trước dài hạn	29	-	12.373.000.000
332	1. Người mua trả tiền trước dài hạn		80.764.309	-
337	2. Phải trả dài hạn khác	19	60.852.404.716	14.002.404.716
338	3. Vay dài hạn	20	551.221.948.134	147.113.033.412
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.195.726.637.138	1.184.944.105.943
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	1.195.726.637.138	1.184.944.105.943
411	1. Vốn cổ phần		972.766.080.000	972.766.080.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		972.766.080.000	972.766.080.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		106.459.866.414	106.459.866.414
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		6.719.655.738	6.719.655.738
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		109.781.034.986	98.998.503.791
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		98.998.503.791	94.884.324.628
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		10.782.531.195	4.114.179.163
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.109.505.505.314	1.700.147.007.874


 Nguyễn Thị Lan Phương
 Người lập


 Bùi Tấn Khải
 Kế toán trưởng


 Phan Thị Hồng Vân
 Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Ngày 31 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
10	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	353.669.171.370	125.199.541.569
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	23	(280.421.146.741)	(123.882.178.797)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		73.248.024.629	1.317.362.772
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	22.2	81.429.723.412	82.938.674.809
22	5. Chi phí tài chính	24	(86.222.707.130)	(34.029.072.493)
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		(76.775.223.685)	(29.845.816.613)
25	6. Chi phí bán hàng	25	(16.036.078.628)	(7.268.222.923)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(38.152.839.569)	(38.726.123.119)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		14.266.122.714	4.232.619.046
31	9. Thu nhập khác	26	991.638.012	578.537.041
32	10. Chi phí khác	26	(1.631.894.136)	(696.976.924)
40	11. (Lỗ) lợi nhuận khác	26	(640.256.124)	(118.439.883)
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		13.625.866.590	4.114.179.163
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.1	(3.402.095.981)	-
52	14. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	28.3	558.760.586	-
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		10.782.531.195	4.114.179.163


 Nguyễn Thị Lan Phương
 Người lập


 Bùi Tấn Khải
 Kế toán trưởng


 Phan Thị Hồng Vân
 Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Ngày 31 tháng 3 năm 2023



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Tổng lợi nhuận trước thuế		13.625.866.590	4.114.179.163
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình	11, 12	6.013.269.744	6.498.680.817
03	(Hoàn nhập dự phòng) dự phòng		(1.689.771.392)	7.594.012.789
04	Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		2.201.612	(896.056)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(79.996.615.530)	(82.938.210.981)
06	Chi phí lãi vay	24	76.775.223.685	29.845.816.613
08	Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		14.730.174.709	(34.886.417.655)
09	Tăng các khoản phải thu	(38.288.838.698)	(38.288.838.698)	(81.932.959.884)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho	(187.230.915)	(187.230.915)	251.468.518
11	Tăng các khoản phải trả	43.311.129.137	43.311.129.137	39.249.807.264
12	Giảm chi phí trả trước	4.982.517.120	4.982.517.120	7.196.103.973
14	Tiền lãi vay đã trả	(73.940.149.565)	(73.940.149.565)	(28.941.038.595)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	(1.037.211.672)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(206.748.284)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(49.599.146.496)	(100.100.248.051)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ")		(6.386.054.567)	(406.421.328)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		2.374.727.273	29.800.000
23	Tiền chi cho vay		(600.087.500.000)	(86.650.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay		217.000.000.000	91.290.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(200.000.000)	(129.560.875.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		50.400.000.000	44.350.370.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		50.779.010.733	36.836.903.976
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(286.119.816.561)	(44.110.222.352)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (TIẾP THEO)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền thu từ đi vay	20	844.701.032.083	469.325.469.173
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	20	(495.466.616.792)	(354.273.575.739)
36	Cổ tức đã trả	21.2	-	(15.672.250)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		349.234.415.291	115.036.221.184
50	Giảm tiền thuần trong năm		13.515.452.234	(29.174.249.219)
60	Tiền đầu năm		4.337.878.882	33.509.813.240
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(2.201.612)	2.314.861
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	17.851.129.504	4.337.878.882


 Nguyễn Thị Lan Phương
 Người lập


 Bùi Tấn Khải
 Kế toán trưởng


 CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG
 Phan Thị Hồng Vân
 Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2023



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1 | THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3500753423 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 2006. Công ty sau đó cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 23 ngày 11 tháng 05 năm 2021.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) với mã giao dịch cổ phiếu là VNG theo Quyết định số 149/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 30 tháng 11 năm 2009.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày; kinh doanh thức ăn đồ uống; cung cấp dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, tổ chức sự kiện; kinh doanh đại lý thu đổi ngoại tệ, đại lý du lịch; buôn bán thực phẩm.

Công ty có trụ sở chính tại Số 253, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 178 người (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 167 người).

2 | CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 MỤC ĐÍCH LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 14.1. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (“báo cáo tài chính hợp nhất”) để ngày 31 tháng 3 năm 2023.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.

2.2 | CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc, và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.3 | HÌNH THỨC SỔ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.4 | KỲ KẾ TOÁN NĂM

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.5 | ĐƠN VỊ TIỀN TỆ TRONG KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.



KHU NGHỈ DƯỠNG
HIỆN ĐẠI
BÊN BIỂN HOANG SƠ

3 | TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 | TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 | HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ, dụng cụ với giá trị được xác định như chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu và hàng tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.3 | CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi số các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.4 | TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.5 | THUÊ TÀI SẢN

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 | TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán riêng khi Công ty nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

3.7 | KHẤU HAO VÀ HAO MÒN

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất	39 năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	8 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phần mềm máy tính	3 năm
Phương tiện vận tải	8 - 10 năm
Tài sản khác	6 - 25 năm

3.8 | CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỎ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí xây dựng và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

3.9 | CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Đầu tư vào công ty con

Các khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.10 | CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần hoặc ghi nhận phù hợp với doanh thu vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng:

- ▶ Chi phí hợp tác kinh doanh;
- ▶ Chi phí bảo hiểm; và
- ▶ Công cụ, dụng cụ xuất dùng.

3.11 | CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh.

3.12 | CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ TRÍCH TRƯỚC

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13 | CÁC NGHIỆP VỤ BẰNG NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty bằng VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.14 | PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiểu sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

3.15 | GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cho thuê phòng, bán thức ăn và đồ uống, giải trí và hoạt động kinh doanh khác

Doanh thu cho thuê phòng, bán thức ăn và đồ uống, phí dịch vụ giặt ủi và các khoản doanh thu khác được ghi nhận khi hàng hóa được chuyển giao và dịch vụ đã được thực hiện.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

3.16 | THUẾ

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế

3 | TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.16 | THUẾ (TIẾP THEO)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ thu nhập thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập

hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.17 | CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4 | TIỀN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền mặt	360.684.670	85.278.852
Tiền gửi ngân hàng	10.355.205.421	4.220.314.380
Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng (*)	7.000.000.000	-
Tiền đang chuyển	135.239.413	32.285.650
TỔNG CỘNG	17.851.129.504	4.337.878.882

5 | PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

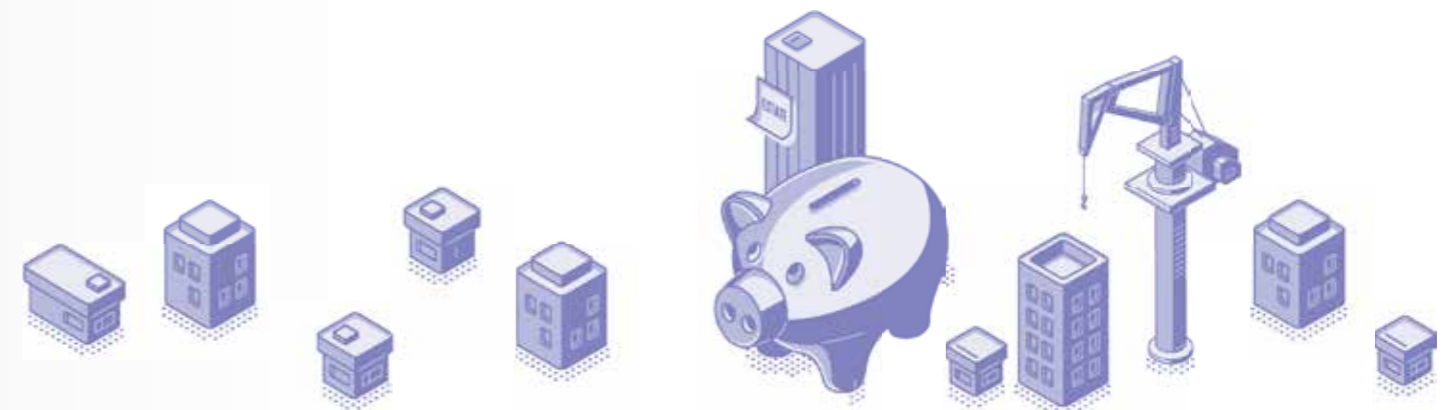
	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	33.420.012.905	11.399.092.688
Các khách hàng khác	9.560.952.370	10.524.776.238
TỔNG CỘNG	42.980.965.275	21.923.868.926
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.436.295.368)	(3.590.502.326)
GIÁ TRỊ THUẦN	40.544.669.907	18.333.366.600

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Số đầu năm	3.590.502.326	175.532.427
Dự phòng trích lập trong năm	-	3.414.969.899
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.154.206.958)	-
Số cuối năm	2.436.295.368	3.590.502.326

6 | TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Các bên khác	73.427.858.933	61.441.806.904
Công ty Cổ phần Khách sạn Hoàng Cung	68.000.000.000	60.000.000.000
Khác	5.427.858.933	1.441.806.904
Các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	17.914.776.116	57.339.808.371
TỔNG CỘNG	91.342.635.049	118.781.615.275
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(134.315.460)
GIÁ TRỊ THUẦN	91.342.635.049	118.647.299.815



7 | PHẢI THU VỀ CHO VAY

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	112.357.500.000	66.620.000.000
Các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	88.857.500.000	50.120.000.000
Các bên khác (*)	23.500.000.000	16.500.000.000
Dài hạn	348.100.000.000	10.750.000.000
Các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	348.100.000.000	10.750.000.000
TỔNG CỘNG	460.457.500.000	77.370.000.000

(*) Chi tiết các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn tín chấp và không có tài sản đảm bảo được trình bày như sau:

BÊN CHO VAY	SỐ CUỐI NĂM (VND)	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT (%/ NĂM)
Bà Triệu Phi Yến	16.500.000.000	Từ ngày 6 tháng 5 năm 2023 đến ngày 8 tháng 5 năm 2023	10,6
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	7.000.000.000	Từ ngày 2 tháng 2 năm 2023 đến ngày 4 tháng 2 năm 2023	11,0
TỔNG CỘNG	23.500.000.000		

8 | PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	69.514.170.876	39.832.833.646
Ký quỹ	58.564.143.200	61.231.629.600
Tạm ứng cho nhân viên	37.249.134.337	48.542.134.881
Lãi cho vay phải thu	4.904.655.358	2.894.148.501
Khác	24.969.374.861	22.403.586
TỔNG CỘNG	195.201.478.632	152.523.150.214
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi	(38.360.000)	(409.822.489)
GIÁ TRỊ THUẦN	195.163.118.632	152.113.327.725

9 | HÀNG TỒN KHO

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Nguyên vật liệu	699.111.495	456.854.504
Hàng hóa	120.830.704	333.801.086
Công cụ, dụng cụ	157.944.306	-
TỔNG CỘNG	977.886.505	790.655.590

10 | CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	553.257.079	362.794.259
Chi phí bảo hiểm	118.486.659	81.542.210
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	108.442.763	34.717.641
Khác	326.327.657	246.534.408
Dài hạn	5.126.302.379	10.299.282.319
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.203.997.856	2.065.009.173
Chi phí hợp tác kinh doanh (*)	2.000.000.000	8.000.000.000
Chi phí sửa chữa	859.897.491	148.960.724
Khác	62.407.032	85.312.422
TỔNG CỘNG	5.679.559.458	10.662.076.578

(*) Đây là giá trị còn lại của chi phí hợp tác kinh doanh không hoàn lại theo Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh Số 531/2019/HĐHTKD/TTCT-ĐT ký với Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận ngày 12 tháng 12 năm 2019 để cùng kinh doanh Khu nghỉ dưỡng tại Tỉnh Ninh Thuận. Chi phí này được Công ty phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm từ tháng 1 năm 2020.

MONETIZATION



TI | TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VND

	NHÀ CỬA VÀ VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	KHÁC	TỔNG CỘNG
Nguyên giá:						
Số đầu năm	140.051.313.497	13.287.078.519	14.332.773.643	2.107.703.487	3.827.667.412	173.606.536.558
Mua mới	5.313.293.128	683.872.550	-	-	-	5.997.165.678
Thanh lý	-	(150.831.465)	(7.475.552.488)	-	-	(7.626.383.953)
Số cuối năm	145.364.606.625	13.820.119.604	6.857.221.155	2.107.703.487	3.827.667.412	171.977.318.283
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	2.223.548.547	2.776.062.930	-	1.509.262.543	-	6.508.874.020
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	53.602.258.288	8.219.454.318	7.115.400.879	1.661.533.484	2.342.360.671	72.941.007.640
Khấu hao trong năm	2.966.306.764	806.714.334	784.746.392	92.846.545	207.302.760	4.857.916.795
Thanh lý	-	(109.317.536)	(3.757.028.072)	-	-	(3.866.345.608)
Số cuối năm	56.568.565.052	8.916.851.116	4.143.119.199	1.754.380.029	2.549.663.431	73.932.578.827
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	86.449.055.209	5.067.624.201	7.217.372.764	446.170.003	1.485.306.741	100.665.528.918
Số cuối năm	88.796.041.573	4.903.268.488	2.714.101.956	353.323.458	1.278.003.981	98.044.739.456
Trong đó:						
Tài sản thế chấp cho các khoản vay (Thuyết minh số 20)	24.494.419.265	-	418.020.576	-	-	24.912.439.841



12 | TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

				VND
	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY TÍNH	KHÁC	TỔNG CỘNG
Nguyên giá:				
Số đầu năm	38.892.426.817	1.276.000.000	748.308.995	40.916.735.812
Trong đó				
Đã hao mòn hết	-	171.000.000	-	171.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	10.947.890.183	599.716.490	411.361.038	11.958.967.711
Hao mòn trong năm	995.057.676	92.018.687	68.276.586	1.155.352.949
Số cuối năm	11.942.947.859	691.735.177	479.637.624	13.114.320.660
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	27.944.536.634	676.283.510	336.947.957	28.957.768.101
Số cuối năm	26.949.478.958	584.264.823	268.671.371	27.802.415.152

13 | CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dự án Khu vui chơi Phú Quốc	1.470.947.836	1.470.947.836
Dự án Khu phức hợp TTC Gia Lai	388.888.889	-
Khác	-	89.100.000
TỔNG CỘNG	1.859.836.725	1.560.047.836

14 | ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Đầu tư vào công ty con (Thuyết minh số 14.1)	946.956.579.312	946.756.579.312
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 14.2)	225.394.459.724	248.554.784.724
Đầu tư dài hạn khác (Thuyết minh số 14.3)	1.206.295.000	-
TỔNG CỘNG	1.173.557.334.036	1.195.311.364.036
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(11.976.295.248)	(12.006.081.733)
GIÁ TRỊ THUẦN	1.161.581.038.788	1.183.305.282.303

14 | ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP THEO)
14.1 | ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty con như sau:

TÊN CÔNG TY LIÊN KẾT	LĨNH VỰC KINH DOANH	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM				
		GIÁ GỐC (VND)	DỰ PHÒNG (VND)	GIÁ TRỊ THUẦN (VND)	% SỞ HỮU	GIÁ GỐC (VND)	DỰ PHÒNG (VND)	GIÁ TRỊ THUẦN (VND)	% SỞ HỮU
Công ty TNHH Du lịch TTC	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	483.295.516.000	-	483.295.516.000	100	483.295.516.000	-	483.295.516.000	100
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Công Lâm Đồng	Dịch vụ lưu trú, nhà hàng và vui chơi giải trí	442.218.911.050	-	442.218.911.050	100	442.218.911.050	-	442.218.911.050	100
Công ty TNHH MTV Thành Công Đà Lạt	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	13.081.152.262	-	13.081.152.262	100	13.081.152.262	-	13.081.152.262	100
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Dịch vụ lữ hành	5.000.000.000	-	5.000.000.000	100	5.000.000.000	(781.163.107)	4.218.836.893	100
Công ty TNHH MTV Chăm sóc sức khỏe Ngọc Lan	Dịch vụ chăm sóc sức khỏe	1.000.000.000	-	1.000.000.000	100	1.000.000.000	-	1.000.000.000	100
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	2.361.000.000	-	2.361.000.000	100	2.161.000.000	(1.440.672.513)	720.327.487	100
TỔNG CỘNG		946.956.579.312	-	946.956.579.312		946.756.579.312	(2.221.835.620)	944.534.743.692	

14.2 | ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty con như sau:

TÊN CÔNG TY LIÊN KẾT	LĨNH VỰC KINH DOANH	SỐ CUỐI NĂM				SỐ ĐẦU NĂM			
		GIÁ GỐC (VND)	DỰ PHÒNG (VND)	GIÁ TRỊ THUẬN (VND)	% SỞ HỮU	CHI PHÍ ĐẦU TƯ VND	DỰ PHÒNG (VND)	GIÁ TRỊ THUẬN (VND)	% SỞ HỮU
Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	24.772.623.054	(11.976.295.248)	12.796.327.806	49,00	24.772.623.054	(9.784.246.113)	14.988.376.941	49,00
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Dịch vụ nhà hàng	18.962.331.670	-	18.962.331.670	20,75	18.962.331.670	-	18.962.331.670	20,75
Công ty Cổ phần năng lượng sạch Ninh Thuận	Năng lượng mặt trời	-	-	-	-	23.160.325.000	-	23.160.325.000	22,38
Công ty Cổ phần Thành Nam	Bất động sản	110.998.205.000	-	110.998.205.000	44,43	110.998.205.000	-	110.998.205.000	44,43
TỔNG CỘNG		225.394.459.724	(11.976.295.248)	213.418.164.476		248.554.784.724	(9.784.246.113)	238.770.538.611	

(*) Vào ngày 30 tháng 6 năm 2022, Công ty đã hoàn tất chuyển nhượng 21,21% cổ phần của trong Công ty Thanh Bình cho nhà đầu tư khác với tổng giá phí chuyển nhượng là 50.400.000.000 VND. Theo đó, Công ty Thanh Bình không còn là công ty liên kết của Công ty. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong Thanh Bình là 1,17%.

Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng với tổng giá trị là 28.445.970.000 VND (Thuyết minh số 22.2).

Giá trị hợp lý các khoản đầu tư này chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 do chưa thu thập được đầy đủ thông tin thị trường. Tuy nhiên, dựa vào tình hình hoạt động hiện tại của công ty này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý lớn hơn giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này.

14.3 | ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Chi tiết khoản đầu tư vào công ty khác như sau:

TÊN CÔNG TY LIÊN KẾT	LĨNH VỰC KINH DOANH	SỐ CUỐI NĂM				SỐ ĐẦU NĂM			
		GIÁ GỐC (VND)	DỰ PHÒNG (VND)	GIÁ TRỊ THUẬN (VND)	% SỞ HỮU	CHI PHÍ ĐẦU TƯ VND	DỰ PHÒNG (VND)	GIÁ TRỊ THUẬN (VND)	% SỞ HỮU
Công ty Thanh Bình (Thuyết minh số 14.2)	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	1.206.295.000	-	1.206.295.000	1,17	-	-	-	-

Giá trị hợp lý khoản đầu tư này chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 do chưa thu thập được đầy đủ thông tin thị trường. Tuy nhiên, dựa vào tình hình hoạt động hiện tại của công ty này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý lớn hơn giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này.

15 | PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	20.310.696.879	7.619.740.997
Các bên khác	13.627.358.075	5.156.124.399
TỔNG CỘNG	33.938.054.954	12.775.865.396

16 | NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	44.707.321.569	44.717.405.470
Các bên khác	19.724.147.302	2.773.846.509
TỔNG CỘNG	64.431.468.871	47.491.251.979

17 | THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	SỐ ĐẦU NĂM	TĂNG TRONG NĂM	GIẢM TRONG NĂM	SỐ CUỐI NĂM
Phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	2.065.648.805	28.133.103.087	(22.775.605.758)	7.423.146.134
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.395.169.855	-	3.395.169.855
Thuế thu nhập cá nhân	368.949.605	3.896.340.323	(3.880.005.034)	385.284.894
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	96.547.724	(79.480.452)	17.067.272
Thuế khác	111.186.149	385.187.713	(466.230.641)	30.143.221
TỔNG CỘNG	2.545.784.559	35.906.348.702	(27.201.321.885)	11.250.811.376
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	3.376.766.692	15.833.432.166	(19.139.876.662)	70.322.196
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.926.126	-	(6.926.126)	-
TỔNG CỘNG	3.383.692.818	15.833.432.166	(19.146.802.788)	70.322.196

18 | CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí lãi vay	3.887.941.993	1.052.867.873
Chi phí thuê đất	3.426.318.939	-
Thù lao HĐQT, lương tháng 13 và thưởng	1.469.605.845	2.082.448.266
Phí dịch vụ chuyên nghiệp	450.856.163	54.000.000
Khác	112.089.838	337.769.562
TỔNG CỘNG	9.346.812.778	3.527.085.701

19 | PHẢI TRẢ KHÁC

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	27.231.548.001	65.348.899.880
Chi phí lãi vay	10.654.491.776	3.828.744.206
Các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	8.627.152.407	58.404.449.161
Nhận ký quỹ	920.000.000	1.220.000.000
Chi hộ	540.476.000	-
Cổ tức phải trả	238.998.150	238.998.150
Khác	6.250.429.668	1.656.708.363
Dài hạn	60.852.404.716	14.002.404.716
Phải trả theo Thỏa thuận Hợp tác (*)	46.350.000.000	-
Các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	11.919.404.716	11.919.404.716
Nhận ký quỹ	2.583.000.000	2.083.000.000
TỔNG CỘNG	88.083.952.717	79.351.304.596

(*) Đây là góp vốn nhận từ Công ty Thanh Bình theo Thỏa thuận Hợp tác Góp vốn Đầu tư Số 261/2022/HĐHTKD/TTC-TB ký ngày 1 tháng 12 năm 2022 để đầu tư và phát triển kinh doanh dự án Khách sạn TTC Cần Thơ và TTC Đà Lạt. Theo đó, các bên được chia sẻ lợi nhuận theo từng kỳ phân chia, dựa theo hiệu quả hoạt động kinh doanh và thỏa thuận thống nhất giữa các bên.



20. VAY

	VND				
	SỐ ĐẦU NĂM	VAY	PHÂN LOẠI LẠI	TRẢ NỢ VAY	SỐ CUỐI NĂM
Ngắn hạn	209.470.556.019	283.499.476.342	8.905.371.829	(347.279.347.602)	154.596.056.588
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 20.1)	138.820.284.655	246.699.476.342	-	(246.907.181.046)	138.612.579.951
Vay các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	47.700.000.000	26.800.000.000	-	(74.500.000.000)	-
Vay các bên khác (Thuyết minh số 20.2)	22.200.000.000	10.000.000.000	-	(25.121.895.192)	7.078.104.808
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh số 20.3)	750.271.364	-	8.905.371.829	(750.271.364)	8.905.371.829
Dài hạn	147.113.033.412	561.201.555.741	(8.905.371.829)	(148.187.269.190)	551.221.948.134
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 20.3)	28.055.756.105	8.706.583.205	(8.905.371.829)	(18.437.543.663)	9.419.423.818
Vay các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	73.409.750.000	3.000.000.000	-	(76.409.750.000)	-
Trái phiếu (Thuyết minh số 20.4)	-	494.759.703.194	-	-	494.759.703.194
Vay các bên khác (Thuyết minh số 20.5)	45.647.527.307	54.735.269.342	-	(53.339.975.527)	47.042.821.122
TỔNG CỘNG	356.583.589.431	844.701.032.083	-	(495.466.616.792)	705.818.004.722

20 | VAY (TIẾP THEO)

20.1 | VAY NGẮN HẠN NGÂN HÀNG

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng như sau:

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC VÀ LÃI	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	MỤC ĐÍCH	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO (THUYẾT MINH SỐ 4, 11 VÀ 13)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Đắk Lắk					
Khoản vay 1	69.395.435.440	Từ ngày 10 tháng 2 năm 2023 đến ngày 5 tháng 6 năm 2023	Từ 8,6 đến 12,7	Tài trợ vốn lưu động	Quyền khai thác Khu du lịch Núi Tà Cú; Quyền sử dụng đất của Công ty Cổ Phần Toàn Hải Vân và 3 triệu cổ phiếu TTCI thuộc sở hữu của bà Huỳnh Bích Ngọc
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh					
Khoản vay 1	39.871.197.744	Từ ngày 15 tháng 1 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023	8,5	Tài trợ vốn lưu động	Quyền sử dụng đất và các tài sản liên quan khác thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Khai Thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đăng Huỳnh
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Định					
Khoản vay 1	29.345.946.767	Từ ngày 4 tháng 3 năm 2023 đến ngày 23 tháng 8 năm 2023	Từ 7,3 đến 9,1	Tài trợ vốn lưu động	Phương tiện vận tải thuộc sở hữu của Công ty, Công ty TNHH Du lịch TTC và Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú và các khoản tiền gửi có kỳ hạn.
TỔNG CỘNG	138.612.579.951				

20.2 | VAY NGẮN HẠN TỪ BÊN KHÁC

Chi tiết khoản vay ngắn hạn từ bên liên quan như sau:

BÊN CHO VAY	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC VÀ LÃI	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	MỤC ĐÍCH	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín					
Khoản vay 1	7.078.104.808	Ngày 30 tháng 9 năm 2023	9,5	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
TỔNG CỘNG	7.078.104.808				

20.3 | VAY DÀI HẠN NGÂN HÀNG

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC VÀ LÃI	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	MỤC ĐÍCH	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Đắk Lắk					
Khoản vay 1	18.144.075.641	Ngày 22 tháng 4 năm 2024 đến ngày 29 tháng 10 năm 2025	8,5 + biên độ	Sửa chữa khách sạn Cần Thơ, nhà hàng nướng	Quyền khai thác Khu du lịch Núi Tà Cú; Quyền sử dụng đất của Công ty Cổ Phần Toàn Hải Vân và 3 triệu cổ phiếu TTCI thuộc sở hữu của bà Huỳnh Bích Ngọc
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình					
Khoản vay 1	114.800.000	Ngày 17 tháng 12 năm 2023	Từ 8,8 đến 10,7	Mua tài sản	Phương tiện vận tải
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh Hồ Chí Minh					
Khoản vay 1	65.920.006	Ngày 28 tháng 6 năm 2023	9,9	Mua tài sản	Phương tiện vận tải
TỔNG CỘNG	18.324.795.647				
<i>Trong đó:</i>					
Vay dài hạn đến hạn trả	8.905.371.829				
Vay dài hạn	9.419.423.818				

20.4 | TRÁI PHIẾU DÀI HẠN

Chi tiết khoản trái phiếu phát hành theo mệnh giá như sau:

TỔ CHỨC SẮP XẾP PHÁT HÀNH	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC VÀ LÃI	MỤC ĐÍCH	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam					
Mệnh giá trái phiếu	500.000.000.000	36 tháng	Trả nợ vay, cấp khoản vay cho công ty con, công ty liên kết	9,5	Bất động sản và động sản, quyền tài sản của Công ty, Công ty TNHH Du lịch TTC ("DL TTC"), Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận, Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre, phần vốn góp tại DL TTC, Quyền tài sản Thung lũng tình yêu
Chi phí phát hành trái phiếu	(5.240.296.806)				
TỔNG CỘNG	494.759.703.194				
<i>Trong đó:</i>					
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	-				
Trái phiếu dài hạn	494.759.703.194				

20.5 | CÁC KHOẢN VAY DÀI HẠN TỪ CÁC BÊN KHÁC

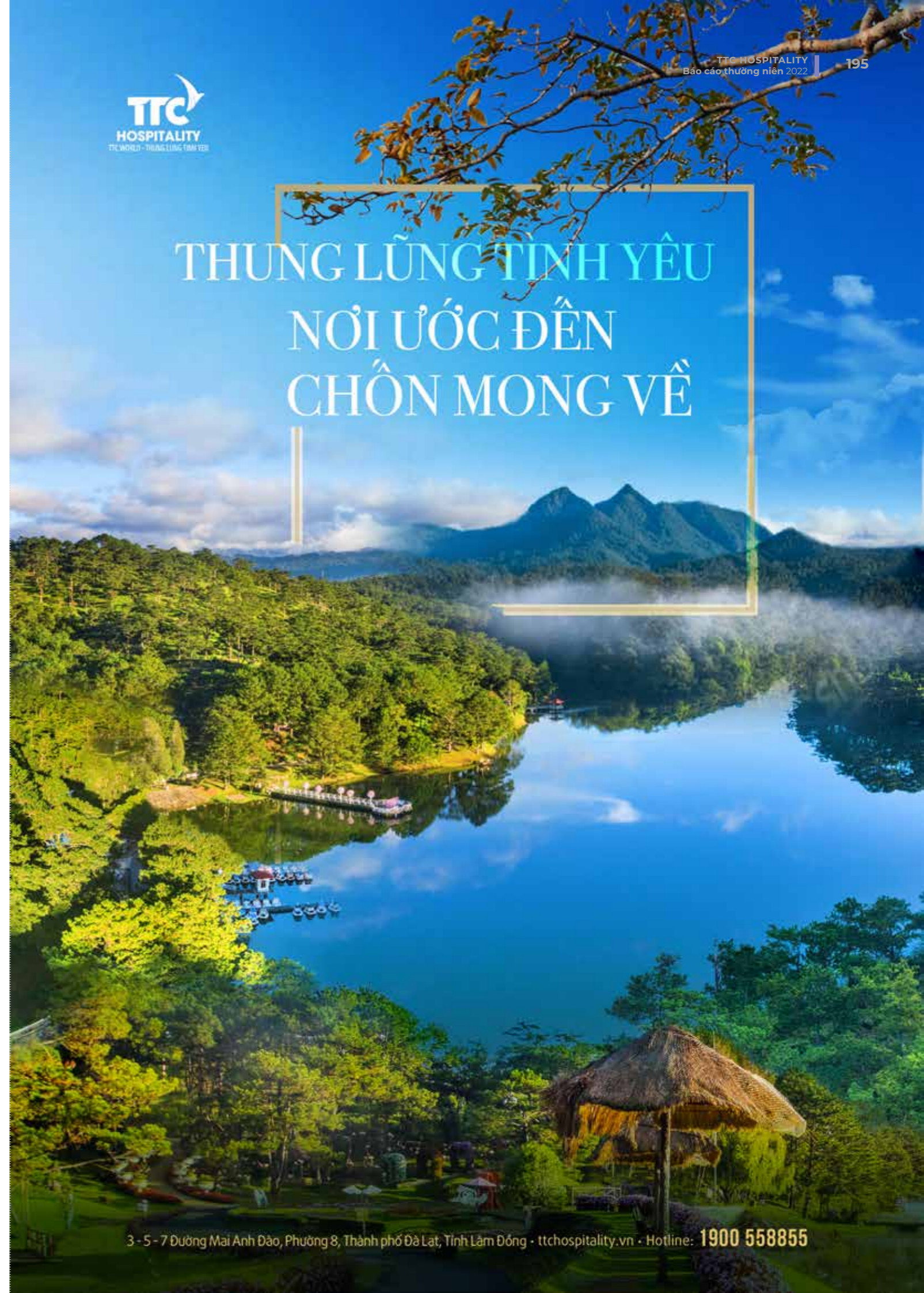
Đây là các khoản vay của các cán bộ công nhân viên trong Công ty để tài trợ vốn lưu động trong năm, đáo hạn ngày 31 tháng 12 năm 2024, chịu lãi suất từ 10,75% đến 12%/năm và không có tài sản đảm bảo.

20 | VỐN CHỦ SỞ HỮU

21.1 | TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

VND

	VỐN CỔ PHẦN	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	TỔNG CỘNG
Năm trước					
Số đầu năm	972.766.080.000	106.459.866.414	6.719.655.738	94.884.324.628	1.180.829.926.780
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	4.114.179.163	4.114.179.163
Số cuối năm	972.766.080.000	106.459.866.414	6.719.655.738	98.998.503.791	1.184.944.105.943
Năm nay					
Số đầu năm	972.766.080.000	106.459.866.414	6.719.655.738	98.998.503.791	1.184.944.105.943
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	10.782.531.195	10.782.531.195
Số cuối năm	972.766.080.000	106.459.866.414	6.719.655.738	109.781.034.986	1.195.726.637.138



THUNG LŨNG TINH YÊU
NƠI ƯỚC ĐẸN
CHỒN MONG VỀ

21 | VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

21.2 | CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Vốn cổ phần đã phát hành		
Số đầu năm	972.766.080.000	972.766.080.000
Tăng	-	-
Số cuối năm	972.766.080.000	972.766.080.000
Cổ tức đã trả	-	15.672.250

21.3 | CỔ PHIẾU

	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	
	SỐ CUỐI NĂM (CỔ PHIẾU)	SỐ ĐẦU NĂM (CỔ PHIẾU)
Cổ phiếu được phép phát hành	97.276.608	97.276.608
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	97.276.608	97.276.608
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	97.276.608	97.276.608
Cổ phiếu đang lưu hành	97.276.608	97.276.608
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	97.276.608	97.276.608

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

22 | DOANH THU

22.1 | DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	324.077.161.086	111.355.457.361
Doanh thu thuần về bán hàng	29.584.383.829	13.844.084.208
Doanh thu khác	7.626.455	-
TỔNG CỘNG	353.669.171.370	125.199.541.569
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thuần đối với các bên khác</i>	225.389.239.122	72.712.411.711
<i>Doanh thu thuần đối với các bên liên quan (Thuyết minh số 29)</i>	128.279.932.248	52.487.129.858

22.2 | DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lãi từ chuyển nhượng khoản đầu tư	28.445.970.000	44.350.370.000
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	44.379.182.755	9.485.903.981
Cổ tức được chia	8.600.000.000	29.100.000.000
Khác	4.570.657	2.400.828
TỔNG CỘNG	81.429.723.412	82.938.674.809

23 | GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Giá vốn dịch vụ cung cấp	250.893.506.735	110.518.756.004
Giá vốn hàng bán	29.527.640.006	13.363.422.793
TỔNG CỘNG	280.421.146.741	123.882.178.797

24 | CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí lãi vay	76.775.223.685	29.845.816.613
Chi phí phát hành trái phiếu	9.083.059.357	-
(Hoàn nhập dự phòng) dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(29.786.485)	4.179.042.890
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	450.137	4.184.216
Chi phí khác	393.760.436	28.774
TỔNG CỘNG	86.222.707.130	34.029.072.493

25 | CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên	8.852.151.778	5.701.898.411
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.502.645.208	143.270.256
Chi phí khấu hao và hao mòn	26.808.783	14.623.752
Chi phí khác	2.654.472.859	1.408.430.504
TỔNG CỘNG	16.036.078.628	7.268.222.923
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên	27.405.716.153	18.929.044.238
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.412.262.768	8.146.918.981
(Hoàn nhập dự phòng) dự phòng	1.257.759.409	1.437.608.160
Chi phí dự phòng	(1.189.169.947)	3.414.969.899
Chi phí khác	4.266.271.186	6.797.581.841
TỔNG CỘNG	38.152.839.569	38.726.123.119

26 | THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Thu nhập khác	991.638.012	578.537.041
Thu nhập từ thanh lý tài sản	121.562.036	370.743.545
Chi phí bồi thường	-	4.548.036
Thu nhập khác	870.075.976	203.245.460
Chi phí khác	1.631.894.136	696.976.924
Chi phí thanh lý tài sản	1.435.164.644	452.597.924
Tiền phạt	70.501.616	-
Chi phí khác	126.227.876	244.379.000
LỖ KHÁC THUẬN	(640.256.124)	(118.439.883)

27 | CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí dịch vụ mua ngoài	215.043.973.926	103.592.377.609
Chi phí nhân viên	47.299.976.306	31.664.354.226
Chi phí nguyên vật liệu	49.975.308.153	13.363.422.793
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 11 và 12)	6.013.269.744	6.498.680.817
Chi phí khác	16.221.667.689	14.757.689.394
TỔNG CỘNG	334.554.195.818	169.876.524.839

28 | THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

28.1 | CHI PHÍ THUẾ TNDN

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.402.095.981	-
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(558.760.586)	-
TỔNG CỘNG	2.843.335.395	-

28.1 | CHI PHÍ THUẾ TNDN (TIẾP THEO)

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.114.179.163	32.169.268.793
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	2.725.173.318	822.835.833
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>	126.934.972	2.557.067.468
Chi phí không được khấu trừ	3.318.682.183	-
Chi phí lãi vay không được khấu trừ	438.409.827	391.441.454
Chênh lệch tạm thời từ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn chưa ghi nhận thuế hoãn lại	(2.045.864.905)	2.045.864.905
Lỗ chưa ghi nhận tài sản thuế hoãn lại Cổ tức được chia	(1.720.000.000)	(5.820.000.000)
Chênh lệch tạm thời từ dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi chưa ghi nhận thuế hoãn lại	-	2.790.340
Chi phí thuế TNDN	2.843.335.395	-

28.2 | THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

28.3 | TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI CHƯA ĐƯỢC GHI NHẬN

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với khoản mục sau do không ước tính được chắc chắn thu nhập chịu thuế trong tương lai:

	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG		BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	NĂM NAY	Năm trước
Chi phí trích trước	558.760.586	-	558.760.586	-
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	558.760.586	-		
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại			558.760.586	-

29 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ
Công ty TNHH Du lịch TTC	Công ty con
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Công ty con
Công ty Cổ phần Nhà hàng Ngọc Lan Đình	Công ty con
Công ty TNHH Thành Thành Công Đà Lạt	Công ty con
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Công ty con
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Hoa Ngọc Lan	Công ty con
Công ty TNHH Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan	Công ty con
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Công ty con
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Công ty con
Công ty TNHH BVB Bình Thuận	Công ty con
Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng	Công ty liên kết
Công ty Cổ Phần Thành Thành Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Năng lượng Sạch Ninh Thuận	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Chè Ngọc Bảo	Công ty trong cùng Tập đoàn
Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT



THƯỜNG NGỌAN
VẺ ĐẸP SÔNG NƯỚC
MIỀN TÂY

29 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các nghiệp vụ trọng yếu với các bên liên quan trong năm như sau:

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	VND	
		NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Mua dịch vụ	37.297.682.470	13.663.936.747
	Dịch vụ tư vấn	16.000.000.000	9.000.000.000
	Lãi cho vay	3.436.213.695	4.462.870.927
	Cổ tức được chia	3.000.000.000	13.500.000.000
	Bán hàng hóa	1.207.186.893	58.814.799
	Chi phí khác	912.885.803	254.677.272
	Dịch vụ khác	487.345.780	437.536.480
	Mua hàng hóa	212.085.386	61.903.987
	Dịch vụ lưu trú	105.826.633	1.393.938
	Chi phí lãi vay	83.237.302	-
	Thu nhập thanh lý tài sản	21.113.925	-
	Thu nhập thanh lý công ty con	-	8.545.000.000
	Phí tư vấn	-	5.000.000.000
	Cung cấp dịch vụ	-	22.942.560
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	21.801.143
Công ty TNHH Du lịch TTC	Mua dịch vụ	52.775.076.864	27.316.541.640
	Lãi cho vay	25.946.334.244	721.298.630
	Bán hàng hóa	12.919.240.236	3.712.344.900
	Dịch vụ tư vấn	4.500.000.000	18.000.000.000
	Dịch vụ khác	641.889.800	520.510.085
	Dịch vụ lưu trú	32.925.507	7.722.942
	Mua hàng hóa	851.857	8.497.443
	Thu nhập thanh lý công ty con	-	16.235.500.000
	Cổ tức được chia	-	15.600.000.000
	Chi phí lãi vay	-	167.341.097
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	12.974.545
	Chi phí khác	-	2.239.989
	Cung cấp dịch vụ	-	567.965
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Mua dịch vụ	10.344.376.293	4.294.666.657
	Lãi cho vay	9.050.498.356	4.077.621.376
	Bán hàng hóa	3.571.381.168	2.000.876.147
	Doanh thu hợp tác kinh doanh	3.328.912.545	306.120.560
	Dịch vụ tư vấn	2.500.000.000	-
	Chi phí khác	93.589.130	-
	Dịch vụ khác	69.880.000	76.179.909
	Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Mua dịch vụ	13.901.041.645
Bán hàng hóa	9.748.053.897	2.225.201.723	
Dịch vụ tư vấn	2.700.000.000	-	
Lãi cho vay	212.277.534	323.354.793	
Dịch vụ khác	130.244.000	117.267.000	
Chi phí lãi vay	-	70.421.917	

29 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các nghiệp vụ trọng yếu với các bên liên quan trong năm như sau: (tiếp theo)

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	VND	
		NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Mua dịch vụ	14.477.091.141	11.679.830.047
	Lãi cho vay	517.946.924	1.359.853.147
	Bán hàng hóa	90.101.887	271.000
	Dịch vụ khác	72.610.000	-
	Chi phí khác	25.166.667	69.258.182
	Thu nhập thanh lý công ty con	-	4.016.150.000
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Mua dịch vụ	12.150.218.254	1.140.522.758
	Dịch vụ tư vấn	4.000.000.000	-
	Lãi cho vay	814.201.641	1.244.515.068
	Dịch vụ khác	224.187.911	198.476.208
	Bán hàng hóa	138.884.635	15.782.000
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Cung cấp dịch vụ	55.998.966.363	4.495.204.107
	Chi phí khác	4.847.086.565	-
	Dịch vụ lưu trú	461.746.172	3.110.087.718
	Dịch vụ tư vấn	300.000.000	-
	Dịch vụ khác	19.676.789	13.327.273
	Bán hàng hóa	5.220.631	-
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Mua dịch vụ	-	770.231.844
	Cổ tức được chia	5.600.000.000	-
	Chi phí thuê văn phòng	3.287.117.760	-
	Chi phí khác	403.372.356	1.355.466.836
	Dịch vụ lưu trú	3.750.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cung cấp dịch vụ	-	61.739.593
	Mua dịch vụ	3.614.310.323	986.207.455
	Chi phí lãi vay	2.304.356.162	1.701.369.864
	Dịch vụ lưu trú	163.296.298	12.715.147
Công ty Cổ phần Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng	Thu nhập thanh lý tài sản cố định	2.000.000	2.931.834.364
	Cung cấp dịch vụ	-	148.731.576
	Chi phí lãi vay	1.241.306.848	-
Công ty Cổ phần Nhà hàng Ngọc Lan Đình	Dịch vụ lưu trú	4.412.458	-
	Chi phí được chia từ BCC	924.000.000	654.500.000
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Dịch vụ lưu trú	41.879.208	48.184.729
	Bán hàng hóa	2.379.000	3.843.000
	Lãi cho vay	1.712.329	-
	Thanh lý tài sản	-	3.300.000.000
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Cung cấp dịch vụ	-	53.149.514
	Dịch vụ lưu trú	93.397.291	-

29 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả đối với bên liên quan như sau:

VND			
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
Công ty TNHH Du lịch TTC	Cung cấp dịch vụ	8.742.591.604	6.988.744.500
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Cung cấp dịch vụ	6.234.294.540	1.848.792.655
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Cung cấp dịch vụ	4.871.621.800	902.795.849
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Cung cấp dịch vụ	3.931.864.203	303.664.028
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Cung cấp dịch vụ	3.829.185.400	-
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Cung cấp dịch vụ	2.904.757.984	716.265.988
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Cung cấp dịch vụ	2.566.308.221	399.282.700
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Cung cấp dịch vụ	253.669.228	76.482.100
Công ty Cổ phần Thành Thành Công Biên Hòa	Cung cấp dịch vụ	55.998.757	-
Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor	Cung cấp dịch vụ	21.333.400	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cung cấp dịch vụ	4.200.000	49.674.000
Công ty TNHH Chăm sóc Sức Khỏe Ngọc Lan	Cung cấp dịch vụ	4.187.768	-
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Cung cấp dịch vụ	-	51.651.275
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Cung cấp dịch vụ	-	61.739.593
TỔNG CỘNG		33.420.012.905	11.399.092.688
Phải thu dài hạn của khách hàng			
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Cung cấp dịch vụ	2.916.000.000	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn			
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Mua dịch vụ	10.398.662.280	28.519.115.327
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Mua dịch vụ	5.300.000.000	-
Công ty TNHH Du lịch TTC	Mua dịch vụ	1.684.274.986	4.090.909.091
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Mua dịch vụ	284.127.850	19.400.000.000
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Mua dịch vụ	177.805.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Mua dịch vụ	68.806.000	205.576.897
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Mua dịch vụ	1.100.000	-
Công ty Cổ phần Núi Tà Cú	Mua dịch vụ	-	5.100.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Mua dịch vụ	-	24.207.056
TỔNG CỘNG		17.914.776.116	57.339.808.371

29 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả đối với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

VND			
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Trả trước cho người bán dài hạn			
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Cung cấp dịch vụ	4.620.893.356	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn (*)			
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Cho vay	37.820.000.000	38.770.000.000
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Cho vay	34.937.500.000	1.750.000.000
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Cho vay	10.200.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Cho vay	5.900.000.000	9.600.000.000
TỔNG CỘNG		88.857.500.000	50.120.000.000

(*) Chi tiết các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn tín chấp và không có tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trình bày như sau:

BÊN ĐI VAY	SỐ CUỐI NĂM (VND)	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT (%/NĂM)
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	37.820.000.000	Từ ngày 10 tháng 1 năm 2023 đến ngày 29 tháng 12 năm 2023	10,8
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	34.937.500.000	Từ ngày 26 tháng 5 năm 2023 đến ngày 20 tháng 12 năm 2023	Từ 11 đến 13
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	10.200.000.000	Ngày 23 tháng 12 năm 2023	13,0
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	5.900.000.000	Ngày 12 tháng 8 năm 2023	10,8
TỔNG CỘNG	88.857.500.000		

VND			
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu về cho vay dài hạn (*)			
Công ty TNHH Du lịch TTC	Cho vay	258.200.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Cho vay	42.000.000.000	-
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Cho vay	34.400.000.000	-
	Cho vay	13.500.000.000	10.750.000.000
TỔNG CỘNG		348.100.000.000	10.750.000.000

29 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả đối với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

(* Chi tiết các khoản phải thu về cho vay dài hạn tín chấp và không có tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trình bày như sau:

BÊN ĐI VAY	SỐ CUỐI NĂM (VND)	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT (%/NĂM)
Công ty TNHH Du lịch TTC	258.200.000.000	Từ ngày 9 tháng 1 năm 2025 đến ngày 19 tháng 5 năm 2025	12,0
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	42.000.000.000	Ngày 9 tháng 1 năm 2025	12,0
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	34.400.000.000	Từ ngày 26 tháng 6 năm 2024 đến ngày 28 tháng 6 năm 2024	12,0
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	13.500.000.000	Từ ngày 20 tháng 12 năm 2024 đến ngày 21 tháng 12 năm 2024	14,0
TỔNG CỘNG	348.100.000.000		

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu ngắn hạn khác			
Công ty TNHH Du lịch TTC	Lãi cho vay	18.846.334.244	851.949.325
	Chi hộ	18.661.459.762	4.446.868.276
	Cổ tức được chia	-	6.600.000.000
	Đặt cọc	-	2.860.808.000
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Chi hộ	7.931.963.800	1.037.890.945
	Cổ tức được chia	7.500.000.000	9.000.000.000
	Lãi cho vay	441.638.355	-
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Doanh thu hợp tác kinh doanh	5.523.923.534	2.050.904.093
	Lãi cho vay	1.593.206.835	4.441.207.021
	Chi hộ	166.018.000	3.504.392.900
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Cổ tức được chia	5.600.000.000	-
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Lãi cho vay	2.077.635.414	1.559.688.490
	Chi hộ	667.406.551	1.414.942.700
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Chi hộ	298.744.102	-
	Lãi cho vay	-	1.696.531.663
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Chi hộ	147.669.640	122.236.856
	Lãi cho vay	55.616.439	102.631.507
Công ty TNHH Thành Thành Công Đà Lạt	Chi hộ	2.554.200	1.277.100
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Chi hộ	-	128.003.400
Công ty Cổ phần Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng	Chi hộ	-	13.501.370
TỔNG CỘNG		69.514.170.876	39.832.833.646

29 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả đối với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải trả người bán ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Mua dịch vụ	5.514.016.189	1.841.253.700
Công ty TNHH Du lịch TTC	Mua dịch vụ	4.515.184.170	570.687.018
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Mua dịch vụ	4.097.135.800	552.009.000
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Mua dịch vụ	2.887.751.489	1.471.951.215
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Mua dịch vụ	1.311.272.928	789.162.996
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Mua dịch vụ	-	93.187.000
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Mua dịch vụ	670.012.500	442.213.200
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Mua dịch vụ	420.348.393	1.600.764.000
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Mua dịch vụ	420.205.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Mua dịch vụ	364.881.000	15.200.000
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Mua dịch vụ	109.889.410	242.876.504
Công ty Cổ phần Chè Ngọc Bảo	Mua dịch vụ	-	436.364
TỔNG CỘNG		20.310.696.879	7.619.740.997
Người mua trả tiền trước ngắn hạn			
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Cung cấp dịch vụ	28.170.527.569	28.800.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Cung cấp dịch vụ	-	10.586.082.227
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Cung cấp dịch vụ	10.833.000.000	27.529.243
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Cung cấp dịch vụ	5.700.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Cung cấp dịch vụ	3.794.000	3.794.000
Công ty TNHH Du lịch TTC	Cung cấp dịch vụ	-	5.300.000.000
TỔNG CỘNG		44.707.321.569	44.717.405.470
Người mua trả tiền trước dài hạn			
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Cung cấp dịch vụ	-	12.373.000.000

29 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả đối với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

VND			
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải trả ngắn hạn khác			
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Thu hộ	-	1.277.425.212
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Đặt cọc	4.000.000.000	4.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Lãi vay	2.304.356.163	1.701.369.864
Công ty Cổ phần Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng	Lãi vay	1.988.547.943	855.486.300
Công ty Cổ phần Nhà hàng Ngọc Lan Đình	Chi phí được chia từ BCC	254.100.000	423.500.000
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Thu hộ	37.980.000	4.786.699.019
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Thu hộ	15.380.000	-
Công ty TNHH Du lịch TTC	Đặt cọc	-	45.000.000.000
	Thu hộ	2.150.000	219.723.960
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Thu hộ	1.570.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Lãi vay	1.553.425	83.884.930
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Thu hộ	-	6.440.000
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Thu hộ	-	28.405.000
TỔNG CỘNG		8.627.152.407	58.404.449.161
Phải trả dài hạn khác			
Công ty TNHH Thành Thành Công Đà Lạt	Nhận bàn giao tài sản	11.690.384.304	11.690.384.304
	Chi hộ	229.020.412	229.020.412
TỔNG CỘNG		11.919.404.716	11.919.404.716
Vay ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Vay	-	46.000.000.000
Công ty TNHH Du lịch TTC	Vay	-	1.700.000.000
TỔNG CỘNG		-	47.700.000.000
Vay dài hạn			
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Vay	-	48.650.000.000
Công ty Cổ phần Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng	Vay	-	12.745.000.000
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Vay	-	12.014.750.000
TỔNG CỘNG		-	73.409.750.000

29 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các nghiệp vụ với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT:

VND				
TÊN	CHỨC VỤ	THU NHẬP (*)		
		Năm nay	Năm trước	
Bà Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT	1.773.325.000	1.230.122.801	
Ông Đặng Đình Việt	Tổng Giám đốc từ ngày 6 tháng 2 năm 2022	2.123.086.800	-	
Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	192.000.000	179.200.000	
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT từ ngày 27 tháng 4 năm 2021	192.000.000	128.000.000	
Ông Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT đến ngày 26 tháng 4 năm 2022	64.000.000	179.200.000	
Ông Vũ Viết Bản	Thành viên HĐQT	192.000.000	179.200.000	
Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HĐQT từ ngày 26 tháng 4 năm 2022	128.000.000	-	
Ông Nguyễn Thế Vinh	Chủ tịch HĐQT đến ngày 27 tháng 4 năm 2021	-	450.500.000	
Bà Trần Võ Hiếu Thuận	Tổng Giám đốc đến ngày 1 tháng 1 năm 2022	-	883.677.066	
Ông Nguyễn Vũ Hoàng An	Phó Tổng Giám đốc đến ngày 27 tháng 7 năm 2021	-	492.947.396	
Bà Nguyễn Thái Hà	Thành viên HĐQT đến ngày 27 tháng 4 năm 2021	-	51.200.000	
Ông Đỗ Huy Hiệp	Thành viên HĐQT đến ngày 27 tháng 4 năm 2021	-	51.200.000	
TỔNG CỘNG		4.664.411.800	3.825.247.263	

(*) Bao gồm tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác.

30 | CÁC CAM KẾT

Công ty hiện đang thuê văn phòng và đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dưới 1 năm	3.426.519.360	1.076.265.236
Từ 1 – 5 năm	3.899.509.456	557.606.400
Trên 5 năm	3.485.040.000	3.694.142.400
TỔNG CỘNG	10.811.068.816	5.328.014.036

31 | KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngoại tệ		
- USD	1.650,98	3.334,79

32 | SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

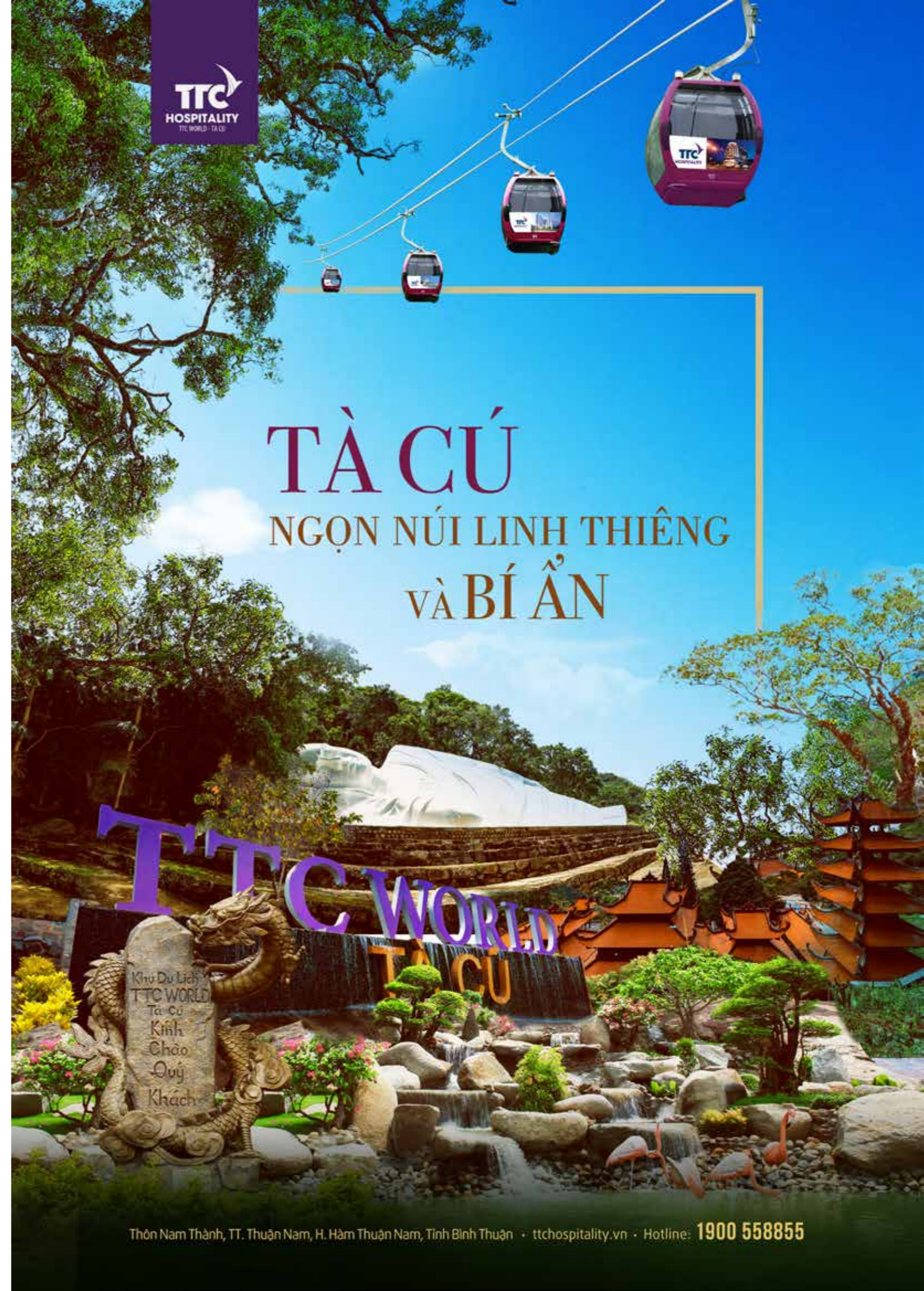
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty.


 Nguyễn Thị Lan Phương
 Người lập


 Bùi Tấn Khải
 Kế toán trưởng


 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 DU LỊCH
 THÀNH THÀNH CÔNG
 Phan Thị Hồng Vân
 Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Ngày 31 tháng 3 năm 2023



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Thông tin liên hệ

TTC Hotel	214
TTC Resort	216
TTC Palace	218
TTC World	220
TTC Travel	221

★★★★★



01

IMPERIAL HOTEL - HUẾ

08 Hùng Vương, Phú Hội, Thành phố Huế,
Thừa Thiên Huế

T. 0234 3882 222

W. imperial-hotel.com.vn
FB/ imperialhotelhue1

★★★★★



02

TTC HOTEL - MICHELIA

04 Pasteur, Phường Xương Huân,
Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

T. 0258 3820 820

W. ttchospitality.vn
FB/ ttchotelmichelia

★★★★★



04

TTC HOTEL - NGỌC LAN

42 Nguyễn Chí Thanh, Phường 1,
Thành phố Đà Lạt

T. 0263 3838 838

W. ttchospitality.vn
FB/ ttchotelngoclan

★★★★★



05

TTC HOTEL - ĐÀ LẠT

04 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 1,
Thành phố Đà Lạt

T. 0263 3826 042

W. ttchospitality.vn
FB/ ttchoteladalat

★★★★★



06

TTC HOTEL - HỘI AN

224-226 Lý Thái Tổ, P. Cẩm Châu,
Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

T. 0235 3963 666

W. ttchospitality.vn
FB/ ttchotelhoian

★★★★★

03

TTC HOTEL - CẦN THƠ

02 Hai Bà Trưng, Quận Ninh Kiều
Thành phố - Cần Thơ

T. 0292 3812 210

W. ttchospitality.vn
FB/ ttchotelcantho



★★★★★

07

TTC HOTEL - PHAN THIẾT

Khu Đối Dương, Lê Lợi,
Phường Hưng Long, Thành phố Phan Thiết,
Tỉnh Bình Thuận

T. 0252 3835 666

W. ttchospitality.vn

FB/ ttchotelphanthiet



★★★★★

08

TTC HOTEL - ANGKOR

National Road 6, Siem Reap City, Kingdom
Of Cambodia

W. ttchospitality.vn

FB/ ttchotelangkor



★★★★

09

TTC HOTEL - AIRPORT

315 Hoàng Văn Thu, Phường 2,
Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

T. 0283 8440 599

W. ttchospitality.vn

FB/ ttchotelairport



TTC HOTEL



01

TTC VÂN PHONG BAY RESORT

Dốc Lết, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa

T. 1900 55 88 55

W. ttchospitality.vn

FB/ ttcluxurydoclet



02

TTC RESORT - NINH THUẬN

Biển Ninh Chữ, Yên Ninh,
Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm,
Tỉnh Ninh Thuận

T. 0259 3874 047

W. ttchospitality.vn

FB/ ttcrestninhthuan



03

TTC RESORT - ĐỐC LẾT

Đông Cát, Ninh Hải, Thị xã Ninh Hòa,
Tỉnh Khánh Hòa

T. 0258 3849 066

W. TTC Hospitalityotels.com

FB/ ttcrestdoclet



04

TTC RESORT - KÊ GÀ

Thôn Thuận Thành, Xã Thuận Quý,
Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận

T. 0252 3683 072

W. ttchospitality.vn

FB/ ttcrestkega

TTC RESORT





01

TTC PALACE - BÌNH THUẬN

01 Từ Văn Tư, Phường Phú Trinh,
Thành phố Phan Thiết

T. 0252 3835 918

W. ttchospitality.vn

FB/ ttcpalacebinhthuan

02

TRUNG TÂM HẢI SẢN TTC PHAN THIẾT

01 Từ Văn Tư, Phường Phú Trinh,
Thành phố Phan Thiết

T. 0252 3835 918

W. ttchospitality.vn

FB/ ttcpalacebinhthuan



03

TTC PALACE - BẾN TRE

16 Hai Bà Trưng, Phường 2, Thành phố Bến Tre

T. 02753 822 632

W. ttchospitality.vn

FB/ ttcpalacecentre

04

TTC - NHÀ HÀNG NỔI

Công viên Hùng Vương, Phường 5,
Thành phố Bến Tre

T. 0275 3822 492

W. ttchospitality.vn

FB/ nhahangnoientre



05

TTC - KHU ẨM THỰC BẾN TRE

547D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng,
Thành phố Bến Tre

T. 0275 3757 999

W. ttchospitality.vn

FB/ ttckhuamthucentre

06

NHÀ HÀNG ĐỒNG KHỞI 2

210B Đại lộ Đồng Khởi, P. Phú Khương,
Thành phố Bến Tre

T. 0275 3511 855

W. ttchospitality.vn

FB/ ttcnhahangdongkhoi2



TTC PALACE





01

TTC WORLD - THUNG LŨNG TÌNH YÊU

03 - 05 - 07, Mai Anh Đào
Phường 8, Thành phố Đà Lạt.

T. 0263 3821 448 - 0263 3553 737

W. ttchospitality.vn

FB/ ttcworldthunglungtinhyeu

TTC WORLD

02

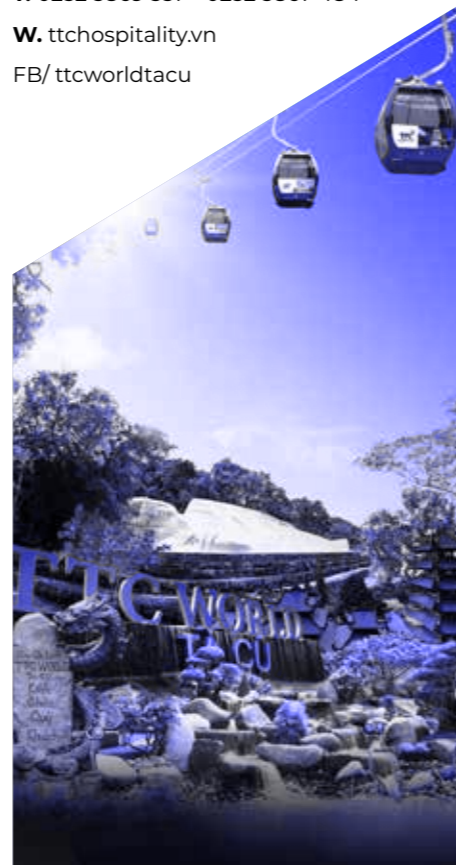
TTC WORLD - TÀ CÚ

Thôn Nam Thành, Thị trấn Thuận Nam,
Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận

T. 0252 3869 337 - 0252 3867 484

W. ttchospitality.vn

FB/ ttcworldtacu



TTC TRAVEL



01

TTC TRAVEL

253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2,
Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

T. 1900 55 88 55

W. ttchospitality.vn

FB/ ttctravelagency



Website



Facebook

📍 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2,
Quận Tân Bình, Tp. HCM

☎ (+84) 1900 55 88 55

✉ info@ttctourist.vn

📘 facebook.com/ttchospitality

🌐 **ttchospitality.vn**